TỪ-VI-LANG

Dịch - thuật

TAM QUỐC CHÍ

Diễn nghĩa

TẬP IV

1972

TỬ-VI-LANG
DỊCH-THUẬT

TAM-QUỐC-CHÍ

DIỄN-NGHĨA

Tập IV

Á-CHÂU XUẤT-BẢN

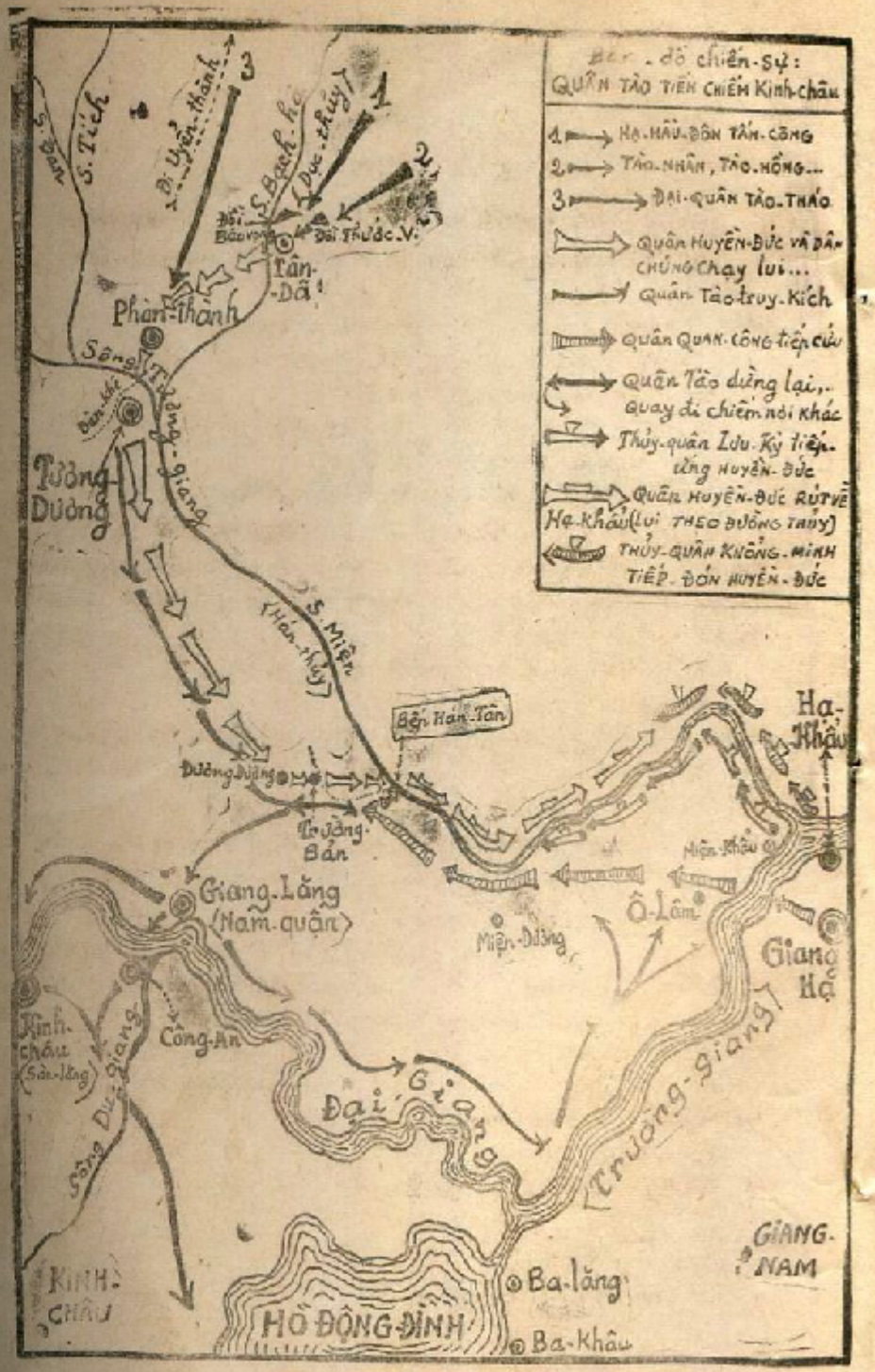

Hồi thứ 43

Khổng-Minh khẩu-chiến, hạ bọn quan-văn gàn
Lỗ-Túc cương-cường, phá tan nghị-luận nhảm.

Nhắc lại, Lỗ-Túc từ biệt Huyền-Đức và Lưu-Kỳ, rồi cùng Khổng-Minh lên thuyền, nhằm hướng Sài-tang mà đi. Hai người ngồi trên thuyền bàn luận. Túc dặn Khổng-Minh :

— Tiên-sinh sang yết-kiến Tôn tướng-quân, xin chớ nói thật Tào-Tháo nhiều binh lắm tướng nhé ! (1)

— Tử-Kính đừng lo. Lượng đã có cách đối đáp.

Khi thuyền cặp bến Sài-tang, Túc mời Khổng-Minh vào quán-dịch tạm nghỉ. Rồi Túc vào ra mắt Tôn-Quyền trước. Bấy giờ Quyền đang họp các quan văn-võ bàn luận ở công-đường, nghe Túc đã về, vội triệu vào hỏi :

— Tử-Kính qua Giang-Hạ dò la hư-thực ra sao ?

Túc nói :

— Bẩm, đã biết được đại lược. Xin thong thả rồi Túc sẽ bẩm rõ ràng (2).

Quyền đưa tờ hịch của Tào-Tháo cho Túc xem :

— Tháo vừa sai đưa hịch tới đây. Ta đã tạm cho sứ-giả trở về. Hiện đang bàn việc này với các quan mà chưa xong.

Túc đỡ lấy tờ hịch, thấy đại-khái như sau :

« *Cả vâng mệnh Thiên-tử, đi đánh kẻ có tội. Cờ mao trỏ xuống miền Nam, Lưu-Tông đã phải bó tay, quân dân Kinh-Tương đều theo gió mà hàng thuận. Nay cả thống-xuất trăm vạn hùng binh, ngàn viên thượng tướng ; muốn cùng tướng-quân qua Giang-Hạ hội-binh, cùng đánh Lưu-Bị, chia nhau đất đai, kết hòa hiếu mãi mãi. Xin chớ ngập-ngừng, kịp gửi hồi âm phúc đáp...* ».

Túc xem xong hỏi :

— Tôn ý Chúa-công thế nào ?

(1) *Dặn lần thứ nhất.*

(2) *Chưa thể nói, vì có bọn hủ nho ở đó.*

Quyền nói :

— Hiện còn bàn luận, chưa định ra sao cả...

Trương-Chiêu tiến lên nói :

— Tào-Tháo có trăm vạn quân, lại lấy danh nghĩa Thiên-tử để chinh phạt bốn phương. Ta chống cự thì « danh » không thuận. Và cái thế lớn của Chúa-công khả dĩ chống được Tháo, chỉ là sông Trường-giang. Nay Tháo chiếm được Kinh-châu rồi thì cái hiểm Trường-giang Tháo đã chia mất của ta một nửa. Thế không thể địch nổi. Vậy theo ngu-ý, không gì bằng nhận hàng cho xong. Đó là kế vạn toàn...

Lỗ-Túc khuyên Tôn-Quyền

Các mưu-sĩ đồng thanh nói :

— Lời Tử-Bố chính hợp ý trời !

Quyền cúi đầu suy nghĩ không nói gì cả. Trương-Chiêu lại tiếp :

— Chúa-công dừng ngại-ngại gì nữa. Hàng đi, thì nhân dân Đông-Ngô được yên, mà sáu quận Giang-nam này vẫn giữ được.

Quyền vẫn lặng thinh không đáp. Lát sau, Quyền đứng dậy, vào thay

áo. Lỗ-Túc đi theo sau. Quyên hiểu ý... Vào khuất bên trong, bèn nắm tay Túc mà hỏi :

— Ý hiền khanh thế nào ?

Túc nói :

— Lời mọi người vừa bàn đó, thực làm hỏng việc tướng-quân ! Mọi người đều có thể hàng Tháo, nhưng riêng tướng-quân thì không thể nào hàng được ! (3)

— Sao vậy ?

Túc nghiêm-trang nói :

— Như bọn Túc này mà hàng Tào, ắt vẫn được làm quan, thế nào Tháo lại chẳng ban cho mỗi người một chức Châu, Quận hoặc tương-đương ?... Nhưng tướng-quân mà hàng Tháo, thì... ôi, còn biết về đâu ? Ngồi chẳng qua đến phong Hầu. Xe bắt quá được một cỗ, ngựa bắt quá được một con, quân hầu nhiều lắm được năm bảy tên. Như thế phỏng còn quay mặt hướng Nam mà xưng «Cô» xưng «Quả» được chăng ? Lời mọi người nói ra, đều là vị-kỷ. Ai cũng chỉ biết có thân họ, vợ con họ mà thôi... Thật không nên nghe ! Tướng-quân nên sớm lo kế lớn mới được.

Quyên nghe xong, thêm rằng :

— Nghị-luận của mọi người quả làm cho ta hết trông cậy ! Tử-Kính nói kế lớn, chính hợp lòng ta. Thật là trời đem Tử-Kính ban cho ta vậy. Chỉ hiềm thấy Tháo đã thu được quân Viên-Thiệu, gần đây lại gồm thêm quân Kinh-châu, sợ sức ta khó địch nổi ? (4).

Túc nói :

— Tôi đến Giang-Hạ, có đưa được người em Gia-cát-Cẩn về đây. Chúa-công nên mời vào hỏi, để biết rõ hư thực quân Tào...

Quyên nghe nói, mừng rỡ hỏi :

— Ngọa-Long Tiên-sinh đã đến đấy à ?

— Hiện đang nghỉ ngơi ở quán-dịch.

3) *Lũ quan cảo muốn bán Châu, cầu yên thân. Riêng Lỗ-Túc trung-thành nói Châu.*

4) *Túc vốn biết ý Quyên sợ như thế, nên Túc phải dặn kỹ Không-Minh.*

Quyên nói :

— Hôm nay tối rồi. Đừng vội tương-kiến. Để sáng mai ta họp đủ văn võ dưới trướng rồi hãy mời vào, cho Khổng-Minh biết đủ mặt bọn anh-tuấn Giang-Đông ta. Sau đó sẽ cùng lên công-đường bàn việc.

Túc vâng mệnh lui ra. Hôm sau Túc đến quán-dịch mời Khổng-Minh rồi lại ân cần dặn nhỏ :

— Hôm nay vào yết-kiến Chúa-công tôi, xin Tiên-sinh chớ nói Tào-Tháo nhiều binh nhé ! (5)

Khổng-Minh mỉm cười :

— Lượng sẽ tùy cơ. Quyết không đến nỗi hỏng việc (6).

Khi Túc đưa Khổng-Minh vào dưới trướng, đã thấy bọn Trương-Chiêu, Cố-Ung và toàn ban văn quan hơn 20 người, ai nấy mũ cao đai rộng, xốc áo ngồi chỉnh-tề ở đấy.

Khổng-Minh tới chào từng người, thông tên họ khắp một lượt, thi-lễ xong, trở vào ngồi ở ghế khách.

Bọn Trương-Chiêu thấy Khổng-Minh phong-thần phiêu-sái, khí-vũ hiên ngang, thì đoán chắc là đến để du-thuyết.

Chiêu bèn lên tiếng khêu gợi trước :

— Chiêu này chỉ là kẻ mạt-sĩ Giang-Đông, từ lâu nghe tiếng Tiên-sinh nằm cao ở Long-Trung mà tự ví với Quan, Nhạc. Lời ấy quả có thật chăng ?

Khổng-Minh mỉm miệng đáp :

— Đó chỉ là câu ví tầm thường, hỏi Lượng này còn nhỏ kia đấy ! (7)

Bị khiêu-khích, Chiêu nói :

— Gần đây, nghe Lưu-Dự-châu ba lần đến lều tranh cầu khẩn mới hân hạnh được Tiên-sinh ra giúp, coi như «cá gặp nước», những tưởng ra tay một chút là lấy Kinh-châu như «cuốn chiếu». Nay Kinh-châu phút chốc bỗng về tay Tào-Tháo ! Chẳng hiểu chủ-kiến Tiên-sinh thế nào ?

Khổng-Minh thầm nghĩ : «Trương-Chiêu là đệ nhất danh-sĩ dưới trướng Tôn-Quyền. Nếu không dánh đổ hắn trước, thì khó mà thuyết được Quyền». Bèn đáp rằng :

(5) *Dặn lần thứ hai.*

(6) *Nhận lời lần thứ hai rồi... Để xem...*

(7) *Nói kiểu thật sự cho mà... tức !*

— Tôi coi việc chiếm đất Hán-Thượng như trở bàn tay. Chỉ vì Chúa-công Lưu Dự-châu tôi chuyên làm điều nhân nghĩa, không nỡ cướp cơ nghiệp của họ hàng, nên nhất định không nghe. Lưu-Tông là đứa trẻ thơ, nghe lời lũ siểm nịnh, bí mật hàng Tào, nên Tháo mới được lộng hành như vậy. Nay Chúa-công tôi đóng binh Giang-hạ, sẽ có kế hay, kẻ tầm thường không thể biết được !

Chiêu nói :

— Nếu vậy, thì ra Tiên-sinh nói một đàng, làm một nẻo ? Tiên-sinh tự ví với Quản-Nhạc, mà Quản-Trọng xưa làm Tướng-quốc, giúp Hoàn-Công làm bá Chư-hầu, một phen khuông-chính được thiên-hạ. Nhạc-Nghị thì giữ gìn được nước Yên lúc suy yếu, rồi sau hạ hơn 70 thành nước Tề. Hai người ấy quả có chẳng tài tế thế. Còn như Tiên-sinh khi ở thảo-lư chỉ cười gió cợt trăng, ôm gối ngủ cao làm thú-vị, nhưng nay đã theo giúp Lưu Dự-châu, thì nên mở mang điều lợi cho dân, vì sinh linh mà trừ nguy diệt loạn chứ ? Vả lại, Dự-châu khi chưa được Tiên-sinh, cũng còn vẫy vùng thiên-hạ, chiếm cứ đất nọ thành kia, thì khi được Tiên-sinh, ai ai chẳng ngửa cổ ngóng trông ? Dẫu đứa bé con cũng nghĩ rằng «Dự-châu như hổ mọc thêm cánh», và đã tưởng nhà Hán phục hưng, họ Tào bị diệt đến nơi. Từ các trung-thần nơi triều-đình đến những ẩn-sĩ trong rừng núi, không ai là không chong con mắt, đợi chờ bàn tay quét sạch mây mù trên không trung, cho nhìn thấy ánh sáng nhật nguyệt, cứu vớt dân ra khỏi lò lửa bỏng nước sôi, đưa thiên hạ lên chỗ giường êm chiếu ấm. Cơ hội chỉ ở lúc này vậy. Nào ngờ từ ngày Tiên-sinh về giúp Dự-châu, vừa ra trận một phen đã bỏ áo giáp, vác ngược đao thương, thấy bóng địch, là theo gió mà chạy ! Thế là trên không báo đáp được Lưu-Biểu mà che chở thứ dân, dưới không giúp nổi đứa con côi để giữ lấy bờ cõi ! Nào bỏ Tân-Dã, rồi chạy khỏi Phàn-thành, nào đại bại ở Đương-dương, lạc lõng ra Hạ-khẩu... thật không còn mảnh đất dung thân ! Thì ra sau khi Dự-châu có Tiên-sinh giúp, lại không được như trước ! Quản-Trọng, Nhạc-Nghị xưa kia có giống như thế chăng ? Vài lời ngu-trực, xin Tiên-sinh đừng lấy làm giận...

Khổng Minh nghe xong, khinh khỉnh cười nhạt, rồi đáp :

— Chim Bằng bay vạn dặm, chí lớn ấy, bầy chim sẻ làm sao hiểu nổi? Việc lớn gặp nguy-nan cũng ví như người lâm bệnh nguy kịch. Muốn chữa, trước hết hãy dùng nước cháo loãng hòa thuốc nhẹ cho uống. Đợi khi tạng phủ điều hòa, cơ thể tạm yên, bấy giờ mới bồi bổ bằng cá thịt,

đem thuốc mạnh mà trị, ắt bệnh hết và người được toàn sinh. Chứ nếu không đợi khí mạch hòa hoãn, đã ngay thuốc công phạt, cho ăn ngay món béo ngon, muốn cho khỏi liền, thì bệnh lâm nguy, khó mà chữa được nữa. Chúa-công Lưu Dự-châu tôi, từ ngày thua trận Nhữ-nam, qua nương nhờ Lưu-Biểu, quân sĩ còn không đầy một nghìn, tướng tá chỉ có Quan, Trương, Triệu. Lúc ấy chính như người bệnh đã suy nhược khốn quẫn quá rồi. Tân-dã lại là một huyện nhỏ ở ven núi, nhân dân thưa thớt, lương thực hiếm hoi, chẳng qua Dự-châu tạm mượn để dung thân, chứ đâu phải cam phận ngồi giữ mãi ? Nhưng cái phép dùng binh vốn không cùng, cho nên dù thành quách không vững chắc, quân lính không tinh luyện, lương chỉ đủ ăn từng ngày, mà chỉ một trận lửa thiêu Bắc vọng, một làn nước cuốn Bạch-hà, đủ khiến cho bọn Hạ-hầu-Đôn, Tào-Nhân tan hồn vỡ mật ! Dùng binh như thế, thiết tưởng Quản Trọng, Nhạc-Nghị xưa kia chưa chắc đã hơn gì ! Đến như việc Lưu-Tông hàng Tháo, thì Chúa-công tôi quả thật không ngờ. Vả lại không nỡ nhân lúc rối loạn mà cướp cơ-nghiệp của người trong họ. Thật là đại nhân đại nghĩa. Trận Đương-dương sở dĩ phải thua, là vì nhìn thấy mười vạn dân chúng luyến nghĩa, có dìu già dắt trẻ đi theo, Dự-châu không nỡ bỏ rơi, nên chậm bước mỗi ngày mươi dặm, không nghĩ đến chuyện tiến gấp chiếm Giang-lăng, cam đành chia cay sẻ đắng với dân. Điều đó lại càng tỏ tỏ đại-nhân, đại-nghĩa ! (8) Ít không địch nổi nhiều, thua được, được thua là chuyện thường. Như xưa kia, Đức Cao-Hoàng bị thua Hạng Vũ bao nhiêu trận, mà sau chỉ thắng một trận Cai-hạ là thành công. Chiến thắng ấy chẳng là nhờ mẹo

Khổng-Minh «thiệt chiến» quần nho

(8) *Khen mình một câu, khoe chủ hai câu !*

giỏi của Hàn-Tín đấy ư ? Mà Hàn-Tín phò Cao-Tổ từ lâu, nào đã mấy khi thủ thắng ? Thế mới biết làm việc lớn quốc-gia, giữ an nguy xã-tắc, phải là người có chủ kiến cao xa, chứ không phải như hạng khua môi múa mép, nói suông bàn hão lòe đời ! Ôi, khi yên lành ngồi một xó mà bàn to luận lớn, thì không ai bằng. Lúc lâm sự phải ứng biến, thì trăm việc chẳng làm nổi một ! Chỉ tổ làm trò cười cho thiên-hạ mà thôi ! (9)

Khổng-Minh nói luôn một thôi như thế, khiến cho Trương-Chiêu tái mặt, ngồi im thin-thít không trả lời được nữa.

Bỗng có người lớn tiếng hỏi :

— Nay Tào-Công đóng trăm vạn quân, nghìn viên tướng, như rồng vờn hổ ngó, sắp sửa nuốt sống Giang-Hạ, ông thấy thế nào ?

Khổng-Minh nhìn ra, thấy là Ngu-Phiên. Bèn trả lời :

— Tào-Tháo vơ vét quân Viên-Thiệu như lũ kiến tan đàn, lượm lặt quân của Lưu-Biểu như bầy quạ vỡ tổ, thì dẫu có đến mấy trăm vạn cũng không đủ sợ !

Ngu-Phiên cười nhạt :

— Hừm ! Đại bại ở Đương-Dương, xoay kể cùng ở Hạ-Khẩu, nay phải khúm núm đi cầu cứu nước người, mà còn nói « không sợ » thì thật là đại ngôn lòe đời !

Khổng-Minh nói :

— Lưu Dự-châu với vài ngàn quân nhân nghĩa, địch sao lại trăm vạn quân bạo tàn ? Nay lui giữ Hạ-Khẩu là để đợi thời cơ. Chứ Giang-Đông các ông đây, binh nhiều lương đủ, lại có địa thế hiểm Trường-giang, mà còn toan xúi Chúa khom gối hàng giặc, không nghĩ đến việc thiên-hạ chê cười, ấy mới là đáng chán ! Cứ so việc này suy ra, đủ biết Lưu Dự-châu tôi chẳng sợ giặc Tháo chút nào cả !

Ngu-Phiên đành ngồi im miệng. Chợt lại có tiếng hỏi :

— Khổng-Minh định bắt chước Tô-Tần, Trương-Nghi, đem ba tấc lưỡi sang du thuyết Đông-Ngô đây chăng ?

Mọi người nhìn lại, thì ra Bộ-Chất (tên tự là Tử-Sơn). Khổng-Minh mỉm cười bảo :

— Tử-Sơn chỉ coi Tô-Tần, Trương-Nghi là hai tay biện sĩ, mà không biết Tô, Trương chính là hai hào kiệt : Tô-Tần đeo tương-ấn sau

(9) *Vạch toang cái bệnh của « bọn bằng cấp nhỏ »... (Tú tài chi bệnh).*

nước. Trương-Nghi hai phen phò Chúa nên nghiệp lớn. Hai người như thế không thể đem ví với hạng sợ mạnh hiếp yếu, chưa trông thấy đao kiếm đã vội rụt cổ lánh mình ! Nói ngay như các ông đây, vừa mới nghe mấy lời hịch lòe bịp của Tào-Tháo, đã sợ cuống lên xin đầu hàng rồi ! Thế mà dám coi thường Tô-Tần, Trương-Nghi ư ?

Bộ-Chất lại câm miệng luôn. Đến lượt Tiết-Tổng lên tiếng vặn hỏi :

— Khổng-Minh cho Tào-Tháo là người thế nào ?

— Tào-Tháo là thằng giặc nhà Hán ! Còn phải hỏi gì nữa ?

Tổng lắc đầu :

— Ông nói thế là lầm ! Nhà Hán trải qua 400 năm, đến nay số trời đã hết. Hiện Tào-Công đã có hai phần ba thiên-hạ trong tay, lòng người đâu đấy qui phục. Lưu Dự-châu không hiểu thiên thời, còn cố gượng tranh giành, thật như trứng chọi với đá. Thua là phải lắm !

Khổng-Minh phát gắt lên rằng :

— Tiết-Kính-Văn sao nỡ thở ra những lời « không chúa không cha » như thế ! (10) Phàm con người sinh ra trong trời đất, phải lấy nết « trung hiếu » làm gốc mà lập thân. Ông đã làm tôi nhà Hán, thấy có kẻ trái đạo thần-tử như thế, thì phải thề với lòng, tìm kế tru diệt nó đi, mới là đúng đạo làm tôi chứ ? Như Tào-Tháo, tổ tông đời đời ăn lộc Hán, mà nó không nghĩ báo đền, lại đem lòng dạ bất lương mưu toan soán nghịch, khắp thiên-hạ đang căm giận, thế mà ông dám đem « số trời » ra bênh vực nó thì thật là kẻ « vô quân vô phụ », không nghị luận cùng nhau ! Thôi xin ông im đi, đừng nói nữa !

Tiết-Tổng thẹn đỏ mặt, ngồi câm miệng hển.

Chợt lại có người cất tiếng vặn hỏi :

— Tào-Tháo tuy có hiếp Thiên-tử để sai khiến chư-hầu thật, nhưng còn là cháu chắt quan Tướng-quốc Tào-Tham, chứ Lưu Dự-châu tự xưng là dòng dõi Trung-Sơn-Tĩnh-Vương mà chẳng có gì làm bằng cứ. Hiện mắt trông thấy, chỉ là một chàng dệt chiếu đóng giầy. Như thế thì so đọ với Tháo sao được ?

Khổng-Minh nhìn kỹ, thì ra Lục-Tích. Bèn cười ha hả :

(10) *Đối với anh chàng nói bướng, phải mắng « thằng cánh » để làm cho mất tinh thần !*

— Ông có phải là chú bé họ Lục, đã ăn cắp quít trong bữa tiệc «tiểu-diên» (11) nhà Viên-Thuật đó không ? Hãy ẩng lặng, ta giảng giải cho mà nghe này : (12) Tào-Tháo đã là dòng dõi quan tướng-quốc, thì càng phải trọn đạo làm tôi để giữ nếp nhà. Thế mà nay nó chuyên quyền hống hách, dối lừa lấn hiếp đấng quân-phụ, thì nó không những mắc tội «vô quân» mà còn thêm tội «mệt tổ», không những là đứa «loạn thần» nhà Hán, mà còn là thằng «con hư» họ Tào ! Còn Lưu Dự-châu ta, dường đường là con cháu nhà vua, chính Đương-kim Hoàng-đế đã xét Hoàng-tộc thế-phả mà nhận là chú, ban cho danh tước rành rành, sao ông dám bảo không căn cứ ? Và lại như Đức Cao-tổ xưa, xuất thân là một kẻ đình-trưởng mà rồi có được thiên-hạ, thì nghề làm dép đệt chiếu có gì mà nhục ? Cái kiến-thức của ông thật là tuồng trẻ con, (13) không đáng đàm luận cùng bậc cao-sĩ !

Lục-Tích ngồi tịt mít. Nghiêm-Tuấn lại hỏi :

— Những lời Khổng-Minh vừa nói, đều là «cả tiếng đề ất nhê» chứ không phải chính luận. Nhưng thôi, hà tất phải cãi vã làm gì. Chỉ xin hỏi : Khổng-Minh bình nhật chuyên nghiên-cứu kinh điển gì ? (14)

Khổng-Minh cười nói :

— Nghiền từng câu, gò từng chữ là bọn hủ nho đời nay ! Phỏng có giúp dân giúp nước, nên công nghiệp gì ? Và khi xưa ông Y-Doãn đi cày ở đất Sằn, ông Tử-Nha đi câu trên sông Vị, với những ông Trương-Lương, Trần-Bình, Cảnh-Cam, Đặng-Vũ,... đều có tài xoay chuyển vũ-trụ mà không hiểu bình sinh đã chuyên trị những «kinh điển» gì ? Hay là cũng bắt chước bọn thư-sinh mặt trắng, khư khư ôm cái bút cái nghiên trong văn-phòng, vạch chỗ đen, bàn chỗ trắng, múa ngòi bút, lộng câu văn mà thành được tài kinh-bang tế-thế như vậy ?

Nghiêm-Tuấn tái mặt, cúi đầu không nói được gì nữa. Chợt có tiếng người nói lớn :

— Ông chỉ được cất nói thấnh nói tướng là giỏi, chứ chưa chắc đã có thực học. Coi chừng kẻo bọn Nho-giả họ cười cho đấy !

---

(11) Hồi ấy Viên-Thuật ở Hoài-Nam mở riêng một tiệc dành cho trẻ con các gia-đình có tiếng, đặt tên là tiệc «Tiểu-diên». Lục-Tích đến dự, vì ăn cắp mấy quả quít đem về cho mẹ, mà được ghi tên vào cuốn «Nhị thập tứ hiếu».

(12) Cuộc tranh luận gắng quá, hóa ra cuộc... xỉ vả !

(13) Phải, trẻ con... ăn cắp quít !

(14) Con «mọt sách» lên tiếng !

Khổng-Minh nhìn ra, thấy là Trình-Bình (tự là Đức-Khu) vốn người Nhữ-Nam... Bèn dõng dạc đáp :

— Nho có «quân-tử nho», có «tiểu-nhân nho», khác nhau xa lắm. Nhà nho quân-tử thì trung quân ái quốc, giữ chính ghét tà, chuyên làm lợi làm ơn cho người cùng thời, để danh thơm về hậu thế. Còn bọn tiểu-nhân nho chỉ chuyên nặn gọt văn-chương, khéo nghề bút mực, xuân xanh làm phú ngâm thơ, đầu bạc gò nghiền kinh điển. Dưới ngọn bút tuy có ngàn lời, mà trong lòng không được một mẹo ! Như Dương-Hùng có tài văn-chương quán-thế mà khom lưng đi thờ Vương-Mãng, để rồi phải gieo đầu từ lầu cao xuống đất mà chết, chính là hạng tiểu-nhân nho đấy ! Thử hỏi : một ngày làm thơ phú ngàn câu đi nữa, đã được ích gì ?

Thế là Trình-Bình cũng câm nín nốt !

Thấy Khổng-Minh đối đáp như nước chảy, khắp mặt tài-tuấn Đông Ngô đều xanh mắt !

Bấy giờ còn có Trương-Ôn và Lạc-Thống muốn bắt bẻ Khổng-Minh nữa, nhưng hai người chưa kịp cất tiếng, thì bỗng thấy một võ tướng từ bên ngoài sịch bước vào, nói lớn như quát lên :

— Khổng-Minh là bậc kỳ tài đời nay. Sao các ông đem những chuyện đầu lưỡi ra bắt-bẻ ? Như thế không hợp lễ kinh khách ! (15) Kìa, đại quân Tào-Tháo đến sát bờ cõi, lo kế sách đối địch chẳng lo, lại ngồi mà dấu khẩu thế này à ?

Mọi người nhìn lại, thì ra Hoàng-Cái (tự là Công-Phúc) vốn quê Linh-Lăng, hiện là quan coi lương của Đông-Ngô.

Trách bọn mưu-sĩ rồi, Hoàng-Cái bảo Khổng-Minh :

— Tôi nghĩ rằng : «Phải nói nhiều, thì dù được lợi cũng không bằng im lặng», sao Tiên-sinh không đem những lời vàng ngọc nói thẳng với Chúa-công tôi ? Việc gì phải biện luận với mọi người như thế ?

Khổng-Minh nói :

— Vì các ông ấy không hiểu việc đời, cứ vặn hỏi mãi, tôi mới phải đối đáp đấy chứ !

---

(15) Ai ngờ con nhà võ mà lịch sự, biết điều hơn quan văn !

Thế là Hoàng-Cái với Lỗ-Túc đưa Khổng-Minh vào ra mắt Tôn-Quyền. Vào đến cửa giữa gặp ngay Gia-cát-Cẩn. Khổng-Minh lạy chào. Cẩn hỏi :

— Chú sang Giang-Đông, sao không tới gặp anh ?

Khổng-Minh nói :

— Thưa anh, em đã thờ Lưu-Dự-châu, thì theo lẽ, trước lo việc công, sau mới nghĩ việc tư. Việc công chưa xong, em chưa thể đến hầu, xin anh lượng thứ...

— Vậy hiền-đệ vào yết-kiến Ngô-Hầu, rồi lại ngay nhà ta nói chuyện nhé !

Cẩn dặn rồi, đi ra ngoài.

Lỗ-Túc lại nhắc Khổng-Minh lần nữa :

Hoàng-Cái cắt đứt cuộc tranh luận

— Những lời tôi đã dặn, Tiên-sinh chớ quên nhé ! (16)

Khổng-Minh gật đầu xin nhớ. Rồi cùng nhau vào đô-đường. Tôn-Quyền bước xuống thềm đón tiếp rất ân cần cung kính. Thi lễ xong, mời Khổng-Minh ngồi, còn các quan văn vũ đứng sắp hàng hai bên. Lỗ-Túc đứng ngay bên cạnh Khổng-Minh, chỉ chực xem ăn nói ra làm sao. Khổng-Minh dem thận-ý của Huyền-Đức bày tỏ mấy lời. Trong khi nói, Khổng-

(16) *Khổ lắm ! Nhớ rồi ! Dặn mãi !*

Minh để ý lén nhìn Tôn-Quyền, thấy mắt biếc râu tía, nghi-biểu đường đường... thì nghĩ thầm : « Người này tướng mạo phi thường, mình chỉ có thể nói khích, chứ không thể nói khéo được ! Đợi khi ngỏ lời hỏi, mình sẽ khích cho mấy câu là được việc ». Tả-hữu dâng trà nước xong, Quyền nói :

— Thường nghe Lỗ-Tử-Kính nói đến tài lớn Tứ-Hạ, nay hân-hạnh được gặp nhau, xin dạy bảo cho những điều hữu ích ?

Khổng-Minh đáp :

— Lượng vô học bất tài, thật đề uổng lời minh-vấn !

Quyền hỏi :

— Gần đây Tứ-Hạ ở Tân-dã giúp Lưu-Dự-châu quyết chiến với Tào-Tháo, ắt biết tỏ hư thực địch quân ? (17)

Khổng-Minh nói :

— Lưu-Dự-châu binh đơn tướng ít, thành Tân-Dã lại bé nhỏ thiếu lương, nên không thể cầm cự với Tào-Tháo được.

— Thế quân Tào có độ bao nhiêu ?

— Quân mã, quân bộ, quân thủy... tất cả có đến hơn trăm vạn ! (18)

— Số ấy hoặc là số họ phao ngoa lên đó chăng ?

— Bẩm, không ngoa dàu ạ ! Tào-Tháo trước có quân Duyên-châu, rồi thu thêm 20 vạn quân Thanh-châu. Sau khi dẹp Viện-Thiệu, được năm sáu mươi vạn. Lại thêm số quân mới mộ ở Trung-nguyên có tới ba bốn chục vạn nữa. Cho đến nay lại được thêm hai ba mươi vạn quân Kinh-châu. Cứ thế mà tính, thì ít ra Tháo cũng có trên 150 vạn. Nhưng sở dĩ Lượng này phải nói rút xuống 100 vạn, là sợ làm kinh tâm các nhà mưu-sĩ Giang-Đông đấy !

Bấy giờ Lỗ-Túc đứng bên cạnh, nghe Khổng-Minh nói xơi xơi như thế, thì sợ tối cả người, đã mấy lần đảo mắt ra hiệu, nhưng Khổng-Minh cứ lờ đi như không biết ! Quyền lại hỏi :

— Các chiến tướng bộ hạ của Tháo được bao nhiêu người ?

(17) *Chỉ cần biết cái điều « cắt tử » ấy !*

(18) *Ối chao ! Rõ thấy mà chán ! Người ta dặn kỹ ba lần, mình ừ ừ dạ dạ 3 lần hứa giữ kín, để rồi bây giờ... nói toang ra như vết nồ ! Ức cho Lỗ-Tử-Kính biết bao nhiêu !*

— Những kẻ sĩ túc trí đa mưu, với những chiến tướng quen xung trận, ít ra cũng một vài ngàn người.

— Nay Tháo bình xong Kinh Sở, liệu còn mưu tính gì xa nữa không ?

— Hiện Tháo đã men Đại-giang hạ trại, chuẩn bị chiến thuyền để qua sông. Như thế chẳng là chiếm Giang-Đông, thì còn chiếm đất nào nữa ?

— Nếu quả Tháo có ý thôn tính như thế, thì «đánh hay không đánh», mong Túc-Hạ hãy vì ta mà quyết định một lời ?

— Lượng có một lời muốn nói, nhưng sợ tướng-quân không chịu nghe thôi.

— Xin cứ cho nghe lời cao kiến ?

Khổng-Minh mới đông dạc nói :

— Trước đây thiên-hạ đại loạn, nên tướng-quân nên giữ lấy phía Đông sông Giang, Lưu Dự-châu giữ phía Nam sông Hán, cùng tranh thiên-hạ với Tháo. Nay Tháo đã quét trừ nạn lớn, bình-định được gần hết các nơi. Mới đây lại chiếm cả Kinh-châu, oai danh lẫy lừng bốn bể. Bây giờ, tuy có bậc anh hùng mà không còn đất nào để dụng võ, cho nên Lưu Dự-châu phải lánh mình tới đây. Vậy còn một tướng-quân, xin hãy lượng sức mà xử quyết. Nếu xét thấy có thể đem quân Ngô-Việt chống nhau với Trung-quốc, thì sớm liệu mà tuyệt giao ngay đi ! Bằng không được thế, thì còn đợi gì mà chưa nghe lời các mưu sĩ, thu quân bỏ giáp, quay mặt hướng Bắc, đầu hàng cho yên ?

Quyền lúng túng chưa biết đáp ra sao, Khổng-Minh lại nói :

— Tướng-quân ngoài mặt giả tiếng thần phục mà trong lòng ngờ vực toan tính nước đôi ! Việc đã cấp bách mà không dứt khoát, tai vạ đến chưa biết lúc nào !

Quyền hỏi :

— Nếu quả như lời Túc-Hạ, sao Lưu Dự-châu không hàng Tào đi ?

Khổng-Minh mỉm miệng đáp :

— Điền-Hoành xưa chỉ là một tráng-sĩ nước Tề, mà còn giữ nghĩa, không chịu nhục, huống chi Dự-châu tôi là con cháu nhà Vua, tiếng anh hùng lừng lẫy trên đời, hiền sĩ xa gần đều trông ngóng ? Dẫu việc không thành cũng là tại số trời, đời nào lại chịu ở dưới người ta như thế ?

Quyền nghe Khổng-Minh nói câu này, bất giác sa sầm nét mặt, đứng dậy, quay vào nhà trong ! Các quan ai nấy cười ni ại, rồi giải tán. Lỗ-Túc trách Khổng-Minh :

— Sao Tiên-sinh lại nói thế ? May mà Chúa-công tôi khoan hồng đại-độ, không quở trách ngay trước mặt đấy ! Lời lẽ Tiên-sinh thật coi thường Chúa-công tôi quá !

Khổng-Minh ngửa mặt lên cười hà hà :

— Sao mà độ lượng hẹp hòi như thế ? Cái kế phá Tào ta đây vẫn có thừa, nhưng vì ông ấy không hỏi nên ta không nói đấy chứ !

Túc nói :

— Nếu Tiên-sinh quả có mẹo hay phá Tào, tôi xin vào mời Chúa-công ra cầu giáo !

Khổng-Minh nói :

— Ta coi trăm vạn quân Tào không khác gì đàn kiến. Ta chỉ ra tay một cái, là chúng tan như cám !

Túc nghe nói thế, lập tức vào hậu đường xin bẩm Tôn-Quyền. Bấy giờ Quyền còn tức giận chưa nguôi, thấy Túc vào liền bảo :

— Gia-cát-Lượng bậy thật ! Y coi thường ta quá lắm !

Túc nói :

— Tôi cũng trách Lượng như thế, thì y lại cười Chúa-công hẹp lượng dung người, chứ kế phá Tào y vẫn có sẵn, nhưng không chịu khinh xuất nói ra đấy thôi. Sao Chúa-công không ngỏ lời mà hỏi ?

Quyền nghe nói, hết cả giận, vui mừng ngay lên :

— À, thì ra Khổng-Minh vốn có kế hay, nên mới nói khích ta như thế ! Vì ta nông nổi chốc lát hiểu lầm, chút nữa hỏng mất việc lớn !

Rồi lập tức cùng Lỗ-Túc trở ra đô-đường, lại mời Khổng-Minh vào nói chuyện. Quyền tạ lỗi :

— Vừa rồi, lỡ mạo-phạm uy nghiêm, xin Tiên-sinh thứ lỗi !

Khổng-Minh cũng tạ rằng :

— Lượng nói năng thất-thố, xin tướng-quân tha tội cho.

Quyền mời Khổng-Minh vào thẳng hậu đường, bày rượu thết đãi. Uống được vài tuần, Quyền nói :

— Tào-Tháo bình-sinh chỉ thù ghét Lã-Bố, Lưu Biểu, Viên-Thiệu, Viên-Thuật, Dự-châu và Cô này. Nay mấy tay hùng-lược kia đã bị diệt, chỉ còn lại Dự-châu và Cô vậy thôi. Với toàn thể dất Ngô này, Cô không thể nào dem mình cho ai khiển-chế được! Ý Cô đã quyết: Phi hợp-tác với Lưu-Dự-châu thì không còn ai để chống nổi Tào-Tháo! Nhưng Dự-châu vừa mới thua trận, chẳng hay có đủ sức lo nạn này chăng?

Khổng-Minh nói:

— Dự-châu tuy thua, nhưng Quan-Vân-Trường còn có vạn quân tinh nhuệ, Lưu-Kỳ thống-suất chiến sĩ Giang-Hạ cũng không kém một vạn người. Quân Tào tuy đông, nhưng từ xa tới đã quá mệt mỏi. Như mới đây, vì cố đuổi theo Dự-châu mà quân khinh-kỵ một ngày một đêm phải chạy tới 300 dặm! Như thế, dù quân tinh tráng tới đâu cũng phải suy yếu, khác nào cây cung cứng bị giương quá sức đã oằn, đem bắn bức lụa căng cũng khó thủng. Và quân lính miền Bắc không quen đánh trận dưới nước. Còn quân dân Kinh-châu theo Tháo, chẳng qua vì bức bách, chẳng phải thực tâm đâu. Nay tướng-quân hiệp lực đồng-tâm cùng Lưu-Dự-châu, ắt phá được quân Tào. Quân Tào bị phá, thì Tháo phải bỏ về Bắc. Như vậy là thế lớn Kinh-Ngô nổi bật hẳn lên, tạo thành cái hình «thiên-hạ chia ba chân vạc»! Cái cơ thành bại chính ở lúc này. Chỉ còn đợi tướng-quân quyết-định!

Quyền nghe xong, hớn hở nói:

— Lời vàng đá của Tiên-sinh đã khai thông niềm bế-tắc, soi sáng óc tối tăm! Ý Cô đã quyết, không còn hồ nghi gì nữa. Ngay từ hôm nay phải bàn việc khởi binh, chung sức diệt Tào-Tháo!

Nói rồi sai Lỗ-Túc đem ý ấy truyền dụ cho khắp văn võ quan viên hay, và đưa Khổng-Minh về quán-dịch an nghỉ.

Trương-Chiêu nghe tin Tôn-Quyền sắp khởi binh, thì lo sợ bảo mọi người:

— Chúa công mắc mưu Gia-cát-Lượng rồi!

Bèn vội vàng kéo nhau vào bẩm Quyền:

— Chúng tôi nghe Chúa-công sắp hưng binh giao chiến với Tào-Tháo, nên xin có mấy lời bẩm bạch: Chúa-công tự so với Viên-Thiệu thì thế nào? Trước kia, Tháo binh đơn tướng ít mà chỉ đánh một trận là hạ được Thiệu, huống chi nay đem cả trăm vạn quân đánh miền Nam?

Chúng ta khinh địch sao được? Nếu nghe lời Gia-cát-Lượng, hấp tấp dùng binh, thì thật là «tưới dầu để chữa cháy»!

Lỗ-Túc bài bác nghị-luận hàng...

Quyền chỉ cúi đầu im lặng. Cô-Ung cũng nói:

— Lưu-Bị bị Tháo đánh bại, nên muốn mượn binh lực Giang-Đông ta để chống đỡ đấy. Chúa-công lẽ nào để cho người ta lợi dụng như thế? Xin nghe lời Tử-Bố là hơn.

Quyền vẫn trầm ngâm không nói, ngần ngừ chưa quyết ra sao.

Bọn Trương-Chiêu ra khỏi, Lỗ-Túc lại bước vào bảo Quyền:

— Vừa rồi bọn Tử-Bố lại can Chúa-công dừng động binh, cố ý khuyên hàng như thế, thật là bọn bề-tôi chỉ lo giữ thân-xác bảo toàn vợ con, mưu kế vị-kỷ đã rành rành, xin Chúa-công chớ nghe họ!

Quyền vẫn dằm dằm suy nghĩ. Túc lại giục:

— Nếu Chúa-công chần chờ nghi-hoặc, ắt bị mọi người làm lỡ việc mất thôi!

Quyền nói:

— Khanh hãy tạm lui, để ta suy nghĩ thật kỹ-càng đã...

Tức lui ra, bấy giờ các quan đang tụ họp bàn tán. Các võ tướng có những người muốn chiến, còn bọn quan văn đều muốn hàng, thành ra tranh luận ồn ào chẳng đi đến đâu cả (19).

Tôn-Quyền lui vào nhà trong, nghĩ ngợi nhiều quá, ăn không ngon ngủ không yên, phờ phạc cả người mà vẫn chưa biết quyết-định ra sao... Bà Ngô Quốc-Thái thấy vậy hỏi :

— Có chuyện gì lo nghĩ trong lòng mà bỏ ăn bỏ ngủ như thế ?

Quyền thưa :

— Nay Tào-Tháo đóng quân Giang-Hán, có ý dòm ngó Giang-Nam ta. Con hỏi các quan văn-võ thì kẻ khuyên hàng, người muốn đánh. Nếu để xảy chiến tranh e sức không đủ giữ, mà hàng thì sợ Tháo không dung ! (20). Vì thế, còn do dự chưa quyết ...

Ngô Quốc-Thái nói :

— Con không nhớ lời chị ta lúc lâm chung dặn thế nào ư ?

Quyền nghe nhắc đến lời di chúc, bỗng giác như rượu say vừa tỉnh, như thức giấc sau cơn mơ ! Đó chính là :

«Nhớ lời Quốc-mẫu khi lâm biệt,
«Cho được Chu-lang lập chiến công ...

Lời trối trăng của Ngô-Thái phu nhân trước kia thế nào ? Nếu không nhớ, xin đọc hồi sau sẽ rõ ...

LỜI BÌNH

● *Khổng-Minh muốn mượn quân Đông-Ngô phá quân Tào-Tháo, mà ở hồi này Khổng-Minh chỉ mới lấy ba tấc lưỡi khích-bác mọi người. Đánh đổ lũ nhà Nho bằng lưỡi, khích động Tôn-Quyền cũng bằng lưỡi. Vốn có câu : lưỡi tựa «sông» treo, vậy lưỡi chính là «nước». Nhưng lời nói như «lửa» thì tại có thể coi lưỡi là «lửa» Thế thì ra : quân hai bên chưa giao-phong ở Xích-Bích mà Ngọa-Long Tiên-sinh đã đánh trước một trận «thủy» chiến, một trận «hỏa» công tại triều-đình Đông-Ngô rồi vậy.*

● *Việc Lưu-Tông hàng Tào tức là vết bánh xe đổ cho Tôn-Quyền trông đó làm gương. Lũ bề tôi của Tông như bọn Vương-Xán, Khoái-Việt đều được phong quan cao, chỉ riêng Tông bị giết. Quyền mà hàng*

(19) *Các quan võ, chỉ có một số đòi chiến, quan văn đòi hàng hết. Thế là phe «chủ hàng» chiếm đa số rồi.*

(20) *Chiến thì sợ thua như Lưu-Bị, hàng lại lo ... chết như Lưu-Tông !*

Tháo thì cũng đến như thế. Lời Lỗ-Túc nói ra xá-đáng biết bao : «Các quan đều có thể hàng. Riêng tướng-quân là không hàng được». Lời ấy thật là «Kim ngọc chi luận» vậy.

● *Cái bệnh hoạn của giới văn nhân là : «nghị luận rất nhiều mà thành công rất ít». Như cái đám «quần nho» Đông-Ngô này, đại binh địch đã sắp kéo đến mà cứ còn ngồi múa mép rặt những «Chi, hồ, giả, dã, Thi vân, dư viết . » lan man, tràng giang đại-hải chưa thôi. Đó cũng giống như cái lối «Thanh-đàm» của người Tấn, cái «Đạo-học» của bọn Tống-nho, chẳng bổ ích gì cho quốc-gia hết. Cả một ban văn-sĩ đứng đầu là Trương-Chiêu, đang vấn nạn Khổng-Minh bằng những câu đầu lưỡi ... bỗng đâu được một võ tướng như Hoàng-Cái bước vào, thét cho một tiếng, cắt đứt cuộc biện luận lòng ròng vô ích ! Thật là chuyện thống khoái vậy thay !*

● *Huyền-Đức bôn ba lận-đận mãi ở miền Bắc và Trung-Nguyên, rồi vừa như người khách dừng chân ở Kinh-Tương, lại đã lật đật chạy xuống miền Nam, chưa biết về đâu. Tôn-Quyền thì nối nghiệp giữ Giang-Đông đã ba đời, thế mà Khổng-Minh thuyết Quyền rằng : «Quân Tào bị phá, ắt Tháo phải bỏ về Bắc và thế lớn Kinh-Ngô nổi bật, tạo thành hình cái vạc ba chân» tức là Khổng-Minh choán lấy Kinh-Châu cho chủ mình, để chia thiên-hạ thành ba nước. Như thế chẳng là đại-ngôn lắm sao ? Thưa rằng : Lời ấy không phải đến lúc ấy Khổng-Minh mới nói mà Khổng-Minh đã nói ngay từ lúc gặp Lưu-Huyền-Đức tại lều tranh rồi. Không phải đợi đến khi sắp sửa lấy Kinh-Châu rồi mới nghĩ ra, cũng không phải vì chưa chiếm được Ích-Châu mà coi như không có. Và lúc ấy tuy Lưu-Biểu đã mất, nhưng Lưu-Chương, Trương-Lỗ, Mã-Đằng, Hàn-Toại hãy còn. Thế mà Khổng-Minh chỉ nói «chia ba chân vạc» không đếm xỉa gì đến bốn người kia, thì quả là kiến thức anh hùng, trông xa thấy rộng, tiên định được việc thiên-hạ vậy.*

● *Trước kia, Tào-Tháo uống rượu mơ xanh, luận về anh hùng, đã bảo Huyền-Đức rằng : «Anh hùng trong thiên-hạ, chỉ có Sứ-quân với Tháo này» ! Đến hồi này Tôn-Quyền cũng nói : «Phi hợp với Dạ-châu thì không thể cùng ai để địch nổi Tào-Tháo» ! Sao lời nói không cùng nghĩ mà hợp nhau như thế ! Thì ra trong thiên-hạ, chỉ anh hùng mới biết được anh hùng. Không phải đợi đến lúc chia ba chân vạc mới biết nhau, mà đã thấy rõ ngay trong lúc người ta còn cùng vậy.*

Người đời nay mắt thịt đục lờ, chỉ thấy ai đắc-thời hách dịch là sợ

mà trong vọng, thấy ai luân lạc cô cùng thì khinh bỉ mà cười chê. Cho nên không phải là «đồng đẳng» thì không thể biết nhau được !

● *Vấn tự sự hôi này có nhiều khúc chiết rất khéo. Nào Khổng-Minh tới Giang-đông, Lỗ-Túc không dẫn gặp kiến Tôn-Quyền ngay. Khi nghe tin, Quyền cũng chưa tiếp vội, để cho gặp các mưu sĩ trước. Rồi những cuộc cãi vã của mưu sĩ, những lời nói khích chọc tức Tôn-Quyền, những sự giận rồi... làm cho độc giả tưởng như hai nhà Lưu, Tôn không thể hợp lực được. Thế mà sau này hai bên lại hợp nhau phá Tào. Thật là chuyện sắp thông thuận bỗng như bị cản trở, sắp gần gũi bỗng như xa nhau ra, biến ảo vô cùng. Cho đến khi đã nghe Khổng-Minh vạch kế, Lỗ-Túc đã bày mưu. Quyền quyết định rồi lại phân vân, bỏ ăn mất ngủ... Có như thế thì cái vai trò quyết định của Chu-Du sau này mới nổi bật lên vậy.*

Hồi thứ 44

Khổng-Minh dùng mẹo khích Chu-Du, Ngô-chúa quyết tâm phá Tào-Tháo.

NHẮC lại, Ngô-quốc-Thái thấy Tôn-Quyền lo nghĩ phân vân thì bảo rằng :

— Khi mẹ con sắp mất có dặn : Lúc Bá-Phù lâm chung đã trối trăng rằng : «Việc trong không quyết thì hỏi Trương-Chiêu, việc ngoài phân-vân thì hỏi Công-Cẩn» (1). Sao nay con không gọi Chu-Du về mà hỏi ?

Quyền nghe xong, mừng rỡ tươi tỉnh, lập tức sai sứ đến Bá-Dương mời Chu-Du về bàn việc. Nhưng trước đó, Chu-Du ở Bá-Dương-hồ huấn luyện thủy-quân, bỗng nghe tin đại quân Tào-Tháo đến Hán-thượng, Du đã nổi lên đường đi suốt đêm về Sài-Tang bàn việc quân cơ. Thành ra sứ giả chưa kịp đi triệu mà Du đã về đến nơi. Lỗ-Túc vốn là bạn thân thiết với Du, nên tìm đến gặp trước, đem đầu đuôi mọi việc thuật lại một lượt cho Du nghe. Du nói:

(1) *Nhắc lại lời dặn của một người sắp chết đã dặn một người, và người này sắp chết lại dặn lại ! Chỉ một câu nói mà nhắc lại hai cái chết một lần.*

— Tử-Kính đừng lo, Du đã có chủ trương. Bây giờ việc cần kíp là mời ngay Gia-cát-Lượng tới tương kiến.

Lỗ-Túc lập tức lên ngựa đi mời.

Chu-Du vừa nghỉ ngơi được chốc lát, đã có tin báo: Trương-Chiêu, Cố-Ung, Trương-Hoành, Bộ-Chất bốn người đến thăm. Du đón tiếp vào nhà mời ngồi. Thăm hỏi hàn huyên xong, Trương-Chiêu nói :

Trương-Chiêu

— Đô-đốc đã biết việc «lợi hại» của Giang-Đông ta lúc này chưa ?

Du giả tảng đáp:

— Chưa ?

Chiêu nói :

— Hiện Tào-Tháo kéo 100 vạn quân tới đóng Hán-Thượng, vừa cho truyền hịch đến đây, mời Chúa-công ta hội săn Giang-Hạ. Tuy là có ý thôn tính đấy, nhưng chưa tỏ lộ hành-động gì. Chúng tôi đây đều khuyên Chúa-công nên nhận hàng đi, để tránh tai vạ cho Giang-Đông. Không ngờ Lỗ-Tử-Kính sang Giang-Hạ, lại giết ngay anh chàng Quân-sư của Lưu-Bị là Gia-cát-Lượng về đây. Vì Lượng muốn báo thù cho chủ nên uốn lưỡi du thuyết, nói khích Chúa-Công, mà Tử-Kính vẫn chấp mê chưa tỉnh ! Chúa-công hiện chỉ còn đợi Đô-đốc về để quyết định việc này.

Du hỏi :

— Ý kiến các ông đã giống nhau chưa ?

Bọn Cố-Ung đều nói :

— Chúng tôi đã bàn kỹ, và đồng ý kiến.

Du nói :

— Ý tôi cũng muốn hàng Tào. Thôi, các ông cứ về. Sáng mai vào ra mắt Chúa-công, ta sẽ quyết nghị.

Bọn Trương-Chiêu ra khỏi được một lát thì Trình-Phổ, Hoàng-Cái, Hàn-Đương cùng các võ tướng vào thăm. Du đón vào, ngỏ lời thăm xong, Trình-Phổ hỏi :

— Giang-Đông ta sớm tối sắp thuộc về... chủ mới ! Đô-đốc đã biết chưa !

Du cũng giả tảng đáp :

— Chưa ?

Phổ nói :

— Bọn chúng tôi kể từ ngày theo Tôn tướng-quân (2) mở cơ lập nghiệp, lớn nhỏ trải trăm chiến trận, nằm gai nếm mật, vào sinh ra tử mới chiếm được thành trì 6 quận này. Chúa-công nghe lời bọn mưu-sĩ, muốn hàng Tào-Tháo, thật là mối hận ngàn kiếp, cái nhục muôn đời ! Chúng tôi thà chết còn hơn chịu nhục. Mong Đô-đốc khuyên Chúa-công khởi binh. Chúng tôi thề quyết tử chiến !

Du hỏi :

— Các tướng-quân có đồng một ý như thế không ?

Hoàng-Cái hăng hái đứng phắt dậy, vỗ tay vào trán :

— Đầu này có thể chặt, thề quyết chẳng hàng Tào !!!

Các tướng cùng nói theo :

— Chúng tôi đều quyết chiến, nhất-định không hàng !

Du nói :

— Được rồi. Ý ta cũng quyết một phen với Tào-Tháo, lẽ nào lại hàng ! Các ông cứ về. Ngày mai Du vào yết kiến Chúa-công, sẽ có nghị-quyết.

Bọn Trình-Phổ ra về chưa được bao lâu, lại đến lượt Gia-cát-Cẩn, Lã-Phạm là bọn văn-quan vào thăm. Du đón vào, chào hỏi xong, Gia-cát-Cẩn nói :

— Xá-đệ Gia-cát-Lượng từ Hán-thượng tới đây, ngỏ lời Lưu Dự-châu muốn kết-liên Đông-Ngô cùng đánh Tào-Tháo. Các quan văn võ còn bàn luận chưa xong. Vì sứ-giả là Xá-đệ, nên Cẩn không dám dự bàn. Chỉ chờ Đô-đốc về quyết-định...

Du hỏi :

— Cứ như ý ông thì sao ?

Cẩn nói :

(2) *Tức là Tôn-Kiên.*

— Hàng thì dễ yên, chiến thì khó giữ.

Du mỉm cười :

— Du đã có chủ-trương. Ngày mai ta cùng lên đô-đường, sẽ có định-nghị.

Bọn Cẩn từ biệt lui ra, thì bọn Lã-Mông, Cam-Ninh lại kéo một đoàn vào yết-kiến. Du tiếp đón, rồi cùng hỏi về việc ấy, thì người đòi đánh, kẻ bảo hàng... thành ra tranh luận ồn ào náo-nhiệt.

Du bảo :

— Các ông bất tất phải nói nhiều. Ngày mai cùng tới đô-đường, chúng ta sẽ bàn định.

Mọi người ra về rồi, Du cứ cười nhạt mãi..

Đến chiều gần tối, có tin báo : Lỗ-tử-Kính đưa Khổng-Minh tới yết kiến. Du ra cửa giữa đứng đón, mời vào nhà. Thi lễ xong, chia ngôi chủ khách mà ngồi. Lỗ-Túc hỏi trước :

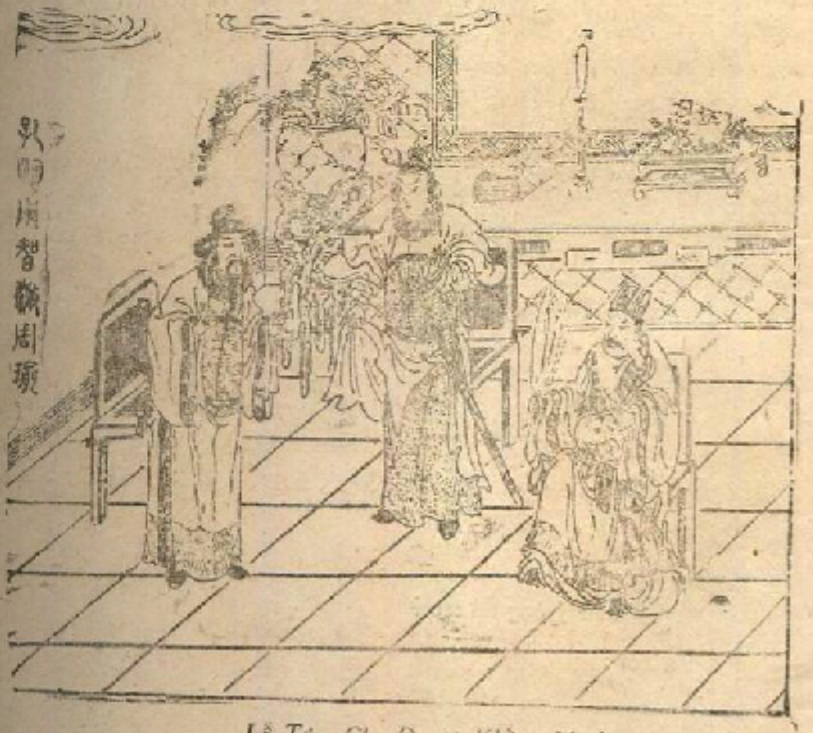

Lỗ-Túc, Chu-Du và Khổng-Minh

— Nay Tào-Tháo xua quân xâm lấn miền Nam, hòa chiến hai bề, Chúa-công không biết quyết bề nào, chỉ dợi nghe lời tướng-quân đấy ! Vậy ý tướng-quân tính sao ?

Du nói :

— Tào-Tháo lấy danh nghĩa Thiên-tử mà xuất-sư, ta không cự thì trái lẽ. Và thế quân Tào quá lớn, không thể kình địch. Đánh thì dễ thua, hàng thì yên ổn. Ý tôi đã quyết : Ngày mai vào yết kiến Chúa-công sẽ xin cho sứ đi cầu hàng (3).

Lỗ-Túc ngạc nhiên nói :

— Sao ông lầm lẫn thế ! Cơ-nghiệp Giang-Đông này gây dựng đã ba đời, nay nỡ nào một sớm bỏ cho kẻ khác ? Ngày Bá Phù lâm chung có dặn : Việc ngoài phó thác cho tướng-quân ! Nay chính là lúc trông cậy tướng-quân ra tay bảo toàn quốc-thể như nương tựa núi Thái-sơn ! Sao tướng-quân cũng nghe theo bọn dung-phu hèn yếu như thế ? (4)

Du lắc đầu nói !

— Khổ lắm ! Sinh linh sáu quận Giang-Đông này nào có tội tình gì, mà đưa họ vào vòng tai họa cho đành ? Rồi sau này lại quy tội cho một mình ta ? Nghĩ thế, nên ta quyết xin hàng cho xong ! ..

Lỗ-Túc băng lên, (5) khăng khăng ngăn cản :

— Không nên ! Tướng-quân là trang anh hùng mà Giang-Đông là đất hiểm trở, Tào-Tháo hỗ dễ đã dắc chí làm nỗi ? ò gì !

Thế là hai bên tranh biện kịch liệt. Khổng-Minh thấy thế chỉ khoanh tay ngồi.. cười nhạt. Du hỏi :

— Sao Tiên-sinh cười ?

Khổng-Minh nói :

— Nào Lượng dám cười ai đâu ! Chỉ cười Tử-Kính không hiểu « thời thế » đấy thôi (6).

Túc hỏi :

(3) *Tôn-Quyền bị Khổng-Minh khích, Chu-Du lại khích Khổng-Minh để báo thù cho chủ ?*

(4) *Ông này thì rượt thằng như rượt ngựa ! Chỉ hăng đánh Tào.*

(5) *Cô trêu tức một người hay.. trêu tức, Không ngờ trêu người này, người kia lại... tức !*

(6) *Bắt đầu trêu tức... phản công !*

— Sao ông bảo tôi không hiểu thời thế ?

— Chủ ý Công-Cẩn muốn hàng Tào-Tháo là hợp-lý lắm ! (7)

Du nói :

— Khổng-Minh là bậc sĩ « thức thời vụ », đồng ý kiến với ta là phải !

Túc nổi giận, dâm gắt Khổng-Minh :

— Khổng-Minh ! Sao ăn nói như thế mà nghe được ?

Khổng-Minh vẫn thản nhiên :

— Tháo rất giỏi dùng binh, thiên-hạ không ai chống nổi. Trước đây chỉ có Lã-Bố, Viên-Thiệu, Viên-Thuật, Lưu-Biểu là dám đối địch. Nay mấy người ấy đã bị Tháo tiêu diệt, thì thiên-hạ còn ai nữa ? Chỉ Còn Lưu Dự-châu chẳng hiểu thời thế, miễn cưỡng tranh chọi, hiện đã bị cô thân ở Giang-Hạ, chưa biết sống thác lúc nào. Nay tướng-quân quyết kế hàng Tào để giữ gìn lấy vợ con, bảo toàn lấy phú quí như thế là phải. Còn vận nước dổi dời ra sao, cứ phó mặc cho số trời ! Mình có thiệt gì mà tiếc ?

Lỗ-Túc dùng dùng nổi giận, trách mắng Khổng-Minh :

— Ngươi dỉnh xúi Chúa-công ta uốn gối chịu nhục với thằng quốc tặc Tào-Tháo à ? (8)

Khổng-Minh cứ nhơn nhơn như không, rồi bỗng dõng-dạc nói :

— Lượng này có một kế, khiến chẳng phải khó nhọc khiêng rượu giết dê, nạp ấn giao đất.. Cũng chẳng phải đem mình qua sông bái hàng Tào-Tháo ! Chỉ cần một người đi sứ, thả một chiếc thuyền con, chở hai người ở đây sang đâng Tháo. Tháo được hai người ấy, tức thì trăm vạn quân cuốn cờ bó giáp rút lui về ngay ! (9)

Du ngạc nhiên hỏi :

— Dùng hai người nào mà đẩy lui được quân Tào như thế ?

Khổng-Minh còn luận tán văn hoa :

— Giang-Đông này mất hai người ấy, thì chỉ như rừng già rụng hai chiếc lá, kho Thái-thương mất hai hạt thóc. Nhưng Tháo mà được

(7) *Trêu anh này, anh lại lại tức ! Du còn cố nhịn, gạt một mũi đâm...*

(8) *Mắng Khổng-Minh hay mắng... Đô-đốc nhà ông đấy ?*

(9) *Là... mà đẩy lui một 100 vạn người !*

hai người ấy thì sung-sướng mãn nguyện vô cùng, lui quân ngay tức khắc !

Đại-Kiều và Tiểu-Kiều

Du càng lấy làm lạ :

— Nhưng dùng hai người nào mà được thế chứ ???

Khổng Minh vẫn khoan-thai :

— Trước đây Lượng còn ở núi Long-Trung, có nghe Tháo xây cất một cái đài trên sông Chương-hà, đặt tên là «Đồng-tước». Đài ấy cực-kỳ tráng lệ. Tháo sai trang-hoàng tô điểm rất lộng lẫy, rồi tuyển những gái đẹp khắp thiên-hạ đem chứa vào trong. Tháo vốn tuồng háo sắc, lại nghe đất Giang-Đông này có ông cụ họ Kiều sinh được hai cô con gái, cô chị là Đại-Kiều, cô em là Tiểu-Kiều, đều có dung-nhan «chim sa cá lặn» với vẻ yêu điệu «nguyệt thẹn hoa nhường», nên Tháo đã từng phát-thệ rằng : «Một là quét bình bốn bể, làm nên Đế-nghiệp. Hai là lấy được hai nàng Kiều Giang-Đông đem về dài Đồng-tước, vui hưởng tuổi già. Được như thế thì khi chết ta không tiếc hận gì nữa ! » Nay Tháo đem trăm vạn quân tới đây như hổ đói Giang-Nam, thực ra chỉ vì hai cô gái ấy. Vậy tướng-quân còn đợi gì mà không cho tìm ông cụ họ Kiều, bỏ ra ngàn lạng vàng, mua lấy hai cô gái ấy rồi sai người đem qua sông nạp cho Tháo ? Tháo được hai mỹ-nữ ấy, ắt hả hê sung-sướng mà rút quân lập tức. Đó chính là kế « Phạm-Lãi dâng Tây-Thi » đấy, nên làm ngay đi thôi !

Du nghe qua, tối mặt, vặn hỏi :

— Có gì làm chứng rằng Tháo muốn lấy hai nàng Kiều không ?

— Có chứ ! Tháo có dựa con nhỏ là Tào-Thực, tự là Tử-Kiến, có tài hạ bút thành văn. Khi xây xong đài Đồng-tước, Tháo sai con làm bài phú «Đồng-Tước đài». Bài này có ý khoe nhà hắn đáng giữ ngôi Thiên-tử và thế sẽ lấy được hai nàng Kiều.

— Ông có nhớ bài phú ấy không ?

— Vì lời văn rất hoa mỹ, tôi đọc thấy cũng thích, nên nhẩm nhớ thuộc lòng.

— Xin đọc thử cho nghe ?

Khổng-Minh liền hắng giọng, đọc bài «ĐỒNG-TƯỚC ĐÀI PHÚ» một thôi như sau :

« Tòng minh-hậu dĩ hi-du hề,
« Đăng tăng đài dĩ ngu tình.
« Kiến Thái-Phủ (10) chi quảng khai hề,
« Quan Thành-đức chi sở dinh.
« Kiến cao-môn chi thao-ngạo hề,
« Phù song-khuyết hồ Thái-thanh.
« Lập trung thiên chi hoa-quan hề -
« Liên phi-các hồ Tây-Vực (11)
« Lâm-Chương thủy chi trường lưu hề
« Vọng viên quả chi tư vinh.
« Lập xong đài ư tả hữu hề,
« Hữu Ngọc-Long dữ Kim-Phượng.
(7) « Lâm nhị Kiều ư Đông-Nam hề
« Lạc triều tịch chi dữ cộng !
« Phủ Hoàng-đồ chi hoành-lệ hề
« Khâm vận-hà chi phù-đồng.
« Hân quần-tài chi lai tụy hề
« Hiệp Phi-Hùng chi cát mộng.
« Ngưỡng xuân-phong chi hòa-mục hề
« Thính bách điểu chi bi minh.
« Vân thiên tuyển kỳ ký lập hề
« Gia nguyện đắc hồ song sinh,
« Dương nhân-hòa vu Vũ-trụ hề
« Tận tức cung vu Thượng-kinh

(10) *Có bản chép là «Thát-Thái».*

(11) *Có bản chép là « Tây thành".*

« *Duy Hoàn, Văn chỉ duy (12) thịnh hề*
« *Khởi tác phương hồ Thánh-minh.*
« *Hưu hữ ! Mỹ hữ !*
« *Huệ trạch viễn dương.*
« *Dực tá ngã Hoàng-gia hề*
« *Ninh bỉ tứ phương.*
« *Đồng thiên-địa chi quí-lượng hề*
« *Tề nhật-nguyệt chi huy-quang*
« *Vĩnh quý-tôn nhi vô-cực hề*
« *Đẳng Quản thọ ư Đông-Hoàng.*
« *Ngự Long-kỳ dĩ ngao-du hề*
« *Hồi Loan-giá nhi chu-chương.*
« *Tư hóa cập hồ tứ hải hề*
« *Gia vật phụ nhi dân khang.*
« *Nguyện tư đài chi vĩnh cố hề*
« *Lạc chung cổ nhi vị ương !*

Tạm dịch như sau:

« *Nơi đức sáng Thánh-quân rực rỡ,*
« *Lên lâu đài hớn hở lòng xuân.*
« *Xem công Thái-thú chăn dân,*
« *Đức cao vời đã thấm nhuần nơi nơi.*
« *Dựng lên giữa lưng trời xanh ngắt,*
« *Đài nguy-nga bát ngát không trung.*
« *Mỹ-quan nào kém non bồng,*
« *Gác cao, Tây-Vực nhìn thông nẻo đoài.*
« *Giòng Chương-thủy chảy dài trong suốt,*
« *Tưới nhuần vườn cây tốt quả tươi...*
« *Hai bên tả hữu hai đài :*
« *Ngọc-Long, Kim-Phượng sáng ngời ánh dương.*
7) « Tìm hai Kiều Nam-phương về sống,
« *Vui cùng nhau giấc mộng hồi xuân.*
« *Ngẩi cao nhìn xuống cõi trần,*
« *Dế-đô mây ráng xoay vần nổi trôi...*
« *Mừng rỡ thấy anh tài qui tụ,*
« *Ứng "mộng hùng" chuyện cũ Văn-Vương.*

(12) Có bản chép là «vi thịnh».

« *Gió xuân đầm ấm đưa hương,*
« *Muôn chim đua hót du-dương hòa-hài.*
« *Cao đẹp tựa trời mây muôn thủa,*
« *Phúc nhà may chất chứa dài lâu.*
« *Khắp cùng vũ-trụ nhiệm mầu,*
« *Đề cao nhân hóa, kính châu Thượng-kinh.*
« *Nọi Tề, Tấn nghĩ mình hưng thịnh*
« *Phò Thánh-minh càng sánh công lao.*
« *Xinh tươi bền vững biết bao !*
« *Ơn sâu nước ngấm, đức cao xa đồn.*
« *Phò tá đẳng chí-tôn gìn giữ,*
« *Xây thái-bình thịnh-trị bốn phương.*
« *Phép Trời khuôn Đất đo lường,*
« *Ánh trăng cùng với ánh dương điều hòa.*
« *Tôn quý ấy truyền xa mãi mãi,*
« *Thọ cô cùng, thọ với chúa xuân !*
« *Ngự long-kỳ buổi an nhàn.*
« *Hoặc khi với vã, xe loan trở về.*
« *Ơn giáo hóa tràn trề bốn biển,*
« *Vui mừng thay vật kiện dân khang !*
« *Đài này đứng mãi niên ngang,*
« *Điểm tô kim cổ, son vàng thắm tươi...*

Bài phú này, thực ra đã bị Khổng-Minh... sửa đổi câu thứ 7 ! Nguyên-văn câu này của Tào-Thực là :

7) « Liên nhị kiều ư Đông-Tây hề,
« Nhược trường-không chi đế đông.

Tạm dịch :

« *Bắc hai cầu Tây Đông nối lại,*
« *Như cầu vồng sáng chói không-gian..*

Nhưng Khổng-Minh đã đổi ra là :

7) « Lãm nhị Kiều ư Đông-Nam hề,
« Lạc triêu tịch chi dữ cộng !

Tạm dịch :

« *Tìm hai Kiều Nam-phương về sống,*
« *Vui cùng nhau giấc mộng hồi xuân...*

Chu-Du nghe xong bài phú, dùng dùng nổi giận, đứng phắt dậy trỏ tay về phía bắc, nghiến răng trợn mắt mắng rằng :

— Thằng giặc già dám khinh ta thế à ! Ta thề giết nó !

Khổng-Minh vội đứng dậy « can » khuyên :

— Ngài đừng vội nóng giận ! Xưa chúa Thiên-Vu xâm-lăng bờ cõi, Thiên-tử nhà Hán còn phải gả Công-chúa cho nó để giải-hòa cầu thân nữa là ? Nay Đông-Ngô tiếc gì hai cô gái nhà dân ấy ? (13)

Khổng-Minh chọc tức Chu-Du

Du nắt-ức nói :

— Thế ra ông chưa biết ư ? (14) Đại-Kiều là chính-phối của Tôn-Bá-Phù tướng-quân ! Còn Tiểu-Kiều chính là vợ tôi chứ ai ???

Khổng-Minh giả bộ sợ hãi, vội chắp tay xá :

— Quả tình Lượng không biết ! Trót mở miệng nói càn, tội thật đáng chết ! Đáng chết !

Du căm gan tím ruột, nghiến răng nói :

— Ta thề không đội trời chung với thằng giặc già !

Khổng-Minh còn cố khích thêm một câu :

— Việc này phải nghĩ cho chín đã. Chớ nóng

(13) « Gái nhà dân » ! Lời nói giết người thật !

(14) Biết từ « lâu » rồi !

này mà hối về sau (15).

Du hăng lên nói :

— Ta vâng lời Bá-Phù ký thác, lẽ nào đi uổng mình hàng giặc Tào ! Những lời ta nói hồi này là để thử ý nhau đấy chứ ! Ngay từ lúc rời Bá-dương-Hồ về đây, ta đã có chủ-trương Bắc-phạt rồi. Dẫu dao búa kề đầu, quyết không đổi chí ! Mong Khổng-Minh giúp cho một tay, cùng phá giặc Thá !

Khổng-Minh lòng đã sướng như mở cờ, liền nói :

— Đô-đốc đã doái dùng, tôi xin gắng hết sức khuyển-mã, sớm tối hầu mưu dưới trướng !

Du nói :

— Ngày mai vào yết kiến Chúa-công, lập tức thương nghị khởi binh !

Khổng-Minh, Lỗ-Túc bái biệt Du bước ra, rồi chia tay ra về.

Sáng hôm sau, Tôn-Quyền thắng đường tụ tập văn võ. Bên tả có hơn quan văn Trương-Chiêu hơn ba mươi người sắp hàng. Bên hữu có hơn võ-tướng Trình-Phổ, Hoàng-Cái cũng trên ba mươi người, ai nấy áo mũ chỉnh-tề, gươm đeo sủng soảng, theo thứ tự mà đứng.

Được một lát, Chu-Du vào bái kiến. Tôn-Quyền thăm hỏi ủy-lạo mấy lời xong, Du nói :

— Vừa rồi, nghe Tào-Thôo đem quân đóng Hán-thượng, đưa thư tới đây. Chẳng hay tôn ý Chúa-công định sao ?

Quyền lấy ra tờ hịch trao cho Du xem. Xem xong, Du cười nhạt, nói :

— Tên giặc già coi Giang-Đông không người, dám vô lễ làm nhục chúng ta thế này ư ?

Quyền hỏi :

— Ý khanh định sao ?

Du hỏi lại :

— Chúa-công đã bàn với các quan văn-võ chưa ?

— Đã bàn việc này luôn mấy ngày rồi. Người khuyên hàng, người khuyên chiến, thành thử ta chưa biết định sao, phải chờ Công-Cẩn về quyết định cho vậy.

(15) Không « nóng này » thì làm sao ? Ông định xét người ta đem vợ cả và đem chị dâu của Chúa đi nộp cho « thằng giặc già dâm dật » ư ?

— Ai khuyên Chúa-công hàng ?

— Bọn Trương-Tử-Bố đều có một ý khuyên thế.

Du quay lại vặn hỏi Trương-Chiêu :

— Xin cho nghe cái lý-luận chủ hàng ra sao ?

Chiêu nói :

— Tào-Tháo hiếp Thiên-tử để đánh dẹp bốn phương, động một chút là lấy danh nghĩa triều-đình. Vừa đây là chiếm được Kinh-châu, uy thế càng lớn mạnh. Giang-Đông ta chỉ trông cậy sông Trường-giang để chống Tháo. Nay Tháo đã có trăm ngàn chiến thuyền, hai mặt thủy-lục cùng tiến, ta chống sao nổi ? Chi bằng hãy cứ cầu hàng, rồi sau sẽ tính kế.

Du nói như mắng vào mặt Chiêu :

— Đó là lý-luận anh đồ gàn ! Giang-Đông này mở nước đã trải ba đời, lẽ nào một sớm bỏ cho kẻ khác ?

Quyền hỏi :

— Đã vậy, phải tính kế gì ?

Du nói :

— Chúa-công đừng lo. Tào-Tháo tuy đeo danh nghĩa Hán-tướng, nhưng kỳ-thực là tên giặc nhà Hán ! Với hùng tài thần võ, Chúa-công nối nghiệp cha anh, có sẵn đất Giang-Đông binh tinh lương đủ, đáng lý còn phải vùng vẫy dọc ngang thiên-hạ, trừ tàn diệt bạo cho quốc-gia nữa, lẽ nào lại hàng giặc bao giờ ? Và nay Tháo đem quân tới đây, đã phạm nhiều điều kỵ của nhà binh : miền Bắc chưa yên, Mã-Đằng Hàn-Toại đang rình cơ hội đánh úp Hứa-đô, mà Tháo quên mối lo ấy, kéo đi Nam-chinh lâu ngày. Đó là một điều kỵ. Quân lính miền Bắc không quen thủy-chiến, mà Tháo bỏ yên ngựa, xuống ngồi thuyền tranh giành với Đông-Ngô. Đó là hai điều kỵ. Nay đang mùa đông giá lạnh, ngựa thiếu cỏ ăn. Đó là ba điều kỵ. Xua quân sĩ Trung-quốc đi xa, lặn lội sông hồ, không chịu được thủy-thổ lạ, bệnh tật sẽ phát sinh truyền nhiễm. Đó là bốn điều kỵ. Quân Tào đã mắc bốn điều kỵ ấy, thì đông mấy cũng phải thua ! Lúc này chính là cơ hội để Chúa-công bắt sống Tào-Tháo ! Xin cho vài vạn tinh binh, tiến đóng Hạ-Khẩu, Du này quyết vì Chúa-công phá tan quân giặc Tào !

Quyền nghe xong, đứng phắt dậy, lớn tiếng phán quyết :

— Tên giặc già muốn bỏ nhà Hán bỏ tự-lập từ lâu, nhưng còn sợ có

hai nhà Viên, Lã-Bố, Lưu-Biểu và Cô này, nên nó chưa dám. Nay mấy tay hùng lược kia đã mất, chỉ còn một mình Cô ! Cô thề không cùng đứng trên đời với tên giặc già ! Khanh nói nên đánh, rất hợp ý Cô. Thật là trời đem Khanh, ban cho Cô vậy.

Du nói :

— Tôi xin vì tướng-quân, quyết một trận huyết chiến, dù muôn chết không tiếc hận ! Chỉ sợ tướng-quân còn hồ nghi chưa quyết mà thôi ?...

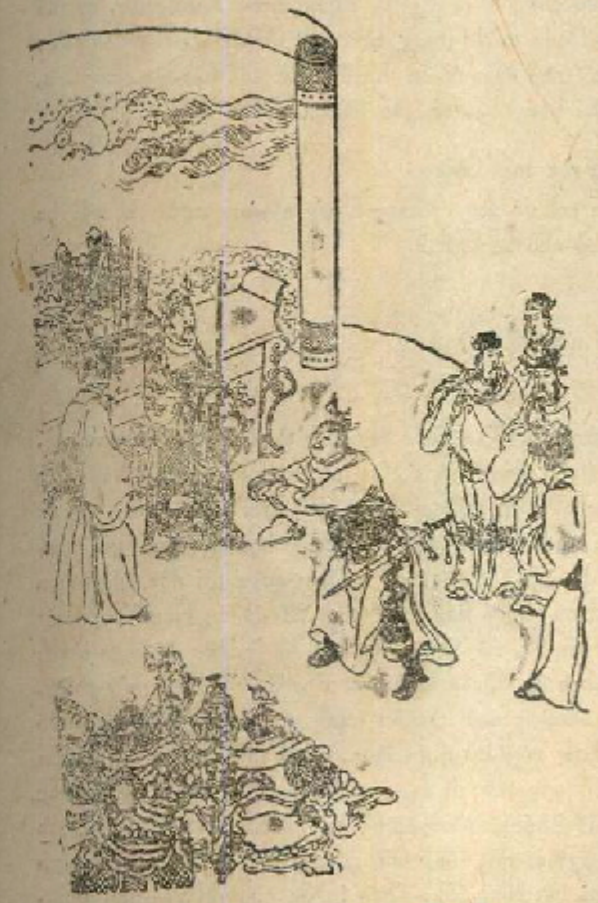

Tôn-Quyền trao kiếm cho Chu-Du

Tức thì Quyền rút thanh bảo kiếm đang đeo, chém sạt một góc cái bàn trước mặt hạ lệnh :

— Hết thảy các quan văn võ, ai còn nói đến hàng Tào, sẽ như cái bàn này! (16)

Dứt lời, trao thanh gươm ấy cho Du và phong Du làm Đại Đô-đốc, Trình-Phổ làm Phó Đô-đốc, Lỗ-Túc làm Tham-quân Hiệu-úy. Nếu văn-quan võ-tướng ai không vâng hiệu lệnh, Du cứ việc lấy gươm ấy chém đầu.

Du nhận kiếm xong, đối trước công chúng nói :

— Nay ta vâng lệnh Chúa-công, đốc-suất mọi người khá Tào. Vậy hết thảy các tướng hiệu quan-lại, ngày mai phải có mặt tại hành-dinh

(16) *Đẹp cái mặt ông "mưu sĩ cận thận" Trương-Chiêu ! Có lẽ Tử-Bố phải sờ lên... gáy!*

ngoài bờ sông để nghe truyền. Ai trái lệnh hoặc sơ sót, cứ chiếu theo bảy điều cấm-lệnh với năm mươi bốn tội tử hình trong đó, thi hành !

Nói xong, Du bái từ Tôn-Quyền, ra khỏi trướng phủ. Các quan các tướng đều im lặng giải tán.

Chu-Du vừa về đến dinh, cho đi mời ngay Khổng-Minh tới bàn việc.

Khổng-Minh đến nơi, Du nói :

— Hôm nay cuộc công-nghị tại trướng-phủ đã xong. Xin Tiên-sinh giúp cho kế-sách phá Tào-Tháo ?

Khổng-Minh nói :

— Tôn tướng-quân trong bụng còn chưa yên, thì chưa thể quyết-định mưu kế gì bây giờ được !

— Thế nào là lòng chưa yên ?

— Tôn tướng-quân vẫn sợ quân Tào quá đông, nên có ý ngại ít không địch nổi nhiều đấy... Đô-đốc nên vào phủ, đem quân số thực ra khai-giải cho hết nghi ngờ, thì việc lớn mới thành được (17).

— Tiên-sinh nói phải lắm. Tôi phải vào nói lại mới xong.

Ngay đêm ấy Du vào gặp Tôn-Quyền. Quyền khẽ hỏi :

— Công-Cẩn đang đêm vào đây, ắt có việc gì ?

Du gạn hỏi lại :

— Ngày mai đã điều-động quân mã rồi. Lòng Chúa-công còn nghi-ngại gì chăng ?

Quyền thân ái thổ lộ :

— Chỉ lo Tào-Tháo nhiều binh, ta có ít không địch nổi mà thôi ! Ngoài ra, không còn điều gì nghi ngại nữa (18).

Du mỉm cười nói :

— Ấy, chính vì điều ấy mà Du phải vào khai-giải đây. Hẳn vì Chúa-công thấy trong tờ hịch của Tháo nói « thủy-lục đại quân một trăm vạn »

(17) *Thì ai bảo ông « khoe » quân Tào nhiều ? Để cho người ta sợ cuống lên ! Dọa cho lắm vào, để bây giờ lại phải giải thích cho yên lòng !*

(18) *Không Minh quả đã « đi đêp vào mặt » Tôn tướng-quân !*

nên nghi-ngại mà chưa rõ hư thực. Nay cứ thực mà tính ra, thì nó chỉ đem theo nhiều lắm là mười lăm, mười sáu vạn quân Trung-nguyên, nhưng vì đi xa quá nhiều, đã mệt mỏi hết sức lực. Quân thu của họ Viên cũng chỉ đến bảy tám vạn là cùng, mà đa số vẫn hoài nghi chưa phục. Với quân lính mệt mỏi, với hàng binh hoài nghi như thế, thì tuy đông đảo cũng chẳng đáng sợ. Có năm vạn quân là Du đủ phá giặc rồi. Chúa-công đừng lo nghĩ nữa.

Quyền vỗ vào lưng Du, vui mừng nói :

— Lời Công-Cẩn nói ra đã giải được mối hoài-nghi của ta ! Bọn Tử-Bố vô mưu thật làm cho ta thất vọng quá ! Chỉ có khanh với Tử-Kính là đồng tâm với ta thôi ! Vậy khanh hãy cùng với Tử-Kính, Trình-Phổ tuyển quân tiến trước ngay đi. Ta sẽ đem quân mã tiếp viện và tải nhiều lương thảo tới làm hậu ứng cho khanh. Nếu tiền quân của khanh gặp điều bất như ý, thì đã có ta (19). Ta lập tức kéo tới quyết một trận tử chiến với giặc Tháo ! Thôi không nghi ngại gì nữa.

Du bái từ ra về, vừa đi vừa nghĩ thầm : « Gia-cát-Lượng sớm biết rõ tận đáy lòng Ngô-Hầu, mưu kế lại cao hơn ta hẳn một bậc, sau này ắt là mối nguy cho Giang-Đông. Chi bằng giết quách hắn đi cho yên » !

Nghĩ rồi, ngay đêm ấy cho người mời Lỗ-Túc vào trong trướng, bàn việc giết Khổng-Minh (20).

Túc can rằng :

— Không nên ! Chưa phá được giặc Tào, đã vội giết hiền-sĩ, thì khác gì mình tự chặt cánh tay ?

— Nhưng hắn giúp Lưu-Bị, ắt gây hậu-họa cho Giang-Đông ta !

— Nếu vậy, có Gia-cát-Cẩn là anh ruột y đấy, cứ bảo Cẩn dụ y về cùng phò tá Giang-Đông, chẳng hay hơn ư ?

Du mừng rỡ, cho là rất phải. Sáng hôm sau, Du tới hành-dinh bước lên ngồi cao trên trướng trung-quân, quân đao phủ dựng dàn hàng hai bên. Các quan văn-võ tề-tựu dưới trướng nghe lệnh.

Chỉ có Trình-Phổ, vì nhiều tuổi hơn Du mà phải ở dưới quyền Du nên lòng bất bình, hôm ấy cáo bệnh không tới, sai con trưởng là Trình-Tư đi thay mặt.

(19) *Đã có chỉ cương-quyết tử-chiến, lại biết tính « nước thua » trước đã, càng tỏ ra kiên-quyết bội phần*

(20) *Bàn với ai, chứ bàn với ông « vượt ngực » này thì .. không giết nỗi.*

Chu-Du hạ lệnh cho chư-tướng :

— Phép nước không nề tình thân, chư-tướng ai nấy phải lo giữ chức phận mình ! Hiện nay Tào-Tháo lộng quyền quá Đổng-Trác ngày trước, giam cầm Thiên-tử ở Hứa-Xương, kéo bao quân tới bờ cõi. Nay ta vâng mệnh chinh phạt, các tướng đều phải gắng sức quyết chiến. Đại quân tới đâu, không được nhiễu dân, thưởng công phạt tội, nhất nhất đều phải công-minh, không được tư-vị ai cả !

Truyền xong, lập tức sai Hàn-Đương, Hoàng-Cái làm tiền-bộ tiên-phong, đem ba bộ chiến thuyền nhổ neo ngay hôm ấy, kéo đến cửa Tam-Giang hạ trại trước, để chờ tướng-lệnh ; sai Tưởng-Khâm, Chu-Thái lĩnh đội thứ hai ; Lăng-Thống, Phan-Chương lĩnh đội thứ ba ; Thái-Sử-Từ, Lã-Mông lĩnh đội thứ tư ; Lục-Tốn, Đồng-Tập lĩnh đội thứ năm. Lã-Phạm, Chu-Trị thì làm « Tứ-phương Tuần-cảnh-sứ », đi đốc thúc quan quân khắp sáu quận, thủy lục cùng tiến, hẹn ngày hội họp đông đủ.

Chu-Du điều-động xong, chư tướng ai nấy về sửa soạn thuyền bè quân-cụ lên đường. Trình-Tư về nhà thuật lại cho cha biết : Chu-Du điều-động binh tướng đúng phép tắc như thế. Trình-Phổ nghe qua, giật mình nói :

— Trước nay ta vẫn coi Chu-lang là thư-sinh nhu-nhược, không thể làm chủ-tướng, thế mà nay biết điều-bát như vậy; giỏi thay ! Thật đáng tài đại-tướng ! Lẽ nào ta chẳng phục-tòng ?

Bèn thân tới hành-dinh tạ tội. Du cũng khiêm-tốn tạ lại. Hôm sau, Du mời Gia-cát-Cẩn đến bảo :

— Lệnh-đệ Khổng-Minh có tài Vương-tá mà khuất thân đi thờ Lưu-Bị, thật là đáng tiếc! May thay, nay đã tới Giang-Đông, vậy muốn phiền ông đừng tiếc ngôn-ngữ, tới thuyết dụ cho lệnh-đệ bỏ Lưu-Bị, về thờ Đông-Ngô. Như thế thì Chúa-công được người tài phò-tá, mà anh em Tiên-sinh được sớm tối gần nhau, há chẳng hay lắm ru ? Xin ông đi giúp cho việc này !

Cẩn nói :

— Cẩn này từ ngày tới Giang-Đông, vẫn hổ thẹn vì chưa có chút công nào. Nay Đô-đốc đã sai khiến, há dám không hết sức ?

Nói rồi, lập tức lên ngựa, đến thẳng dịch-đình tìm gặp Khổng-Minh.

Khổng-Minh nghe tin, đón vào, ứa lệ lạy chào.

Anh em vừa hàn-huyên mấy câu, Cẩn đã rưng rưng nước mắt, sụt-sịt nghẹn-ngào bảo rằng :

Gia-cát-Cẩn

— Chú có nhớ chuyện Bá-Di, Thúc-Tề không ?

Khổng-Minh thầm nghĩ : « Thôi, hẳn là Chu-Du sai tới thuyết-dụ mình đây... » Bèn đáp :

— Thưa anh, em có nhớ : Di, Tề là hai hiền-nhân đời xưa.

Cẩn nói :

— Phải ! Di, Tề tuy phải chết đói dưới núi Thủ-Dương mà hai anh em con được ở một chỗ. Nay anh với em cùng ruột cắt ra, cùng chung sữa mẹ, mà thờ riêng hai chủ, cách-biệt đôi nơi, sớm tối không được thấy mặt nhau, so Di, Tề sao cho khỏi thẹn hả em ?

Khổng-Minh đáp :

— Những lời anh nói đó là «tình». Còn việc em phải giữ là «nghĩa». Anh em ta đều là người Hán. Nay Lưu Hoàng-thúc là con cháu nhà vua, nếu anh bỏ được Đông-Ngô về với em, cùng thờ Hoàng-thúc, thì trông lên không hổ thẹn là kẻ bề tôi nhà Hán, mà trông lại thì cốt-nhục được đoàn-viên. Thật là « tình nghĩa vẹn hai », việc này nên lắm ! Chẳng hay ý anh nghĩ sao ?

Cẩn thầm nghĩ : « Rõ chán ! Mình đến để dụ nó, tế ra lại bị nó dụ! » Đành ngồi im, chẳng biết nói sao nữa. Lát sau đứng dậy từ biệt, về gặp Chu-Du, cứ thực-thà kể lại những lời Khổng-Minh. Du hỏi :

— Ý ông thế nào ?

Cẩn nói :

— Tôi đội ơn Tôn tướng-quân rất lớn, đời nào chịu đổi lòng !

Du nói :

— Ông có lòng trung thờ chúa như thế là hay rồi. Thôi chẳng phiền ông phải khó nhọc nữa. Ta đã có kế thu phục Khổng-Minh...

Đó chính là :

« Trí với trí, dễ bề hòa-hợp.
« Tài gặp tài, khó nỗi dung nhau...

Chưa biết Chu-Du lập kế gì thu phục Khổng-Minh. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Việc Tôn-Quyền phá Tào là do Chu-Du quyết định. Nhưng cũng chưa phải Quyền quyết định vì lời nói của Du, mà quyết vì lời dặn dò của Tôn-Sách lúc lâm chung. Cho nên có thể nói : Chu-Du phá Tào chính là Tôn-Sách phá Tào vậy*

Không những thế, lời dặn của Tôn-Sách mà Quyền nhớ được là nhờ lời trối trăng của mẹ Quyền lúc sắp chết, cũng nhờ bà « mẹ thứ kiêm đi ruột » nhắc lại lời của chị.

Như thế thì có thể nói : Chu-Du phá Tào, chính là hai bà Phu-nhân họ Ngô phá Tào vậy.

Và lại Chu-Du quyết chí đánh quân Tào, là vì lời nói khích của Khổng-Minh. Lại cũng không phải Khổng-Minh chọc tức được Du, mà chính là hai nàng Kiều đã khích-thích Du. Vậy có thể nói : Chu-Du phá Tào, chính là Đại-Kiều, Tiểu-Kiều phá Tào đấy !

Ghê thay ! Trận đại chiến lịch-sử « Xích-Bích oai-hùng », cái chiến công vĩ đại trên sông Trường-giang ấy, phần lớn do sức mạnh... đàn bà mà nên ! « Phu-nhân chân khả ái » !

• *Trương-Chiêu gánh các lời phó-thác của Tôn-Sách rất nặng mà chẳng những làm lỡ việc lớn ! Hoặc có người giải rằng : Tôn-Sách đã dặn : « Việc trong không quyết thì hỏi Trương-Chiêu », thì không nên đem việc « đối ngoại » hỏi Chiêu làm gì.*

Nhưng trong thiên-hạ chưa mấy ai giỏi mưu việc trong nước, lại hoàn toàn không lo nổi việc ngoài. Chưa có ai hoàn toàn kém về đối ngoại mà mưu nổi việc nội-trị. Giải quyết được việc bên ngoài chính là lo cho bên trong được yên. Trương-Chiêu chịu bó tay, chứ nữa làm hỏng việc ngoài, mà bảo là người biết lo việc bên trong thì thật là lạ lùng !

• *Hồi trước, Tôn-Quyền có bảo Khổng-Minh : « Phi Dự-châu, không thể cùng ai chống nổi Tào-Tháo ». Thế là vì Khổng-Minh khích-thích Quyền mà Quyền phải cầu Huyền-Đức giúp. Đến hồi này Chu-Du lại bảo Khổng-Minh : « Xin giúp một tay cùng phá Tào-Tháo ». Đó là vì Khổng-Minh chọc tức Du mà Du phải cầu Khổng-Minh giúp vậy.*

Vốn dĩ Huyền-Đức phải cầu cứu với Tôn-Quyền, mà Khổng-Minh làm cho Quyền phải cầu cứu với Huyền-Đức. Vốn dĩ Khổng-Minh phải nhờ cậy Chu-Du, mà hóa ra Du phải cầu lụy Khổng-Minh. Khổng-Minh quả là bậc đại trí kỳ tài, thiên cổ hiếm có vậy

• *Cái chí « cự Tào » của Du đã được quyết ở trong lòng, mà ngoài miệng Du cứ giả tảng nói « hàng Tào », ấy là để khiêu-khích Khổng-Minh, khiến Khổng-Minh phải cầu lụy mình đấy. Lỗ-Túc không hiểu như thế, nên cực lực tranh luận với Du. Khổng-Minh thừa biết ý Du, nên cứ nói xuôi, đưa đà thêm nữa. Du với Lượng, hai tay cự phách cùng giữ miệng nhau, mà đều giả tảng không biết, khiến cho một người chí thành như Lỗ-Túc ở giữa phải thốt ra những lời cương cường thành khẩn. Văn tự sự như vậy thật như vẽ nên tranh vậy.*

• *Người dân thường, mỗi khi đến nhà ai, còn phải hỏi « tên húy » nhà người ta, nữa là Khổng-Minh đến nước người mà không biết tên các vị Phu-nhân sao ? Có người nghi rằng : câu chuyện Khổng-Minh nói động tới « Nhị Kiều » là do bộ « Tam quốc diễn nghĩa » tô vẽ thêm vào, chứ sự thực vốn không có như thế ..*

Nhưng ta đọc thơ Đỗ Mục-Chi thấy có câu :

« Đông-phong bất dữ Chu-lang tiện,
« Đồng-Tước xuân thâm, tỏa Nhị-Kiều ...

Như thế có nghĩa là : nếu Khổng-Minh không « mượn » được gió Đông, thì Chu-lang không phóng hỏa phá Tào được, và hai Kiều sẽ bị bắt, như vợ Trương-Tế, vợ Viên-Hy ! Và Tào-Tháo cũng có nói đến việc này, mà dù Tháo không nói đi nữa, Khổng-Minh cũng chẳng vì thế mà không bịa ra !

• *Nguyên-văn bài phú « Đồng-Tước-đài » của Tào-Thực có câu : « Liên nhị kiều vu đông tây hề, nhược trường không chi đề đống ». Đó là nói : hai bên đài Đồng-Tước còn có hai đài phụ Ngọc Long, Kim-Phượng, và có hai cây cầu bắc nối vào đài giữa như hai cầu vồng trên lưng trời. Tào-Thực dùng hai chữ « chuế đống » (hoặc « đề đống ») là có ý so sánh đài Đồng-Tước với cung A Phòng nhà Tần. Vì trong bài phú « A-Phòng » xưa có câu : « Trương kiều ngọa ba, vị văn hà long, phức đạo hành không, bất tế hà hồng ... ».*

Khổng-Minh mới đem chữ « kiều » (là cầu) đổi ra chữ « Kiều » (là nàng họ Kiều) đổi chữ « Tây » ra chữ « Nam », đổi chữ « liên » ra chữ

«lắm», còn câu sau thì đổi hoàn toàn khác hẳn, để có ý trỏ vào hai nàng Kiều. Sửa chữa văn chương như thế thật giỏi, thú vị lắm thay !

Đời sau, người cha Lưu-Bị bị chứng "phong tê", ông Tô-Tử trông thấy người cứ nhăn nhó lè-lết, bèn đọc chệch hai câu bài "Đại phong ca" (của Hán-Cao-Tổ) để đùa chơi như sau ;

«Đại phong khởi hề, mi phi dương

. . . . . .

« An đắc mãnh sĩ hề, thủ tị-lương ?

(Nguyên văn bài ca : «Đại phong khởi hề, vân phi dương... An đắc mãnh sĩ hề, thủ tứ phương...?") Có lẽ Tô-Tử đã bắt chước lối «sửa thơ» của Khổng-Minh đấy chăng ?

Đem chữ «kiều» đổi ra chữ «Kiều», Khổng-Minh chủ ý lừa và chọc tức Chu-Du nên mới làm thế. Đời sau này cũng nảy ra thật lắm «Khổng-Minh». Nào người thì «lộng chương» (sinh con trai) viết ra «lộng chương» (con hoãng, con nai). Kẻ thì «phục lạp" (lễ tế hè, tế chạp) viết ra «phục lạp» (đi săn), chữ «Vu» (cây khoai lang) viết ra chữ «dương» (con dê), chữ «kim căn" (thứ xe chạy trên đường lớn) thì đánh ra «kim ngân» (vàng bạc) ! Không hiểu họ định đánh lừa ai, chọc tức ai, bầy mưu kế gì, mà cũng «bắt chước Khổng-Minh đổi chữ» như vậy ? Thật là buồn cười !

• *Chu-Du không sợ Khổng-Minh mà chính là sợ Lưu-Huyền-Đức vậy. Khổng-Minh thuộc về Huyền-Đức, thì Du sợ. Nhưng nếu Khổng-Minh về theo Giang-Đông thì Du không sợ Khổng-Minh nữa. Cứ coi việc Du sai Gia-cát-Cẩn tới dụ Khổng-Minh thì rõ. Du không phải như Bàng-Quyên ghen ghét Tôn-Tẫn, vì cùng thờ một Chúa nên muốn giết đi cho sướng bụng !*

Một đằng thì dụ người ở nước khác về nước mình. Một đằng thì xua đuổi người đang cùng ở nước mình qua nước khác. Đem việc Bàng-Quyên so với việc Chu-Du, thì thấy Chu-Du quả yêu mến tài Khổng-Minh vô cùng vậy.

Hồi thứ 45

Trận Giang-Khẩu, Tào-Man tổn thủy-binh, Tiệc «Quần-anh», Tưởng-Cán trúng mật kế !

NHẮC lại, Chu-Du nghe Gia-cát-Cẩn thuật lại những lời Khổng-Minh, thì đem lòng oán giận, định tâm lập kế hại Khổng-Minh.

Hôm sau, Du kiểm điểm binh tướng tề chỉnh, rồi vào từ biệt Tôn-Quyền. Quyền nói :

— Khanh cứ đi trước, Cô lập tức khởi binh theo sau.

Du bước ra, cùng Trình-Phổ, Lỗ-Túc lĩnh binh lên đường, mời cả Khổng-Minh cùng đi. Khổng-Minh vui vẻ đi theo. Cùng nhau lên thuyền, nhằm hướng Hạ-khẩu tiến phát. Khi còn cách Tam-giang-khẩu năm sáu mươi dặm, chiến thuyền theo thứ tự đóng lại. Chu-Du lập dinh ở khoảng giữa. Trên bờ thì cho quân dựa núi Tây Sơn hạ trại bao quanh phòng giữ. Khổng-Minh chỉ ngồi trong một chiếc thuyền nhỏ. Chu-Du phân-phát mọi nơi xong xuôi, liền sai người mời ông tới bàn việc. Ông vào đến trướng trung quân, thi lễ xong, Du nói :

— Trước kia, Tào-Tháo ít quân, Viên-Thiệu nhiều quân, mà cuối cùng Tháo thắng được Thiệu, là vì Tháo biết dùng mưu Hứa-Du, ra tay đốt lương ở Ô-sào trước. Nay Tháo đem tới đây những 83 vạn quân, ta chỉ có dăm sáu vạn, thì chống sao nổi ? Thế tất cũng phải dùng kế «đoạn lương» của nó trước, rồi sau mới có thể phá được. Tôi đã dò biết : Hiện lương thảo quân Tào chứa cả ở núi Tụ-thiết. Tiên-sinh ở Hán-thượng đã lâu, thông thuộc đường lối vùng ấy, vậy dám phiền Tiên-sinh cùng các tướng Quan, Trương, Tử-Long . . . kéo tới núi ấy đốt phá ngay lương thảo quân Tào đi. Tôi xin giúp thêm một ngàn quân đây. Bên nào cũng hết lòng vì chủ. Xin đừng từ chối.

Khổng-Minh thầm nghĩ :

«Vì dụ không được, nên bầy kế hại mình đây ! Nếu mình thoái thác, ắt hẳn cười cho. Chi bằng cứ nhận lấy, rồi sẽ có kế khác». Bèn hớn hở vâng lệnh. Du mừng rỡ vô cùng. Khổng-Minh từ biệt bước ra. Lỗ-Túc mới hỏi thăm Du :

— Đô-đốc sai Khổng-Minh đi cướp lương là ý thế nào ?

Du nói :

— Ta muốn giết Lương, nhưng ngại miệng đời mai mỉa, nên mượn tay Tào-Tháo giết giùm để tuyệt mối lo sau này vậy !

Túc nghe nói, lập tức đến thăm Khổng-Minh, xem ông có biết ý hay không... Tới nơi, thấy ông cứ tươi tỉnh như không, thản nhiên chỉnh điểm quân mã để lên đường. Túc động lòng không nỡ... bèn hỏi gợi rằng :

— Tiên-sinh đi chuyến này, có chắc thành công chăng ?

Khổng-Minh đắc chí nói :

— Ta đây am tường đủ cả thủy-chiến, lục-chiến, mã-chiến, xa-chiến, mặt nào đánh cũng giỏi, thắng dễ như chơi, lo gì chẳng thành công ! Đâu có như các ông với Chu-lang ở Giang-Đông này, mỗi người chỉ biết có một mặt ?

Túc hỏi :

— Tôi với Công-Cẩn sao lại chỉ biết có một mặt ?

— Thì như trẻ con Giang-Nam này vẫn hát đấy thôi ! Tôi thường nghe chúng hát câu đồng dao rằng :

« Canh cửa núp đường nhờ Tử-Kinh,
« Lội sông đánh nước có Chu-lang. . .

(Phục lộ bả quan, nhiêu Tử-Kinh — Lâm-giang thủy-chiến hữu Chu-lang). Cứ suy đó thì biết ông chỉ quen việc giữ ải, phục đường trên mặt đất. Còn Chu-Công-Cẩn lại chỉ quen thủy-chiến, không thể đánh trận trên bộ được !

Túc nghe thế, trở về thuật lại cho Du nghe. Du tức mình nói :

— Sao hắn dám bảo ta không đánh trận trên bộ được ? Đã thế, không khiến hắn đi nữa ! Để ta tự dẫn một vạn kỵ binh đến núi Tụ-thiết cắt đứt đường chở lương của quân Tào cho mà xem !

Túc thấy thế, lại chạy đến kể cho Khổng-Minh hay (1). Khổng-Minh cười nói :

— Công-Cẩn sai ta đi đốt lương, là muốn cho Tháo nó giết ta. Ta biết ý, mới nói dùa (2) một câu. Không ngờ Công-Cẩn nhịn không nổi như

(1) *Ông «ruột ngựa» này ý hệt con... thoi ! Cứ chạy đi chạy lại giữa Khổng-Minh và Chu-lang như mắc cửi !*

(2) *Cái lối «nói dùa» của Tiên-sinh, có thể giết người như ra !*

thế ! Hiện nay đang lúc cần dùng người, chỉ mong sao Ngô-Hầu với Lưu-Sứ-quân đồng tâm hợp lực thì mới thành công. Nếu cứ mưu hại lẫn nhau ắt việc lớn hỏng mất ! Còn lạ gì giặc Tháo đa mưu ? Suốt đời nó chuyên dùng mẹo quỷ quyệt cướp lương, chẹn lương của người, thì nay lương của nó đời nào nó lại không đặt trọng binh đóng giữ ? Công-Cẩn ra đi, ắt bị nó bắt ! Vậy giờ chỉ nên quyết một trận thủy-chiến để làm nhụt nhuệ-khí Bắc-quân đi đã, rồi hãy tìm diệu kế mà phá là hơn. Mong Tử-Kính về nói cho khéo để Công-Cẩn nghĩ lại thì may lắm !

Lỗ-Túc lại chạy về gặp Chu-Du ngay đêm ấy, kể hết lại những lời Khổng-Minh. Du nghe xong, lắc đầu giậm chân than rằng :

— Kiến thức hắn cao gấp mười ta ! Nay không trừ đi, ắt để tai họa sau này (3) cho nước !

Túc khuyên :

— Nay đang lúc cần người, hãy lấy quốc-gia làm trọng (4). Đợi khi phá Tào xong, hãy mưu trừ (5).

Du nghe lời, tạm gác việc giết Khổng-Minh.

Nói về Huyền-Đức, bấy giờ đã dặn dò Lưu-Kỳ ở lại giữ Giang-Hạ, tự mình đem các tướng kéo quân ra đóng Hạ-Khẩu. Trông về phía Nam Trường-Giang thấy xa xa cờ bay rợp nượp, gươm dáo như rừng chông, biết là Đông-Ngô đã động binh. Huyền-Đức bèn dời hết quân ở Giang-Hạ, kéo tới Phàn-Khẩu đồn trú, rồi họp các quan, bàn rằng :

— Khổng-Minh từ hôm sang Giang-Đông tới nay, chưa có tin tức gì về. Không hiểu sự thể ra sao. Vậy ai có thể sang đấy thám thính hư thực, rồi về cho biết ?

My-Trúc xin đi. Huyền-Đức bèn sai soạn đủ lễ vật, dê rượu, cho Trúc qua Giang-Đông, lấy danh-nghĩa «khao quân» để dò la tin tức. Trúc vâng mệnh, cưỡi chiếc thuyền nhỏ thuận giòng nước xuống Giang-Đông, đến thẳng trước trại lớn. Quân sĩ vào bẩm với Chu-Du. Du sai triệu vào. Trúc lạy hai lạy, trình-bày thiện ý của Huyền-Đức và dâng lễ vật. Du nhận lễ, rồi mở tiệc khoản đãi Trúc. Trúc nói :

— Khổng-Minh sang đây đã lâu rồi. Nay xin cho cùng về một thể ?

(3) *Càng yêu tài, càng phục tài, lại càng... muốn giết !*

(4) *Ý này là chính ý.*

(5) *Ý này chỉ là phụ, để đưa đẩy... Lỗ-Tử-Kính là một trong những bậc trung hậu thành thực nhất đời Tam-Quốc.*

Du nói ;

— Khổng-Minh hiện đang cùng ta lo việc phá Tào, về ngay thì làm thế nào ? Chính ta đang cần gặp Lưu-Dự-châu để cùng bàn kế sách hay, nhưng ta bận thống lĩnh đại quân, một khắc không thể rời. Vậy nếu Dự-châu nỡng gót ngọc, hạ cố bản dinh, thì ta thực thỏa lòng khát vọng !

My-Trúc vâng lời dặn, bái từ lên thuyền trở về.

Lỗ-Túc hỏi Du :

— Ông muốn gặp Huyền-Đức để bàn bạc gì thế ?

Du nói thật rằng :

— Lưu-Bị là tay kiêu hùng đời nay, phải trừ đi mới được. Nay ta lừa dụ sang đây, thừa cơ giết phăng đi, chính là trừ hậu hoạn cho quốc gia vậy.

Lỗ-Túc hai ba lần khuyên can, Du vẫn không nghe. Bèn truyền mệnh-lệnh cho tả hữu :

— Nếu Lưu-Bị đến, thì phục sẵn 50 tay đao-phủ trong vách trướng, hễ thấy ta ném cái chén làm hiệu, là đổ ra hạ thủ ngay !

Bấy giờ My-Trúc về phục mệnh Huyền-Đức, rồi bẩm :

— Chu Công-Cẩn ngỏ lời mời Chúa-công sang hội kiến, có việc cần thương nghị.

Huyền-Đức liền sai sửa soạn chiếc thuyền nhẹ để ra đi. Quan-Vân-Trường can rằng ;

— Chu-Du là kẻ sĩ đa mưu, lại không có thư tín gì của Khổng-Minh, sợ có mưu lừa gì đây... không thể khinh xuất mà đi được !

Huyền-Đức nói :

— Ta đã kết liên Đông-Ngô cùng phá Tào-Tháo. Nay Chu-lang muốn gặp mặt, nếu không tới, thì không nghĩa đồng minh. Hai bên ngờ vực lẫn nhau, còn nên việc sao được ?

Vân-Trường nói :

— Nếu huynh-trưởng nhất quyết ra đi, em xin đi theo.

Trương-Phi cũng nói :

— Cho em đi với !

Huyền-Đức nói :

— Một mình Vân-Trường theo ta đủ rồi, em với Tử-Long ở nhà giữ trại. Giản-Ung thì cố thủ Ngạc-huyện. Ta đi chốc lát về ngay.

Phân phó xong, Huyền-Đức cùng Vân-Trường lên chiếc thuyền nhỏ đem hơn hai mươi người tùy tùng, giong buồm qua Giang-Đông. Chẳng mấy chốc đã trông thấy thủy trại Đông-Ngô, chiến thuyền như nêm, cờ quạt giáp binh bố-trí rất tề chỉnh, lòng Huyền-Đức rất vui mừng.

Quân sĩ Giang-Đông phi báo Chu-Du :

— Lưu Dự-châu đã tới !

Du hỏi :

— Có bao nhiêu thuyền đi theo ?

— Bẩm Đô-đốc, chỉ thấy một chiếc thuyền nhỏ với vài chục người thôi.

Du cười nói :

— Mạng người ấy tận rồi !

Lập tức cho mai phục đao-phủ-thủ, rồi ra ngoài trại đón tiếp. Huyền-Đức dẫn Vân-Trường và hai mươi người vào thẳng trướng tướng-quân. Thi lễ xong, Du mời Huyền-Đức ngồi lên trên. Huyền-Đức nói :

— Tướng-quân lừng danh thiên-hạ, Bị thì bất tài, dâu dám phiền tướng-quân trọng lễ ?

Bèn chia ngôi chủ khách mà ngồi. Du bầy tiệc yến thết đãi. Nói về Khổng-Minh, hôm ấy tình cờ ra bờ sông, bỗng nghe nói : «Huyền-Đức đã tới đây, đang hội kiến với Đô-đốc», thì thất kinh rụng rời ! Vội vào Trung-quân, nhìn trộm vào trướng, dò la động tĩnh... thì thấy Chu-Du mặt có sát khí, mà hai bên vách màn đã có đao-phủ phục sẵn ! Khổng-Minh sợ hãi, lặng người đi, thở dài than thầm :

— Ôi ! Sự đã thế kia, làm sao bây giờ ?

Mà đưa mắt nhìn lại, thì thấy Huyền-Đức cứ cười cười nói nói vui vẻ như không, ông lại càng sợ nữa ! Nhưng bỗng ông chăm chú nhìn phía sau Huyền-Đức, có một tướng đang chống gươm đứng hầu, chính là Quan-Vân-Trường ! Tức thì Khổng-Minh mừng rỡ trong lòng, tự nhủ :

— Chúa-công ta khỏi lo rồi !

Bèn không vào nữa, yên chí trở ra bờ sông đứng đợi...

Lúc ấy Chu-Du cùng Huyền-Đức uống rượu đã được mấy tuần, bèn đứng dậy nâng chén định ra hiệu hạ-thủ... chợt nhìn thấy một tướng mặt đỏ râu dài, nghi biểu đường đường, uy-phong lẫm lẫm, chống gươm đứng sừng sững sau lưng Huyền-Đức ! Du vội hỏi :

Quan-Vân-Trường

— Ai đây, thưa Hoàng-Thúc?

Huyền Đức đáp :

— Đây là Quan-Vân-Trường, em tôi !

Du kinh hãi hỏi :

— Có phải là người đã chém Nhan Lương, Văn-Xú ngày trước đó chăng ?

— Thưa chính phải !

Du càng bủn rủn cả người, mồ hôi tuôn ướt đầm vai áo, chén rượu nâng trên tay cơ hồ muốn đổ.. Bèn cố gượng bình tĩnh, mời Vân-Trường uống một chén.

Lát sau, Lỗ-Túc bước vào, Huyền-Đức hỏi :

— Chẳng hay Khổng-Minh ở đâu ? Phiền Tử-Kính tìm tới đây cho Bị gặp mặt một chút ?

Du nói đón ngay :

— Xin hãy dợi phá xong quân Tào, rồi gặp Khổng-Minh cũng chưa muộn . . .

Huyền-Đức thấy ý Du như thế, không dám nói nữa. Vân-Trường cũng đưa mắt ra hiệu. Huyền-Đức hiểu ý, liền đứng dậy cáo từ :

— Thôi, giờ Bị xin tạm biệt. Nay mai phá giặc thành công, lại xin kính mừng !

Du cũng không giữ nữa, tiễn chân ra khỏi viên-môn. Huyền-Đức cùng Du chia tay, rồi dẫn Vân-Trường ra bờ sông, thì thấy Khổng-Minh đã ngồi dợi sẵn trên thuyền !

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Khổng-Minh thở dài nhẹ nhõm, hỏi :

— Chúa công đã biết việc nguy-hiểm hôm nay chưa ?

Huyền-Đức ngạc-nhiên nói :

— Việc gì thế nhỉ ?

Khổng-Minh nói :

— Nếu không có Vân-Trường, ắt Chúa-công đã bị Chu-lang hại rồi !

Bấy giờ Huyền-Đức mới tỉnh ngộ. (6) Bèn mời Khổng-Minh cùng về Phàn-Khẩu. Nhưng ông nói :

— Chúa-công đừng lo. Lượng tuy ở ngay miệng cọp mà vẫn vững như núi Thái-Sơn. Chỉ xin Chúa-công về soạn sẵn thuyền bè quân-mã đợi khi dùng đến. Và nhớ đến ngày Giáp-Tí 20 tháng 11 thì cho Tử-Long đem chiếc thuyền nhỏ xuống phía Nam đón đợi. Xin nhớ kỹ cho !

Huyền-Đức hỏi như thế là ý làm sao, Khổng-Minh chỉ bảo vắn tắt :

— Hễ thấy gió Đông-Nam nổi lên, ấy là Lượng về !

Huyền-Đức còn muốn hỏi thêm, nhưng Khổng-Minh không nói nữa, chỉ thúc giục nhổ sào cho mau, rồi lên bờ quay về trại Đông-Ngô. Thuyền Huyền-Đức, Vân-Trường cùng đoàn tùy-tùng trở về, đi chưa được vài dặm, bỗng thấy từ phía thượng-lưu có năm sáu chục chiến thuyền phóng xuống như bay. Trên mũi chiếc thuyền đầu, có một viên đại-tướng cầm ngang xà-mâu mà đứng, chính là Trương-Phi ! Thì ra sợ Huyền-Đức gặp chuyện không hay, một mình Vân-Trường không địch nổi chăng, nên Phi kéo tới tiếp-ứng. Ba anh em cùng kéo về trại. Về phần Chu-Du, sau khi tiễn chân Huyền-Đức, về trại, thì Lỗ-Túc hỏi rằng :

— Ông đã dụ được Huyền-Đức đến đây, sao lại không hạ thủ ?

Du lắc đầu nói :

— Quan-Vân-Trường là hổ-tướng đời nay, mà đi đứng không rời bên Huyền-Đức ! Nếu ta ra tay, ắt y hại ta. Vì thế, cái kế ấy phải bỏ !

Túc nghe mà rùng mình. Bỗng có tin báo : Tào-Tháo sai sứ đưa thư tới. Du gọi vào. Sứ-giả trình thư lên, thấy ngoài phong bì đề mấy chữ :

« *Đại Thừa-tướng nhà Hán gửi cho Chu-Đô-Đốc* ».

(Hán-Đại-Thừa-Tướng, phó Chu-Đô-Đốc khai chiết) (7) Du dùng

---

(6) « *Tương-Dương phó hội* », *tỉnh ngộ thì ngay đến nơi.* « *Giang-Đông phó hội* » *tỉnh ngộ thì đã qua khỏi cơn nguy.*

(7) *Có lẽ là :* « *Đại-Hán Thừa-Tướng* ? » *Sách in lầm chăng ?*

dùng nổi giận, không thèm mở xem, lập tức xé nát vụn, ném xuống đất (8) và thét chém đầu sứ-giả ! Lỗ-Túc can rằng :

— Đang lúc hai nước giao tranh, không ai chém sứ ! (9)

Du nói :

— Câu nệ làm quái gì ! Cứ chém sứ để thị-uy với quân Tào !

Bèn cứ sai chém, giao thủ cấp cho kẻ tùy tùng đem về. (10) Rồi sai Cam-Ninh làm tiên-phong, Hàn-Đương đi tả-dực, Tưởng-Khâm đi hữu-dực, Du tự dẫn các tướng khác đi sau tiếp ứng. Hạ lệnh : đầu canh tư hôm sau thổi cơm, canh năm nhổ thuyền, đánh trống khua chiêng mà tiến.

Nói về Tào-Tháo, thấy Chu-Du xé thư chém sứ, cũng nổi giận dùng dùng, liền gọi Thái-Mạo, Trương-Doãn và bọn hàng tướng Kinh-châu đi tiên-phong. Tháo tự lĩnh hậu bộ, đốc thúc chiến thuyền kéo tới Tam-Giang-khẩu quyết chiến. Đến nơi đã thấy chiến thuyền Đông-Ngô dàn kín mặt sông, kéo tới sau sát. Thuyền đi đầu có một viên đại tướng ngồi hiên ngang trên mũi, hô lớn rằng :

— Ta là Cam-Hưng-Bá đây ! Ai dám tới, quyết một trận tử chiến?

Thái-Mạo sai em là Thái-Huân tiến sang. Khi hai thuyền gần nhau, Cam-Ninh rút cung lắp tên, nhắm Thái-Huân, bắn một phát. Huân trúng tên ngã gục xuống. Ninh thừa thế thúc thuyền đánh tràn sang. Mấy ngàn tay cung nỏ cùng bắn. Quân Tào không sao chống nổi. Lại thêm Tưởng-Khâm chỉ huy cánh phải, Hàn-Đương đốc thúc cánh trái, cùng đánh thốc vào giữa trận Tào, khí thế vô cùng hăng hái. Quân Tào quá nửa là lính các châu Thanh, Từ, không quen thủy-chiến, nên vừa đứng trên mặt sông lớn bất ngát, bị thuyền chao mạnh một cái đã run chân muốn ngã ! Bọn Cam-Ninh 3 tướng thúc chiến thuyền ba mặt đánh dồn vào, tung-hoành dữ dội trên mặt nước. Rồi Chu-Du lại thúc đoàn thuyền sau tiến lên trợ chiến. Quân Tào bị tên bắn chết hại vô số. Đánh nhau từ giờ Tỵ đến giờ Mùi, Chu-Du tuy thắng lợi, vẫn sợ ít không địch nổi nhiều, bèn hạ lệnh đánh

(8) *Đành rằng tức vì nghĩ đến... hai Kiều đấy, nhưng đây đâu phải... bài phú «Đồng-Tước đài» mà xé đi ?*

(9) *Ông «rút ngựa» tôn trọng luật lệ chiến tranh lắm.*

(10) *Món quà dâu tiên biếu Thừa-tướng ! Tội nghiệp anh chàng sứ-giả này, đầu có về mà thân ở lại. Xin tặng sứ-giả câu thơ này : «Đầu tại Tào-quân, thân tại Ngô !»*

chiêng thu quân. Quân Tào bị thua rút về. Tháo lên trại trên bộ, chỉnh đốn lại quân sĩ, rồi gọi bọn Thái-Mạo, Trương-Doãn vào quở rằng :

Cam-Ninh bắn chết Thái-Huân

— Quân Đông-Ngô ít, quân ta nhiều mà thua, là lỗi tại các ngươi không hết lòng dấy !

Thái-Mạo bẩm :

— Vì thủy binh Kinh-châu lâu ngày không thao-luyện, còn quân Thanh, Từ thì không quen thủy-chiến, nên mới thua trận này. Nay phải lập thủy-trại trước, cho quân Thanh, Từ đóng bên trong, quân Kinh-châu ở bên ngoài, luyện-tập hàng ngày cho tinh-thục đã, rồi mới dùng được.

Tháo nói :

— Ngươi đã là Thủy-quân Đô-đốc thì cứ tùy-tiện mà làm, còn phải bẩm ta làm gì ?

Thế là Trương, Thái hai tướng đi lo việc huấn luyện thủy-quân. Dựa theo bờ sông, một rừng chiến thuyền được kết lại sau sát, chia làm 24 cửa thủy trại. Các thuyền lớn đàn bên ngoài làm thành quách. Các thuyền nhỏ ở bên trong có đường lối đi lại thông suốt. Đêm đến, đèn đuốc đốt lên đỏ chói mặt nước lẫn bầu trời. Trên bộ, dài suốt 300 dặm bờ sông, đồn trại liên nhau, chỗ nào cũng lập-lòe khói lửa sáng rực.

Chu-Du thắng một trận, về trại khao thưởng ba quân, một mặt sai người về Ngô-Hầu báo tiệp.

Đêm ấy, Du lên núi cao trông sang phía Bắc, thấy ánh lửa sáng rực góc trời Tây. Tả-hữu bẩm Du :

— Kia là ánh đèn đuốc của Bắc-quân !

Du nhìn ngó mà chột dạ. Hôm sau, Du muốn thân đi do-thám thủy-trại quân Tào, bèn sai sửa soạn một chiếc thuyền lầu, đem theo cả những nhạc khí, với mấy viên kiện-tướng. Ai nấy cầm sẵn cung nỏ súng, cùng nhau lên thuyền, lướt qua sông, thẳng tới trại Tào. Khi đã gần kề, Du hạ lệnh bỏ neo. Rồi trên thuyền dàn sáo nổi lên, Du vừa nghe âm nhạc vừa quan sát thủy trại địch. Bất giác giật mình hỏi tả-hữu :

— Trại đóng thế kia, thật là giỏi ! Đúng phép luyện thủy-quân lắm thay ! Chẳng hay thủy-quân Đô-đốc của chúng là ai ?

Tả-hữu thưa :

— Thái-Mạo là Đô-đốc. Trương-Doãn là phó.

Du nghĩ thầm :

— Hai tên này ở Giang-Đông đã lâu, rất thạo thủy-chiến. Ta phải lập kế trừ khử trước đi, sau mới có thể phá quân Tào được..

Du đang còn dòm ngó thì có quân lính Tào trông thấy, liền phi báo vào trại rằng : « Chu-Du đến nhìn trộm trại ta ! »

Tào-Tháo hạ lệnh thả thuyền đuổi bắt. Du thấy lá cờ hiệu trong thủy-trại địch lay động, tập tức sai nhổ neo, hai bên bốn mặt, các thủy-thủ ra sức chèo thật nhanh, thuyền quay về như bay vùn vụt trên mặt nước. Khi các thuyền chiến quân Tào ra khỏi được cửa trại, thì chiếc thuyền lầu của Chu-Du đã chạy xa mấy mươi dặm rồi, không sao đuổi kịp, đành về báo Tào-Tháo. Tháo hỏi các tướng :

— Hôm qua đã thua một trận giảm mất nhuệ khí ba quân. Nay lại bị nó đòm trộm vào trại, lộ cả quân cơ, Giờ phải dùng kế gì mà phá ?

Tháo vừa dứt lời, thì dưới trướng có người bước ra bẩm rằng :

— Tôi vốn là bạn chung sách đèn với Chu-Du từ ngày còn bé. Nay xin đem ba tấc lưỡi qua Giang-Đông thuyết cho hắn đầu hàng.

Tháo rất mừng, nhìn xuống mới biết người ấy quê ở Cửu-giang, họ Tưởng tên Cán, tự là Tử-Dực, hiện giữ chức Mạc-tân dưới trướng.

Tháo hỏi :

— Tử-Dực chơi thân với Công-Cẩn lắm ư ?

Tưởng-Cán nói :

— Xin Thừa-tướng yên lòng. Cán sang Giang-tả chuyến này, quyết phải thành-công mới nghe.

— Tử-Dực cần đem theo những gì ?

— Chỉ xin một tiểu-đồng theo hầu, với hai người chèo thuyền. Ngoài ra không cần gì cả.

Tháo rất mừng, sai bầy tiệc tiễn Cán lên đường. Cán đội khăn thưa, mặc áo vải, ngồi chiếc thuyền con, sang thẳng trại lớn Chu-Du, bảo quân canh vào báo rằng :

— Có « cố nhân » là Tưởng-Cán tới thăm !

Bấy giờ Chu-Du đang bàn việc trong trướng, nghe Cán đến, thì cười bảo các tướng

— « Thuyết-khách » đến đấy nhé !

Tưởng-Cán thả thuyền đi du-thuyết

Rồi ghé tai mọi người thì thầm dặn nhỏ : « Cán vào đây thì... cứ thế...cứ thế !... » Các tướng nghe dặn, vâng lệnh nhớ kỹ. Du sửa khăn xốc áo chỉnh tề, dẫn vài trăm quân hầu, ai nấy đội mũ hoa mặc áo gấm, quạt che cờ phất bước ra. Tưởng-Cán dẫn một chú tiểu - đồng áo xanh, ngang-nhiên đi vào. Du vái chào đón tiếp. Cán hỏi :

— Thế nào ? Công-Cẩn lâu nay mạnh giỏi chứ ?

Du nhếch miệng nói :

— Kìa, bác Tử-Dực, rõ vất vả quá! Bác chịu khó lặn lội sông hồ đi làm « thuyết khách » cho họ Tào đấy ư?

Cán giật mình nói:

— Ô hay! Xa cách Túc-Hạ quá lâu, nay nhờ tình cũ tìm tới thăm, sao lại ngờ là « thuyết khách »?

Du cười nói:

— Du tuy không có đôi tai thần như Sư Khoáng ngày xưa, nhưng nghe tiếng đàn ca cũng hiểu được nhã ý (11). Còn dấu nhau nữa ư?

Cán nói:

— Túc-Hạ đãi cỗ-nhân thế này, thì thôi, Cán xin cáo lui vậy!

Du cười ha hả, nắm tay níu lại:

— Ấy, Du chỉ sợ huynh làm thuyết-khách cho họ Tào đấy thôi. Nếu quả không có bụng như thế, thì can gì phải về ngay?

Bèn giắt nhau vào trướng. Chia ngôi chủ khách ngồi xong, Du lập tức truyền lệnh:

— Hãy mời hết thảy anh hùng Giang-tả (12) tới đây họp mặt cùng Tử-Dực!

Lệnh truyền ra, phút chốc văn quan võ tướng ai nấy mũ cao áo gấm kéo đến. Dưới trướng, các thiên-tỳ tướng hiệu đều mặc giáp bạc, chia hai hàng mà tiến vào.

Du bảo mọi người chào khách một loạt, rồi chia ra hai bên mà ngồi. Đoạn, truyền mở yến tiệc rất lớn, sai tấu những khúc nhạc « quân trung đắc thắng », lần lượt nâng chén mời rượu lẫn nhau. Du giới-thiệu với các tướng:

— Ông bạn đây vốn tình đồng-song với ta, tuy từ Giang-Bắc tới đây, nhưng không phải thuyết-khách của họ Tào đâu! Các ông chớ nghi-ngờ.

Nói rồi, cởi thanh kiếm đang đeo, trao cho Thái-sử-Từ mà bảo:

(11) *Thú vị quá! Không hổ với câu: « Cố khắc Chu-lang... »*

(12) *Khoe nước mình lắm nhân vật. Nhưng người xưa dùng chữ « Giang tả » thì trật ngược với đời nay. Vì Đông-Ngô ở phía Nam tức là ở « hữu ngạn » sông Trường-Giang. Đông lý phải gọi là « Giang-hữu » mới đúng.*

— Ông hãy đeo thanh kiếm này làm « Giám tửu » cho ta. Tiệc rượu hôm nay, ai nấy chỉ được nói chuyện bằng hữu giao tình mà thôi. Nếu ai nói động đến việc quân-lữ giữa Đông-Ngô và Tào-Tháo, thì ông cứ chém đầu!

Thái-sử-Từ « dạ » một tiếng, rồi chống gươm ngồi giữa tiệc. Tưởng-Cán thấy thế chột dạ, rất giữ gìn lời nói.

Chu-Du xoa tay khoan khoái bảo mọi người:

— Từ hôm lĩnh quân xuất-sư tới nay, ta chưa uống một giọt rượu nào. Nay có bạn cũ tới thăm, lại không có điều gì đáng ngại, vậy phải uống một bữa thật say mới được!

Nói rồi, cười ha hả mà uống rất ngon lành.

Thế là mọi người nâng chén rồi lần lượt mời nhau... Chốc lát trên bàn tiệc đĩa chén ngổn-ngang, rượu đã ngà ngà nửa vời... Du bèn nắm tay Cán đứng dậy, giắt ra phía ngoài trướng, quân sĩ hai bên trang phục chỉnh chạc mà oai vệ, vác dáo dài kích sáng dựng phăng phắc dàn hầu. Du trỏ tay hỏi Cán:

— Quân ta thế này có hùng tráng không?

Cán nói:

— Thật là đoàn chiến sĩ hùng hồ!

Du lại dẫn Cán ra sau trướng, trỏ cho xem lương thảo chất chứa như một dãy núi, rồi hỏi:

— Lương-thảo của ta có giàu đủ chăng?

Cán lại khen:

— Binh tinh lương lắm, tiếng đồn không sai.

Du bèn giả tảng say, cười ha hả:

— Tử-Dực nhỉ? Hồi tưởng lại mới ngày nào chúng mình cùng nhau đi học, đâu biết sẽ có ngày nay?

Cán nói:

— Tài cao chí cả như anh, đâu được thế này, đâu phải là quá?

Du nắm chặt tay Cán, nhìn thẳng vào mắt mà bảo rằng:

— Tử-Dực thử nghĩ xem: Tài trai sống trên đời gặp được « Vua tri kỷ », bên ngoài thác nghĩa quân thần mà bên trong kết tình cốt nhục,

nói gì cũng nghe, bảy kẻ gì cũng dùng, phúc cũng hưởng, họa cũng chịu... như thế thì dẫu Tô-Tần, Trương-Nghi, Lịch-Sinh, Lục-Giả sống lại, lưỡi như gươm sắc, lời tựa sông tuôn... cũng không nói cho lòng ta chuyển được ! (13)

Dứt lời, cười vang lên. Cán nghe qua, mặt tái như gà cắt tiết. Du nắm tay Cán giật vào trướng, lại bảo các quan ngồi vào tiệc uống nữa... Nhân tiện, trỏ các quan mà bảo Cán :

— Đây toàn là những anh-kiệt Giang-Đông cả đấy. Buổi họp mặt hôm nay nên đặt tên là « Hội Quần-anh » !

Uống mãi tới sầm tối, đèn đuốc thắp lên sáng trưng. Du cao-hứng đứng dậy, tự cầm gươm múa hát mấy câu.

Hát rằng :

« Trượng-phu phải lập công-danh,
« Công-danh thỏa chí bình sinh trên đời.
« Bình-sinh chí đã thỏa rồi ;
« Uống say, ta hát mấy lời ca ngông !

Nguyên văn :

« Trượng-phu xử thế hề,
« Lập công-danh.
« Lập công-danh hề,
« Ủy bình-sinh.
« Ủy bình-sinh hề,
« Ngô tương túy.
« Ngô tương túy hề,
« Phát cuồng ngâm !

Du ca múa dứt, cử tọa vỗ tay cười rất vui vẻ. Uống đến khuya, Cán từ-tạ rằng :

— Sức tôi không thể nào kham được nữa.

Du liền truyền dẹp tiệc. Các tướng bái từ ra về. Du bảo Cán :

— Đã lâu lắm, không chung giường với Tử-Dực. Đêm nay phải gác chân lên nhau mà ngủ mới ngon !

Bèn giả tảng quá say, lảo đảo dìu Cán vào màn đi ngủ. Du cứ mặc cả áo dài, lăn quay ra giường mà nằm. Lại nôn oẹ lên hừng-hực, rồi sau mửa cả ra chiếu. Thừa hồi Cán còn chợp mắt làm sao ?

(13) *Cận hạng đến thế là hết.*

Cán cứ úp tai lên gối thao-thức... Khi nghe trống trung-quân đã điểm canh hai, nhòm dậy thấy ngọn đèn còn leo-lét, quay nhìn Du thì bấy giờ đã ngủ say, tiếng ngáy như sấm. Cán nhìn qua cái án thư trong trướng, thấy văn-thư xếp một tròng cao, bèn rón rén bước tới xem trộm, mới biết rặt những thư tín các nơi gửi về. Lục lọi vào giữa, chợt thấy một phong thư ngoài đề mấy chữ :

« Thái-Mạo, Trương-Doãn cẩn phong »

Cán giật nảy mình, mở xem trộm, thấy đại lược như sau :

« Chúng tôi hàng Tào chẳng phải mưu cầu tước lộc, thật chỉ vì « tình thế bức bách mà thôi. Nay đã lừa hãm được quân Tào, làm cho « chúng khốn đốn ở « trong trại. Chỉ đợi « gặp dịp là chém « đầu giặc Tháo, « đem sang dâng nạp « dưới cờ. Nay mai « có người qua sông, « sẽ có tin báo. Xin « chớ nghi ngờ. « Nay kính phúc.

Chu-Du giả ngủ, lừa Tưởng-Cán

Cán xem xong nghĩ thầm :

— Té ra Thái-Mạo, Trương-Doãn ngầm kết-liên với Đông-Ngô rồi ! Chết chưa !

Bèn dấu bức thư ấy vào mình. Đang toan xem đến thư khác thì Chu-Du bỗng trở mình ú-ớ trên giường. Cán vội tắt phụt đèn, bước lại nằm giả ngủ. Bỗng miệng Du lam-nhàm nói :

— Tử-Dực ! Chỉ vài ngày nữa, rồi ta cho coi cái đầu thằng giặc Tháo !

Cán đành ậm ừ đáp lại một tiếng. Nhưng Du lại ồ-ề lớn hơn :
— Ồ, Tử-Dực cứ ở đây, rồi ta cho xem cái đầu... giặc Tháo !

Nhưng Cán cất tiếng hỏi thêm, thì Du lại ngủ mê-mệt mất rồi. Cán nằm phục trên giường miên-man nghĩ ngợi...

Đến đầu canh tư, bỗng có bóng người đi vào trướng khẽ lạy gọi :
— Bẩm, Đô-đốc đã tỉnh chưa ?

Chu-Du đang mơ màng, bỗng thức giấc, nhổm-nhác ngồi dậy, rồi hỏi người ấy :
— Ô hay ! Ai ngủ trên giường thế này ?

Người ấy bẩm :
— Đô-đốc mời Tử-Dực ngủ chung. Đô-đốc quên rồi ư ?

Du có ý hối, phàn nàn rằng :
— Bình nhật ta chưa quá chén thế này bao giờ. Tối qua uống say quá ! Không biết ta có nói điều gì lỡ-làng không ?

Người ấy hạ giọng :
— Vừa có người từ Giang-Bắc tới đây...

Nhưng Du vội ra hiệu bảo im, rồi gọi Tưởng-Cán :
— Tử-Dực ! Tử-Dực còn thức đấy chứ ?

Cán giả vờ ngủ say. Du khẽ nhổm dậy, rón rén bước ra ngoài trướng. Cán cố lóng tai, chỉ nghe thấy tiếng người nọ thì thào bảo Du :
— Hai vị Đô-đốc Trương, Thái cho người sang báo rằng : Lúc này chưa thể hạ thủ ngay được !...

Rồi những câu về sau, người ấy với Du nói nhỏ quá, Cán không hiểu là bàn những gì. Lát sau, Du trở vào, lại lay gọi Cán :
— Tử-Dực ! Tử-Dực !

Cán cứ nằm im, vùi đầu giả ngủ say. Du mới cởi áo ngoài nằm ngủ...

Cán nằm nghĩ bụng : « Chu-Du là người tinh-tế, đến sáng tìm mà không thấy bức thư, ắt sẽ hại ta. Khó mà về thoát ». Đến canh năm, Cán ngồi dậy lên tiếng gọi Du. Du vẫn ngủ say, không thưa. Cán bèn đội khăn

mặc áo, ngầm bước ra khỏi trướng, gọi tiểu-đồng, rồi đi thẳng ra viên-môn. Quân canh hỏi :
— Tiên-sinh đi đâu ?

Cán đáp :
— Ta ở đây lâu, sợ làm phiền nhỡ việc của Đô-đốc, nên tạm cáo-biệt.

Quân sĩ không ngăn cản. Thế là Cán xuống thuyền sai chèo thật nhanh về yết kiến Tào-Tháo. Tháo hỏi :
— Tử-Dực đi việc ấy thế nào ?
— Bẩm, Chu-Du cao chi-khí lắm, không thể lấy lời mà dụ được.

Tháo bực tức nói :
— Việc không xong, ắt lại bị nó cười chết !
— Cán tuy không dụ được Chu-Du, nhưng có dò được một việc vô cùng quan trọng. Xin cho tả hữu lui ra, Cán sẽ bẩm ngay.

Tháo cho tả hữu ra ngoài. Cán liền rút bức thư trình Tháo, rồi đem những câu chuyện nghe lỏm được trong đêm khuya, kể lại một lượt...

Tháo nghe qua, dùng dùng nổi giận mắng rằng :
— À ! Hai thằng giặc này giỏi thật ! (14)

Lập tức sai đòi Thái-Mạo, Trương-Doãn vào dưới trướng. Tháo sấn-sổ nói :
— Ta muốn sai hai ngươi tiến binh ngay bây giờ !

Thái-Mạo ngạc nhiên bẩm :
— Quân chưa luyện được tinh, chưa nên đánh vội ! (15)

Tháo quắc mắt, quát lớn :
— Đợi quân luyện được tinh, thì đầu ta bị nạp cho Chu-Du rồi !!!

Thái, Trương hai tướng chẳng hiểu ý ra sao, run sợ ngơ ngác, không nói được câu gì cả (16). Tháo càng giận dữ, thét võ sĩ lôi ra chém !

Phút chốc, hai cái đầu được đặt dâng dưới trướng ! Bấy giờ Tháo chợt tỉnh ngộ lại, đập tay xuống bàn, khẽ kêu lên :

---

(14) *Đa nghi như... Tào-Tháo mà ! Đa nghi thì dễ mắc mưu lắm !*

(15) *Đúng là có ý trì hoãn để « phá hoại » rồi !*

(16) *Nếu đúng quá nóng, hãy đưa lá thư ra đổi tội, ắt hai tướng biện-bạch được.*

(Hoàn tương phản gián thành công sự,
Khứ thí tòng bàng cánh nhãn nhân . . .)

Chưa biết Lỗ-Túc đi hỏi thử Khổng-Minh ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ . . .

LỜI BÌNH

● *Phàm một công lớn sắp thành ắt có đầu mối trước. Mở mối có khi theo thuận mà mở, khi theo thế nghịch mà mở. Nếu địch đang nghi sợ, thì ta thua một trận nhỏ để làm cho địch kiêu chí mà tiến. Đó là theo «nghịch kiến» mà mở đầu. Nếu địch đang khinh ta, thì ta hãy thắng lấy một trận nhỏ để làm nhụt nhuệ khí của địch. Đó là theo «thuận kiến» mà làm. Như ở hồi này Tào-Tháo vừa được Lưu-Tông đầu hàng, vừa đánh đuổi được Huyền-Đức, quét bình Kinh-Tương như cuốn chiếu, khí thế bừng bừng như muốn nuốt Đông-Ngô, chính là lúc đầy kiêu-căng đắc chí vậy. Như thế phải đánh cho Tháo một trận để làm nhụt bớt kiêu-khí đi. Trận thắng nhỏ của Chu-lang ở cửa Tam-giang chính là đầu mối mở ra trận đại thắng ở Xích-Bích. Như thế là Chu-lang theo «thuận kiến», chứ không theo «nghịch kiến» vậy.*

● *Huyền-Đức đã phải một lần vọt ngựa qua Đàn-Khê, thật là nguy hiểm. Đến hồi này qua Giang-Đông khao quân, lại gặp nguy hiểm hơn nữa. Quan-Vân-Trường sau này một mình một đao đi phó hội Lục-Khẩu thật là kỳ lạ. Và hồi này đi theo Huyền-Đức cũng nguy hiểm vô cùng. Nguy hiểm không gì bằng khi mình không biết cái nguy. Kỳ lạ không gì bằng khi việc không để cho tiết lộ. Ở Tương-Dương, Thái-Mạo nghe Huyền-Đức chạy, thì cho kéo quân đuổi theo. Đó là mối nguy hiểm đã rõ vậy. Ở bến sông Giang, Chu-Du không dám hạ thủ, cứ thản nhiên tiễn chân Huyền-Đức. Đó là mối nguy được đậy kín vậy. Khi Lỗ-Túc mời sang, rồi đòi đất, Quan-Vân-Trường đem lời nói chặn ngang đi. Như thế là sự «kỳ diệu» đã lộ. Khi Quan-Vân-Trường đứng sau Huyền-Đức mà không nói chặn Chu-Du, ấy mới không lộ cái «kỳ diệu». Đoạn văn tả Vân-Trường đứng oai vệ sừng sững sau lưng Huyền-Đức, chế ngự được nguy hiểm, thật là điệu văn.*

● *Văn tự sự có lối «chính thẩn», lại có lối «phản thẩn». Chính-thẩn khởi những tia sáng soi cho nổi sự việc, phản-thẩn đem sự tương-*

— Ôi thôi ! Ta mắc mẹo mất rồi !

Người sau có thơ rằng :

« Tào-Tháo gian hùng nhất thế-gian,
« Bất thần lỗng mắc mẹo Chu-lang !
« Thật, Trương bán chưa mưu đường sống,
« Nào biết ngày nay lại chết oan ?

Nguyên-văn :

« Tào-Tháo gian hùng bất khả đương
« Nhất thời quỷ kế trúng Chu-lang !
« Thật, Trương mãi chửa cầu sinh kế,
« Thùy liệu kim triêu kiếm họ vong ?

Các quan các tướng thấy Thái-Mạo, Trương-Doãn bị chém, kéo nhau vào hỏi lý-do. Tháo tuy biết mình trúng kế, vẫn không chịu thú nhận, chỉ nói thác rằng :

— Vì hai tên ấy coi thường quân pháp, ta phải giết đi !

Các tướng đều thở dài tiếc mãi. Tháo bèn lựa trong số các tướng cũ, cho Mao-Giới, Vu-Cấm làm thủy quân Đô-đốc thay thế Thái-Mạo, Trương-Doãn.

Quân tế-tác Giang-Đông đã biết phi báo qua sông. Chu-Du nghe tin, mừng rỡ vô cùng, cười đắc chí :

— Mối lo ngại của ta, chỉ là hai người ấy. Nay đã trừ xong, còn sợ gì nữa !

Lỗ-Túc khen :

— Đô-đốc dùng binh thần diệu như thế, lo gì chẳng phá được quân Tào !

Du bảo Túc :

— Ta chắc các tướng đều không hiểu mưu này. Duy có Gia-cát-Lượng kiến thức hơn ta, e rằng không dấu nổi hắn. Vậy Tử-Kính thử đến chơi, lấy lời hỏi gợi, xem hắn có biết không, rồi về cho ta rõ . . .

Đó chính là :

« Lập mưu phản gián vừa nên việc,
« Dò thử : bàng-nhân mắt có tinh ?

phản so-sánh cho ý càng nổi bật lên. Như tả Lỗ-Túc thật thà như đếm để thấy rõ Khổng-Minh khôn khéo tinh ý. Đó là lối «phản thân». Tả Chu-Du tinh ranh xảo quyệt; lời nói trái với ý nghĩ để cho thấy rõ Khổng-Minh tinh ý khôn ngoan bội phần. Đó là lối «chính thân». Cũng như muốn tả một trang quốc sắc mà đem một cô gái xấu xí ra so sánh để làm nổi vẻ đẹp thì không bằng đem ngay một cô gái đẹp ra mà đối chiếu, rồi thêm vào vài lời cho trang quốc sắc càng nổi bật hơn nữa. Nếu tả một hổ-tướng, mà đem một anh chàng ốm yếu ra phản chiếu, thì không sao bằng đem ngay một kẻ dũng phu lực lưỡng ra so sánh. Như thế viên hổ tướng càng nổi trội bội phần. Đọc đoạn văn tả Chu-Du, Khổng-Minh đấu trí, càng thấy lối văn «tương thân» là diệu.

● Khổng-Minh chưa ra khỏi lều tranh đã nói: «Bên ngoài kết liên với Tôn-Quyền ...» cho nên sau này khi giao Kinh-Châu cho Quan-Công giữ, Quan-Công muốn chia quân ra chống cả Tào lẫn Tôn, thì Khổng-Minh can ngăn ngay, trước khi lên đường vào Tây-Xuyên. Sau khi Quan-Công mất, Huyền-Đức muốn khởi binh đánh Ngô, Khổng-Minh cũng hết sức can ngăn. Rồi từ sau cái ngày Huyền-Đức gửi con côi ở Bạch-Đế thành, cho tới trọn đời Khổng-Minh, ông không hề gây ác cảm với Đông-Ngô bao giờ. Đó là vì Khổng Minh muốn kết liên với Ngô đánh giặc Tào cứu nhà Hán vậy. Chỉ có Lỗ-Túc là hợp ý kiến với Khổng-Minh. Còn ý Chu-Du lại trái với Lỗ-Túc. Túc vừa đưa Khổng-Minh về giúp Ngô, Chu-Du đã muốn giết Khổng-Minh. Lỗ Túc mới mời Huyền-Đức sang giúp, Chu-Du đã muốn giết Huyền-Đức. Đó là điểm Du kém xa Túc vậy. Tuy nhiên, Túc biết rõ Huyền-Đức với Khổng-Minh là bậc nhân-kiệt, nên muốn bắt tay nhau để làm ngoại viện. Chu-Du cũng biết Huyền-Đức với Khổng-Minh là bậc nhân kiệt, nhưng lại muốn giết để tuyệt mối lo cho nước về sau. Trong Thiên-hạ, chỉ có tay nhân kiệt mới biết rõ nhân kiệt. Than ôi! Chu-Du cũng là tay nhân kiệt vậy thay!

● Huyền-Đức nghỉ đêm ở trong viện Thủy-Kinh, nghe tiếng nói: «Nguyên-Trực đang đêm tới đây có việc gì?» Ấy là nghe rành mạch từng câu. Tưởng-Cán nghỉ đêm trong trướng Chu-Du, nghe tiếng người vào báo tin, thì không nghe rõ đầu đuôi minh bạch. Huyền-Đức tuy tai nghe rõ ràng mà lòng không hiểu ra sao, Nguyên-Trực là ai? Tưởng-Cán tuy tai không nghe rõ ràng nhưng mắt đã thấy rõ lá hàng thư của Thái-Mạo, Trương-Doãn, thì còn gì chắc chắn rõ rệt hơn nữa? Hai lối nghe ngóng, hai mối nghi ngờ, được tả thật khéo. Trần-Cung đi trên đường cái, bắt được lá thư Huyền-Đức trả lời Tào-Tháo, ấy là sự thật đã rành rành

trăm phần. Tưởng-Cán ngồi trong trướng bắt được lá thư Thái, Trương gửi Chu-Du, còn có thể nghi, không chắc đã thật hay là giả. Lã-Bố xem thư trước sau tin là thực. Tào-Tháo xem thư trước tin, nhưng sau ngờ. Lá thư Trần-Cung bắt được không phải do tay Tháo viết. Lá thư Tưởng-Cán bắt được do tay Chu-Du tạo ra. Việc tuy giống nhau, mà vẫn có những điểm khác nhau như vậy.

Tân-Khánh-Đồng tỏ giác những lời bàn bạc ở nhà Đồng-Thừa, nhưng không thuật rõ được những lời ấy ra sao. Tưởng-Cán thuật lại những tiếng thì thầm trong trướng Chu-Du thì thuật rõ được. Tân-Khánh-Đồng nói rằng có tờ nghĩa-trang, nhưng tờ này do Tháo lục xét mà tìm được. Tưởng-Cán báo cáo với Tháo, thì có lá hàng thư làm chứng rõ ràng. Chu-Du giả ngủ say để lừa Cán. Cán cũng giả ngủ để lừa Du. Du lay gọi Cán, nhưng đã thừa biết Cán giả vờ. Cán không thưa, nhưng không biết Du giả say. Cái say của Du là say tỉnh. Cái tỉnh của Cán là tỉnh say. Du khéo ở chỗ vừa gặp mặt nói chẹn họng ngay rằng Cán làm thuyết khách, rồi lại nói rằng Cán không phải là thuyết khách. Trong lúc nằm ngủ giả nói mê, kêu tên «Tử-Dực», chửi mắng «giặc Tháo» khiến Cán sinh nghi. Du giả tảng sơ hở mà thực là tối cần mật. Cán tự cho mình là tinh ranh mà thực là anh chàng sỉ ngốc. Đoạn văn tả mưu lừa của Chu-Du thật là khéo vậy.

Hồi thứ 46

Dùng kỳ-mưu, Khổng-Minh «mượn» tên địch, Dâng mật-kế, Hoàng-Cái chịu đòn đau.

NHẮC lại, Lỗ-Túc theo lời dặn của Chu-Du, sang thuyền Khổng-Minh dò ý-tứ. Khổng-Minh mời vào ngồi nói chuyện.

Túc nói:

— Luôn mấy hôm bận rộn quân vụ, không được nghe lời dạy bảo. Nay mới lại tới thăm...

Khổng-Minh nói:

— Chính Lượng cũng chưa kịp tới mừng Đô-đốc đấy!

— Có gì mà mừng?

— Thôi đi, chính Công-Cẩn cho Tiên-sinh tới đây dò thử xem Lượng có biết hay không, mà còn dẫn nhau sao ? Nhưng việc ấy thì đáng mừng lắm.

Lỗ-Túc giật mình, biến sắc hỏi :

— Vì đâu Tiên-sinh biết được ?

Khổng-Minh mỉm cười :

— Cái kế ấy chỉ lừa nổi Tưởng-Cán thôi. Còn Tào-Tháo tuy bị lầm chốc lát, sẽ tỉnh-ngộ ngay, nhưng ngoài miệng vẫn không chịu nhận là mình trúng kế ! Nay hai gã Thái, Trương đã chết, Giang-Đông trút được mối lo. Sao lại không đáng mừng ? Tôi nghe nói Tào-Tháo đã cử Mao-Giới, Vu-Cấm làm thủy-quân Đô-đốc, thì hai tay ấy chỉ làm uổng mạng mấy vạn thủy-quân mà thôi !

Lỗ-Túc nghe qua, ngẩn người ra chẳng biết nói gì nữa. Cuối cùng kiếm vài lời chống đỡ, nói chuyện độ nửa giờ, rồi cáo biệt.

Khổng-Minh dặn :

— Khi về trước mặt Công-Cẩn, xin Tử Kính chớ nói là Lượng biết rõ việc này nhé ! Kẻo rồi Công-Cẩn lại đem lòng ngờ ghét, kiếm chuyện hại Lượng đấy !

Túc gật đầu xin nhớ. Nhưng khi về gặp Chu-Du. Túc lại đem hết sự thật kể ra . . . (1)

Du giật mình kêu rằng :

— Hán ghê-gớm quá, quyết không thể để được ! Ta phải giết đi mới xong.

Túc lại can khuyên :

— Nếu giết Khổng-Minh, ắt bị Thảo nó cười cho.

— Không sao ! Để ta dùng « công-pháp » mà giết, khiến hắn chết mà không thể oán ta . . .

— Dùng « công-pháp » như thế nào mà giết được ?

— Tử-Kính dừng hỏi nữa. Ngày mai sẽ thấy mà ! . .

Hôm sau, Du triệu tập các tướng dưới trướng và cho mời Khổng-Minh tới bàn việc binh. Ông vui vẻ đến dự. Mọi người ngồi yên đâu đấy, Du hỏi ông :

— Nay mai đã phải đánh nhau với quân Tào. Vậy trên mặt nước cần lấy binh khí gì làm trọng ?

Khổng-Minh nói ngay :

— Đánh nhau trên sông lớn, cần lấy cung tên làm đầu.

— Tiên-sinh nói rất hợp ý ta. Ngặt vì hiện nay trong quân bị thiếu tên dùng. Vậy dám phiền Tiên-sinh đốc suất thợ làm cho mười vạn mũi, để lấy cái chống giặc. Đấy là việc công, xin đừng khước từ !

— Đô-đốc đã sai khiến, tôi xin gắng sức. Nhưng dám hỏi : 10 vạn mũi tên ấy, đến bao giờ thì phải có để dùng ?

— Trong vòng 10 hôm, làm đủ được chăng ?

— Quân Tào sắp đến nơi, nếu đợi 10 ngày, sợ lỡ việc lớn ?

— Thế Tiên-sinh liệu chừng làm mấy ngày thì xong ?

— Chỉ xin ba ngày, sẽ nộp đủ 10 vạn cái tên !

Du nghiêm-trang bảo :

— Việc trong quân, không có nói đùa đâu !

— Đâu dám nói đùa với Đô-đốc ? Tôi xin viết « quân-lệnh-trạng ». Nếu quá ba ngày không cung-cấp đủ, xin chịu tội nặng (2).

Du nghe nói, mừng hớn hở, liền gọi quan Quân-chánh-ty (3) đem giấy bút tới để Khổng-Minh viết. Rồi Du bày rượu khoản đãi và bảo :

— Khi việc hoàn thành, sẽ có thù lao !

Khổng-Minh nói :

— Hôm nay đã muộn, bắt đầu từ ngày mai sẽ chế tạo. Đến ngày thứ ba thì Đô-đốc cứ cho 500 quân sĩ ra bờ sông lấy tên mang về.

Nói đoạn, uống vài chén rượu, rồi từ biệt. Lỗ-Túc ngơ-ngác bảo Du :

— Ông ta nói dối chăng ?

Du nói :

---

(1) *Đã là ông « ruột ngựa » thì đâu diếm cái gì trong bụng, nó khó chịu lắm !*

(2) *Một «nhà thầu» rất đắc lực cho quân đội.*

(3) *Đô-đốc lại nhờ cả « quan Tòa » chứng kiến cẩn thận.*

— Rõ-ràng hắn tự rước lấy cái chết. Ta có bức-bách gì đâu ? Nay đối trước đông đủ các quan, hắn đã ký văn-thư, dù hai chân mọc cánh cũng không bay thoát được nữa. Ta chỉ việc dặn bọn lính thợ cố ý làm chậm, vật-liệu thì không cung cấp đủ, ắt hắn phải sai hẹn kỳ. Bấy giờ bắt ra trị tội, còn cãi sao được ? Bây giờ thì Tử-Kính hãy tới dò xem hắn hành-động thế nào, rồi về cho ta biết...

Túc vâng lệnh, tới thăm Khổng-Minh. Ông trách ngay rằng :

— Tôi đã mấy lần dặn Tử-Kính đừng nói tỏ việc ấy với Công-Cẩn mà ông ấy hại tôi. Ai ngờ Tử-Kính không giữ cho. Quả nhiên hôm nay xảy ra cơ sự. Trong vòng ba ngày tôi làm sao chế kịp 10 vạn cái tên ? Thôi, Tử-Kính dành phải... cứu ta vậy !

Túc ngẩn người ra, thở dài :

— Tự ông trước vạ vào mình, tôi còn cứu làm sao được ?

Khổng-Minh hạ giọng :

— Thôi thì Tử-Kính cứ cho tôi mượn 20 chiếc thuyền, mỗi thuyền cần 30 binh sĩ. Trên thuyền căng vải xanh che chung quanh và chất đầy những bó cỏ dàn hai bên, để tôi dùng vào kế này hay lắm ! Rồi đến ngày thứ ba, sẽ có đủ 10 vạn mũi tên cho Tử-Kính xem. Chỉ xin Tử-Kính nhớ kỹ một điều là : chớ lộ việc này cho Công-Cẩn biết. Nếu ông ấy biết tỏ, thì mưu của tôi hỏng ngay !

Túc nhận lời, nhưng vẫn không hiểu Khổng-Minh định làm gì. Và khi về gặp Chu-Du, quả nhiên Túc không dè-dặng gì đến việc cho mượn thuyền, chỉ cho biết : Khổng-Minh không dùng đến tre, gỗ, lông chim, sơn, nhựa, hay vật-liệu gì... Cứ thấy nói rằng : «sẽ có cách làm xong việc».

Du nghe tin, càng lấy làm lạ nói :

— Cứ để hết hạn ba ngày, xem hắn phúc-bẩm ra sao !

Còn Lỗ-Túc thì đem những người thân tín đi lựa hai mươi chiến-thuyền nhanh và nhẹ, mỗi thuyền cắt đặt hơn ba mươi người chèo chống, lại căng vải xanh, buộc bó cỏ, sắp sẵn đầy đủ mọi thứ để Khổng-Minh dùng. Qua ngày thứ nhất, chẳng thấy ông hành-động gì cả. Rồi ngày thứ hai, cũng im như không... Đến ngày thứ ba, vào đầu canh tư, bỗng thấy ông bí mật mời Túc đến thuyền. Túc hỏi :

— Ông gọi tôi tới có việc gì ?

— Mời Tử-Kính tới, để đi... lấy tên đây !

— Đi lấy ở đâu ?

— Tử-Kính dừng hỏi nữa. Cứ ra đi rồi sẽ thấy...

Bảo sai lấy mấy chục dài, buộc hàng mươi chiếc thuyền vào với nhau, rồi quay mũi bơi thẳng qua bờ phía Bắc!

Đêm ấy, sương mù dầy trời kín đất. Trên mặt nước Trường-Giang sương lại càng dầy đặc hơn nữa, giáp mặt không trông thấy nhau. Không-Minh thúc đoàn thuyền tiến thẳng về phía Bắc, như biến vào chốn vô tận mịt mù. Người xưa có bài phú «SƯƠNG MÙ TRƯỜNG-GIANG» (*Đại vụ thùy Giang phú*) như sau :

« *Đại tai, Trường-giang !*
« *Tây tiếp Mân Nga,*
« *Nam tiếp Tam-Ngô, Bắc đới cửu hà...*
« *Hốt bách xuyên nhi nhập hải,*
« *Lịch vạn cổ dĩ dương ba.*
« *Chi nhược long bá nhược hắt*
« *Giang-phi thủy mẫu*
« *Trường Kình thiên trượng, thiên-ngô cửu thủ*
« *Quỷ-quái dị loài, hàm tập nhi hữu.*
« *Cát phù, Quỷ-Thần chi sở bằng y,*
« *Anh hùng chi sở chiến-thủ dã,*
« *Thời nhi Âm-dương kỷ loạn, muội sảng bất phân*
« *Nhạ trường không chi nhất sắc, hốt đại vụ chi tứ đồn.*
« *Tuy dư tân nhi mạc đồ,*
« *Duy kim cổ chi khả vãn.*
« *Sơ nhược minh-mông, tàt ẩn Nam-sơn chi báo,*
« *Tiệm nhi sung tắc, dục mê Bắc-hải chi Côn.*
« *Nhiên hậu, thượng tiếp cao-thiên, hạ thùy hậu địa.*
« *Diểu hồ thương mang, hạo hồ vô tế.*
« *Kình Nghê xuất thủy nhi đằng ba,*
« *Giao Long tiềm uyên nhi thổ khí.*
« *Hựu như mai lâm thu nhạc, xuân âm nhưỡng hàn,*
« *Minh minh mạc mạc, hạo hạo man man*
« *Đông thất Sài-Tang chi ngạn,*
« *Nam vô Hạ-Khẩu chi san.*
« *Chiến thuyền thiên tàu, cân trâm-luân ư nhàm hác,*
« *Ngư-châu nhất diệp, kinh xuất một ư ba lan.*
« *Thậm tắc cùng cụ vô quang, triêu-dương thất sắc*

« *Phản bạch trú vi hoàng-hôn, biến đan sơn vi bích-thủy.*
« *Tuy Đại-Vũ chi trí, bất năng trắc kỳ thiển thâm*
« *Ly-Lâu chi minh, yển năng biện hồ chỉ xích.*
« *Vu thị, Bằng-Dĩ tức lãng, Bình-Hệ thu công.*
« *Ngư miết độn tích, điểu thú tiềm tung.*
« *Cách đoạn bồng lai chi đảo,*
« *Ám vi Xương-Hạp chi cung.*
« *Hoảng hốt bôn đằng, như trảo-vũ chi tương chí,*
« *Phân vân tạp đạp, nhược hàn văn chi dục đồng.*
« *Nãi năng, trung ẩn độc xà, nhân chi nhi vi chướng lệ.*
« *Nột tòng yêu vĩ, bằng chi nhi vi họa hại.*
« *Giáng tật ách ư nhân gian,*
« *Khởi phong trần ư tái ngoại.*
« *Tiều dân ngộ chi thiên (yểu ?) thương,*
« *Đạt nhân quan chi cảm khái.*
« *Cái tương, phản nguyên-khí ư Hồng-hoang*
« *Hỗn thiên-địa vi đại-khối ! . . .*

Tạm dịch :

Sông Trường-giang vĩ đại thay !
Mân Nga (4) muôn dặm trời Tây, bất ngoằn.
Quanh co sóng nước trào tuôn
Xuống Tam-Ngô để dồn dồn về Đông.
Bắc phương trút chín cửa sông,
Thêm trăm nhánh nhỏ, nước cùng ra khơi
Sóng dâng đã trải ngàn đời
Rồng thiêng uốn khúc khi rời Thủy-cung
Cá Kình trăm trượng vẫy vùng,
Thuồng luồng ba miệng, ngư-công chín đầu.
Muôn loài thủy-tộc đâu đâu,
Cùng về tụ tập giòng sâu thỏa tình.
Quỷ-thần càng tỏ oai linh,
Anh hùng cất cử, nương mình nơi đây.
Bên phương binh lửa tơi bời,
Âm-dương hỗn loạn, đêm ngày khôn phân.

(4) Tên mấy dãy núi cao ở trung-tâm Châu Á.

Trời xanh xanh ngắt mấy từng.
Bỗng đâu cuồn cuộn sương dâng mịt mùng.
Dẫu thuyền trước mặt khó trông,
Chỉ nghe chiêng trống dùng dùng bên tai.
Mịt mờ từ lúc sơ khai,
Nút Nam hễ báo nép vai ẩn hình.
Dần dần đông đặc như mành,
Buông chìm đáy nước, Còn, Kình hôn mê...
Cuối cùng trời đất liền kề,
Sương đầy như thể thời kỳ Hỗn-mang.
Hỗn-mang vô tận không-gian
Kình Nghê giọt nước sóng tràn nhấp nhô.
Giảo long sủi bọt đáy sâu,
Sương dầy quyện nước, đục ngầu nát sông.
Như rừng mơ đắp đầy bông,
Như hơi khói rượu đang đông giữa vò.
Mịt mùng mặt cõi hư vô,
Phía đông trùm kín bến bờ Sài-Tang.
Phía Nam trông lại ngỡ ngàng,
Còn đâu Hạ-Khẩu nát ngàn nhấp nhô ?
Chiến thuyền ngàn chiếc thấy đâu,
Sóng rung muốn nuốt thuyền câu giữa giòng.
Chỉ còn một khối mông lung,
Rạng đông bỗng hóa hoàng hôn bất ngờ.
Trời liền với nước đục lờ
Dẫu tài Đại-Vũ (5) khôn dò nông sâu.
Mờ mờ ảo ảo một mầu,
Nhìn ra một thước dễ hầu thấy chi ?
Sóng tim nhờ phép Bằng-Di (6)
Nhờ thần Bình-Hệ (7) dễ bề lập công.
Cá rùa chìm lim đáy sông.
Chim muông ẩn tích biệt tung hết rồi.
Bồng-Lai tiên đảo cách vời,
Sương vây kín cả cửa Trời ngất ngư.

(5) *Vua Vũ nhà Hạ có công trị nạn Hồng-thủy cứu dân.*
(6 - 7) *Tên hai vị thần.*

Đùng đùng kéo tới như mưa,
Cuộn tròn như thể mây thưa trộn dầy,
Độc xà dễ ẩn nơi đây,
Khí sinh chướng-lệ bệnh lây nặng nề.
Chứa đầy yêu quỷ gớm ghê.
Rình chờ gieo họa bất kỳ cho dân.
Ải-quan gió lộng bất thần,
Người thường trúng bệnh, dại nhân cảm-hoài.
Vo tròn một khối đất trời,
Sương gây hỗn loạn như thời Hồng-hoang...

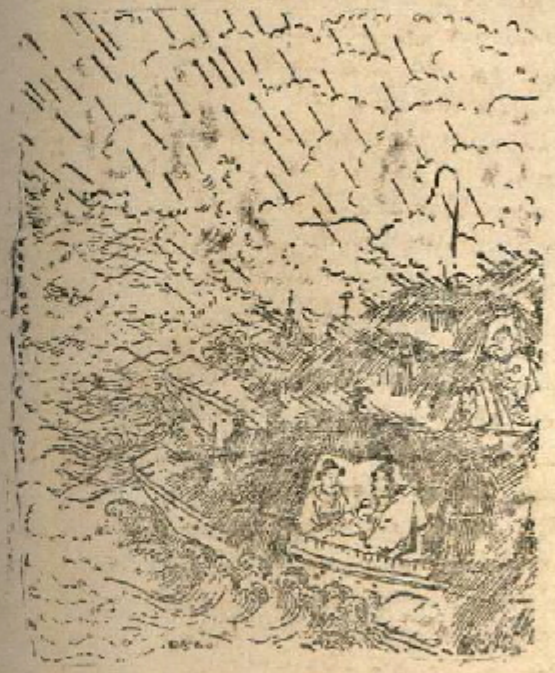

Khổng-Minh «mượn» tên địch

Đầu canh năm đêm ấy, tiến đến sát thủy trại Tào-Tháo, Khổng Minh sai thủy thủ dàn ngang đoàn thuyền ra, đầu bên Đông đuôi bên Tây, rồi thúc trống vang trời, hò reo ầm ĩ !!! Lỗ-Túc sợ hãi nói :

— Nếu quân Tào kéo ra, thì chạy đằng nào ? !

Khổng-Minh mỉm cười :

— Tôi chắc Tào-Tháo thấy sương mù này, không dám tiến ra đâu. Chúng ta cứ việc uống rượu làm vui. Đợi tan sương sẽ về (8).

Bấy giờ Tào-Tháo ở trong trại, chợt nghe trống đánh quân reo vang dậy ngoài sông, thì giật mình. Rồi hai tướng Mao-Giới, Vu-Cấm lật cật chạy vào cấp báo. Tháo truyền :

(8) *Uống rượu thắng trận, mà cũng là uống rượu ngoạn cảnh sương sa tiên Trường-Giang hùng-vĩ và thi vị !*

— Sương mù dầy đặc mặt sông mà quân kia bất thần kéo đến, ắt có mai-phục, chớ có khinh-động. Chỉ nên sai thủy-quân đem cung nỏ ra mà bắn cho nhiều !

Hai tướng vâng lệnh lui ra. Tháo sai người lên trại bộ gọi Trương-Liêu, Từ-Hoảng, mỗi tướng kéo ba ngàn quân cung nỏ tới bắn trợ-lực (9). Bấy giờ Mao-Giới, Vu-Cấm sợ Nam-quân đánh rắn vào thủy-trại, đã huy-động thủy-quân dàn ra trước mà bắn như mưa. Chốc lát, quân trên bộ cũng cắp cung tên kéo xuống giúp sức. Thế là hai quân thủy-bộ hơn một vạn người cứ nhằm ra mặt sông, chỗ có tiếng reo nò, mà bắn loạn xạ ! Ai nấy giang thẳng cánh, hì hà hì hục bắn tên như mưa rào. Ngoài này, Khổng-Minh dợi một lát, lại ra lệnh cho đoàn thuyền «trở mình» : đầu quay về Tây, đuôi lộn về Đông, rồi sấn mãi vào gần trại Tào, đưa hông bên kia ra... chịu bắn ! Lại sai thúc trống mạnh liên hồi, hò thét dữ-dội hơn nữa. Quân Tào càng hoảng-sợ, càng bắn nhanh bắn loạn bội phần.

Cho đến khi mặt trời lên cao, sương mù rồi tan dần, Khổng-Minh mới sai lui thuyền ra xa để về gấp. Bấy giờ hai «bức thành cỏ» trên hai mươi chiếc thuyền đã cắm chi-chít những tên như lông nhím. Khổng-Minh bèn sai hết thảy quân-sĩ trong thuyền hô lớn lên một loạt :

— Cám ơn Thừa-tướng đã cho tên !!!

Khi quân Tào rõ, báo vào trại cho Tháo biết, thì đoàn thuyền nhẹ của Khổng-Minh đã lướt theo đà nước chạy về như bay, cách xa hơn hai mươi dặm, không tài nào đuổi kịp nữa.

Khổng-Minh thu thuyền về, bảo Lỗ-Túc :

— Trên mỗi thuyền này có tới năm sáu ngàn mũi tên. Thật là chẳng phí mảy may của Giang-Đông mà được hơn mười vạn cái tên. Nay mai đem bắn «trả» lại quân Tào, tiện lợi biết mấy ! (10)

Túc tấm-tắc khen :

— Tiên-sinh thực là Thần thánh ! Làm sao biết trước có trận mù lớn hôm nay ?

Khổng-Minh nói :

— Làm tướng mà không thông thiên-văn, không hiểu địa-lợi, không có thuật lạ, không biết âm-dương, không hiểu trận đồ, không rõ

(9) *Mười mấy ngàn quân Tào «được việc» hơn vài trăm thợ Đông-Ngô nhiều !*

(10) *Chỉ «mượn» tên, rồi sẽ «trả» lại tức tì. Không thêm... ăn cướp.*

binh-thế... thì chỉ là tướng tồi ! Trước dây ba ngày, Lượng đã coi khí-tượng và tính đúng hôm nay có trận mù dầy, nên mới dám nhận cái hạn ba ngày. Chứ Công-Cẩn tuy cho ta mười ngày để làm tên, mà thợ thuyền bê-tễ, vật liệu không cấp đủ, thì mấy tháng cũng chẳng xong ! Rõ-ràng Công-Cẩn muốn giáng cho ta cái tội «phong lưu» vạ miệng, cố ý giết ta. Nhưng mệnh ta ở trời, Công-Cẩn hại ta sao được !

Lỗ-Túc chỉ còn biết chắp tay bái phục. Thuyền vừa về cặp bến, đã thấy năm trăm quân của Chu-Du tới chực sẵn ở bờ sông để lấy tên. Khổng-Minh bảo họ cứ lên các thuyền mà nhổ lấy. Nhổ được hơn mười vạn cái, quân sĩ đem vào trướng trung-quân giao nạp. Lỗ-Túc gặp Du, kể lại việc Khổng-Minh lấy tên địch.

Du kinh-hãi, thở dài :

— Khổng-Minh có «thần cơ diệu toán», ta thật không bằng !

Người sau có thơ rằng :

« Trường-giang sương đặc, đất trời mờ.
« Gặp mặt khôn nhìn, tựa giấc mơ.
« Tên bắn như mưa vào chiến-hạm,
« Chu-lang đã phục Khổng-Minh chưa ?

Nguyên văn :

« Nhất thiên nùng vụ mãn Trường-giang.
« Viễn cận nan phân, thủy diểu mang...
« Trảo vũ phi hoàng lai chiến-hạm,
« Khổng-Minh kim nhật phục Chu-lang !

Lát sau, Khổng-Minh cũng vào trướng, Du bước xuống đón, nghiêng mình khen :

— Tiên-sinh toán liệu như Thần, ai cũng kính phục !

Khổng-Minh nói :

— Cái quỷ kế nhỏ mọn ấy, có gì là kỳ ?

Du mời Khổng-Minh vào trướng cùng uống rượu rồi nói :

— Hôm qua Chúa-công tôi sai sứ tới thúc giục tiến binh. Nhưng Du chưa có kế gì lạ. Mong Tiên-sinh dạy bảo cho ?

Khổng-Minh nói :

— Lượng là kẻ tầm thường, làm gì có diệu-kế ?

Du ngẫm-nghĩ... rồi hạ giọng bảo :

— Hôm trước, tôi quan-sát thủy trại quân Tào, thấy thật là nghiêm chỉnh đúng phép, không dễ mà phá được. Có nghĩ được một kế mà không biết có nên dùng chăng... xin Tiên-sinh quyết định giùm cho ?...

Khổng-Minh vội nói :

— Ấy, Đô-đốc đừng nói vội. Ta hãy cùng viết vào bàn tay, để xem có giống nhau không ?

Du mừng rỡ, gọi đem nghiên bút tới, viết ngầm một chữ vào lòng bàn tay, rồi đưa bút cho Khổng-Minh. Khổng-Minh cũng bí mật viết một chữ vào tay mình. Rồi hai người ngồi nhích lại gần, xòe tay ra cho nhau xem, bất giác cùng cười ha hả ! (11)

Thì ra cái chữ trong lòng bàn tay Chu-Du là chữ «Hỏa», và Khổng-Minh cũng đã viết vào tay mình một chữ «Hỏa». Du sung sướng nói :

— Ý kiến hai chúng ta đã giống nhau, không còn ngại gì nữa. Xin chớ tiết lộ nhé !

Khổng-Minh nghiêm giọng nói :

— Việc công tối hệ-trọng của hai nhà, lẽ nào để tiết lộ ? Tôi chắc Tào-Tháo tuy đã hai phen mắc mẹo ấy với tôi, nhưng chuyến này vẫn không cẩn mật đề phòng. Đô-đốc cứ dùng cho hết sức là phải được.

Uống rượu xong, hai bên chia tay. Các tướng thấy thế, chẳng hiểu là mưu định việc gì.

Về phần Tào-Tháo, bỗng dưng hao mất một lúc 15, 16 vạn cái tên, lòng buồn rầu quá. Tuân-Du hiến kế :

— Giang-Đông có Chu-Du và Gia-cát-Lượng, hai người hợp trí bầy mưu, ta khó mà đánh gấp thắng nhanh. Giờ chỉ nên sai người sang trá hàng, bí mật làm nội ứng, để thông báo tin tức chắc-chắn về, rồi mới có thể phá được.

Tháo hỏi :

— Ông nói chính hợp ý ta. Vậy ông thử xem trong quân đây, ai có thể làm việc ấy ?

Tuân-Du nói :

— Thái-Mạo bị giết, mà anh em họ Thái còn ở đây. Hiện có Thái-

(11) *Tính mạng 83 vạn quân Tào đã nằm gọn trong hai bàn tay ấy.*

Trung, Thái-Hòa đang làm phó tướng. Thừa-tướng nên gia ân để vỗ về họ, rồi sai đi trá hàng Đông-Ngô, ắt địch không nghi ngờ. (12)

Tháo y kế, ngay đêm ấy bí mật gọi Thái-Trung, Thái-Hòa vào trướng an ủi, dặn dò :

— Hai anh em ngươi hãy dẫn một ít binh sĩ, sang Đông-Ngô trá hàng, dò la động tĩnh, hễ có tin gì thì cho người mật báo về. Sau khi việc thành, sẽ được phong thưởng rất lớn. Chớ có hai lòng nhé !

Hai người bẩm :

— Vợ con, quyến thuộc chúng tôi đều ở cả Kinh-Châu, đâu dám hai lòng ? Xin Thừa-tướng đừng ngờ. (13) Hai chúng tôi quyết chém đầu Chu-Du, Gia-cát-Lượng về đăng nạp dưới trướng.

Tháo thưởng cho rất hậu. Hôm sau, hai người đem 500 quân với dăm chiếc thuyền, thuận buồm xuôi gió, lướt sang bờ phía Nam. Hôm ấy Chu-Du đang họp chư tướng bàn việc tiến binh, bỗng nghe báo :

— Có chiến thuyền từ Giang-Bắc vừa kéo tới. Hai tướng xưng tên là Thái-Trung, Thái-Hòa, em Thái-Mạo, tới xin đầu hàng.

Du cho gọi vào. Hai người khóc lạy xuống đất :

— Anh chúng tôi vô tội, mà Tào-Tháo nỡ giết hại. Hai chúng tôi muốn báo thù cho anh, xin tới bái hàng, mong được Đô-đốc thu dùng. Chúng tôi tình nguyện đi tiền bộ.

Du vui mừng ra mặt, trọng thưởng hai người, rồi sai dẫn quân theo Cam-Ninh, làm tiên phong. Hai người bái tạ, lòng mừng thầm Du đã mắc mưu. Nhưng Du bí mật gọi Cam-Ninh vào dặn nhỏ :

— Hai tên ấy không đem vợ con tới, tức là không thực bụng đầu hàng. Tào Tháo sai chúng đến làm gian-tế đấy. Nay ta muốn «nhân kế nó làm kế mình», để chúng thông báo tin tức (14). Ngươi nên đối đãi ân cần, đề phòng cẩn thận. Chờ ngày xuất quân, sẽ chém đầu hai đứa làm lễ tế cờ. Phải lưu tâm cẩn mật, chớ để lỡ việc...

Cam-Ninh vâng lệnh, lui ra. Lỗ-Túc vào bảo Du :

(12) *Anh bị giết, em cầm thù, đi đầu hàng đối phương. Ai mà không tin em ?*

(13) *Vì Thừa-tướng không ngờ nên Chu-lang mới... nghi ! Họ Thái đã thiệt 2 mạng, còn 2 mống nữa lại đi đem đầu vào chỗ chết luôn.*

(14) *Thông báo tin tức... «giả» do mình bịa ra...*

— Việc Thái-Trung, Thái-Hòa đầu hàng, chắc là dối trá, không nên thu dùng.

— Ô hay ! Tào-Tháo giết anh chúng, chúng muốn rửa thù nên tới hàng ta, còn dối trá vào đâu ! Ông cứ đa nghi như thế, còn dùng kẻ sĩ thiên-hạ sao được ?

Túc lặng thinh lui ra, rồi tới bảo với Khổng-Minh. Nhưng ông chỉ cười, không đáp.

Túc hỏi :

— Sao Khổng-Minh lại cười ?

— Tôi cười Tử-Kính không hiểu cái mưu Công-Cẩn đấy ! Chẳng qua vì sông lớn mênh mông, đôi bờ xa cách, quân tế-tác khó đi lại, Tháo phải sai Thái-Trung, Thái-Hòa sang trá hàng, dò trộm việc quân của ta. Công-Cẩn biết thóp, lại « tương kế tựu kế », để cho chúng thông báo tin tức... theo ý mình. Việc binh càng lừa dối được nhiều, càng hay. Cái mưu Công-Cẩn là thế !

Bấy giờ Túc mới hiểu ra.

Một đêm kia, Chu-Du đang ngồi trong trướng, bỗng thấy Hoàng-Cái bí mật đi thẳng vào trước mặt. Du hỏi :

— Công-Phúc đang đêm vào đây, hẳn có mẹo hay chỉ bảo ?

Cái nói :

— Quân Tào đông, quân ta ít, không thể cầm cự lâu. Sao Đô-đốc không dùng mẹo hỏa công mà đánh đi ? (15)

— Ai xui ông bày mưu này thế ? (16)

— Tự tôi nghĩ ra, nào phải ai xui !

Du thực thà nói :

— Chính ta định dùng kế ấy nên mới cho bọn Thái-Trung Thái-Hòa trá hàng, để chúng thông tin tức. Nhưng hiện giờ tiếc rằng không có ai đi trá hàng Tào-Tháo giùm ta.

Cái hăng hái nói :

— Tôi xin nhận việc ấy !

(15) *Thêm một ông trí kỷ nữa là đủ bộ ba.*

(16) *Du sợ hai chữ «Hỏa» trong 2 bàn tay đã lộ chăng ?.*

— Ông nhận ư ? Nhưng nếu... mình không chịu đau đớn một chút, làm sao Tháo nó chịu tin ?

— Tôi đã chịu ơn họ Tôn rất dầy, dù phải nát gan lấy óc cũng không oán hận !

Du nghe nói, liền chắp tay lạy tạ :

— Nếu ông chịu làm cái kế « khổ nhục » này, thì vạn phúc cho Giang-Đông !

Cái nói :

— Tôi dù phải chết cũng không tiếc thân !

Bèn từ biệt lui ra. Hôm sau, Du sai đánh trống đại-hội chư-tướng dưới trướng. Khổng-Minh cũng có mặt. Mọi người đông đủ. Du tuyên rằng :

— Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới đây, đóng dàn suốt 300 dặm. Ta không thể một ngày mà phá được. Vậy nay các tướng hãy lĩnh lấy mỗi người ba tháng lương-thảo trữ sẵn, để phòng chống nhau với giặc !

Du vừa dứt lời, Hoàng-Cái bước ra lớn tiếng :

— Đừng nói ba tháng, cứ trữ thẳng ba mươi tháng lương cũng chẳng nên việc gì ! Nếu liệu phá nổi thì nội trong vòng tháng này phải phá ngay đi. Nếu không được thế, thì chỉ còn cách là nghe theo Trương-Tử-Bố, bỏ gươm cởi giáp, ngoảnh mặt hướng Bắc mà xin đầu hàng !

Chu-Du căm tức tái mặt dùng dùng nổi giận mắng :

— Ta vâng lệnh Chúa-công, đốc binh phá Tào. Kẻ nào dám nói hàng Tào thì chém đầu ! Nay đang lúc quân đối bên đối địch, sao ngươi dám mở miệng làm nản lòng quân như thế ? Nếu không chém đầu ngươi, làm sao răn được tướng sĩ ba quân ?!

Liền thét tả-hữu lôi Hoàng-Cái ra chém.

Cái giận dữ, cũng vung lên mắng rằng :

— Tao từ ngày theo Phá-Lỗ tướng-quân (17), tung hoành khắp miền Đông-Nam thiên-hạ này đã trải ba đời ! Mày đến nay mới thấy cái mặt này chứ ?

(17) *Tức là Tôn-Kiên.*

Chu-Du vô cùng giận dữ, thét chém lập tức.

Cam-Ninh bước tới can gián :

Chu-Du truyền đánh Hoàng-Cái

— Công-Phúc là vị cựu-thần Đông-Ngô. Xin khoan thứ cho.

Du mắng luôn :

— Người dám lỗi thôi, làm loạn quân-pháp của ta à ?

Lập tức sai tả-hữu lấy roi đánh đuổi Cam-Ninh loạn xạ.

Các quan phải quỳ cả xuống mà xin rằng :

— Tội Hoàng-Cái đáng lý phải chết. Nhưng lúc này giết tướng, e bất lợi cho ba quân. Xin Đô-đốc tạm tha cho, cứ ghi lấy tội. Đợi phá xong quân Tào, bấy giờ hãy trị cũng chưa muộn.

Du vẫn còn căm-tức chưa chịu tha.

Các quan phải hết lời van lơn mãi, Du mới nói :

— Nếu ta không nể mặt các quan, ắt đầu mày đã rụng ! Nay hãy tạm gửi cái đầu mày đó, nhưng tha tội chết, phải trị tội sống !

Dứt lời, truyền tả hữu quật Hoàng-Cái xuống đánh 100 roi. Các quan lại lăn vào xin tha. Du nổi giận, xô đổ cái án xuống đất, đuổi các quan ra, rồi thét đánh Hoàng-Cái lập tức. Cái bị lột áo nằm dưới đất, chịu những roi đòn chí-tử ! Khi tả-hữu đánh được 50 roi, các quan lại lăn vào hết sức van xin, Du mới thôi. Du trỏ mặt Cái, mắng nhiếc :

— Cái thứ mặt người mà dám coi thường ta chăng ? Hãy gửi lại 50 roi đấy, nếu còn tái phạm, sẽ trị hai tội nhập một !

Mắng rồi tức tối vùng vằng lui vào trướng (18). Các quan đỡ Hoàng-Cái dậy, thấy nát da nứt thịt, máu me đầm đìa. Khi được đưa về trại, Cái ngất lịm đi mấy lần. Các tướng đến hỏi thăm, ai cũng ứa nước mắt.

Về phần Lỗ-Túc, sau khi thăm Hoàng-Cái, liền tới gặp Khổng-Minh rồi nói như trách :

— Hôm nay Công-Cẩn nổi giận trừng phạt Hoàng-công-Phúc. Bọn chúng tôi là bộ hạ, chẳng ai dám can nhiều đã đành... Chứ như Tiên-sinh là khách mà sao cứ khoanh tay ngồi nhìn, không nói giúp một tiếng ?

Khổng-Minh cười nói :

— Thì ra Tử-Kính vẫn dối ta !

Túc ngạc-nhiên :

— Túc này từ ngày đưa Tiên-sinh qua sông về đây, chưa hề dối trá hoặc dấu-diếm nhau chuyện gì. Sao nay Tiên-sinh lại nói thế ?

— Tử-Kính há lại không biết : việc đánh đập Hoàng-công-Phúc tàn nhẫn hôm nay, chính là mẹo của Công-Cẩn ư ? Còn bảo ta can-thiệp vào làm gì ?

Bấy giờ Túc mới hiểu ra. Khổng-Minh nói thêm :

— Nếu không dùng cái kế « đau đớn da thịt » (19) thì lừa sao nổi Tào-Tháo ? Nay mai ắt Công-Cẩn sai Hoàng-công-Phúc đi trá hàng, lại thêm Thái-Trung, Thái-Hòa mật báo về nữa, gì mà Tháo chẳng tin ! Nhưng xin nhớ cho : Khi về gặp Công-Cẩn, Tử-Kính chớ có nói Lượng đã biết trước cái mưu này nhé ! Cứ nói rằng : Lượng oán-trách Đô-đốc quá khắc-nghiệt...

Túc từ-biệt, về gặp Du. Du mời ra tận sau trướng nói chuyện. Túc hỏi :

— Sao hôm nay Đô-đốc trừng-phạt Công-Phúc nặng-nề thế ?

---

(18) *Vai kịch đã hoàn thành khéo lắm. Lui vào sau màn cho lẹ đi, kẻo lúng túng trước «khán giả» để lộ bí mật... thì lại hỏng bét !*

(19) *Nguyên văn là : «Khổ nhục kế». Chữ «nhục» là «thịt» chứ không phải chữ «nhục» là «nhục nhã».*

Du hỏi lại :

— Các tướng có oán giận không ?

— Phần nhiều đều hoang-mang ta thán...

— Còn Gia-cát-Lượng thì sao ?

— Lượng còn oán-trách Đô-đốc quá khắc nghiệt và bạc-tình !

Du thích chí, cười ha hả :

— Lần này thì ta dẫu được hắn rồi !

— Thế là nghĩa làm sao ?

— Tử-Kính chưa rõ. Hôm nay đánh Hoàng-công-Phúc một trận thật đau, là ta dùng mẹo đấy chứ! Ta muốn sai y trá hàng, nên trước hết phải dùng cái kế « đau đớn da thịt » để Tháo nó tin. Rồi mình lừa dịp mà đánh hỏa công, ắt là thủ thắng !

Túc nghĩ thầm trong lòng :

— Khổng-Minh thật cao kiến! Không ai che nổi mắt Thánh tai Thần ! Nhưng miệng không dám nói ra.

Còn Hoàng-Cái, bị đòn về nằm liệt trong trướng, được các tướng lần lượt tới thăm. Cái chẳng nói chẳng rằng, chỉ thở dài mà thôi. Bỗng tả-hữu vào báo : Có quan Tham-mưu là Ham-Trạch tới thăm. Cái cho mời vào bên giường, rồi đuổi hết tả-hữu ra ngoài. Sau vài lời thăm bệnh, Hám-Trạch hỏi :

— Tướng-quân có mối thù gì với Đô-đốc chăng ?

Hám-Trạch

Cái đáp :

— Không !

— Nếu vậy thì trận đòn hôm nay phải chăng là cái kế «khổ nhục» ?

— Sao ông biết ?

— Cứ coi điệu-bộ Công-Cẩn, tôi cũng đã đoán chắc tám chín phần...

— Tôi chịu ơn Ngô-Hầu trải ba đời, đã quá hậu, chưa biết lấy gì báo-đáp nên dâng kế này để phá quân Tào. Xương thịt tuy đau đớn vẫn không tiếc hận. Nay xem trong quân, chẳng có ai là chỗ gan ruột với tôi. Duy thấy có ông là người trung-nghĩa rõ rệt, tôi mới dám đem lời trong tim gan ra nói như vậy.

— Ông nói thế có nghĩa là muốn tôi đem thư trá hàng đưa cho Tào-Tháo chứ gì ?

Hoàng-Cái ân cần nói :

— Quả thật lòng tôi như thế ! Chẳng hay ông có vui lòng chăng ?

Hám-Trạch khẳng khái nhận lời ngay.

Đó chính là :

« Dũng tướng liều mình, mong báo Chúa
« Mưu thần vì nước, biểu đồng tâm.

Chưa biết Hám-Trạch đi dâng hàng thư ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Chu-Du sai Khổng-Minh đi đốt lương Bắc-quân, nhưng đã dư biết không đốt được. Du là bậc trí. Khổng Minh hứa chế tạo tên cho Nam-quân nhưng đã dư biết không chế nổi. Khổng-Minh cũng là bậc trí. Nhưng không đi đốt lương, thì không thể làm cho Bắc-quân hết lương. Mà Khổng-Minh không chế tạo tên, vẫn làm cho Nam-quân có tên để dùng. Thế thì trí Khổng-Minh cao hơn vậy. Du muốn mượn lưỡi đao của Tào-Tháo để giết Khổng-Minh, nhưng sớm đã bị Khổng-Minh biết rõ mà phá mưu ấy, Khổng-Minh muốn mượn tên của Tào-Tháo để giúp Du mà Du không biết, thì trí Khổng-Minh càng cao hơn trí Du nhiều. Ôi, cái hạn 10 ngày phải có đủ 10 vạn tên, đã đáng sợ. Cái hẹn ba ngày lại càng nguy nữa. Thế mà Khổng-Minh lại bỏ qua mất 2 ngày không hành động gì, thì xem đến tối ngày thứ 3, độc giả đã chắc Khổng-Minh trăm phần trăm nguy khốn, như người đến chỗ sơn cùng thủy tận, tuyệt đường hết ngõ... Nào ngờ Khổng-Minh trong khoảnh-khắc thành công, một sớm về phục mệnh đầy đủ ! Thật là diệu sự diệu văn !*

• *Cái mưu «mượn tên» được ba cái lợi lớn : Một là làm cho Đông-Ngô bỏng dưng có 10 vạn mũi tên để dùng. Hai là đã được 10 vạn cái tên, ắt khỏi phải chịu 10 vạn tên bắn, thì cũng như được lợi 20 vạn mũi. Ta được thì lợi về ta. Dù ta không lấy được đi nữa mà khiến cho địch bị mất, thì lợi cũng về ta. Huống chi nay ta được 10 vạn cái tên để dùng, bớt được công của chế tạo 10 vạn cái, mà lại khiến địch mất đi 10 vạn cái, tức là ta được tới 30 vạn cái ! Đó là ba cái lợi vậy. Chỉ nhờ một kế nhỏ của Khổng-Minh mà được cái lợi lớn đến thế, Khổng-Minh quả không hổ với cái danh «quân sư» vậy.*

• Khổng-Minh dùng mẹo, có cái mẹo «mượn» là thần diệu vô cùng. Muốn phá quân Tào thì «mượn» binh Giang-Đông. Muốn giúp quân Giang-Đông thì «mượn» tên của Bắc-Quân. Thế là đã «mượn» của miền Đông, lại mượn cả của miền Bắc. Khi đi lấy tên địch, đã «mượn» thuyền của Lỗ-Túc, lại «mượn» cả trận sương mù để cho Tào-Tháo phải nghi sợ. Thế là đã «mượn» của người, lại «mượn» cả của Trời nữa. Binh đã mượn được, tên đã mượn được, rồi gió đông cũng mượn được, và đến Kinh-Châu sau này ắt cũng không khó gì mà không «mượn» được vậy.

• Chu-Du đem lá thư giả ra lừa Tào-Tháo. Tháo lại đem Thái-Trung, Thái-Hòa ra lừa Du. Du tiến mượn ngay lấy việc Thái-Trung Thái Hòa trá hàng để lừa lại Tháo. Đó là cái mánh lới chọi nhau. Nhưng Thái-Mạo, Trương-Doãn một lòng thành thực, chưa hề phản Tháo mà Tháo đã tin lắm lá thư do Du tạo ra. Thái-Trung, Thái-Hòa đến đầu hàng Du, có có xác đáng rành rành, mà Du biết là giả dối. Thế thì cái mánh lới của Tháo còn kém mánh lới Du vậy.

Tháo sai người qua địch-quốc du thuyết, mà lé ra địch nhân việc đó, lập mưu giết được người giúp việc đắc lực của Tháo. Du thâu nhận quân trá hàng của địch, rồi nhân đấy mượn làm tay sai để thông tin tức bịa đặt của mình, khiến mình đưa được người nhà sang trá hàng trở lại. Du đã khôn ngoan hơn Tháo vậy. Coi việc hai tên chọi nhau, hai mánh khóe tung ra lừa nhau thật là ngoạn mục!

• Cái chữ viết trong lòng bàn tay Khổng-Minh với cái chữ trong tay Chu-Du, không hẹn mà giống nhau. Như thế, có thể gọi là văn-tự hai bên «hợp chưởng». Sau lại thêm lời nói của Hoàng-Cái, tức là văn ba người cùng «hợp chưởng». Khổng-Minh đốt đồi Bác-Vọng và đốt huyện Tân-Dã, việc giống nhau về đại cương, nhưng khác về tiểu tiết. Đó cũng như lối viết văn «trùng phức». Sau này lại thêm trận hỏa công ở Xích-Bích, ấy là một người mà làm văn «trùng phức» ba bốn lần. Tay nhiên chữ nghĩa như chữ Chu-Du mới đáng là «hợp chưởng». Chữ nghĩa như chữ nghĩa Khổng-Minh mới là «không nề trùng phức». Chỉ lạ cho người đời nay làm văn, cứ động ngoáy tay là «hợp chưởng», động họ bút là «trùng phức», chỗ này giống hệt chỗ kia, đoạn đầu ý như đoạn cuối, chẳng thêm bớt thay đổi được gì! Những người như thế, nên đọc kỹ lối dùng «chữ nghĩa» của Chu-tang, Gia-Cá trong hồi này mà bắt chước.

• Cái kế «đau đớn da thịt», nếu Hoàng-Cái không tự hiến, thì Chu-Du đâu có sai khiến được Cái phải làm? Du muốn thi hành kế này lắm lắm, nhưng chưa biết làm thế nào, nhờ có Cái chịu liều mình mà sau mới làm được cái kế «khổ nhục» ấy. Ở đây tác-giả không tả cái trí của Du (bộc lộ với Hoàng-Cái) chính là tả cái lòng trung dũng của Cái. Mà cũng chỉ tả một Hoàng-Cái trung dũng, chứ không tả một Hoàng-Cái trí mưu.

• Cái kế phản gián của Chu-Du diễn ra trong đêm tối để lừa Tưởng-Cán. Cái kế «khổ nhục» của Hoàng-Cái diễn ra giữa ban ngày ban mặt mà che dấu được mọi người. Vì lẽ không lừa được mọi người, sợ không lừa nổi Tào-Tháo. Tháo giết Mạo, Doãn là giết thật. Du nhận cho Hòa, Trung hàng, là nhận dỡ. Hoàng-Cái ngạo với Du là ngạo giả. Thái-Hòa, Thái-Trung lại coi sự giận dữ của Du là giận dữ thật! Thì ra muốn che mắt được Tào-Tháo, ắt Du phải làm sao che được mắt Hòa, Trung đã. Che mắt được mọi người, lừa được Hòa, Trung, nhưng không che được mắt Khổng-Minh! Không những Du không che được mắt Khổng-Minh, mà Khổng-Minh còn dặn Lỗ-Túc để che mắt Du! Như thế dù biết trí Khổng-Minh cao hơn trí Chu-Du, đến mấy đầu vậy.

• Ngẫm lại cái kế «khổ nhục» của Hoàng-Cái mà thành-tựu được, ta cho rằng có trời giúp vậy. Vì cái kế này có ba điều đáng sợ hỏng: Giả sử Cái bị đánh đau quá mà chết đi, ấy là thiệt thân mà chẳng ích gì cho việc nước, gây mối ân hận vô cùng. Đó là một điều đáng lo. Giả sử các tướng không biết đó là mưu mẹo, lại căm giận Chu-Du mà sinh biến, ấy là «việc giả hóa ra thật». Du chưa làm gì được quân Tào, quân Ngô đã phản loạn. Đó là hai điều đáng lo. Nếu Tào-Tháo sau khi bị Tưởng-Cán làm hỏng việc, bị lừa một vụ, phải giữ gìn e dè, như mới «đẹp cỏ đưa» mà sợ «cỏ đưa», rồi cứ tuyệt Hoàng-Cái, không nhận cho hàng... thì Cái bị trận đòn uổng, Du toi công lập mưu, lại tủ làm trò cười cho Tháo. Đó là ba điều đáng lo.

Thế mà Hoàng-Cái không chết, các tướng không làm phản, Tào-Tháo không ngờ vực, khiến cho Chu-tang được thành-công toàn thắng! Há chẳng phải nhờ trời ru?

Hồi thứ 47

Dâng trá-hàng-thư, Hám-Trạch trở gan liền !
Hiến «Liên-hoàn-kế», Phượng-Sồ tai hùng biện.

NHẮC lại. Hám-Trạch tên tự là Đức-Nhuận, người ở Sơn-Âm quận Cối-Kê, nhà nghèo mà hiếu học, thường mượn sách của người về xem, xem đến đâu nhớ đến đấy. Lại có tài ăn nói, từ nhỏ đã có gan dạ lạ thường. Sau được Tôn-Quyền triệu đến cho làm Tham-mưu. Trạch chơi rất thân với Hoàng-Cái.

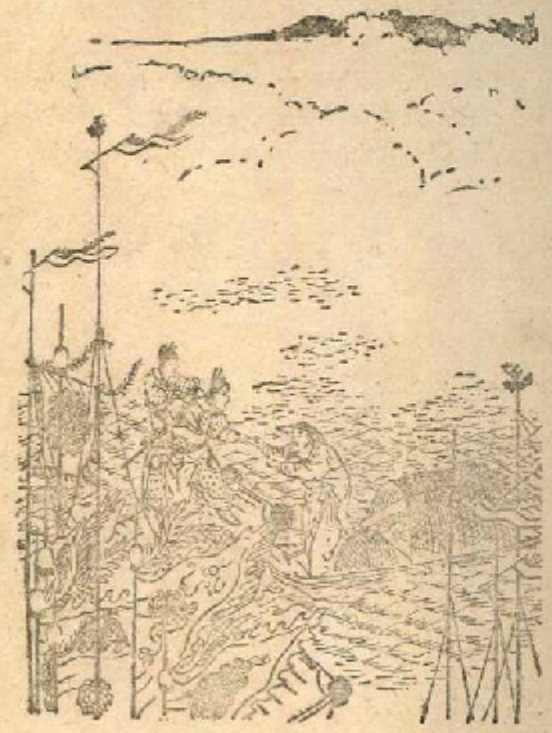

Hám-Trạch lén sang thủy trại Tào...

Cái biết Trạch biện bác giỏi, lại có can đảm, nên bấy giờ muốn nhờ đi đưa thư trá hàng.

Trạch hân hoan nhận lời :

— Đại trượng-phu ở đời, nếu không cố lập công-nghiệp, thì mấy chốc mà mục nát với cỏ cây ! Ông đã liều mình báo Chúa, tôi lẽ nào lại tiếc thân?

Hoàng-Cái tụt xuống khỏi giường vái tạ. Trạch nói :

— Việc không thể để chậm. Phải đi ngay hôm nay..

Cái nói :

— Tôi đã viết xong lá thư đây.

Nói rồi trao thư, Trạch nhận lấy, đêm đêm cải dạng làm người dân chài cưỡi chiếc thuyền nhỏ lướt sang bờ phía Bắc. Đêm ấy sao lấp lánh đầy trời, soi làn nước lạnh lẽo... Sang canh ba thì thuyền đến thủy trại quân Tào. Quân-sĩ tuần-giang bắt lấy Trạch, đang đêm cấp báo với Tháo. Tháo hỏi :

— Bắt được quân gian-tế phải không ?

Quân sĩ bẩm :

— Đây là một lão chài, tự xưng là Hám-Trạch, quan Tham-mưu của Đông-Ngô, có việc cơ mật, xin vào bái kiến.

Tháo sai dẫn vào. Quân sĩ dẫn Trạch vào, thì thấy trên trướng đèn nến sáng choang, Tháo bệ vệ ngồi dựa ghế, nghiêm-nghị hỏi :

— Ngươi đã làm chức Tham-mưu của Đông-Ngô, thì đến đây làm gì?

Trạch ngơ ngác nói :

— Quái lạ ! Từ lâu người ta cứ đồn Tào Thừa-tướng cầu hiền như khát uống nước. Nay nghe lời hỏi, thật chẳng đúng chút nào ! Thôi, Hoàng-Công-Phúc ơi, ngươi lầm mất rồi !

Tháo nói :

— Ta với Đông-Ngô chỉ sớm tối là giao binh, bỗng người một mình lén tới thế này, không cật vấn sao được ?

Trạch nói :

— Hoàng Công-Phúc là vị cựu thần Đông-Ngô đã trải ba đời. Nay trước mặt chư tướng, vô cớ bị Chu-Du đánh đập tàn nhẫn, lòng căm hờn khôn xiết, muốn đầu hàng Thừa-tướng để lập kế rửa thù, nên mưu việc với tôi. Tôi với Công-Phúc vốn thân tình như ruột thịt, phải thẳng tới đây dâng mật thư, chưa rõ Thừa-tướng có dung nạp chăng ?

Tháo hỏi :

— Thư ấy đâu ?

Hám-Trạch dâng lá thư trình lên. Tháo bóc ra kề dưới ánh đèn mà xem, thấy đại lược như sau

«... Cái này mang ơn dầy của họ Tôn, dâng lẽ không thay lòng đổi dạ.
«Nhưng nay cứ tình thế mà suy, thì đem quân sĩ sáu quận Giang-
«Đông chống với trăm vạn hùng binh Trung-quốc, tất nhiên ít chẳng
«địch nổi nhiều. Khắp Thiên-hạ ai cũng thấy rõ như thế. Tướng-
«sĩ quan lại Đông-Ngô, bất luận người trí hay kẻ ngu, đều biết
«không thể nào chống nổi. Duy có thằng lẻ con Chu-Du nông lòng

« cạn nghĩ, tự phụ tài năng, muốn đem trứng chọi đá. Nó lại lộng
« quyền tác oai tác phục, người vô tội bị gia hình, kẻ có công không
« được thưởng. Cái này là một cựu-thần, nay vô cớ bị nó đánh đập
« nhục nhã, lòng căm giận khôn nguôi. Nghe Thừa-tướng thành tâm
« đãi người, nhún mình thu kẻ sĩ, cậy Cái xin đem quân về hàng,
« mong lập chút công mà rửa nhục. Bao nhiêu lương thảo quân khí,
« sẽ cho hết xuống thuyền, chở sang kính dâng. Khóc chảy máu mắt,
« bái bạch mấy lời. Muôn phần xin chớ nghi một ».

Tháo mân mê lá thư trên án, lật đi lật lại, đọc tới mười mấy lần, rồi... bỗng dập tay xuống án, dùng dùng nổi giận quắc mắt lên mắng :

— Chúng mày gớm thật ! Thằng Hoàng-Cái dùng mẹo «khổ nhục», sai mày đưa thư trá hàng để rình cơ hội ra tay ! Mày dám tới đây lừa dối xỏ xiên thế này à !

Liền thét tả hữu lôi ra chém đầu. Bị vũ sĩ lôi đến dưới cờ, mặt Trạch vẫn tươi như hoa, rồi ngửa cổ nhìn Trời, cười rộ mấy lên !

Tháo thấy thế, sai lôi lại, nạt rằng :

— Ta đã rõ và phá được mưu gian. Mày còn cười nỗi gì chứ ?

Trạch mắng :

— Tao cười gì mày ? Tao cười thằng Hoàng-Cái không biết xét người đấy chứ !

— Thế nào là «không biết người» ?

— Giết thì giết đi ! Việc gì phải hỏi lôi thôi !

— Ta đây từ nhỏ đã lão thuộc binh thư, còn lạ gì những mánh khóe gian trá ? Cái mẹo của mày chỉ lừa được kẻ khác, chứ che sao được mắt ta ?

Trạch mới vặn hỏi :

— Mày đã khoe thuộc binh thư, vậy thử vạch rõ cái chỗ «gian trá» trong việc này, ta nghe thử ?

Tháo nói :

— Được, để ta giảng rõ chỗ gian ấy cho mày nghe, để mày chết mà không cãi ta được nữa nhé : Nếu chúng mày thực lòng đâng thư đầu hàng, sao không ước hẹn rõ ngày giờ nào sẽ đến ? Nào, mày còn chống-chế nữa thôi ?

Trạch nghe qua, cười sằng sặc :

— Mở miệng như thế mà không biết thẹn ? Thế mà dám khoe «lão thuộc binh thư» ! Thôi liệu mau mau rút quân về đi, nếu giao chiến ắt bị Chu-Du nó tóm cổ đấy ! Thật là đồ vô học. Tiếc thay, ta phải chết uổng về tay mày !

— Sao dám bảo ta « vô học » ?

— Mày không biết cơ mưu, không hiểu lý lẽ, chẳng vô học là gì ?

— Mày thử nói rõ chỗ sơ ý của ta xem nào ?

— Mày không biết đối đãi với người hiền, ta còn nói làm gì ? Thôi, ta chỉ còn cái chết mà thôi !

— Nếu mày nói được ra nhẽ, tự nhiên ta sẽ kính-phục ?

Bấy giờ Trạch mới giảng giải :

— Há không nhớ câu «phản chủ làm chuyện trộm cắp, không thể hẹn trước» ? Nếu nay ước hẹn ngày giờ, tôi nhớ chuyện quá gấp, bên trong chưa kịp ra tay, bên ngoài đã đem quân tiếp ứng, có phải việc đổ bể ta không ? Cho nên phải tùy tiện mà làm, chứ hẹn nhất định để rồi mang lấy vạ sao ? Ngươi không hiểu cái nhẽ như thế, đi giết hại người thành tâm, thật là kẻ vô học thức !

Tháo nghe xong, đổi sắc mặt, bước xuống tạ rằng :

— Ta xét việc không sáng suốt, lỡ phạm tôn uy, xin ông dừng giận nhé !

Trạch cũng hết giận, ôn tồn nói :

— Tôi vời Hoàng-công-Phúc dốc lòng đầu hàng, như con thơ mong cha mẹ, dâu có chuyện dối trá !

Tháo mừng rỡ hứa :

— Nếu hai ông lập được công lớn, ngày ban tước lộc, ắt được ở trên mọi người.

— Chúng tôi không phải vì tước-lộc mà đến đây. Chính là vâng ý trời, theo lòng người vậy.

Tháo bầy rượu mời uống. Được một lát, có người bước vào trướng, ghé gần tai Tháo thì thầm... Tháo nghe qua, liền truyền :

— Cứ đưa thư đây xem !

Người ấy đưa ra một lá mật thư. Tháo mở xem, sắc mặt có vẻ vui mừng lắm. Hám-Trạch thấy thế, nghĩ thầm : «Đây hẳn là thư của Thái-

Trung, Thái-Hòa báo tin Hoàng-Cái bị đòn, khiến Tháo mừng rằng việc mình đầu hàng là chân thật » !

Quả nhiên Tháo bảo Trạch :

— Giờ phiền Tiên-sinh lại trở về Giang-Đông, trước hẹn với Hoàng-công-Phúc, hễ có dịp thì báo tin ngay qua sông, để ta đưa quân sang tiếp ứng . . .

Trạch nói :

— Tôi đã bỏ Giang-Đông, không thể trở về. Xin Thừa-tướng cử người cơ mật đặc biệt thì hơn (1).

— Nếu cho người khác đi, e việc tiết lậu mất !

Rồi cố nài Trạch trở về. Trạch từ chối hai ba lần, rồi sau mới nói :

— Nếu tôi phải về, thì không dám ngồi lâu nữa. Xin đi ngay bây giờ.

Tháo đem vàng lụa ra thưởng, nhưng Trạch không nhận, từ biệt ra khỏi trại, rồi lại cưỡi thuyền câu tức về Giang-Đông... Về đến nơi, Trạch vào gặp Hoàng-Cái, kể lại đầu đuôi rành mạch. Cái mừng rỡ với ta :

— Không nhờ tài biện bác của ông, thì tôi chỉ bị trận đòn uổng mà thôi !

Trạch nói :

— Giờ tôi phải tới trại Cam-hưng-Bá dò ý Thái-Trung, Thái-Hòa xem sao . . .

Cái khen :

— Phải lắm !

Trạch bèn tới trại Cam-Ninh. Ninh đón vào nói chuyện. Trạch nghiêm sắc mặt nói :

— Hôm qua, thấy tướng-quân vì cứu Hoàng-công-Phúc mà bị Chu-Công-Cẩn làm nhục, tôi rất bất bình !

Ninh mỉm cười không đáp. Chợt Thái-Trung, Thái-Hòa bước vào... Trạch vội đảo mắt ra hiệu cho Ninh. Ninh hiểu ý, bẩn học nói :

— Chu-Công-Cẩn chỉ cậy tài cậy giỏi, chẳng coi chúng ta ra gì. Nay ta bị nhục, nhìn thấy sĩ dân Giang-tả mà hổ thẹn muốn chết !

---

(1) Được rút cát cứ ra khỏi mây chém, không chắn cho lẹ, còn giả bộ !

Nói rồi nghiến răng mắm miệng, đập tay xuống bàn, thét lớn một tiếng !

Trạch giả vờ ghé tai thì-thầm. Ninh nghe qua, cúi đầu không nói. Chỉ thở dài sườn-sượt... Thái-Trung, Thái-Hòa thấy Ninh với Trạch có ý làm phản, mới gợi hỏi :

— Tướng-quân có điều gì phiền-não thế ? Tiên-sinh cũng có chuyện gì bất bình chăng ?

Trạch gắt rằng :

— Cái nỗi khổ trong gan ruột chúng ta, các người biết thế nào được !

Thái-Hòa khe-khẽ nói :

— Có phải hai Ngài định bỏ Ngô, hàng Tào chăng ?

Hám-Trạch giả vờ giật mình sợ hãi. Cam-Ninh liền rút gươm đứng phắt dậy, nghiến răng ra oai :

— Việc riêng của ta đã bị chúng đò biết ! Phải giết ngay tụi này kẻo nguy !

Thái-Hòa, Thái-Trung hốt hoảng kêu lên :

— Ối ! Xin khoan ! Xin khoan ! Hai Ngài chớ lo... Chúng tôi xin đem việc tâm phúc ra bầm bạch.

Ninh sấn sổ giục :

— Việc ấy thế nào ? Nói mau mau lên !

Thái-Hòa nói :

— Xin thú thực : hai chúng tôi tới đây là do lệnh Tào-Công sai đi trá hàng. Nay nếu hai Ngài có lòng qui thuận, chúng tôi xin hết sức dẫn tiến.

Ninh vặn hỏi :

— Người nói thật hay nói lừa ta đấy ?

Hai người đồng thanh đáp :

— Chúng tôi dâu dám dối trá !

Ninh giả bộ hớn hở :

— Nếu quả vậy thì thật trời giúp ta !

Anh em Hòa, Trung nói :

— Việc Hoàng-công-Phúc với tướng-quân bị nhục, chúng tôi đã báo về Thừa-tướng rồi.

Hám-Trạch nói :

— Chính ta đã vì Hoàng-công-Phúc mà sang Giang-bắc dâng thư lên Thừa-tướng rồi. Nay đến đã, ban với Hưng-Bá, cùng dâu hàng một thể.

Cam-Ninh văn hoa nói thêm :

— Đại Trượng-phu gặp được minh-chúa, quyết nghiêng lòng mà theo !

Thế là bốn người cùng ngồi uống rượu, kể lể tâm sự với nhau. Thái-Hòa, Thái-Trung viết ngay mật thư gửi về Tào-Tháo, báo tin Cam-Ninh xin dâu hàng, đã sẵn sàng làm nội-ứng. Hám-Trạch lại viết một thư riêng, ngầm sai người gửi cho Tháo (2). Trong thư nói : « Hoàng-Cái muốn sang hàng ngay, nhưng chưa có dịp. Vậy khi nào thấy đoàn thuyền kéo sang, có cắm lá cờ xanh đứng đầu, ấy là Hoàng-Cái đưa thuyền lương tới hàng đấy ».

Bàng-Thống (Phượng-Sồ)

Bấy giờ Tào-Tháo ở bên kia sông, tiếp được luôn một lúc hai lá thư, thì lòng nghi-hoặc không hiểu ra sao. Bèn họp các mưu-sĩ lại, bàn rằng :

— Cam-Ninh bên Giang-tả bị Chu-Du làm nhục, xin làm nội-ứng. Hoàng-Cái bị trừng-phạt, nhờ Hám-Trạch sang dâng thư đầu hàng. Hai việc này đều chưa thể tin. Vậy ai có thể sang trại Chu-Du thám thính cho đích xác ?

Tưởng-Cán bước ra nói :

— Lần trước tôi sang Đông-Ngô, chẳng được việc gì, lòng rất hổ thẹn. Nay xin liều mình sang lần nữa, quyết dò được tin xác-thực về báo Thừa-tướng.

Tháo vui mừng, lại sai Cán ra đi. Cán cưỡi chiếc thuyền nhỏ qua Giang-nam, thẳng tới thủy trại, rồi sai người thông báo với Chu-Du.

(2) *Phải gửi hai thư riêng tế, Tháo mới tin.*

Du nghe tin Cán lại đến, thì mừng tỡ nói :

— Ta được thành công là nhờ có anh chàng này đây !

Bèn ghé tai Lỗ-Túc dặn nhỏ :

— Tử-Kính hãy đi mời Bàng-Sĩ-Nguyên cho ta. Rồi... cứ thế... cứ thế...

Nói về Bàng-Thống, vốn người Tương-Dương, tên tự là Sĩ-Nguyên, biệt hiệu là Phượng-Sồ, nhân tránh loạn sang trú ngụ Giang-Đông, đã được Lỗ-Túc tiến cử với Chu-Du, mà chưa kịp tới yết kiến. Tuy vậy, Du cũng đã sai Túc hỏi cầu mưa với Thống :

— Muốn phá Tào, nên dùng kế gì ?

Thống bảo nhỏ Túc :

— Muốn phá quân Tào, nên dùng hỏa-công. Nhưng trên sông lớn, nếu một chiếc thuyền bốc cháy, thì những chiếc khác tản ra mất. Vậy phải làm sao bày kế « liên-hoàn », xúi chúng nó cột chặt các thuyền lại với nhau cho mình đốt, thì mới thành công !

Túc đem ý ấy về bảo Du. Du rất khâm-phục, rồi bảo Túc :

— Thu-xếp kế này cho ta, ngoài Bàng-Sĩ-Nguyên, không ai làm nổi !

Túc nói :

— Chỉ sợ Tháo nó gian-hoạt, ta làm sao dụ Sĩ-Nguyên sang đấy được ?

Chu-Du cúi đầu trầm ngâm... Bấy giờ đang suy nghĩ chưa ra, bỗng nghe báo Tưởng-Cán lại tìm đến. Du sung sướng vô cùng, một mặt cho Lỗ Túc đi dặn dò Bàng-Thống thi hành mưu-kế, một mặt lên trướng ngồi cao cho mời Tưởng-Cán vào. Cán thấy Du không ra đón thì trong lòng áy náy... Bèn sai cột thuyền vào bờ sông, rồi vào trại ra mắt. Du sa-sầm nét mặt, trách móc :

— Sao Tử-Dực giả dối với ta đến thế !

Cán gượng cười, đáp :

— Tôi nghĩ tình bạn chúng mình ngày trước như anh em, nên tới giãi bầy gan ruột. Sao lại ngờ là dối trá ?

Du gắt lên :

— Giãi bầy gan ruột thế à ? Ahh dụ tôi hàng Tào thì chao ôi, dù biển cạn non mòn cũng dừng hòng chuyện ấy ! Lần trước ta nghĩ tình

nghĩa cũ, cùng anh uống say, mời anh ngủ chung giường. Thế mà anh nỡ lấy trộm lá thư riêng, không từ biệt bỏ ra về, lại mách lẻo với Tào-Tháo để nó giết mất Thái-Mạo, Trương-Doãn, khiến việc ta không thành! Nay vô cớ tìm đến lần nữa, hẳn không phải lòng tốt! Nếu ta không nghĩ tình cũ, thì chỉ cho anh lưỡi đao là rành! Giờ muốn đưa anh về, nhưng ngại chỉ còn vài ngày nữa ta đã đánh phá giặc Tào. Mà để anh ở đây, lại sợ tiết-lộ việc trong quân. Thôi thì đưa ra chỗ khác vậy!

Nói rồi quay lại truyền tả-hữu:

— Nào, chúng bay hãy dẫn Tử-Dực vào ở tạm cái am trong núi Tây-Sơn. Đợi ta phá xong giặc Tào, bay sẽ hãy đưa ông ấy qua sông về Bắc!

Tưởng-Cán toan mở miệng nói nữa, nhưng Du đã quay vụt vào sau trướng. Quân sĩ liền dẹm ngựa cho Cán cưỡi, rồi dẫn ra sau núi Tây-Sơn, đưa vào cái am cho ở, có hai tên lính canh giữ trông nom.

Cán ở trong am lòng buồn bã, ăn ngủ không yên. Đêm ấy sao sáng đầy trời, một mình thơ thẩn ra sau am, bỗng nghe có tiếng người đọc sách... Lần lượt tìm đến, thì thấy ở chân núi có vài nóc nhà tranh, ánh đèn bên trong le lói... Tới gần ghé nhìn vào thấy một người đeo gươm ngồi trước đèn, đang đọc binh thư Tôn, Ngô Cán thầm nghĩ:

— Đây hẳn là một bậc dị-nhân!

Bèn gọi cửa xin yết-kiến. Người ấy ra mở cửa đón. Cán thấy dáng điệu phi thường, mới hỏi họ tên. Người ấy đáp:

— Tôi họ Bàng, tên Thống, tự là Sĩ-Nguyên.

Cán sửng sốt:

— Có phải Phượng-Sồ Tiên-sinh chăng?

— Chính phải.

Cán mừng rỡ hỏi:

— Nghe đại danh đã lâu, sao đến nay vẫn cam phận nép mình đất này?

— Vì Chu-Du tự phụ tài cao, không dung được ai, nên tôi phải ẩn lánh nơi đây. Còn ông là ai?

— Tôi là Tưởng-Cán.

Bàng-Thống bèn mời Cán vào thảo-đường ngồi đàm-đạo.

Cán nói:

— Tài cao như Tiên-sinh, tới đâu lại chẳng được trọng dụng? Nếu Tiên-sinh chịu về với Tào, Cán này xin dẫn tiến?

Thống nói:

— Tôi cũng muốn bỏ Giang-Đông từ lâu rồi. Nay ông đã có lòng dẫn tiến, thì ta nên đi ngay bây giờ. Nếu chậm trễ, Chu-Du biết tin, ắt cùng bị hại.

Thế là Thống với Cán lẻn xuống núi ngay đêm ấy, lần ra bờ sông tìm chiếc thuyền buộc lúc trước, rồi chèo như bay về Giang-Bắc. Khi đến trại Tào, Cán vào trước, thuật lại mọi việc với Tháo. Tháo nghe có «Phượng-Sồ Tiên-sinh» tới, thân ra ngoài trại đón chào, mời vào trong trướng. Phân ngôi chủ khách ngồi xong, Tháo nói:

— Chu-Du trẻ tuổi, cậy tài khinh người, không biết dùng mưu cao kế lạ. Tháo này nghe đại danh đã lâu, nay mới hân hạnh được huệ-cố. Xin Tiên-sinh dừng tiếc lời dạy bảo...

Thống nói:

— Nghe đồn Thừa-tướng dụng binh đúng phép lắm, tôi muốn được quan sát quân-dung một chút xem sao! (3)

Tháo liền sai giắt ngựa vào, mời Thống lên yên, cùng nhau đi xem các trại trên bộ. Hai người sóng ngựa lên gò cao nhìn ngắm. Thống gật đầu lia lịa khen:

— Hay lắm! Men núi, dựa rừng, trại trước trại sau nhìn ngó được nhau. Ra vào có cửa, tiến lui có đường. Dẫu Tôn Ngô tái thế, Nhương-Thư phục sinh cũng chẳng hơn gì!

Tháo nói:

— Tiên-sinh chớ quá khen như thế! Tôi còn mong được dạy bảo nhiều hơn nữa...

Rồi lại cùng nhau xuống quan sát thủy trại. Thống thấy chiến thuyền chỉ chít, dàn thành thành-quách vững chắc, 24 cửa trận nhìn về Nam. Bên trong thì thuyền nhỏ san sát, đi lại có lối thông, lui tới có thứ tự. Thống lại vui cười khen nữa:

— Thừa-tướng dùng binh quả là tuyệt diệu! Tiếng đồn không sai!

(3 Nói như ... sông Tương» ấy! Vừa đến, đòi xem ngay quân cơ bí mật của người ta!

Rồi trỏ tay về Giang-Nam lớn tiếng gọi :

— Chu-Du ! Chu-Du ! Nay mai là chết !

Tháo mừng hớn hở, mời về trại, cùng nhau vào trướng, bầy rượu đối ẩm, bàn luận việc binh. Thống cao đàm hùng biện, ứng đối như nước chảy, (4) Tháo kính phục vô cùng, ân cần mời mọc...

Thống bèn giả tảng say, ngất ngưởng hỏi Tháo :

— Dám hỏi : trong quân có thầy thuốc giỏi chăng ?

Tháo hỏi cần thầy thuốc để làm gì. Thống khề-khà nói :

— Thủy-quân nắc bệnh nhiều, phải cần lương y điều trị !

Sự thật quả có thế : Bấy giờ quân Tào vì không quen thủy thổ nắc bệnh nôn mửa nhiều Tháo đang lo nghĩ việc này, bỗng nghe Thống nhắc tới, làm sao khỏi giật mình và cầu mẹo?

Thống nói :

— Phương - pháp huấn - luyện thủy - quân của Thừa - tướng thật giỏi, Nhưng tiếc rằng chưa được... hoàn toàn (5).

Tháo cầu khẩn hai ba lần, Thống mới nói:

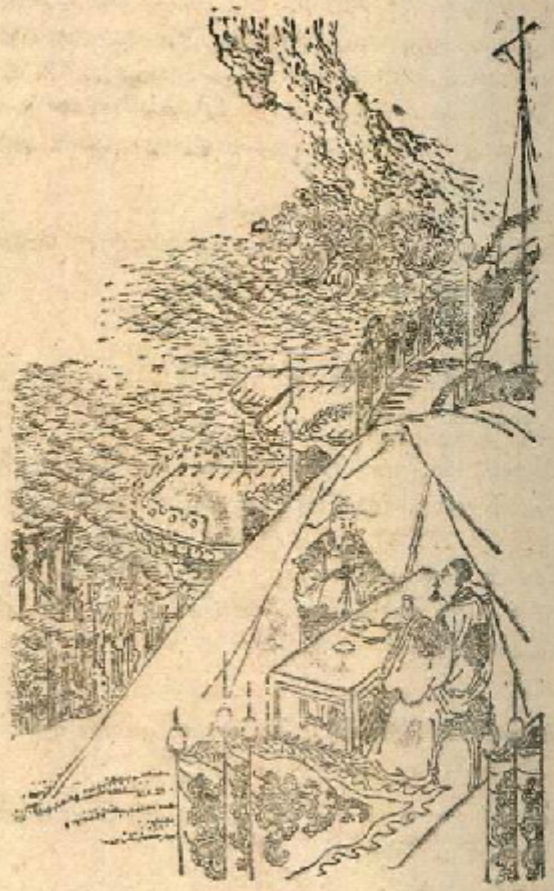

Tào-Tháo tiếp Bàng-Thống

(4) *Một «Khổng-Minh thứ hai» mà ! Tiếc rằng Thống không được đối đáp với toàn ban mưu sĩ của Tháo*

(5) *Hám-Trạch trước nói khích, sau nịnh Tháo. Bàng-Thống trước nịnh sau khích.*

— Tôi có kế này, có thể làm cho hết thảy Thủy-quân khỏi lo bệnh tật, yên ổn để chiến thắng !

Tháo mừng quá, xin cho biết diệu kế ấy. Thống nói :

— Trên mặt Đại-giang, thủy-triều khi lên khi xuống, sóng gió xô đập liền liền. Binh sĩ miền Bắc không quen cưỡi thuyền, bị chao ngang lắc mạnh, nên sinh đau ốm đấy ! Nay hãy đem các chiến thuyền to nhỏ cột chặt lại thành từng mảng lớn, hoặc 30 chiếc làm một mảng, hoặc 50 chiếc làm một bè, đằng mũi đằng lái dùng vòng sắt lớn mà khóa lại. Bên trên dùng ván lát phẳng như mặt đất. Như thế thì đừng nói người đi lại dễ dàng, mà đến ngựa chạy trên thuyền cũng được ! Cứ nhân lúc này làm đi, rồi tha hồ cho sóng gió xô đập, thủy triều dàng rút. Còn phải lo gì ?

Tháo nghe xong, bước xuống chắp tay tạ rằng :

— Không nhờ diệu kế của Tiên-sinh, thì làm sao phá được Đông-Ngô !

Thống dông dạc nói :

— Cái ý kiến tầm thường ấy, xin Thừa-tướng tùy liệu !

Tháo lập tức hạ lệnh gọi hết thảy thợ rèn trong quân đội, ngay đêm ấy phải đánh những xích sắt vòng sắt, buộc khóa các chiến thuyền. Ba quân nghe tin, ai nấy vui mừng hớn hở. Người sau có thơ rằng :

« Hữm binh : Xích-Bích biến thành lò,
« Mẹo hỏa công dù đã dẫn đo...
« Bàng-Thống nếu không tàng chiến hạm,
« Chu-lang sao lập được công to ?

Nguyên văn :

« Xích-Bích ao binh hỏa công,
« Vận-trù quyết sách tận giai đồng.
« Nhược phi Bàng-Thống liên-hoàn-kế,
« Công-Cẩn an năng lập đại công ?

Bàng-Thống lại bảo Tháo :

— Tôi xem ra bọn hào kiệt Giang-tả nhiều người rất oán ghét Chu-Du. Tôi xin đem ba tấc lưỡi thuyết cho họ về hàng Thừa-tướng (6)

(6) *Nói thế để ... chuẩn bị Giang-Nam cho dễ.*

Chu-Du cô lập, không ai giúp đỡ, ắt bị Thừa-tướng bắt sống. Chu-Du đã bị bắt, thì Lưu-Bị còn chạy đằng nào cho thoát ! (7)

Tháo nói :

— Nếu Tiên-sinh lập được công lớn ấy, Tháo này xin tâu lên Thiên-Tử phong chức Tam-công ngay !

Thống đứng dậy nói :

— Tôi không ham gì phú quí ! (8) Thực lòng chỉ muốn cứu muôn dân thoát nạn binh đao. Vậy khi Thừa-tướng qua sông, xin chớ sát hại sinh linh vô tội.

Tháo nói :

— Ta muốn thay trời hành đạo, có lẽ nào đi sát hại nhân dân ?

Thống nhân thế ngỏ lời :

— Xin Thừa-tướng ban cho một «bằng văn» để tôi bảo vệ thân quyến.

— Bảo quyến Tiên-sinh hiện ở đâu ?

— Cả họ hàng tôi đều ở bên kia sông. Nếu có một «bằng văn» của Thừa-tướng, mới mong được an toàn khi quân kéo đến (9)

Tháo liền sai viết bằng văn, đóng dấu son vào, trao cho Thống. Thống bái tạ, rồi dặn rằng :

— Tôi về rồi, Thừa-tướng nên cấp tốc tiến binh. Đừng để Chu-Du hay kịp nhé !

Tháo nhận lời. Thống đứng dậy bái biệt. Khi ra tới bờ sông, đang sắp bước xuống thuyền, bỗng đâu một người mặc áo đạo, đội nón nan, đi vẫn tới, tóm chặt tay Thống giằng lại, nạt rằng :

— À, các chú mày to gan thật ! Thằng Hoàng-Cái dùng mẹo «khổ-nhục», thằng Hám-Trạch thì đưa thư trá hàng. Giờ chú mày lại tới xúi dại «liên-hoàn-kế» ? Này, chỉ sợ rồi các chú không đốt cho hết được mà thôi ! Các chú lập tâm hiểm độc ghê ! Nhưng chỉ lừa nổi Tào-Tháo, chứ che mắt ta sao được ?

---

(7) *Thế thì còn gì bằng !*

(8) *Nói như «ông Tướng» nhà Trời ấy !*

(9) *Biết Thừa-tướng sắp vắt giò lên cổ mà chạy, vẫn còn giả bộ... Thật là khéo vẽ rồng vẽ rắn lắm chuyện ! ...*

Bàng-Thống kinh hãi, hồn vía như bay hết lên mây xanh !

Đó chính là :

« Đừng cậy phương Nam nơi lắm trí :
« Phải đâu đất Bắc chỗ không người ?

Chưa biết người nắm giữ Bàng-Thống đó là ai, xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Lừa kẻ tầm thường thì dễ. Lừa kẻ gian hùng rất khó. Hoàng-Cái bị đòn còn có thể không đến nỗi chết. Chứ Hám-Trạch dâng thư thì dễ chết như chơi. Thế mà Trạch không chết, ấy là có tài thuyết nổi kẻ gian hùng vậy. Thuyết kẻ gian hùng cũng như thuyết người anh hùng, đều không thể dùng phép «thuận», mà phải dùng lối «nghịch» mới xong. Người anh hùng tự phụ về «nghĩa». Trương-Liêu thuyết dụ được Quan-Công là vì Liêu khéo trách Quan-Công coi rẻ tấm thân mà bỏ «nghĩa». Kẻ gian hùng thì tự phụ về cái «trí» của mình. Hám Trạch thuyết nổi Tào-Tháo là vì Trạch khéo... chứ cười Tháo đoán việc không rành. Trương-Liêu, Hám-Trạch đều dùng lối «nghịch» mà không dùng «thuận». Chứ nếu Liêu cứ đem lời ngon ngọt mà dụ một cách thấp kém, ắt Quan-Công càng cự tuyệt mạnh hơn. Nếu Hám-Trạch lạy phục xuống đất kêu van, xin được giải bày «nỗi oan», thì Trạch càng chóng rụng đầu.*

• *Hồi trước tả Cam-Ninh anh dũng, hồi này tả Hám-Trạch gan liền, nhưng trước hết hãy tả thủ đoạn Tào-Tháo. Vì nếu không tả Tào-Tháo gian hùng ghê gớm, thì không rõ cái tài, cái gan của Hám-Trạch. Nếu Tháo không đoán ra cái «khổ-nhục-kế», thì lừa Tháo dễ quá ! Tháo có đoán ra, mà rồi Trạch vẫn lừa được, ấy mới là giỏi. Tháo đã ngờ là thư giả dối, mà vẫn mắc mẹo ấy mới là chuyện kỳ. Thế mới biết cái mưu kế dù hay đến đâu, mà người thi hành không giỏi, thì kế ấy cũng ra kế tồi. Kế tuy thường, nhưng được người cừ khôi thi hành, cũng hóa ra diệu kế vậy.*

• *Thái Trung, Thái-Hòa trá hàng thì cùng đem thân đến. Hoàng-Cái, Hám-Trạch trá hàng thì chỉ một người đến, còn một người đưa thư hẹn sẽ đến. Trung, Hòa có đi mà không có về. Cái không cần đi. Trạch có đi nhưng về gấp rút. Nhưng Trạch khéo ở chỗ : lúc đầu tỏ ra không muốn trở về ! Khi được phép về, lại xin về gấp rút. Chứ nếu lúc đầu xin về ngay... thì không về được nữa. Về thì được thoát và thành công. Cùng là trá hàng, mà lối hàng khác nhau, mạnh khéo lừa dối khác nhau. Anh*

em họ Thái đã có mặt ở Giang-Đông, mà tin Hoàng-Cái đầu hàng lại không do họ Thái thông báo. Hám-Trạch qua sông rồi, mà họ Thái chưa báo kịp. Như thế Trạch mới có dịp trổ tài, và văn-chương ký sự mới diệu. Hoàng-Cái chỉ bầy mưu riêng với Hám-Trạch, mà sau khi Trạch đăng thư hàng lại tìm đến Cam-Ninh nữa. Trạch chủ ý đến thô lô mưu với Cam-Ninh, mà lời Ninh nói dối anh em họ Thái được Trạch chú ý cảm thông như một Thật là biến ảo thú vị.

• Cái phép chống chiến thuyền thật biến ảo : Địch ràng thuyền thì ta chặt đứt. Địch để rời rạc lưu động thì ta xúi cho ràng lại. Hoàng-Tổ buộc chiến thuyền thành mảng lớn, Cam-Ninh muốn phá, phải xông vào chặt đứt giây ràng, và thủy-quân Hoàng-Tổ tan tác. Chiến thuyền Tào-Tháo rời rạc khó đốt, thì Bàng Thống lại cột liền khóa chặt thành mảng để mà đốt. Thật là binh pháp biến ảo vô thường. Tôn-Tẫn dùng mẹo «giảm số lò thổi cơm» mà thắng Bàng-Quyên. Ngu-Hủ lại dùng mẹo «tăng bội số lò» mà thắng địch. Thì ra phải tùy cơ ứng biến chứ không thể chấp nhất được vậy».

• Xem đến cái kế «Liên-hoàn», cái «vòng cột ràng hai vật» của Bàng-Thống ở hồi này, lại nhớ đến cái kế «Liên Hoàn» của Vương-Doãn ở đầu truyện. Cái tiếng «Liên-Hoàn» trước kia chỉ là hư danh (nghĩa bóng). Cái tiếng «Liên-hoàn» ở hồi này mới là thực sự (nghĩa đen). Vương-Doãn dùng nàng Điêu-Thuyền làm «cái vòng sắt» khóa chặt hai chàng Đổng-Trác, Lã-Bố vào với nhau, gọi là «kế liên-hoàn». Thế mà gần đây, mỗi khi có bạn tuồng diễn-tích «Liên-hoàn-kế» (hoặc Phượng-Nghi đình) lại cứ cho Lỗ-Bố đem viên «ngọc liên-hoàn» ra tặng Điêu-Thuyền. Đó chỉ là theo truyền kỳ, mà vẽ vời thêm ra, chứ đâu phải vì chuyện tặng ngọc ấy mà đặt tên tuồng là «Liên-hoàn-kế» ? Bàng-Thống hành kế thì không làm thế. Cứ đem ngay những vòng sắt (liên-hoàn) thật sự ra khóa chặt chiến thuyền của Tháo. Thế là tên hai kế giống nhau, mà việc làm khác nhau. Trước khi Vương-Doãn dùng Điêu-Thuyền làm «cái vòng», thì chỉ dùng có một «cái vòng» ấy. Sau này Bàng-Thống dùng vòng sắt, thì có vô số vòng. «Liên-hoàn» trước nghĩa bóng, sau nghĩa đen, trước dùng ít, sau dùng nhiều, mà đằng nào cũng tuyệt diệu vậy.

• Quân lính miền Bắc mắc bệnh rất nhiều mà Bàng-Thống đem «bài thuốc Liên-hoàn» ra chữa, thì thuốc ấy chẳng độc lắm ra ? Tuy nhiên, không phải chỉ có một mình Bàng-Thống bán thuốc độc, mà Hoàng-Cái, Hám-Trạch cũng bán nữa. Thứ thuốc của Cái rất đắng. Thuốc của

Trạch rất «ngọt». Thuốc của Thống rất cay. Vừa đắng vừa ngọt vừa cay trộn lại thành một tễ thuốc độc. Rồi Khổng-Minh đem gió tới «tán» ra, Chu-Lang đem lửa tới sao lên.. và tám mươi ba vạn quân Tào dùng thuốc ấy ắt không một người nào khỏe lên được nữa !!!

Hồi thứ 48

Tiệc trên sông, Tào-Tháo làm thơ. Khóa thuyền chiến, Bắc-quân diễn võ.

NHẮC lại, Bàng-Thống nghe tiếng người nạt nộ, giật nảy mình, vội quay lại nhìn, thì ra .. Từ-Thứ ! Thống nhận ra bạn cũ, bấy giờ mới hoàn hồn, lét nhìn chung quanh chẳng thấy có ai. Thống nói :

— Anh Nguyên-Trực, nếu anh phá cái kế của tôi, thì trăm họ 81 châu Giang-Nam bị anh đẩy xuống sông cả đấy !

Bàng-Thống và Từ-Thứ

Từ-Thứ mỉm cười, hất hàm hỏi :

— Thế thì còn tính mạng 83 vạn con người ở đây thì sao ? (1)

Thống phát gắt lên rằng :

— Anh Nguyên-Trực ! Có thật anh định phá mẹo của tôi chăng ?

Thứ nói :

— Tôi cảm ân tình của Lưu-Hoàng-Thúc, chưa hề quên. Tào-Tháo thì gian ác, khiến mẹ tôi oan thác, tôi đã thề trọn đời không giúp một mưu. Nay lẽ nào phá mẹo của anh ? Chỉ hiềm tôi cũng đi theo quân-ngũ tới đây, nếu quân tan thế bại, ngọc đá cùng nát như nhau, làm sao cho thoát nạn ? Vậy anh hãy giúp tôi một kế thoát thân, để tôi ngậm miệng lánh xa vòng binh lửa...

Thống bật cười sằng sặc :

— Trời ơi ! Kiến-thức cao xa như anh mà không nghĩ ra cái kế ấy ư ?

---

(1) Phải, lẽ nào giết 83 vạn con người ? 83 vạn đối lại 81 châu, thật là «chọi chứ».. số !

— Thôi, xin anh giúp tôi vậy.

Thống bèn ghé tai vào Thứ thì thầm mấy câu... Thứ nghe qua, mừng rỡ cám ơn. Thống từ biệt xuống thuyền về Giang-Đông.

Ngay đêm ấy, Từ-Thứ ngầm đi báo người thân cận ở các trại, phao lên một «tin quan trọng»... Hôm sau, khắp các nơi, quân Tào túm năm tụm ba bàn tán, ghé tai nhau thì thầm về cái tin ấy. Chẳng mấy chốc đã có người vào báo với Tháo :

— Trong quân có tin đồn : Mã-Đằng, Hàn-Toại ở Tây-Lương làm phản, đang kéo quân đánh về Hứa-đô !

Tháo sợ hãi, vội họp các mưu sĩ bàn rằng :

— Ta dẫn quân xuống miền Nam, lòng vẫn lo ngại về Mã-Đằng, Hàn-Toại. Nay trong quân có tin đồn, tuy chưa rõ thực hư, nhưng cũng phải đề phòng mới được.

Tháo vừa dứt lời, Từ-Thứ bước ra nói :

— Tôi đội ơn Thừa-tướng thu dùng, thọ chưa chút công báo đáp. Nay xin cho ba ngàn binh mã, tôi lập tức kéo suốt ngày đêm về đóng giữ ải Tấn-Quan. Nếu có chuyện gay go, sẽ cấp báo Thừa-tướng.

Tháo vui mừng nói :

— Có Nguyên-Trực về đấy, ta khỏi lo nữa. Ở Tấn-Quan cũng đã có quân, ông về thống lĩnh cả lấy. Giờ ta phát thêm ba ngàn binh mã đây, và sai Tang-Bá làm tiên-phong. Ông hãy đi gấp, không thể trì-hoãn nữa.

Từ-Thứ từ biệt Tháo, rồi cùng với Tang-Bá lĩnh quân lên đường. Cái mẹo Bàng-Thống cứu Từ-Thứ là như vậy. Người sau có thơ rằng :

« Tào-Tháo chinh Nam, ấy nảy lo :
« Mã, Hàn bất chợt đánh kinh-đô.
« Một lời Bàng-Thống khuyên Từ-Thứ,
« Cứu cá Kình ra thoát lưới Ngô !

Nguyễn-văn :

« Tào-Tháo chinh Nam nhật nhật ưu :
« Mã-Đằng, Hàn-Toại khởi qua mâu.
« Phượng-Sồ nhất ngữ giao Từ-Thứ
« Chỉnh tự đa-ngư thoát điếu-câu !

Tháo sai Từ-Thứ đi rồi, lòng mới yên ổn, bèn lên ngựa đi duyệt các trại bộ dọc bờ sông, rồi xem đến trại thủy. Tháo cưỡi một thuyền lớn ở trại Trung-ương, bên trên kéo lá cờ lớn đề chữ «Soái», trên thuyền mai phục ngàn tay cung nỏ. Tháo ngồi trên cao chót vót, đi quan sát thủy trại về chiều. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ mười hai, mùa Đông, tháng 11, ngày rằm. Chiều tối hôm ấy khí trời dịu mát, trăng tỏ mây quang, gió êm sóng... Tháo sai bầy yến tiệc, dàn âm nhạc trên thuyền, bảo các quan :

— Đêm nay ta muốn cùng chư-tướng mua vui !

Khi ánh hoàng-hôn vừa tắt, vầng trăng rằm nhô lên từ non Đông, ánh sáng vằng vặc như ban ngày. Một giải Trường-Giang bằng bạc mênh-mông như tấm lụa vĩ đại. Tháo ngồi trên chiếc thuyền rất lớn, tả hữu có đến mấy trăm người, ai nấy mặc đồ gấm vóc, vác đao dài, cầm kích sáng đứng hầu. Trong tiệc thì các quan văn võ đông đảo, cứ theo thứ tự mà ngồi. (2)

Bấy giờ Tháo trông sang núi Nam-Bình thấy cảnh sắc như bức họa tuyệt vời, bên Đông liền đất Sài-Tang, phía Tây ngóng qua Hạ-khẩu, phía Nam tiếp ngọn Phàn-lĩnh, phía Bắc trông về Ô-lâm... bốn bề cảnh vật bao la, cây cối um tùm, sườn non rặng đá, chỗ cao chỗ thấp đều như tấm ánh trăng trong... Tháo hoan hỉ trong lòng, bảo các quan :

— Ta từ khi khởi nghĩa binh đến nay, vì quốc-gia trừ hung khử bạo, nguyện thề quét sạch bốn phương, và đã dẹp yên gần hết thiên-hạ. Chỉ còn đất Giang-Nam là chưa lấy được. Nay ta có trăm vạn hùng binh, lại nhờ các ông ra sức, thì lo gì chẳng thành công ? Thu-phục được Giang-Nam nữa, là bốn phương vô sự. Bấy giờ ta với các ông tha hồ hưởng phú quí mà vui cảnh thái-bình !

Văn quan võ-tướng đều đứng dậy tạ rằng :

— Mong sao chóng được ca khúc khải hoàn, ấy là trọn đời chúng tôi được nhờ phúc ấm Thừa-tướng.

Về sau, thi-sĩ đời Đường là Thôi-Đồ có bài thơ «*Xích-Bích hoài-cổ*» như sau :

« Sông nứt nhà Lưu đã tách phân,
« Giáp qua, ai chịu phục nguyên thần ?
« Đoạt quyền chinh phạt quân Thiên-tử,
« Chỉ biết anh hùng : có Sử-quân !

(2) Cũng như «Quần-Anh-hội» của Chu-Lang.

« *Trận đánh ven sông, gò hóa vực,*
« *Xuân về bến nước cỏ xanh rờn.*
« *Dấu xưa tranh thắng, tìm đâu nhỉ ?*
« *Tiếng hát chài hôm gợi mối buồn...*

Nguyên-văn :

« *Hán-thất sơn-hà đỉnh thế phân,*
« *Cần vương thùy khẳng cố nguyên-huân ?*
« *Bất tri chỉnh phạt do Thiên-tử,*
« *Duy hứa anh hùng cộng Sứ-quân !*
« *Giang thượng chiến dư, tăng thị cốc,*
« *Độ đầu xuân tại, thảo liên vân...*
« *Phồn minh thắng hại vô tâm xứ,*
« *Không thính ngư ca đáo tịch huân...*

Tháo vui cười hớn hở, truyền tả hữu rót rượu. Uống đến nửa đêm. Tháo đã say lắm, bèn trỏ tay về hướng Nam gọi lớn :

— Bớ Chu-Du, Lỗ-Túc ! Chúng mày không hiểu vận trời, dám miễn cưỡng chống chọi. Nay may có người về hàng ta và mưu tính ngay trong gan ruột chúng mày ! Thật là trời giúp ta nhé !

Tuân-Du can rằng :

— Thừa-tướng chớ nói thế, sợ việc tiết lậu !

Tháo bật cười ha hả :

— Các ông trên tiệc với tả hữu đứng đây, đều là tâm-phúc của ta cả. Có gì mà ngại ?

Rồi lại trỏ về Hạ-Khẩu mà kêu :

— Bớ Lưu-Bị, Gia-cát-Lượng ! (3) Chúng mày không lượng sức sâu kiến, dám lay xô núi Thái-Sơn ! Sao mà ngu muội thế !

Cuối cùng hạ giọng bảo các tướng :

— Ta năm nay đã 54 tuổi. Nếu chiếm xong Giang-Nam, ta cũng được chút vui mừng riêng : Số là trước kia ta có quen thân cụ Kiều-công,

(3) *Ông say rồi ! Lượng đâu có ngồi ở Hạ-khẩu lúc ấy ? «Hắn» đang ngồi với Chu-Du ở Giang-Đông để bàn mưu «hại» ông kia kìa !*

được biết cụ có hai cô con gái, đều là trang quốc-sắc thiên-hương. Không ngờ về sau Tôn-Sách với Chu-Du cưới mất ! Nay ta đã xây dài Đồng-Tước trên sông Chương, nếu hạ được Giang-Nam, ta sẽ đem hai nàng Kiều về đấy ở, để vui thú trong những năm tháng về già. Thế là ta mãn-nguyện ! (4)

Nói rồi cười khanh-khách rất kiêu căng. Về sau, thi sĩ Đỗ-Mục đời Đường cũng có bài « *Xích-Bích hoài cổ* » rằng :

« *Kích chìm bến nước, sắt chưa tiêu,*
« *Mà thử, nhìn ra dấu Hán-Triêu.*
« *Công-Cẩn vì không nhờ sức gió :*
« *Khóa đồng xuân đã buộc hai Kiều !...*

Nguyên-văn :

« *Chiết kích trầm sa, thiết vị tiêu,*
« *Tự tương ma tẩy nhận Tiền triều.*
« *Đông phong bất dữ Chu-lang tiện :*
« *Đồng-Tước xuân thâm tỏa nhị Kiều.*

Tháo đang cười cười nói nói, bỗng nghe tiếng quạ kêu vang trên không trung, rồi vừa kêu tiếp tục, vừa bay về hướng Nam xa thẳm...

Tháo hỏi :

— Sao đang đêm quạ lại kêu thế nhỉ ?

Tả hữu thưa :

— Quạ thấy ánh trăng tỏ, nó tưởng trời đã sáng nên rời cây, bay ra kêu như vậy. (5)

Tháo lại cười ha hả. Bấy giờ đã quá say, bèn cầm cây dáo ra đứng trên mũi thuyền, rót một chén rượu đổ xuống sông, rồi lại uống ba chén đầy nữa. Uống xong, cầm ngang ngọn dáo bảo các quan :

— Ta cầm cây dáo này phá giặc Khăn-Vàng, bắt Lã-Bố, diệt Viên-Thuật, thu Viện-Thiệu, khi vào sâu Tái-Bắc, lúc thẳng tới Liêu-Đông,

(4) *Thế mới biết Không-Minh nói không phải nói «oan», và Chu-Du tức giận không phải tức giận hão...*

(5) *Trăng miền Nam (nước Ngô) sáng cô đặc, sáng đến nỗi con trâu đang đêm thấy trăng lên cao, tưởng mặt trời đã mọc, vội thở lên phì phì sợ bị ông ta đồng kéo cày dưới nắng ! Cũng như con chó nước Thục (xứ sương mù quanh năm) thấy ặt trời lố ra, lại giật mình mà sủa lên ! (Thục khuyển phệ nhật. Ngô ngưu suyễn nguyệt) Tháo vẫn có «máu văn nghệ», đối cảnh trăng sáng miền Nam thế này, ắt phải làm thơ !*

vẫy vùng ngang dọc khắp thiên hạ, thật chẳng phụ cái chí đại trượng-phu ! Nay đối cảnh này, lòng rất cảm khái. Vậy ta phải làm một bài hát,

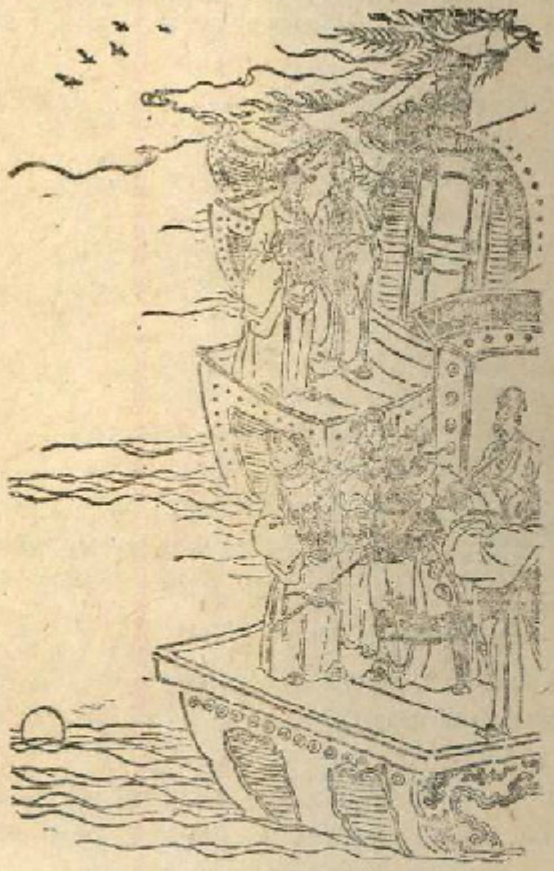

Yến trên sông, Tào-Tháo ngâm thơ...

các ông nên họa lại cho vui . . .

Bèn ca rằng :

« *Nâng chén rượu, hãy ca một khúc,*
« *Ngẫm đời người mấy chốc hỡi ai ?*
« *Mong manh như hạt sương mai,*
« *Năm qua tháng lại, chuỗi ngày được bao ! . . .*

« *Khôn khuây uất-hận u sầu.*
« *Làm khuây chỉ có rượu bầu Đỗ-Khang* (6)
« *Nhớ người là áo mầu lam,*
« *Lòng sầu dằng-dặc biết làm sao nguôi ?*
« *Tiếng nai ảo-não bên đồi,*
« *Rượu mời bầu-bạn, ta khơi cung đàn,*
« *Sầu đằng vẳng-vặc như trăng,*
« *Mối lo trong dạ, cắt ngang được nào !*
« *Đường xưa lối cũ tìm đâu ?*
« *Tay nâng chén rượu, nhớ câu ân tình.*
« *Đêm nay sao sáng trăng thanh,*
« *Về Nam, con quạ lao mình trên không.*
« *Lượn quanh cây lớn ba vòng,*
« *Tìm không chỗ đậu lại vùng bay mau* (7)
« *Núi sông cách trở là bao,*
« *Chu-công trọng-vọng, anh hào tề theo ! ...*

Nguyên văn như sau :

« *Đối tửu đương ca,*
« *Nhân sinh kỷ hà ?*
« *Thí như triêu lộ*
« *Khứ nhật tô đa ...*
« *Khái đương dĩ khang* (8)
« *Ưu* (9) *tư nan trương* (10)
« *Hà dĩ giải ưu* (11)
« *Duy hữu Đỗ-Khang ! ...*
« *Thanh thanh tử cầm* (12)
« *Du du ngã tâm* (13)
« *Âu âu lộc minh* (14)
« *Thực dã chi bình* (15)
« *Ngã hữu gia tân* (16)
« *Cổ sắt xuy sinh* (17)

---

(6) Sách «Bắc-Vật Chí» chép rằng : Đỗ-Khang là người nấu rượu thời cổ.

(7) Ý nói : những nhân tài còn long đong chưa tìm được chúa, rồi nhắc đến Chu-Công thu dùng người hiền, để tự ví mình với Chu-công ! Nào ngờ chính câu này «gở» mồm nhất.

(8) Chữ «khang» đọc bình thanh.

(9) (11) (19) một bài hát mà có đến 3 chữ «ưu». Sao đang vui cười lại «lo» ? Phật chăng «lạc cực sinh bi» ?

(10) Chữ «trương» đọc hiệp vần.

(12) (13) (14) (15) (16) (17) Những câu này ở trong Kinh-Thi. Bài phú này của Tháo là một áng văn chương kiệt tác.

« Giảo giảo (18) như nguyệt
« Hà thời khả chuyết ?
« Ưu (19) tòng trung lai
« Bất khả đoạn tuyệt !
« Việt mạch độ thiên
« Uổng dụng tương tồn.
« Khiết-khoát đàm yến
« Tâm niệm cựu-ân.
« Nguyệt minh tinh hi
« Ô thước nam phi
« Nhiễu thụ tam tạp
« Vô chi khả y.
« Sơn bất yếm cao
« Thủy bất yếm thâm.
« Chu-công thổ bộ (20)
« Thiên-hạ quy tâm.

Tháo ca dứt, các quan nhiều người họa lại rất vui vẻ. Bỗng trong tiệc có một người tiến ra nói :

— Trong lúc quân hai bên chống cự nhau, tướng sĩ đang lo làm phận sự, sao Thừa-tướng ca tới chẳng lành như thế ?

Tháo nhìn lại, thì ra quan Thứ-sử Dương-châu, vốn người nước Bái, họ Lưu tên Phức, tự là Nguyên-Đình. Nguyên Lưu-Phức bắt đầu làm quan ở Hợp-Phì, có công sáng lập châu-trị, chiêu dụ những dân tản lạc về lập nghiệp, cất dựng trường học, khai khẩn đồn điền, chấn hưng đạo trị. Lại theo giúp Tháo đã lâu, lập được nhiều công trạng. Bấy giờ nghe Phức nói, Tháo cầm ngang ngọn dáo vặn hỏi :

— Ngươi bảo ta nói gở câu nào ?

Lưu-Phức bẩm :

— Mấy câu : « Đêm nay sao sáng trăng thanh, về Nam con quạ lao

(18) *Cũng giống như « lạo lạo »...*

(20) *Sách "Sử-ký" chép : Chu-công răn ông Bá-Cầm rằng : Một buổi tắm gội ta phải bới tóc ăn bận, một bữa ăn ta phải nhả cơm ba lần, để dũng dặng ra tiếp kẻ sĩ. Thế mà còn lo không thu phục được người hiền trong thiên hạ đấy ! " (Ngã nhất mộc tam ẩu phát, nhất phạn tam « bộ bộ », khởi dĩ đãi sĩ, do khủng thất Thiên-hạ chi hiền nhân...)*

mình trên không. Lượn quanh cây lớn ba vòng. Tìm không chỗ dậu lại vùng bay mau ...» chính là những câu bất lợi vậy. (21)

Tháo dùng dùng nổi giận mắng :

— Sao ngươi dám làm « hại hứng » của ta ?

Rồi tiện tay đâm Phức một dáo chết tươi ! (22) Mọi người sợ hãi...

Thế là tiệc tan.

Hôm sau Tháo tỉnh rượu, nghĩ hối hận vô cùng, lại thấy con Lưu-Phức là Lưu-Hy vào khóc lóc xin xác cha về chôn cất. Tháo ứa nước mắt nói :

— Hôm qua ta quá say, lỡ tay hại phụ thân ngươi. Bây giờ hối không kịp nữa. Vậy cho phép theo hậu lễ Tam-Công mà mai táng.

Lại sai quân sĩ hộ tống linh cữu Phức về chôn cất rất trọng thể. Hôm sau, hai vị Đô-đốc thủy-quân : Mao-Giới, Vu-Cấm vào dưới trướng bẩm rằng :

— Chiến thuyền lớn nhỏ đều đã ràng khóa xong xuôi, tinh-kỳ chiến cụ nhất nhất đầy đủ. Mời Thừa-tướng ra điều-khiển để nay mai tiến binh !

Tháo bèn tới thủy-trại trung-ương, lên ngồi trên một chiến thuyền lớn, rồi tập hợp các tướng tới nghe lệnh. Thế là hai trại thủy bộ, ba quân chư tướng chia ra năm sắc cờ hiệu như sau :

Thủy-quân : đội Trung-ương cờ vàng, do Mao-Giới, Vu-Cấm chỉ huy. Tiền-quân cờ đỏ : Trương-Cáp. Hậu-quân cờ đen : Lã-Kiền. Tả-quân cờ xanh : Văn-Sính. Hữu-quân cờ trắng : Lã-Thông.

Quân mã bộ thì Tiền-quân cờ đỏ : Từ-Hoảng. Hậu-quân cờ đen : Lý-Điển. Tả-quân cờ xanh : Nhạc-Tiến. Hữu-quân cờ trắng : Hạ-hầu-Uyên. Lại sai Hạ-hầu-Đôn, Tào-Hồng làm «Đô-tiếp-ứng» cho cả hai quân thủy lục. Hứa-Chử, Trương-Liêu làm «Hộ vệ vãng-lai giám-chiến». Ngài ra, các kiêu-tướng, ai nấy cứ theo đội ngũ mà đi. Tháo truyền lệnh

(21) *Chính Tô-Tử đời sau (tác-giả hai bài phú « Tiền Xích-Bích » và « Hậu Xích-Bích ») khi xem bài phú này của Tháo, cũng dẫn bốn câu này để nói : Tháo bị khốn với Chu-Lang là vì câu « quạ bay về Nam tìm không được chỗ đậu » ý nói : « đi đánh miền Nam, chẳng được việc gì »*

(22) *Ai bảo gàn thế ! Cái « hứng » của người ta đang bốc cao như trận... hỏa công mà dám làm cho người ta « cụt hứng » ?*

xong đâu đấy, trong thủy trại nổi ba hồi trống, các đội chiến thuyền chia theo từng cửa mà ra... Hôm ấy gió Tây-Bắc nổi lên ào ào. Các thuyền kéo buồm lên, rẽ sóng xé nước, lướt yên ổn như đi trên mặt đất. Quân sĩ miền Bắc được vững chân, tha hồ nhún nhảy thi sức, kẻ phóng dáo, người múa dao, tả hữu trước sau, đội nào cờ hiệu ấy rất là nghiêm chỉnh. Lại có hơn 50 thuyền nhỏ đi lại tuần phòng đốc thúc.

Khóa thuyền chiến, Bắc-quân tập trận...

Tháo đứng trên Tướng-đài, quan sát điều-khiển, lòng mừng hớn hở, mười mươi nắm chắc phần thắng trong tay rồi. Tháo luyện xong, truyền hạ buồm xuống, thu thuyền về. Các thuyền lại rầm rập theo thứ tự quay về trại.

Tháo thăng trướng, bảo các mưu-sĩ :

— Nếu không phải Trời giúp ta, thì đâu được Phượng-Sồ mách diệu-kế ràng cột chiến thuyền như thế này ? Quả nhiên vượt nước như đi trên cạn vậy.

Trình-Dục nói :

— Thuyền khóa liền với nhau, vững chãi, yên ổn thật. Nhưng chỉ sợ quân kia dùng hỏa công thì ta khó gỡ thoát ! Phải đề phòng mối nguy này mới xong !

Tháo nghe qua, cười ha hả rồi nói :

— Trình-trọng-Đức thật biết lo xa, nhưng còn chưa nghĩ đến nơi đến chốn !

Tuân-Du hỏi :

— Trọng-Đức nói phải lắm. Sao Thừa-tướng lại cười ?

Tháo mới giảng rằng :

— Phàm đánh hỏa công, ắt phải nhờ sức gió, mà nay đang mùa Đông thì chỉ có gió Tây, gió Bắc chứ làm gì có gió Đông, gió Nam ? Quân ta ở phía Tây-Bắc, quân địch đóng cả ở bờ phía Nam, nếu chúng phóng hỏa thì chúng tự đốt quân chúng, chứ ta có thiệt hại gì mà sợ ? Nếu như vào tiết «Tiểu-Xuân» tháng 10, thì ta cũng đề phòng rồi đấy.

Các tướng đều bái phục :

— Thừa-tướng cao kiến vô cùng ! Chúng tôi quả thực không ai nghĩ đến điều ấy.

Tháo lại nói :

— Quân ta toàn là quân Thanh, Từ, Yên, Đại... xưa nay không quen thủy chiến, nếu không dùng kế ràng thuyền thì vượt thế nào được sông lớn này ?

Tháo vừa dứt lời, bỗng thấy hai tướng bước ra hầm hằng :

— Tiểu-tướng tuy là người đất U, đất Yên, nhưng cũng biết cưỡi thuyền. Giờ xin cho mượn 20 chiến thuyền, chúng tôi quyết tới thẳng cửa Tam-giang, cướp cờ đoạt trống mà về, để tỏ rõ Bắc-quân cũng quen thủy chiến ?

Tháo nhìn lại thì ra hai tướng Tiêu-Xúc và Trương-Nam, bộ hạ cũ của Viên-Thiệu.

Tháo nói :

— Các ngươi đều sinh trưởng ở phương Bắc, e cưỡi thuyền không tiện. Quân Giang-Nam thì quen sống trên mặt nước, tập luyện đã tinh. Hai người đừng đem tính mạng ra làm trò đùa !

Tiêu-Xúc, Trương-Nam kêu lớn lên rằng :

— Nếu đánh không thắng, xin chịu tội theo quân pháp !

Tháo nói :

— Chiến thuyền đã ràng khóa hết rồi. Chỉ còn thuyền nhỏ mỗi thuyền chỉ chở được 20 người. Sợ không tiện tiếp chiến.

Tiêu-Xúc nói :

— Nếu dùng thuyền lớn, thì có gì là lạ ? Chỉ xin cho 20 thuyền nhỏ. tôi với Trương-Nam mỗi người kéo một nửa, ngay hôm nay lướt thẳng qua thủy trại Giang-Nam, quyết chém tướng cướp cờ mà về mới nghe !

Thảo thấy hai tướng hăng hái, bèn cho phép :

— Ta cho các ngươi 20 chiếc thuyền đấy, hãy lựa lấy 500 quân-sĩ tinh-nhuệ, ai nấy cầm dáo dài cung cứng, sáng mai tiến đánh. Ta sẽ cho các thuyền lớn từ đại-trại ra mặt sông, dàn xa xa để làm thanh thế, lại sai Văn-Sính đem thêm 20 thuyền nữa tiếp ứng các ngươi trở về.

Tiêu-Xúc, Trương-Nam hân hoan lui ra. Hôm sau, quân sĩ thổi cơm từ canh tư, canh năm sửa soạn xong, trong thủy trại chiêng trống nổi lên vang trời, các thuyền lớn kéo ra bố trí khắp mặt sông Trên mặt Trường-giang cờ xanh cờ đỏ phấp phới . . . Tiêu-Xúc, Trương-Nam lĩnh 20 thuyền nhỏ xuyên qua cửa trại tiến ra, rồi nhằm hướng Giang-Nam lướt tới . . .

Nói về quân Ngô ở bờ phía Nam, hôm trước nghe cách sông trống chiêng huyên náo, nhìn sang thì thấy Tào-Tháo thao luyện Thủy binh, quân tế tác liền báo về cho Chu-Du hay. Du vội lên đỉnh núi quan sát, thì quân Tào đã lui về rồi. Hôm sau bỗng lại nghe trống đánh vang trời, quân Ngô lên cao nhìn qua, thấy một đoàn thuyền nhỏ rẽ sóng lướt sang, lại phi báo vào trung-quân.

Chu-Du hỏi các tướng dưới trướng :

— Ai dám ra đánh trước ?

Hàn-Đương, Chu-Thái cùng bước ra nói :

— Tôi xin, tạm quyền chức Tiên-phong đi phá giặc ! (23)

Du vui về, cho cả hai tướng cùng ra, và truyền lệnh các trại đều đấy phải phòng giữ nghiêm cẩn, không được khinh động. Hàn-Đương, Chu-Thái mỗi tướng đem 5 chiếc thuyền tuần, chia hai bên kéo ra. Bên kia Tiêu-Xúc, Trương-Nam đang hăng cậy khỏe, phóng ngay thuyền tới. Hàn-Đương đeo kính che ngực, tay cầm dáo dài đứng trên mũi thuyền lăm lăm chực sẵn. Thuyền Tiêu-Xúc tới trước, Xúc sai quân bắn loạn tên sang thuyền Hàn-Đương. Đương tay trái cầm mộc đỡ tên, Xúc sấn tới vung dáo đâm sang. Đương liền phóng cho Xúc một dáo chết lăn. Trương-Nam thét lớn các thuyền đuổi tới. Chu-Thái bèn phóng thuyền ra đón. Nam

(23) *Vì Hoàng-Cái bị đòn đang đau. Cam-Ninh thì trót «hứa» hàng Tào rồi, không thể «phơi mặt» ra đánh nhau, cho nên Hàn, Chu xin tạm thay.*

đứng trên mũi thuyền sai quân hai bên bắn tên như mưa. Thái cùng một tay cầm mộc đỡ tên, một tay cầm chắc đại đao. Khi hai thuyền còn cách nhau bảy tám thước, Thái phi thân nhảy vọt sang thuyền địch, vung đao chém Nam chết lăn xuống nước, rồi chém hết quân Tào trong thuyền ấy. Các thuyền khác vội quay mũi chạy về. Hàn-Đương, Chu-Thái thúc thuyền đuổi đánh. Đuổi đến giữa sông thì đụng đoàn thuyền tiếp ứng của Văn-Sính. Hai bên liền dàn trận đánh giết nhau một chập nữa.

Chu-Du cùng các tướng đứng trên núi nhìn sang Giang-bắc thấy chiến thuyền dàn sau sát trên sông, cờ hiệu rõ ràng thứ tự. Rồi quay nhìn Văn-Sính giao chiến với Chu-Thái, Hàn-Đương. Hàn, Chu hăng lên đánh rắn. Văn-Sính không chống nổi, phải quay thuyền bỏ chạy. Hàn, Chu thúc thuyền đuổi theo. Chu-Du sợ hai tướng vào sâu nơi nguy-hiểm, liền giơ cao cờ trắng phất phất, sai đánh chiêng thu quân. Hàn, Chu mới quay thuyền trở về.

Chu-Du trông sang, thấy chiến thuyền quân Tào lại lần lượt chui vào thủy trại, bèn hỏi thử các tướng :

— Chiến thuyền Giang-bắc chi chít như rừng lau, Tào-Tháo lại đa mưu. Ta biết dùng kế gì mà phá được ?

Mọi người chưa kịp thưa, bỗng thấy bên trại Tào bị trận gió lớn thổi gẫy lá cờ vàng trung-ương, cờ rớt xuống sông.

Du đắc ý cười ha hả :

— Thôi ! Đúng là điềm «bất tường» cho chúng rồi !

Đang đắc chí nhìn ngắm, bỗng gió thổi lộng lên dữ dội. Sóng lớn xô vào bờ ầm ập... Và một ngọn gió lướt qua, thổi đuôi một lá cờ phất phất dập vào má Du ! Du giật nảy mình, vì chợt nghĩ ra một việc !.. Rồi bỗng kêu lớn lên một tiếng, ngã lăn ra đất, miệng hộc máu tươi !!! Chư tướng vội dỗ dậy cấp cứu, nhưng Du đã bất tỉnh nhân sự... (24)

Đó chính là :

« Mới vừa cười ngất, mà lăn ngất !
« Khó khiến Nam-quân phá Bắc-quân...

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

(24) *Không phải bị thương gì là cờ đập vào má ! Chu-lang bị «trúng gió»... Bắc dãy. Phải có «thuốc Thánh» Không-Minh mới cứu được.*

• *Hồi trước, sau đoạn «chính văn» tả Hám-Trạch lừa Tào-Tháo lại có một đoạn «bàng văn» kể việc lừa anh em họ Thái để thêm điểm thêm. Hồi này, sau đoạn «chính văn» kể việc Bàng-Thống bày «Liên-hoàn-kế», lại thêm đoạn «bàng văn» cứu Từ-Thứ để tô điểm. Chính văn được coi trọng và bàng văn không quan trọng vậy. Tuy nhiên, kể việc lừa anh em họ Thái, thì nhắc lại được Cam-Ninh. Thế là không những vai trò Cam-Ninh khỏi bị lu mờ, mà vai trò Hoàng-Cái cũng được tô thắm cho nổi trội. Kể việc Bàng-Thống cứu Từ-Thứ, thì nhắc lại được tên tuổi Mã Đằng. Như thế không những vai trò Từ-Thứ khỏi bị lu mờ, mà vai trò Mã-Đằng cũng khỏi bị quên lãng. Có điệu-sự thiên nhiên nên có điệu-văn thiên nhiên như vậy. Các nhà viết truyện dài đời nay ít ai viết được chu đáo như thế.*

• *Cái lúc Tào-Tháo múa ngọn đáo mà làm thơ ca hát, chính là lúc đắc chí lắm lắm. Thế mà bài ca lại có câu: «lo lắng khôn nguôi» với lại: «lấy gì giải mối lo» ? rồi lại: «mất lo tự trong lòng»... Sao đang lúc nên vui lại nói lo buồn như thế ? Thì ra «khi vui đã sẵn cơn sầu». Cái vui đang diễn ra, mà cái buồn đã ngấp nghé sẵn vậy. Trong thiên Đàn-Cung (sách Lễ-Ký) có câu: «Mừng thì vui, vui thì ngâm vịnh, ngâm vịnh rồi ca múa, ca múa rồi bực bội, bực bội rồi buồn rầu, buồn rầu rồi than thở...» (Lạc tắc đào, đào tắc vịnh, vịnh tắc vũ, vũ tắc ưu, ưu tắc thích, thích tắc thán). Thuần-vu-Khôn thường can ngăn Tề-Uy-Vương nên bỏ những cuộc yến-ẩm thâu đêm, cũng nói: «Vui không nên vui quá. Vui quá thì sinh sầu bi». (Lạc bất khả cực. Cực tắc sinh bi). Cho nên không những con quạ bay về Nam là điềm bất lợi cho cuộc Nam-chinh, mà ngay cái việc Tháo đổ rượu xuống sông cũng đủ tỏ rõ nỗi lo sẽ đến vậy.*

• *Trong thiên-hạ thường có chuyện này: Con người trước khi sắp bị một việc đau đớn vì bất như ý, đã gặp ngay một việc rất khoái-chí để khơi mào. Trước khi tả trận đại bại của Tháo ở Xích-Bích, tác-giả đã tả cả một rừng chiến thuyền dưới nước với ba trăm dặm trại bố liên tiếp, gươm đao như rừng chông... đèn đuốc rực đêm trường, cờ quạt che rợp nắng. Sắp tả cảnh Tháo chạy trốn thảm hại ở Hoa-Dung, trước hãy tả cử chỉ ngạo-nghễ đắc chí của Tháo khi nhìn quá Vũ-Xương ngó qua Hạ-Khẩu bên bờ Nam Trường-giang. Thì ra chí chưa tự đắc, lòng chưa tự-mãn, chưa khoa tay múa chân, ba hoa cười nói... thì cái vạ chưa đến*

cái hại chưa đau vậy. Cũng như tả Vua Ngô Phù-Sai say sưa hoan-hỉ «hái sen» không phải là chủ-ý tả việc hái sen: chính là tả cái chết thảm nhục của nhà Vua ở đất Dũng-Đông đấy. Và cũng như tả Sở-Bá Vương khi vui say yến-ẩm ban đêm, không phải là chủ ý tả buổi dạ-yến: chính là làm cho nổi trội cái cảnh chết thảm ở Ô-giang vậy.

Thế thì cái cảnh Tào-Tháo đắc-chí cầm ngang ngọn đáo ca hát trên sông... có khác gì cảnh Phù-Sai hái sen, Hạng-Vương uống rượu ?

• *Người xưa cũng đã từng mượn ý văn của người «trước nữa», mà mượn rất khéo. Như bài ca trên bến Xích-Bích mà Tào-Tháo cầm ngang ngọn đáo ứng khẩu ngâm lên... có nhiều câu được rút trong thơ Phong, thơ Nhã của Kinh-Thi. Rồi đời sau, Pha-công (Tô-Tử) làm hai bài phú Tiền, Hậu Xích-Bích... ngay trong một bài «Tiền-Xích-Bích phú» đã mượn ý bài phú của Tháo rất khéo, rất hay. Tô-Tử viết: «như oán, như mộ, như khấp, như tố...» tức là lấy ý ở câu: «Ưu tòng trung lai, bất khả đoạn tuyệt» của Tháo. Đến câu: «Ai ngô sinh chi tu dư..» tức là lấy ý ở câu: «Thí như triều lộ, khứ nhật đồ đa». Và câu: «Doanh hư giả như bỉ nhi tốt mạc tiêu trưởng» tức là lấy ý ở câu: «Giáo giáo như nguyệt, hà thời khả chuyết» của Tháo vậy. Lấy văn cổ-nhân để làm văn mình mà hay như vậy, chứ đâu có như người nay tự sáng tác mà chẳng ra gì, thì thà đừng «sáng tác» cho xong !*

• *Muốn cho địch mắc mẹo của mình mà thua lớn, thì trước hãy làm cho địch thua một trận nhỏ, mà không phải thua vì mẹo chính của mình. Như Đông-Ngô đánh giết Tiêu Xúc Trương-Nam là thế. Mẹo của Ngô lừa Tào, là cái mẹo «khóa thuyền». Thế mà Tiêu, Trương hai tướng Tào bị thua vì «thuyền rời không khóa», thì Tháo càng không nghi sợ cái mẹo khóa thuyền nữa, và Tháo càng quyết chí dùng kế ấy: hết sức cột chặt, khóa cũng hơn...*

Mưu mẹo còn khéo ở chỗ: biết rằng dùng mẹo ấy thì thắng, nhưng chưa dùng vội. Cứ tạm gác chưa dùng, mà cốt thắng địch được trận nhỏ. Như Hàn-Đương Chu-Thái thắng thủy-quân Tào là thế. Cái mẹo chính yếu của Đông-Ngô là mẹo «hỏa công». Thế mà Hàn, Chu không dùng hỏa-công để thắng trận, thì Tháo càng không ngờ Đông-Ngô lại dùng đến hỏa công sau này. Cho nên khi Ngô dùng lửa bất thần, Tháo không kịp trở tay nữa vậy. Nhiều người đọc truyện chỉ biết Chu-Du phá Tháo bằng cách «buộc thuyền» ở hồi trước và phóng hỏa Xích-Bích ở hồi sau, mà coi hồi này như một đoạn «gián văn», chẳng liên lạc gì đến mưu kế lớn

ấy cả ! Có biết đâu rằng : Sự việc trong hồi này rất quan-hệ, đã nối liền hồi trước với hồi sau đấy !

• *Cái mẹo hỏa-công không phải chỉ Khổng-Minh, Chu-Du, Bàng-Thống, Hoàng-Cái, - biết với nhau, mà cả Từ-Thứ, Trình-Dục, Tuân-Du cũng biết nữa. Thứ không vạch cho Tháo biết, nhưng Dục với Du có nói cho Tháo hay rồi. Nhưng trước khi hai người mách, chính Tháo cũng biết rồi. Biết rồi, mà Tháo còn mắc mẹo, là vì sao ? Ôi ! Chỉ vì Tháo chắc chắn rằng gió không thổi từ phương Đông sang, và Tháo cũng không ngờ rằng gió lại có thể... « mượn » được ! Tháo yên chí rằng lửa sẽ đốt cháy thuyền Nam, mà không ngờ rằng lửa có thể «chuyển hướng» về Bắc ! Thì ra có con người « xoay ngược nổi trời đất » mà Tháo không biết ! Có ông Trời giúp sức người mà con người cũng không hay !*

• *Có việc trước trái với việc sau, lại cũng có những việc trước dùng để dẫn việc sau ; Như Tháo ăn tiệc trên thuyền mà ca múa vui vẻ ; Như Du sực nghĩ đến hướng gió mà kinh-hãi ngất lăn ; Đó là hai việc trái hẳn với kết quả sau này. Như Lưu-Phác chê câu : «quạ bay không chỗ đậu» là điềm gở ; như Chu-Du coi việc lá cờ vàng gẫy là điềm nguy cho quân thù... lại là những việc mở mối trước cho cuộc đại thắng của quân Ngô. Đó là những việc dẫn dắt lẫn nhau. Nếu văn không có những đoạn tương phản, thì việc kém ly-kỳ. Nếu văn không có những đoạn dẫn mối, thì việc xảy ra sau đó không nổi trội. Văn « Tam-quốc diễn-nghĩa » ở mấy hồi này quả là biến-ảo, văn biến ảo nhờ sự việc biến ảo... làm cho người đọc gặp những bất ngờ thú-vị thay !*

Hồi thứ 49

Thất-tinh-đàn, Gia-Cát cầu gió Đông
Tam-giang-khẩu, Chu-lang đốt thuyền-chiến.

NHẮC lại, Chu-Du đang đứng trên núi trông ngang trại địch, bất chợt ngã lăn ra, miệng hộc máu tươi, bất tỉnh nhân sự. Tả-hữu cấp cứu về trướng. Hết thảy các tướng tìm vào hỏi han. Ai nấy lo lắng nhìn nhau nói :

— Quân Giang-Bắc có trăm vạn người như hổ cứ kình thôn. Bất ngờ Đô-Đốc lâm bệnh thế này, nếu quân Tào kéo sang đánh, thì làm thế nào ?

Bàn bạc xôn xao rồi kíp sai người về báo Ngô-hầu. Một mặt, đi mời thầy thuốc điều trị.

Về phần Lỗ-Túc, thấy Chu-Du như vậy, lòng rất lo buồn. Bèn đến gặp Khổng-Minh, kể lại việc Du lâm bệnh.

Khổng Minh hỏi :

— Ông thấy việc này thế nào ?

Túc thở dài áo não :

— Còn thế nào nữa ? Chính là cái phúc của Tào-Tháo, và cái họa của Giang-đông tôi !

Khổng-Minh mỉm cười :

— Cái bệnh của Công-Cẩn, Lượng này có thể chữa được lắm !

Túc ân cần nói :

— Nếu được thế, thì vạn hạnh cho quốc-gia !

Dứt lời, mời ngay Khổng-Minh cùng đi thăm bệnh. Đến nơi, Túc vào trước gặp Du, thấy Du đang trùm chăn kín cả đầu mà nằm liệt. Túc hỏi :

— Bây giờ trong mình Đô-đốc ra sao ?

Du uể-oải nói :

— Trong bụng cứ nóng cồn, đau ran từng lúc. Thỉnh thoảng lại đâm hôn mê...

— Đô-đốc đã dùng những thuốc gì ?

— Vì trong lòng có «nghịch-khí» (1) đưa lên, nên uống thuốc gì vào cũng nôn ra, vô ích.

— Vừa rồi tôi tới gặp Khổng-Minh. Khổng-Minh nói có thể chữa được bệnh Đô-đốc, và hiện đang đợi ngoài trướng. Vậy thử mời vào xem sao ?

Du lập tức cho mời vào, và bảo tả-hữu đỡ mình dậy, ngồi trên giường.

Khổng-Minh nói :

— Luôn mấy ngày qua, không bái kiến tôn-nhan. Không ngờ quí thể lại bất an đến thế !

---

(1) Khí đây là khí... gió ! «Nghịch-khí» tức là «gió ngược» vậy.

Du mệt mỏi nói :

— Họa phúc xảy đến cho con người chỉ một sớm một chiều. Biết làm sao mà giữ được !... (2)

Khổng-Minh mỉm cười nói :

— Vâng, trời đất quả có những cơn GIÓ mây (3) bất trắc, dễ mấy ai biết trước mà liệu lường ?

Du nghe nói, rùng mình tái mặt ! Bèn rên rỉ lên hừ hừ...

Khổng-Minh hỏi :

— Trong bụng Đô-đốc hình như bị đầy hơi phải không ?

Du vẫn rên rỉ :

— Quả như thế.

— Nếu vậy, nên dùng thuốc mát mà chữa mới xong.

— Đã dùng nhiều thuốc mát, nhưng đều vô hiệu.

Khổng-Minh nói :

— Trước hết phải chữa cái « khí » đã. Nếu khí « thuận » thông, hít thở được dễ dàng, tự khắc bệnh khỏi !

Du nghĩ thầm : Khổng-Minh biết rõ đến gan ruột mình rồi...» Bèn hỏi gợi :

— Muốn cái «khí» được « xuôi », nên dùng thuốc gì ?

Khổng-Minh cười nói :

— Lượng có bài thuốc này, có thể chữa cho «khí» của Đô-đốc được «xuôi»...

— Xin Tiên-sinh dạy cho ?

Khổng-Minh bèn hỏi mượn giấy bút, lại bảo cho tả hữu lui ra, rồi bí mật viết 16 chữ. Viết xong đưa cho Du, mà bảo :

— Đó, cái căn bệnh của Đô-đốc là thế !

Du cầm cái «đơn thuốc» ấy, thấy như sau :

« Muốn phá Tào-công :

« Phải dùng hỏa-công.

(2) *Phải ! Mới giờ trước chắc thắng, giờ sau đã chắc bại trận !*

(3) *Nhấn mạnh tiếng «gió» làm cho Chu-Lang rùng mình !*

« Muốn việc đã đủ . . .

« Chỉ thiếu . . . gió Đông !

Nguyên văn :

« Dục phá Tào-Công,

« Nghi dụng hỏa-công.

« Vạn sự câu bị ;

« Chỉ khiếm Đông-Phong !

Du xem xong, kinh hãi nghĩ thầm : « Khổng-Minh thật là Thần-Thánh, đã biết rõ hết tâm-can mình ! Còn dấu diếm làm sao được nữa ? » Nghĩ rồi, gượng mỉm cười thú thật :

— Tiên-sinh đã rõ căn bệnh của tôi. Vậy định dùng thuốc gì bây giờ ? Việc đã nguy cấp lắm, xin chỉ bảo ngay cho ?

Khổng-Minh nói :

— Đô-Đốc cứ yên lòng. Lượng tuy bất-tài, nhưng trước đây có may-mắn được một bậc dị-nhân truyền cho cuốn Thiên-thư, dạy các phép kỳ-môn độn giáp, có thể kêu được gió, gọi được mưa. (4) Vậy Đô-Đốc cần có gió Đông-Nam, thì cứ lập một cái đàn trên núi Nam-Bình, gọi là đàn « Thất-Tinh », cao 9 thước, chia làm 3 tầng, dùng 120 người cầm cờ đứng vây quanh. Tôi sẽ lên đàn làm phép, « mượn » ba ngày ba đêm gió Đông-Nam thật lớn để Đô-đốc dùng binh. Đô-đốc nghĩ sao ?

Du phấn khởi, vồn vã :

— Chẳng cần đến ba ngày ba đêm ! Chỉ một đêm gió lớn là đại-sự thành công. Nhưng xin Tiên-sinh làm ngay đi cho. Không thể để chậm nữa !

— Khổng-Minh nói :

— Đúng ngày Giáp-Tí (5) 20 tháng 11 này nổi gió, cho đến ngày Bính-Dần 22 thì gió ngừng. Như thế được chưa ?

Du nghe nói, mừng quýnh lên, đứng bật ngay dậy, chẳng còn thấy đau ốm gì nữa. Bèn hạ lệnh cho 500 quân khỏe mạnh kéo tới núi Nam-Bình đắp đàn, và cắt 120 người cầm cờ đứng quanh, sẵn sàng nghe lệnh. Khổng-Minh từ biệt ra khỏi trướng, rồi cùng Lỗ-Túc lên ngựa tới núi

(4) *«Vân tòng Long Phong tòng Hổ». Thế mà Ngọa-Long lại gọi được cả gió nữa, thì ông vừa là Rồng vừa là Cọp.*

(5) *Ngày Giáp-Tí là ngày Vua Trụ chết, nhà Chu hưng lên. Thì ra trận đánh Xích-Bích cũng như trận Mục-Dã xưa.*

Nam-Bình đo đạc địa thế. Trước sai quân-sĩ đi đào thứ đất đỏ ở phía Đông-Nam về đắp đàn. Chẳng bao lâu đắp xong cái đàn chu vi 24 trượng, chia ba tầng, mỗi tầng cao 3 thước, cộng tất cả 9 thước. Tầng thứ nhất chia bốn mặt, mỗi mặt cắt 7 người cầm cờ theo phương vị 28 ngôi sao :

1) Phương Đông : 7 lá cờ xanh, theo hình « Thương-Long » của các sao : Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ.

2) Phương Bắc 7 lá cờ đen theo thế « Huyền-Vũ » của các ngôi : Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy, Thất, Bích.

3) Phương Tây 7 lá cờ trắng theo oai « Bạch-Hổ » của các vì : Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Chủy, Sâm.

4) Phương Nam 7 lá cờ đỏ theo trang « Chu-Tước » của các sao : Tỉnh, Quỷ, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chẩn.

Tầng thứ hai có 64 người cầm 64 lá cờ vàng chung quanh, theo phương-vị của 64 « quẻ », đàn ra tám mặt mà đứng.

Trên thượng tầng, cắt 4 người đứng, người nào cũng đội mũ búi tóc, mặc áo the thâm, áo dài dai rộng, giầy đỏ, quần vuông. Người đứng bên tả phía trước cầm một cái cần dài, đầu cần buộc mấy lông gà để làm dấu hiệu « gọi gió ». Người đứng bên hữu phía trước cũng cầm một cây sào dài, đầu sào buộc cờ hiệu « Thất-Tinh » để thiển chiều gió. Người đứng phía sau bên trái cầm thanh bảo-kiếm. Người đứng phía sau bên phải thì bưng cái lư hương.

Dưới chân đàn thì 24 người cầm tinh-kỳ bảo-cái, vác dáo dài kích lớn, cờ Mao vàng, lưỡi búa trắng, cờ Phan đỏ, cờ Đạo đen... đứng vây bốn mặt. (6)

Ngày Giáp-Tí 20 tháng 11, đến giờ tốt, Khổng-Minh tắm gội ăn chay, mặc áo đạo-sĩ, xõa tóc đi chân không, bước tới trước đàn, dặn Lỗ-Túc rằng :

— Tử Kính hãy về Trung-quân giúp Công-Cẩn điều binh. Nếu thấy Lượng cầu đảo không ứng-nghiệm, cũng đừng giận nhé !

Lỗ-Túc chia tay ra về. Khổng-Minh lại căn dặn quân-sĩ giữ đàn, ai nấy không được rời phương-vị của mình, cấm không được lắc đầu nghiêng tai, không được bàn nhảm nói bậy không được có cử-động thất-kính, hoặc tỏ dấu sợ hãi. Ai trái lệnh sẽ bị chém đầu.

(6) *Thật là vẽ vời lắm chuyện kỳ quái. Có phải chỉ cầu gió, hay là coi Thiên-văn đã thừa biết rồi, còn vẽ chuyện ra đấy ?*

Quân-sĩ vâng dạ tuân lệnh.

Khổng-Minh bèn khoan-thai bước lên đàn. Xem xét các phương-vị đâu đấy, rồi đốt hương bỏ vào lư, rót nước vào cái bát. Đoạn ngửa mặt lên trời khấn vái lầm rầm. Khấn xong, bước xuống đàn, vào trong trướng tạm nghỉ, và cho phép quân-sĩ thay phiên đi ăn uống.

Trong một ngày, Khổng-Minh đăng đàn 3 lần, khấn xong lại xuống, mà chưa hề thấy có gió Đông-Nam.

Nói về Chu-Du, khi thấy Lỗ-Túc trở về, liền mời Túc với Trình-Phổ cùng các quan các tướng vào tụ hội sẵn trong trướng. Chỉ chờ gió Đông-Nam nổi lên là điều-binh tiến đánh. Một mặt báo tin về để Tôn-Quyền tiếp ứng cho. Hoàng-Cái thì đã chuẩn-bị 20 chiếc hỏa-thuyền, đầu thuyền ngầm đánh đai sắt, đóng đinh lớn. Trong thuyền chứa đầy lau khô củi nỏ tẩm dầu mỡ, trên phủ lưu-huỳnh lẫn diêm-tiêu là những vật dễ bắt lửa. Thuyền nào thuyền nấy đều căng vải xanh che kín và tẩm dầu mỡ. Đầu thuyền cắm lá nha-kỳ «Thanh-Long». (7) Đuôi mỗi thuyền lửa thì buộc chặt vào đầu một thuyền đầy thật lớn. Tất cả sẵn sàng, chỉ còn đợi lệnh Chu-Du.

Cam-Ninh, Hám-Trạch thì canh chừng Thái-Hòa, Thái-Trung ở trại ngoài, giữ riết trong trướng, ngày ngày uống rượu, không cho một tên quân nào lên bờ. Quân-sĩ Đông-Ngô bao vây chung quanh cũng giữ không cho quân trá hàng đưa lọt tin-tức nào về bên Tào. Chỉ còn đợi lệnh trên trướng truyền xuống...

Bấy giờ Chu-Du đang ngồi trong trướng Trung-quân bàn tính, thì thám-tử vào báo :

— Chiến-thuyền của Ngô-hầu đã kéo tới tiếp ứng, hiện đóng cách đây có 85 dặm, chỉ còn đợi tin lành của Đô-đốc !

Du liền bảo Lỗ-Túc đi truyền lệnh cho khắp quan binh tướng-sĩ, ai nấy phải thu xếp ngay thuyền-bè khí-giới, buồm lái cột chèo... cho đầy đủ hết thảy, để bất thần có hiệu-lệnh xuất-phát, thì làm đúng giờ khắc kịp thời. Ai chậm-chạp, lập tức chiếu quân-pháp xử trị.

Tướng-tá, binh lính được lệnh, ai nấy đều hăng hái xoa tay nhún chân, sẵn sàng đi đánh giết...

Chiều hôm ấy, đã gần tối mà nền trời vẫn sáng sủa, không-khí im phăng phắc, trông lên không có một hơi gió nào !

(7) *Tức là « ám hiệu » Hoàng-Cái chạy trốn sang hàng Tào.*

Chu-Du bảo Lỗ-Túc :

— Gia-cát-Lượng nói xằng rồi ! Mùa Đông rét mướt thế này, làm sao có được gió Đông-Nam ?

Túc nói :

— Tôi chắc Khổng-Minh không nói sai đâu !

Rồi chờ suốt buổi tối không thấy... Nhưng đến cuối canh ba đêm ấy, bỗng nghe tiếng gió xào xạc, rồi cờ quạt chuyển động phe phẩy... Du bước ra ngoài trướng nhìn xem, quả thấy đuôi các lá cờ bay phần phật về hướng Tây-Bắc ! Và chỉ một lát sau, gió Đông-Nam nổi lên ầm ầm !...

Du giật mình khẽ kêu :

— Người này có phép cướp quyền Trời đất, có thuật bất trắc như Quỷ-Thần ! Nếu để sống, ắt gây tai vạ cho Đông-Ngô ta sau này. Phải giết ngay đi để dứt mối lo mới được !

Bèn vội vàng gọi hai tướng Hộ-quân Đô-úy dưới trướng là Đinh-Phụng và Từ-Thịnh tới, truyền rằng :

— Hãy đem mỗi người một trăm quân, Từ-Thịnh đi thuyền dọc sông, Đinh-Phụng đi đường bộ, cùng kéo ra núi Nam-Bình, tới đàn Thất-tinh, đừng hỏi lôi thôi gì hết, cứ bắt ngay lấy Gia-cát-Lượng, chém lập tức, đem đầu về nạp lấy công !

Hai tướng vâng lệnh ra đi. Từ-Thịnh xuống thuyền cùng 100 tay đao búa, chèo đi vùn vụt. Đinh-Phụng lên ngựa, dẫn 100 tay cung nỏ, cùng thúc ngựa chạy ra núi Nam-Bình. Quân kéo ra đường chính, gặp gió Đông-Nam đang lộng lên thổi tạt ào ào vào mặt. (8)

Người sau có thơ rằng :

« Rồng leo lên đỉnh Thất-tinh-đàn,
« Gió lộng sông khuya, sóng nước dâng...
« Gia-Cát nếu không bày diệu-kế,
« Chu-lang sao trổ được tài năng ?

Nguyên văn :

« Thất-tinh đàn thượng Ngọa-Long đăng,
« Nhất dạ Đông-phong, Giang thủy dâng.
« Bất thị Khổng-Minh thi diệu-kế,
« Chu-lang an đắc sinh tài-năng ?

(8) Cũng như Khổng-Minh gửi cái tội về tặng một Chu-Đô-Đốc vậy.

Đinh-Phụng kéo kỵ binh đến trước, trông lên đàn thấy quân-sĩ đang đứng trước gió, cầm những lá cờ bay phần phật. Phụng xuống ngựa, cầm gươm bước lên, chẳng thấy Khổng-Minh đâu cả. Hỏi quân sĩ, thì họ đáp :

— Vừa khi nãy, thấy « Tiên-sinh » xuống đàn, rồi ra đi, không hiểu đi đâu ...

Triệu Vân tới đàn «Thất-tinh» đón Khổng-Minh

Phụng vội xuống đàn đi tìm, thì thuyền Từ-Thịnh cũng đã đến. Hai tướng đứng ở bờ sông bàn bạc, chưa biết định sao, thì có tên quân tới bẩm :

— Chiều tối hôm qua có một chiếc thuyền nhẹ, không biết từ đâu đến cửa rạch, đậu bên bãi sông. Rồi khi nãy thấy Khổng-Minh xõa tóc xuống thuyền. Thuyền ấy vừa ngược dòng đi khỏi.

Hai tướng lập tức chia hai đường thủy bộ đuổi đánh. Từ-Thịnh sai quân kéo cao buồm, gió lộng đưa đi, chẳng mấy chốc đã nhìn thấy chiếc thuyền phía trước không bao xa, Thịnh đứng đầu thuyền gọi lớn :

— Quân-sư hãy dừng lại ! Đô-đốc có lệnh mời Ngài về bàn việc !

Quả thấy Khổng-Minh đứng ở sau thuyền cười ầm lên, đáp lời :

— Ông hãy về phúc bẩm giùm, bảo Đô-đốc liệu mà dùng binh cho

khéo nhé ! Gia-cát-Lượng tạm về Hạ-Khẩu, rồi ngày khác sẽ lại gặp nhau !

Thịnh vẫn gọi :

— Xin hãy tạm dừng thuyền một chút ! Có việc quan hệ cần nói chuyện đây !

Khổng Minh nói lớn :

— Thôi đi ! Ta liệu biết Đô-đốc chẳng dung, ắt kéo tới gia hại, nên ta đã dự sẵn từ trước, gọi Tử-Long tới đây đón về. Tướng-quân dừng đuổi làm gì nữa !

Thịnh thấy thuyền trước không giương buồm, nên cứ đuổi nữa. Khi thấy thuyền sau đã khá gần, Triệu-Vân mới rút cung lắp tên, ra đuôi thuyền, lên tiếng gọi bảo :

— Ta là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây ! Nay ta vâng lệnh đi đón Quân-sư, sao ngươi dám đuổi mãi ? Đáng lẽ ta chỉ bắn một phát là ngươi chết ngay, nhưng làm thế sẽ mất hòa-khí giữa hai nhà ! Vậy hãy mở mắt mà coi thủ đoạn của ta này !

Dứt lời bắn vụt một mũi tên trở lại, cắt đứt cái giây lèo buồm của thuyền Từ-Thịnh. Tức thì một bên buồm ấy rơi xuống, và thuyền quay ngang ra. Bấy giờ Triệu-Vân mới sai kéo buồm thuyền mình lên. Gió lộng buồm căng, thuyền lướt như bay trên mặt nước (9), Từ-Thịnh không sao đuổi kịp nữa.

Đinh-Phụng kéo quân chạy trên bộ, gọi Từ-Thịnh ghé thuyền vào gần bờ, rồi bảo rằng :

— Gia-cát-Lượng mưu tính như thần-thánh, trên đời không ai bằng, lại thêm Triệu-Vân có sức địch muôn người, thì ta làm gì được ? Ông còn nhớ vụ đánh nhau ở trận Đương-Dương Trường-Bản chứ ? Thôi, chúng ta đành trở về báo sự thể là hơn.

Thế là hai tướng cùng về ra mắt Chu-Du, bẩm rằng Khổng-Minh đã dự bị từ trước, hẹn Triệu-Vân tới đón về rồi. Du thất kinh khẽ kêu lên :

— Người ấy có mưu thần chước quỷ, khiến cho ta sớm tối ăn ngủ không yên !

---

(9) *Câu gió Đông-Nam để đặt giặc và cũng là câu gió đề... lướt thuyền mà trở về. Thật là «nhất cử lưỡng tiện».*

Lỗ-Túc nói :

— Hãy đợi phá xong quân Tào, rồi hãy mưu tính việc ấy !

Du nghe lời, hẹn họp chư tướng nghe lệnh. Trước hết, truyền cho Cam-Ninh :

— Ngươi hãy dẫn Thái-Trung cùng bọn lính hàng, chạy men theo bờ sông phía Nam, kéo toàn cờ hiệu quân Tào, tới thẳng rừng Ô-Lâm là chỗ Tào-Tháo chứa lương, lẻn vào trong quân, đốt lửa làm hiệu. Còn Thái-Hòa thì để lại cho ta có việc "dùng" đến !..

Kế gọi Thái-sử-Từ, dặn kỹ :

— Ngươi hãy lĩnh hai ngàn quân, tới thẳng địa-giới Hoàng-châu, chặn đứt đường quân địch ở Hợp-Phì, không cho tới cứu Tào-Tháo. Rồi đánh rắn vào quân Tào, đốt lửa làm hiệu. Hễ thấy đoàn quân kéo cờ đỏ tới nơi, ấy là quân Ngô-Hầu tiếp ứng !

Hai đạo quân ấy phải đi xa hơn cả, nên Du cho đi trước tiên.

Thứ ba, gọi Lã-Mông nhận lệnh :

— Ngươi hãy đem ba ngàn binh tới Ô Lâm tiếp ứng Cam-Ninh, và đốt trại sách quân Tào !

Thứ tư gọi Lăng-Thống :

— Ngươi kéo hai ngàn quân tới chẹn đầu cối Di-Lăng. Hễ thấy phía Ô-Lâm có lửa cháy, thì đem quân tới tiếp ứng.

Thứ năm, truyền lệnh cho Đồng-Tập :

— Ngươi đem ba ngàn quân đến thẳng Hán-Dương, theo ngả Hán-Xuyên đánh thốc vào trại Tào-Tháo. Hễ thấy đoàn quân kéo cờ trắng đến tới, ấy là quân nhà tiếp ứng.

Thứ sáu, gọi Phan-Chương ra truyền :

— Hãy đem ba ngàn quân, kéo rặt cờ trắng, thẳng tới Hán-Dương tiếp ứng Đồng-Tập.

Sáu đạo-binh rầm rập xuống thuyền chia đường kéo đi đồ bộ. Bấy giờ Du mới sai Hoàng-Cái dàn sẵn hỏa thuyền, sai một tên lính đưa thư qua sông, hẹn với Tào-Tháo : đêm nay tới hàng. Một mặt cho bốn chiếc thuyền theo tiếp ứng Hoàng-Cái. Kế đó, điều động tới bốn đại đội Thủy-quân :

Đội thứ nhất : Hàn-Đương lĩnh binh.

Đội thứ hai : Chu-Thái.

Đội thứ ba : Tưởng-Khâm.

Đội thứ tư : Trần-Vũ.

Hoàng-Cái

Mỗi đội đều kéo ba trăm chiến-thuyền, phía trước dàn đủ hai chục chiếc thuyền lửa.

Chu-Du cùng Trình-Phổ đứng trên một soái thuyền để đốc chiến. Từ-Thịnh, Đinh-Phụng làm tả hữu hộ-vệ. Chỉ để Lỗ-Túc (10), Hám-Trạch và bọn mưu-sĩ ở nhà giữ trại mà thôi.

Trình-Phổ thấy Chu-Du điều binh khiển tướng đúng phép, lòng rất kính phục. Bấy giờ Tôn-Quyền sai sứ đem binh-phù tới, và cho biết : đã sai Lục-Tốn làm Tiên-phong, kéo thẳng qua địa phận Kỳ-Hoàng tiến binh, Ngô-Hầu thân chinh đi tiếp ứng (11).

Du tiếp mệnh lệnh xong, sai người lên núi Tây-Sơn đề đốt hỏa phấn và lên núi Nam-Bình kéo cờ hiệu. Đâu đấy chuẩn-bị dầy đủ cả, chỉ đợi đến nhá nhem tối hành-động (12). Hãy tạm gác việc bên trại Đông-Ngô.

Nói về Lưu-Huyền-Đức ở Hạ-Khẩu, đang nóng ruột trông ngóng Khổng-Minh về, hôm ấy bỗng thấy một đoàn thuyền kéo đến, thì ra Công-tử Lưu-Kỳ thân ra thăm dò tin tức. Huyền-Đức mời Kỳ lên địch-lâu ngồi, rồi nói :

— Gió Đông-Nam thổi đã lâu, sao Tử-Long đi đón Khổng-Minh đến giờ vẫn chưa về ? Lòng ta lo quá !

Bỗng một tên tiểu-hiệu trỏ tay về bến Phàn-Khẩu nói :

— Kìa, có một buồm đang lướt về đây ! Chắc là thuyền Quân-sư !

(10) *Cái ông hăng đánh Trọ nhất, lại phải ngồi ở nhà !*

(11) *Bẽ tôi chia 11 đội, Chúa công chia 2 đoàn.*

(12) *Gió Đông-Nam nổi lên từ cuối canh ba ngày Giáp-Tí, qua suốt ngày Ất-Sửu, đợi đến nhá nhem tối Chu lung mới châm lửa.*

Huyền-Đức, Lưu-Kỳ cùng xuống lầu đón đợi. Chốc lát thuyền kia cặp bến, quả nhiên Khổng-Minh với Triệu-Vân bước lên. Huyền-Đức vui mừng hớn hở. Thăm hỏi vài câu, rồi Khổng-Minh nói ngay :

— Lúc này đang cần kíp, xin hãy thong thả rồi sẽ nói chuyện. Trước đây tôi có hẹn Chúa-công sắp sẵn binh mã chiến thuyền. Vậy hiện giờ đã sẵn sàng đầy đủ chưa ?

Huyền Đức nói :

— Thu xếp xong từ lâu rồi. Chỉ còn đợi Quân-sư điều dụng.

Khổng-Minh liền cùng Huyền-Đức, Lưu-Kỳ lên ngồi trên trướng.

Thứ nhất, gọi Triệu-Vân tới nhận lệnh :

— Tử-Long hãy đem 3000 quân mã qua sông, thẳng tới con đường nhỏ Ô-Lâm, tìm chỗ lau cao rừng rậm mà mai phục. Cuối canh tư đêm nay Tào-Tháo ắt thua chạy qua đường ấy. Đợi quân nó qua được một phần, thì đốt lửa lên mà đánh ra. Tuy không giết hết được chúng, cũng giết được một nửa.

Triệu-Vân hỏi lại :

— Ô-Lâm có hai con đường : một đường thông sang Nam-quận, một đường về Tương-Dương Kinh-Châu, không hiểu chúng theo đường nào ?

Khổng-Minh nói :

— Nam-quận bị uy hiếp mạnh, ắt lúc đầu Tháo không dám về đấy, mà toan chạy về Tương-Dương (13) để thu thập bại quân rút về Hứa-Xương (14).

Triệu-Vân vâng lệnh kéo đi.

Khổng-Minh gọi đến Trương-Phi :

— Dực-Đức hãy lĩnh ba ngàn binh mã qua sông chẹn đường Di-Lăng, cứ vào đầu hẻm núi Hồ-Lô mai phục. Tào-Tháo không dám chạy đường phía Bắc Di-Lăng, mà chạy đường Nam Di-Lăng. Ngày mai,

(13) *Châu-trị của Kinh-châu khi thì đặt ở Tương-Dương, khi ở Sàn-Lăng, Giang Lăng. Sau này Đông-Ngô lấy Nam-quận làm châu thành (thủ phủ) Kinh-Châu.*

(14) *Tính mạng «Thừa-tướng» như nằm trên bàn tay Khổng-Minh ! Tuy lúc đầu Tháo toan chạy về «Kinh-châu Tương-Dương» nên chạy theo đường Bắc Ô-Lâm, nhưng sau bị phục binh đánh dữ quá. Tháo sợ con đường Bắc Di-Lăng nguy hiểm, nên lại chạy theo đường Nam Di-Lăng để về ... thành Nam-quận.*

khi dứt cơn mưa, ắt quân nó đến núi đào lò thổi cơm. Hễ thấy khói bốc lên, thì đổ ra chân núi đốt lửa mà đánh. Tuy không bắt được Tào-Tháo, nhưng cái công Đực-Đức cũng không nhỏ.

Trương-Phi nhận lệnh kéo đi.

Khổng-Minh lại gọi My-Trúc, My-Phương, Lưu-Phong, truyền lệnh :

— Ba tướng hãy chia nhau kéo thuyền đi tuần tiễu men bờ sông, chặn bắt những quân tàn bại và đoạt lấy khí giới ! (15)

Ba người vâng lệnh kéo chiến thuyền ra đi.

Khổng-Minh bèn đứng dậy, bảo Lưu-Kỳ : (16)

— Một giải đất Vũ-Xương tối ư trọng yếu. Xin Công-tử trở về, đem quân dần ra các bến sông. Tào-Tháo thua rồi, ắt có những quân chạy trốn qua đấy. Nên thừa dịp bắt lấy. Nhưng xin chớ khinh-xuất mà tới xa thành quách ! (17)

Lưu-Kỳ bèn từ biệt Huyền-Đức, Khổng-Minh, rồi xuống thuyền trở về. Khổng-Minh bảo Huyền-Đức :

— Chúa-công nên đem binh ra đóng Phàn-Khẩu, lên núi cao mà ngồi xem Chu-lang thành công lớn đêm nay !

Bấy giờ còn Quan-Vân-Trường đứng bên cạnh, mà Khổng-Minh tuyệt nhiên không nói động đến ! Vân-Trường nhịn không nổi nữa, phải nói lớn lên rằng :

— Vũ này theo Huynh-trưởng đã bao năm, đánh bao nhiêu trận, chưa trận nào phải đi sau. Nay gặp dám giặc to thế này, Quân-sư lại không dùng đến ! Thế là ý làm sao ?

Khổng-Minh mỉm cười nói :

— Vân-Trường đừng giận. Chính ta muốn phiền Túc-Hạ đón chặn một cửa ải vô cùng hiểm yếu, hiềm vì còn ngại một điều.. nên chẳng dám nhờ đó thôi.

Vân-Trường hỏi :

— Có điều gì mà ngại ? Xin Quân-sư cho biết ?

(15) *3 đạo binh, chỉ có một đạo thủy binh*

(16) *Không dám «hạ lệnh» cho Công-tử, chỉ «đề nghị» thế thôi.*

(17) *Thêm một đạo thủy binh nữa.*

Khổng-Minh nói :

— Số là ngày trước Tào-Tháo đãi tướng-quân rất hậu, hẳn tướng-quân phải có lòng báo đáp. Ngày nay Tháo bại trận, thế nào cũng chạy qua đường Hoa-Dung. Nếu được đi chặn lối ấy, ắt tướng-quân thả cho nó chạy ! Bởi thế, nên chẳng dám nhờ đi ! (18)

Vân-Trường nói :

— Quân-sư quá lo xa thế thôi. Chứ trước đây Tào-Tháo tuy có trọng đãi tôi thật, nhưng tôi đã chém Nhan-Lương, giết Văn-Xú, giải vây thành Bạch-Mã, thế là trả ơn y xong rồi. Nay nếu bắt gặp, lẽ nào buông thả !

— Nếu còn thả cho nó chạy thì sao ?

— Xin chịu tội chết !

— Đã vậy, phải viết tờ cam kết đi !

Vân-Trường bèn viết tờ «quân-lệnh-trạng». Ký tên xong hỏi lại Khổng-Minh :

— Nếu Tào-Tháo không chạy qua đường Hoa-Dung thì sao ?

Khổng-Minh nói :

— Ta cũng xin viết «quân-lệnh-trạng» với tướng-quân !

Nói rồi viết ngay. Vân-Trường rất mừng. Khổng-Minh dặn ông :

— Tướng-quân hãy kéo vào con đường hẻm Hoa-Dung, rồi lên núi cao chất cỏ đặt củi mà đốt cho khói lửa bốc lên, để dụ Tào-Tháy đến nhé !

Vân-Trường ngạc nhiên hỏi :

— Tháo trông xa thấy khói lửa, ắt biết có mai phục, đâu còn dám đến nữa ?

Khổng-Minh cười nói :

— Phải đâu ta không nhớ cái lý luận «hư hư thực thực» trong binh pháp ? Nhưng Tháo rất giỏi dùng binh, phải làm thế mới lừa được nó. Nó thấy khói bốc, sẽ cho rằng chúng ta hư-trương thanh thế chứ không phục ở đấy, mà phục ở chỗ khác. Vậy khi nó đến, tướng-quân chớ có vị tình !

(18) *Có ý nói khích để ông đừng thả Tào-Tháo. Đã biết số trời còn dung Tháo, nhưng cứ «miễn cưỡng» thử trói buộc Quan-Công phải bắt ! May ta... biết đâu !...*

Vân-Trường vâng lĩnh tướng lệnh, dẫn Quan Bình, Chu-Thương cùng năm trăm quân cầm đại đao sắc bén, kéo tới đường tắt Hoa-Dung mai phục...

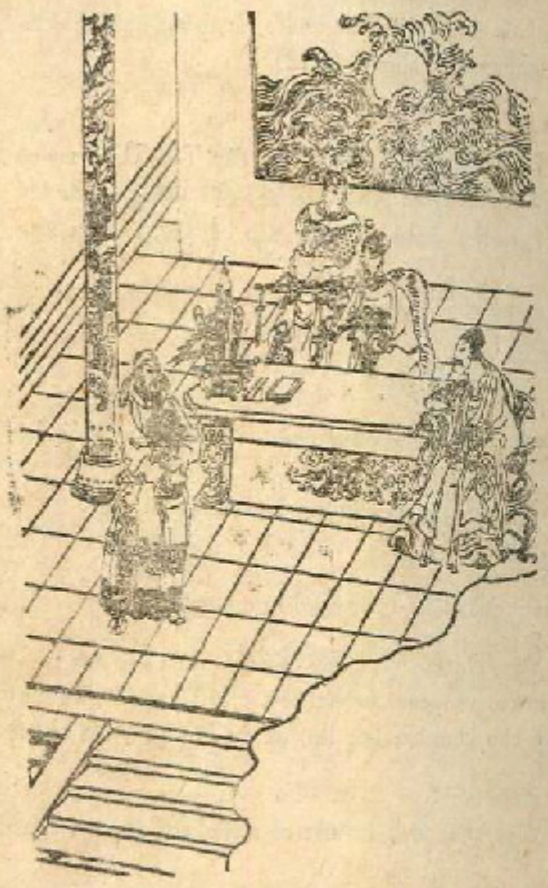

Quan-Công cam kết bắt Tào-Tháo

Quan-Công đi rồi, Huyền-Đức lắc đầu bảo Khổng-Minh :

— Nếu Tào-Tháo chạy qua đấy, chỉ sợ em ta nặng lòng nghĩa-khí, nó lại thả ra mất thôi !

Khổng Minh nói :

— Đêm dêm tôi xem thiên-văn, thấy số mạng Tào-Tháo còn chưa tận. Thôi thì để cho Vân-Trường lưu chút nhân tình ấy, cũng là một việc hay !

Huyền-Đức nói :

— Tài thần toán của Tên-sinh, trên đời không ai theo kịp !

Khổng Minh bèn cùng Huyền-Đức tới Phàn-Khẩu để xem Chu-Du dụng binh. Chỉ để Tôn-Cán, Giản-Ung ở lại giữ thành Hạ-khẩu...

Về phần Tào-Tháo ở trại lớn Xích-Bích, họp chư tướng bàn mưu rồi ngồi trông ngóng tin tức Hoàng-Cái. Hôm ấy gió Đông-Nam thổi mạnh, Trình-Dục vào bẩm :

— Hôm nay gió Đông-Nam bất thần nổi lên, xin Thừa-tướng đề phòng cho,

Tháo cười rộ lên, trấn tĩnh :

— Ngày «Đông-chí nhất dương sinh» mà ! Lúc thời tiết biến đổi, sao khỏi có cơn gió trái mùa ? Có gì là lạ !

Bỗng quân sĩ vào báo :

— Có chiếc thuyền nhỏ từ Giang-Đông tới, đưa mật thư của Hoàng-Cái !

Tháo gọi ngay vào. Người ấy trình thư lên. Tháo mở xem thấy đại ý nói : *« Vì Chu-Du quan phòng nghiêm-ngặt, nên bấy lâu tôi chưa có kế gì thoát thân. Nay nhân có đoàn thuyền lương vừa từ Ba Dương-hồ tới tiếp tế, Chu-Du sai tôi đi tuần tiễu, quả là dịp tốt. Vậy tôi quyết chém chết một danh tướng Giang Đông, đem thủ-cấp tới dâng nạp Thừa-tướng. Chỉ trong vòng canh ba đêm nay, hễ thấy đoàn thuyền cắm cờ «Thanh-Long» chạy sang, ấy là thuyền lương của tôi tới hàng đấy...»*

Tháo rất mừng, lại thấy trời tối đã lâu, liền cùng các tướng xuống thủy trại, lên chiếc thuyền lớn ở trung-ương đứng chờ thuyền Hoàng-Cái tới hàng.

Về phía Giang-Đông, khi trời gần tối, Chu-Du cho gọi Thái-Hòa ra, sai quân sĩ trói lại ! Hòa kêu vô tội. Du mắng :

— Cái ngữ mày thì ra trò gì, mà dám tới đây trá hàng ? Nay ta thiếu một vật để tế cờ, vậy «phiền» ngươi cho mượn cái... thủ cấp ! (.9)

Thái-Hòa cố cãi không xong, uất ức kêu lớn lên :

— Hai thằng Hám-Trạch, Cam-Ninh nhà mày cũng đồng mưu với ta đấy !

Du cười nói :

— Đó là do lệnh ta sai khiến !

Thái-Hòa bấy giờ mới hối thì đã muộn. Du sai điệu ra bờ sông, trói dưới lá cờ «Đạo» màu đen, đốt vàng, rót rượu, rồi chém Thái-Hòa một dao rụng đầu, lấy máu tế cờ. Tế xong, truyền lệnh khai thuyền, thủy-quân tiến phát.

Hoàng-Cái ngồi sau chiếc thuyền lửa thứ ba, chỉ đeo một tấm giáp yếm tâm, tay cầm con dao sắc như nước. Trên đầu phấp-phới

---

(19) Thảo giết cả người anh, lại còn bắt người em đem thủ cấp đi nạp cho Chu-lang tế cờ ! Anh em họ Thái chết tuyệt cả 4 mạng ! Đáng ghét !

lá cờ lớn đề bốn chữ «Tiên-Phong Hoàng-Cái» Đoàn thuyền thuận gió, nhằm về hướng Xích-Bích, vùn vụt lướt đi.

Bấy giờ gió Đông-Nam nổi lên dùng đùng, trên mặt Trường-Giang sóng tung nước vọt dữ dội. Bên bến Xích-Bích, Tào-Tháo ngồi ở Trung-quân nhìn ngóng qua sông, thấy ánh trăng chiếu rọi xuống mặt nước lấp loáng nhấp nhô, tựa hồ hàng vạn con rắn vàng bơi lội ngoằn ngoèo, nô-đùa với sóng.

Tháo đứng trước gió lộng cười ha hả, lấy làm đắc chí Bỗng một tên quân trỏ tay ra mặt sông, nói :

— Có đoàn thuyền từ Giang-Nam kéo sang, những cánh buồm đang nhấp nhô ẩn hiện kia kìa !

Tháo lên cao nhìn xem Rồi quân thám thính từ ngoài sông báo về :

— Đoàn thuyền kéo rặt cờ «Thanh-Long», ở giữa có lá cờ lớn đề bốn chữ «Tiên Phong Hoàng-Cái» !

Tháo hớn hở nói :

— Công-Phúc tới hàng rồi ! Thật Trời giúp ta !

Trình-Dục đứng bên cạnh, để ý ngắm nhìn từ lâu. Và khi đoàn thuyền tới khá gần, Dục chợt bảo Tháo :

— Đoàn thuyền kia hẳn có mưu lừa ! Xin đừng cho vào gần trại vội. Hãy ra lệnh cho thả neo ngay giữa sông xem sao !

Tháo hỏi :

— Vì sao biết được ?

Dục nói :

— Phàm thuyền chở lương, ắt phải nặng, bông thuyền chìm sâu xuống nước. Đằng này tôi thấy thuyền nào cũng nổi cao bồng bềnh, mà lướt nhẹ như bay. Đêm nay gió Đông-Nam lại lộng dữ, nếu bị mẹo lừa, ta trở tay sao kịp ?

Tháo giật mình tỉnh ngộ, vội hỏi :

— Ai ra cản lại cho ta ?

Văn-Sính nói :

— Tôi thao luyện trên sông đã quen, xin ra ngăn chặn !

Dứt lời, nhảy xuống một thuyền nhỏ, vẫy tay một cái, lập tức có mười mấy chiếc tuần-thuyền bơi theo thuyền Văn-Sính chạy ra. Sính đứng trước mũi thuyền kêu lớn :

— Đoàn thuyền Giang-Nam kia ! Hãy khoan vào thủy trại ! Thừa-Tướng có lệnh truyền ; hãy bỏ neo xuống lòng sông đứng dấy đã !

Quân-sĩ đồng thanh hô theo :

— Mau mau hạ ngay buồm xuống !

Nhưng tiếng hô chưa dứt, một phát tên đã bắn vụt tới cắm ngập vào vai trái Văn-Sính ! Sính ngã nhào vào trong thuyền

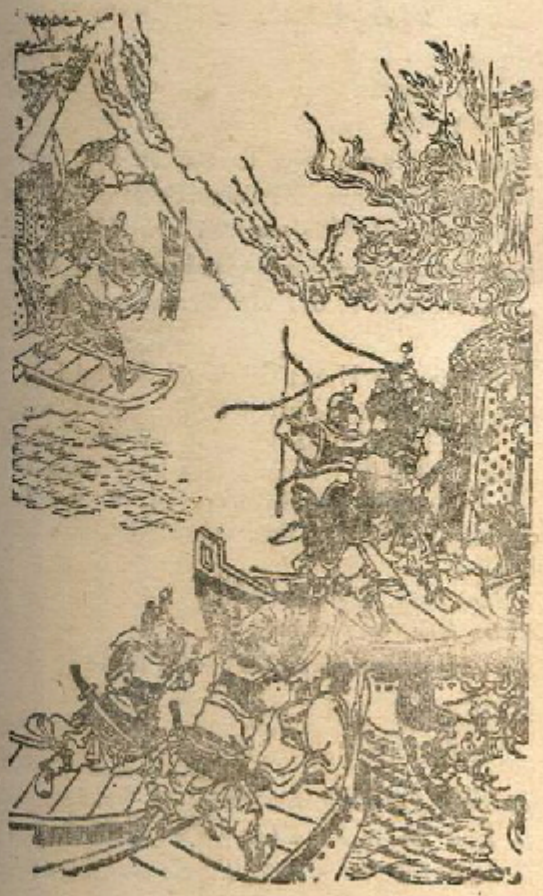

Trương-Liêu cứu Tào-Tháo

Quân-sĩ rối loạn cả lên, các thuyền hoảng hốt chạy về. Bấy giờ đoàn thuyền Nam chỉ còn cách trại Tào hai dặm ! Hoàng-Cái vung lưỡi đao một cái ra hiệu. Tức thì những thuyền phía trước nhất tẻ nổi lửa bùng lên. Lửa nhờ oai gió, gió giúp sức lửa, phút chốc hai chục chiếc hỏa-thuyền biến thành những mũi tên lửa khổng-lồ bắn thẳng vào thủy-trại, khói bốc mù-mịt, ánh sáng rực trời. Trại Tào bị hỗn-loạn bất ngờ, bao nhiêu màng thuyền lớn nặng-nề trở mình không kịp, đành nằm trơ ra làm mồi cho

Thần Hỏa. Các thuyền lửa chia nhau chạy lọt vào các kẽ. Thuyền Bắc-quân bị vòng sắt khóa chặt vào nhau, không nhúc-nhích được, cứ lần lượt bốc cháy rần rần ! Kẻ lại nghe bên kia sông pháo lệnh nổ rền trời, kết thảy các đội hỏa-thuyền Đông-Ngô lướt sang một loạt, đốt khắp cả một từng chiến thuyền quân Tào.

Thế là trên mặt Tam-giang gió cuộn đùng đùng, tàn lửa tung ngùn ngụt, trên trời dưới nước đỏ rực liên nhau, ánh sáng chói lòa chân mây lẫn mặt đất !...

Tào-Tháo bị lửa vây khốn đốn dưới nước, quay đầu nhìn đinh trại trên bờ, cũng thấy khói lửa bốc lên rần-rật nhiều nơi. Lúc ấy Hoàng-Cái nhảy xuống một thuyền nhỏ, sau lưng sắn mấy tay chèo, liền xông-pha khói lửa đi lùng bắt Tháo. Tháo thấy tình thế vô cùng nguy-cấp, toan chạy lên bờ, nhưng không có lối ! May sao có Trương-Liêu cưỡi chiếc thuyền nhỏ ghé tới, nhảy lên cứu. Liêu vừa cõng Tháo xuống được thuyền mình, thì chiếc thuyền lớn Tháo đứng khi nãy, đã cháy dữ-dội ! Liêu cùng mười mấy người chèo thuyền bảo-hộ Tháo trốn lên bờ. Hoàng-Cái thoáng thấy có người mặc áo bào đỏ xuống thuyền con, đoán biết là Tháo, liền thúc thuyền đuổi riết. Tay lăm lăm con dao sắc như nước, Cái lớn tiếng kêu rằng :

— Bớ Tào-Tháo ! Chớ chạy ! Có Hoàng-Cái đã tới đây ! ! !

Tháo sợ quá, rú lên một tiếng, rồi kêu rốt rít luôn miệng. Trương-Liêu vội rút cung lắp tên, thấy Hoàng-Cái đã tới gần, liền bắn lại một phát. Lúc ấy vì sóng gió ầm ầm, Cái lại lướt thuyền lấp loáng trong ánh lửa, thành thử không trông thấy cử-động của Trương-Liêu, mà cũng không nghe tiếng giây cung bật. Thế là bị tên bắn trúng vai, ngã lăn xuống nước !... Đó chính là :

« Nạn lửa đang nồng, thêm nạn nước,
« Đau đớn vừa khỏi, lại đau tên !

Chưa biết tính mạng Hoàng-Cái ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

● *Tào-Tháo giả có bệnh, Cát-Bình đem thuốc tốt « chữa » mà Tháo... không chết, ấy là Bình không biết Tháo giả vờ. Chu Du mắc bệnh thật Khổng-Minh lại không chữa bằng thuốc, thế mà Du sống được. Ấy là Khổng-Minh biết Du ốm thật vậy.*

Cái bệnh của Bắc-quân là bệnh sợ nước, Bàng-Thống lấy « kim » (sắt) ra khóa, mà trị được « thủy ». « Thủy » đã bị dẹp yên, thì khi bệnh « Hỏa » phát lên, « thủy » không còn chế được « hỏa » nữa.

Cái bệnh của Chu lang là bệnh sợ gió. Khổng-Minh chữa cho «khí» thuận mà trị được «phong», khiến cho gió lạnh (Bắc) ngừng tm, gió ấm (Nam) phát sinh, ấy là gió được việc lắm vậy.

Cái lệnh trong mình Chu-lang, người đời không hiểu được. Làm «thầy thuốc» như Khổng-Minh, người đời thật hiếm!

Ta thường đọc Kinh Dịch, thấy Gió với Nước là «người nhà». Lửa với Gió làm thành cái cục. Thiết nghĩ lý ấy phảng phất ứng với trận Xích-Bích vậy. Vì hai họ Tôn, Lưu hợp lại «một nhà» mà thành cái hình «chân vạc» của Thiên-hạ. Tôn hợp với Lưu cũng giống như lửa hợp với gió. Gió thêm sức lửa thì gió càng mạnh, lửa nhờ sức gió thì lửa cháy càng dữ. Thế thì Du không thể thiếu (sự giúp đỡ của) Lượng cũng như Lượng không thể thiếu Du vậy.

• Chu-lang đánh trận Xích-Bích, chưa điều binh đi phá Tào-Tháo đã điều-binh đi bắt Khổng-Minh. Đi đánh 85 vạn quân-mã, chỉ đem tất cả 12 đội thủy-lục, mà đánh một mình Khổng-Minh cũng phải đem tới 2 đội thủy-lục.

Thì ra Chu-lang coi một con người như Khổng-Minh lợi hại bằng một đạt-đát trong 83 vạn quân địch vậy. Thế mà Chu-lang thắng được 83 vạn quân, lại không thắng nổi một Khổng-Minh. Ôi! Ghét sợ người mình không thể hơn được, mà muốn giết đi, bậc văn-nhân chê Chu-lang khắc nghiệt. Biết mình không thắng nổi người, mà còn miễn-cưỡng tìm cách giết người, riêng ta cười Chu-lang... ngu dốt vậy.

• Công việc xây cái «lò sát-sinh» không-lồ ở Xích-Bích, đã khởi đầu từ hai hôm trước, và do nhiều bàn tay góp vào: Lấy Đạt-Giang làm bếp, lấy bến Xích-Bích làm lò. Hoàng-Cái làm chàng dốn củi, Hám-Trạch là kẻ gánh than, rồi Bàng-Thống lại tưới dầu thêm nữa. Người bên Ngô đã thế, bên Tào còn có những kẻ cho là chưa đủ, nên Tưởng-Cán còn đi trước thêm than củi của người về nhóm. Thái-Trung, Thái-Hòa còn đi gánh đầm rơm khô, diêm-tiêu, lưu-huỳnh cho người đem về rắc lên. Thế là Khổng-Minh cầm quạt, quạt thốc cho một hồi. Chu-Du xắn tay áo vào châm lửa bùng lên, và Thần gió ra oai, Hỏa-tinh nổi giận (Phong-Bá thì vy, Chúc-Dung bằng nộ) khiến cho 83 vạn quân Tào biến thành cá rán thịt nướng, bốc mùi khét lẹt cả trời đất!

• Khổng-Minh «tế gió» thật là Khổng-Minh mượn binh vậy. Cầm kiếm lên đàn, ra hiệu lệnh nghiêm-túc, coi giống như vị Nguyên-Nhung

lão sai chư tướng. Yên-định ngôi vị cho 24 vì sao và 64 quẻ cũng giống như bố trí một trận đánh lớn. Tầng dưới đàn, lấy 4 sắc xanh, đỏ, trắng đen, chia cho cờ xí 4 phương, trông phảng-phất như bốn đạo kỳ-binh bố trí bốn mặt; Tầng giữa đàn lại lấy năm sắc xếp lộn lẫn, rồi bày ra 8 phương, coi giống như 8 lộ kỳ-binh. Tầng trên nhất, dùng 4 người, chia ra hai cánh tả hữu, cũng phảng phất giống hai cánh kỳ-binh nữa. Tuy chưa dùng binh mà cũng giống như dùng binh rồi. Chỉ dùng 120 người mà khí thế không khác gì muôn người ngàn ngựa, lợi coi 83 vạn địch quân như đống cỏ khô củi nỏ, tiêu-diệt chẳng khó khăn gì vậy.

• Tác-giả tả Chu-lang đùng binh, không tả kỹ khi lâm trận rồi, mà tả kỹ càng tường tận ngay cái lúc chưa đánh nhau. Tả cái lúc gió Đông chưa nổi, với sự chỉnh đốn các đội, chuẩn-bị dàng ngựa rèn binh, sửa thuyền mặc giáp... chưa đánh mà đã rõ khí-thế như sắp lăn vào chém giết. Tả cái lúc gió Đông đã thổi, chư tướng nghe lệnh, các đoàn quân ra đi, bộ này ban nọ răm rắp như sao rời sấm chuyển, mới sắp sửa đánh nhau, mà đã rõ cái khí thế tất thắng. Thì ra việc dùng binh có thắng lợi hay không đã được quyết đoán từ lúc còn chưa lâm-trận và sắp lâm trận, chứ không phải đợi đến khi thắng rồi mới rõ. Nếu chỉ xem trận đánh, thì bất quá chỉ là xem người này bắn người kia lăn xuống sông, kẻ kia chém người nọ rụng đầu xuống chân ngựa mà thôi. Còn thấy rõ cái sĩ-khí mạnh mẽ của quân Giang-Đông sao được? Còn thấy rõ cái tài thao-lược của Chu-lang là thế nào?

• Chu-lang điều-binh chia làm hai giai đoạn. Khổng-Minh điều binh, cũng chia làm hai giai đoạn: Trước khi đánh Tào, Chu-lang đã đưa binh đi bắt Khổng-Minh. Khổng-Minh sau khi khiến tướng phải binh xong, mới sai đến Quan-Vân-Trường. Nhưng Chu-lang không hiểu cái lợi kết liên với Huyền-Đức, lại cũng không hiểu cái mệnh còn dài của Khổng-Minh, thì Chu-lang không hiểu nổi người mà cũng không hiểu nổi Trời. Khổng-Minh đã biết số Tháo chưa chết, lại còn biết Vân-Trường sẽ hết gặp Tháo và sẽ buông tha. Thế là đã biết Trời lại biết cả người. Coi thế, đủ biết Du kém Lượng rất xa vậy.

• Hôm này tả gió to lửa lớn, thật là kỳ vậy. Đến như cơ-mưu khi mới dự định, thì thật bí-mật. Chu-Du viết ngầm một chữ vào lòng bàn tay. Rồi Khổng-Minh lại «kê» ngầm một «đơn thuốc» trên giấy. Ai có ngờ đâu cái chữ «phong» trên tờ giấy là nguồn gốc trận gió lớn, cái chữ «hỏa» trong lòng bàn tay chính là mồi lửa châm thành trận cháy kinh hồn!

• *Hồi này tả sự chờ đợi gió Đông với rất nhiều khúc chiết và sự thấy gió Đông với nhiều lời điểm-nhiễm thêm : Khổng-Minh lên đàn xuống đàn ba lần một ngày mà chưa có gió. Chu-Du đợi đến chiều gần tối chưa thấy gió, phải đâm ngờ. Đợi đến canh ba mới thấy màn trướng tung động, rồi bước ra nhìn mới thấy đuôi cờ hướng về Bắc. Khi Chu-Du đã kinh-ngạc vì tài Gia-Cát, Tào Tháo bên kia sông lại cho là chuyện thường : đang tiết « Đông-Chí » một « hai dương » nảy sinh, con gió trái chiều có gì là lạ ! Đó là những khúc chiết.*

Đinh Phụng, Từ Thịnh kéo quân ra, gặp gió Đông thổi tạt vào mặt ; cả quân-sĩ đứng trước gió rần rật mà cầm cờ trên đàn Thất-Tinh ; Triệu-Vân bắn đứt giây buồm thuyền địch, rồi lướt thuyền mình như bay ; người lính nhìn thấy cánh buồm xa xa, rồi bỗng thấy Khổng-Minh bước lên bến... Đó đều là những nét điểm tô cho văn tự-sự.

Đến như việc Tào-Tháo ngắm ánh trăng rọi các làn sóng nước như muôn ngàn con rắn vàng ; Hoàng-Cái còn cách trại địch hai dặm đã nổi lửa xông tới ; tiếng gió gào át cả tiếng giây cung bật ; đó đều là những nét vẽ nổi bật trên bức tranh.

Hồi này tả trận gió, là để tiếp theo trận sương mù ở hồi trước, và nối liền với những trận mưa ở hồi sắp tới sau đây. Ngoài ra, còn tả cảnh trăng sáng sao thưa, mây bay sóng vỗ... nhất nhất đều vì trận gió mà tả, để cho nổi bật trận gió lên. Ta thường than rằng : các họa-sĩ chỉ giỏi vẽ hoa, vẽ tuyết, vẽ nguyệt, vẽ mây mà không ai vẽ được gió. Nay đọc đến hồi « cầu gió » của truyện Tam-quốc, mới thấy rõ ràng : gió được vẽ nên tranh vậy.

Hồi thứ 50

Toán-liệu cao : Gia-Cát chẹn Hoa-Dung
Vì nghĩa cũ, Quan-Công tha Tào-Tháo.

NHẮC lại, Trương-Liêu bắn Hoàng-Cái ngã xuống sông, cứu Tào-Tháo lên bờ, tìm được ngựa cho Tháo cưỡi chạy, thì quân Tào đã vỡ cùng hỗn loạn...

Dưới sông, tướng Ngô là Hàn-Đương đang xông pha khói lửa vào đánh thủy trại, bỗng nghe quân-sĩ cấp báo :

— Đằng sau thuyền có một người đang níu cái cần lái và kêu « biểu-tự » của Tương-quân !

Hàn-Đương cố lắng tai, quả nghe có tiếng kêu lớn :

— Công-Nghĩa cứu ta với !

Đương vội nói :

— Đúng Hoàng-Công-Phúc rồi !

Lập tức gọi quân-sĩ nhảy xuống nước vớt lên. Thấy Cái bị trúng tên, Đương cắn răng nhổ ra, nhưng tên bị gẫy, cái đầu mũi nằm lại trong thịt ! Đương phải lột áo vớt của Cái, lấy mũi dao rạch thịt, khoét đầu mũi tên ra, (1) rồi xé lá cờ buộc rịt vết thương. Lại cởi chiến bào của mình mặc cho Cái, đưa xuống một thuyền riêng, sai quân chở về đại-trại cứu chữa. Vì Hoàng-Cái quen sống dưới sông, sức khỏe và bơi giỏi, cho nên giữa tiết đông-chí, nước giá lạnh như băng, lại mặc áo giáp nặng ngã xuống sông, mà vẫy vùng thoát chết.

Hàn Đương

Bấy giờ lửa lan cuồn cuộn trên mặt sông, tiếng hò thét vang trời chuyển nước, thủy-quân Giang-Đông đánh tràn vào trại Bắc-quân. Bên tả thì hai thủy-đội Hàn-Đương, Tưởng-Khâm từ phía Tây Xích-Bích đánh tới. Bên hữu thì hai đội Chu-Thái, Trần-Vũ từ phía Đông Xích-Bích đánh lại, chính giữa thì Chu-Du, Trình-Phổ, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng, kéo đại đội chiến thuyền đâm vào. Thôi thì lửa giúp sức binh, binh trợ oai lửa... Trước cửa Tam-giang, bến Xích-Bích biến thành cái lò hầm binh không lồ ! Quân Tào người bị dâm chém, kẻ bị trúng tên, nào chết cháy trên thuyền, nào chết đuối dưới nước... không biết bao nhiêu mà kể !

Người sau có thơ rằng :

« *Ngụy Ngô kịch chiến quyết thư hùng.*
« *Xích-Bích muôn thuyền phát hỏa không !*

(1) *Đã chịu làm cái kẻ « đau đớn xương thịt » lại chịu thêm một lần nữa !*

— « *Lửa cháy Sông Ngân, trời nước đỏ,*
« *Cha-lang một trận phá Tào-công.*

Nguyên-văn :

« *Ngụy, Ngô tranh đấu quyết thư hùng,*
« *Xích-Bích lâu thuyền nhất tảo không.*
« *Liệt hỏa sơ trương chiêu Vân-Hất,*
« *Cha-lang tằng thử phá Tào-công.*

Lại có thơ rằng :

« *Núi in trăng rọi nước Trường-Giang,*
« *Nhớ lại Tiền-triều lúc hỗn mang :*
« *Bất ý, người Nam gồm Ngụy-Chúa,*
« *Hữu-tình, ngọn gió giúp Cha-lang.*

Nguyên-văn :

« *Sơn cao nguyệt tiểu, thủy mang mang.*
« *Truy thán Tiền-triều cát cứ mang.*
« *Nam sĩ vô tâm nghênh Ngụy-Vũ (2)*
« *Đông phong hữu ý tiện Cha-lang.*

Hãy gác cuộc tàn sát "hầm binh" dưới sông. Nói về Cam-Ninh sai Thái-Trung chạy trước dẫn đường, vào thẳng trại Tào. Vừa vào đến nơi, Ninh thúc ngựa sấn lên, đưa ngang một đao, chém Thái-Trung đứt làm hai khúc, (3) rồi sai quân đốt các đống cỏ cháy bùng lên (4). Lã-Mông thấy trại Tào đã bốc lửa, liền dốt thêm mười mấy chỗ nữa để tiếp ứng Cam-Ninh ! Phan-Chương. Đồng-Tập cũng chia đường phóng hỏa, sai quân hò thét vang trời. Bốn bề trống trận nổi lên chuyển đất.

Bấy giờ Tào-Tháo cùng Trương-Liêu dẫn hơn trăm quân kỵ, chạy trốn qua rừng lửa, nhìn khắp bốn mặt, chẳng mặt nào là không có lửa cháy. Đang chạy trối chết, thì phía sau Mao-Giới đã cứu được Văn-Sính, cũng dẫn hơn mười kỵ binh tới nơi. Tháo sai quân tìm lối chạy. Trương-Liêu trỏ tay nói :

— Chỉ có đường Ô-Lâm rộng rãi quang đãng là chạy được.

---

(2) *Sau này con Tào-Tháo cướp ngôi Hán, lập ra nhà Ngụy và truy-tôn thụy-hiệu cho Tháo là : « Vũ-Tổ Hoàng Đế ».*

(3) *Một lá nhà họ Thái bên nước cầu vinh đều chết tuyệt nòi. Mỗi anh chết một cách.*

(4) *Đến lượt các đặt đồ bộ ra tay.*

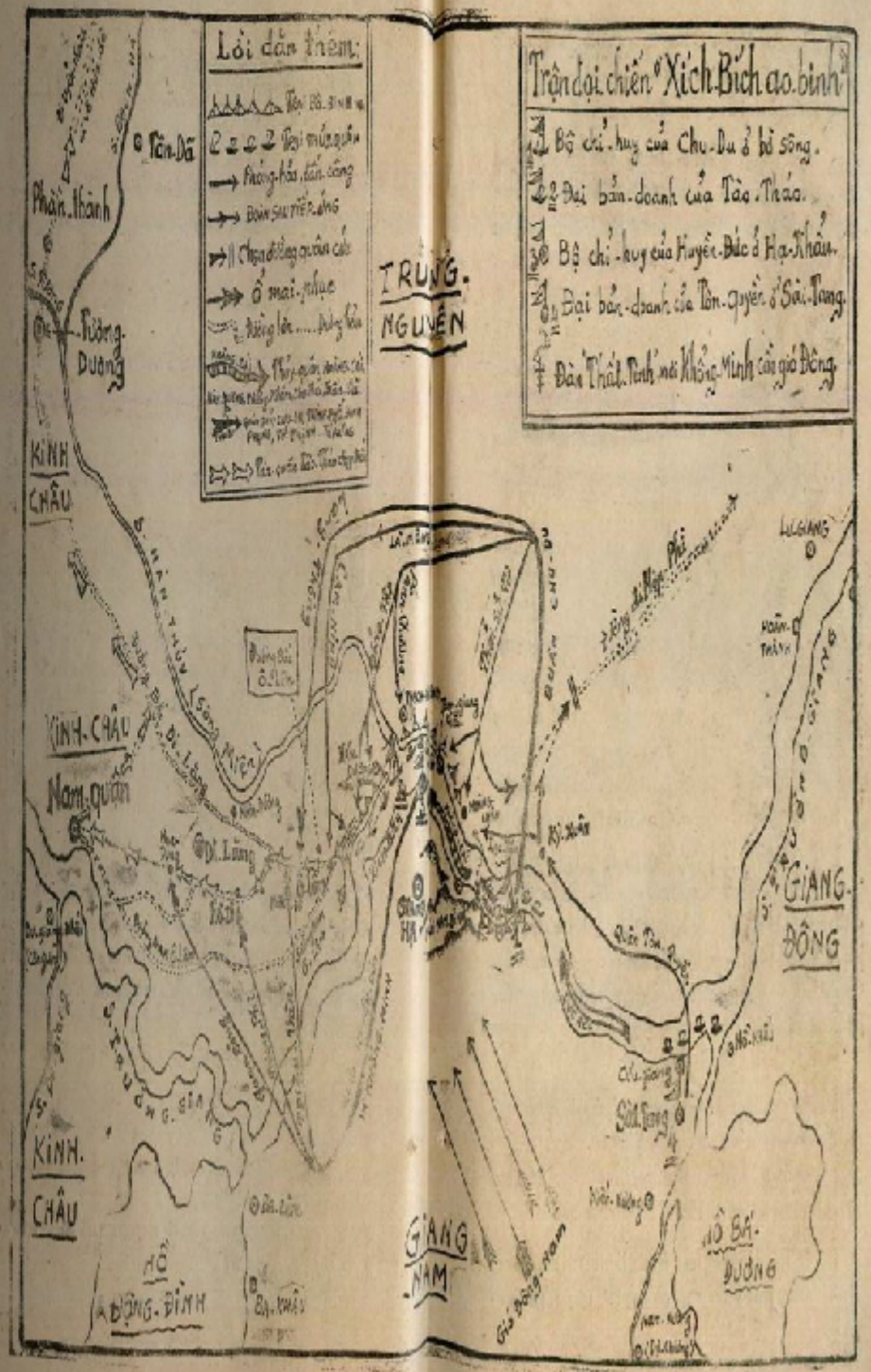

Tháo bèn chạy thẳng ra Ô-Lâm. Đang chạy bỗng một cánh quân đuổi đến sau lưng, tướng đi đầu quát lớn :

— Bớ Tào-Tháo ! Đừng chạy nữa !

Trong ánh lửa, thấy rõ cờ hiệu Lã-Mông. Tháo thúc quân bỏ chạy trước, để Trương-Liêu đánh chặn hậu, địch với Lã-Mông. Bỗng trước mặt Tháo lại có lửa cháy : Một cánh quân từ hẻm núi đổ ra, tướng dẫn đầu thét lớn :

— Có Lăng-Thống chờ đây !

Lăng-Thống

Tháo nghe tiếng thét, hầu như xé gan vỡ mật, nhưng may có cánh quân phía sau chạy tới kêu :

— Thừa-tướng đừng sợ ! Có Từ-Hoảng đây !

Rồi Từ-Hoảng hỗn chiến với Lăng-Thống một trận, cứu Tháo thoát qua, cứ trông về phía Bắc mà chạy. Chạy được một đoạn chợt đụng một đoàn quân dàn trận dưới chân đồi ! Từ-Hoảng vội thúc ngựa lên hỏi, thì ra đó là Mã-Diên và Trương-Khải, hai tướng bộ hạ cũ của Viên-Thiệu, có ba ngàn quân mã Hà-Bắc đang đóng tại đây. Đêm ấy, thấy lửa sáng rực trời, nhưng chưa dám di-động, thì vừa vặn gặp Tháo và tiếp ứng.

Tháo sai hai tướng ấy kéo một ngàn quân đi trước mở đường. Còn bao nhiêu bắt đi kèm mình để hộ vệ. Tiếp được một đội binh mã ấy làm sinh lực, Tháo mới cỡ lo. Mã-Diên, Trương-Khải phi ngựa đi chưa được mươi dặm đã nghe tiếng hò reo nổi lên : Một đoàn quân đổ ra chặn đường. Viên đại tướng đi đầu thét lớn :

— Ta là Cam-Hưng-Bá của Đông-Ngô đây !

Mã-Diên chưa kịp giao phong đã bị Cam-Ninh chém một đao chết lăn. Trương-Khải vung đao tiếp đánh. Ninh lại thét lớn một tiếng. Khải trở tay không kịp, bị Ninh chém luôn một đao, chết quay xuống chân ngựa. Hậu quân lui lại cấp báo với Tháo.

Lúc ấy Tháo chỉ còn hy vọng ở quân Hợp-Phì tới cứu, nào ngờ Tôn-Quyền đóng quân ở cửa sông gần Hợp-Phì, trông về phía Xích-

Bích thấy ánh lửa bốc sáng rực, biết rằng quân mình đã thắng, liền sai Lục-Tốn đốt lửa làm hiệu. Thái-Sử-Từ thấy hiệu lửa, kéo tới hợp binh với Tốn, tràn ra chặn đường cứu binh. Tháo không thấy cứu binh đành trông về phía Di-Lăng mà chạy. Giữa đường gặp Trương-Cáp, Tháo sai Cáp đi đoạn hậu, rồi ra roi quất ngựa chạy một mạch (5) tới canh năm, ngoảnh đầu lại thấy ánh lửa đã khá xa, bây giờ Tháo mới yên lòng, bèn hỏi :

— Đây là xứ nào ?

Tả hữu thưa :

— Đây là phía Tây Ô-Lâm, phía Bắc Nghi-Đô.

Tháo thấy cây cối um tùm, núi sông hiểm trở, bèn ngồi trên ngựa cười rộ mãi lên !

Chư tướng ngạc nhiên hỏi :

— Vì sao Thừa-Tướng cười ?

Tháo nói :

— Ta chẳng cười ai, chỉ cười Chu-Du vô mưu, Gia-cát-Lượng kém trí ! Chứ nếu phải tay ta dùng binh, cứ phục sẵn một cánh quân ở chỗ này, thì bọn ta còn chạy đường nào ?

Nhưng Tháo vừa dứt lời, tiếng trống trận đã vang rền hai bên sườn, lửa bốc lên ngùn ngụt ! Tháo kinh hãi rụng rời, cơ hồ muốn ngã ngựa : Một đoàn quân hùng hổ xông ra. Viên đại tướng kêu lớn :

— Ta là Triệu-Tử-Long, vâng tướng lệnh Quân-sư, đợi đây lâu rồi !

Tháo sai Từ-Hoảng, Trương-Cáp cùng địch với Triệu-Vân, còn mình xông pha khói lửa mà chạy. Triệu-Vân không đuổi theo, chỉ cho quân cướp cờ quạt khí giới và đánh giết những quân bị chặn... Tháo chạy thoát chỗ ấy thì trời hừng đông, nhưng gió Đông Nam vẫn còn thổi, nhưng đám mây đen trên trời ùn ùn kéo theo, rồi cơn mưa trút xuống như xối, áo quần ướt sũng như chuột. Tháo cùng quân-sĩ đội mưa mà đi. Ai nấy đã đói lả, xanh xám mày mặt. Tháo sai quân vào các thôn xóm cướp đoạt lương thực, tìm kiếm củi lửa. Đang ấp thổi cơm, lại thấy một toán quân đuổi tới phía sau. Thoạt trông, Tháo hoảng sợ, nhưng nhìn kỹ thì

(5) Chưa « lấy » được hai nàng Kiều, đã phải « quất ngựa »... Sở-Khanh !

ra Hứa-Chử, Lý-Điển bảo hộ bọn mưu sĩ chạy tới. Tháo mừng rỡ, ra lệnh cho quân bấy chạy một thôi nữa, rồi sẽ nấu ăn. Tháo hỏi :

— Mặt trước kia là đường về đâu ?

Có người bẩm :

— Có hai con đường. Con đường lớn qua phía Nam Di Lăng thì rộng rãi dễ đi. Con đường qua qua phía Bắc Di Lăng, thì xuyên núi gập ghềnh hiểm trở...

Tháo hỏi đường nào về Nam-Quận Giang-Lăng gần hơn, thì quân-sĩ bẩm :

— Đi đường Nam Di-Lăng, qua cửa hang Hổ-Lô, về Nam-quận rất tiện.

Tháo bèn theo đường Nam Di-Lăng. Khi đến cửa hẻm Hổ-Lô, thì quân-sĩ đói lả, không thể nào lê chân được nữa. Ngựa cũng mỏi nhừ, nhiều con ngã lăn ra đường với người. Tháo mới bảo mặt trước tạm dừng nghỉ-ngơi. Bấy giờ quân-sĩ có kẻ đeo nồi niêu trên ngựa, người thì mới vào làng mạc cướp được gạo củ, bèn cùng nhau tới chân núi, tìm chỗ đất khô ráo, khoét lò nấu cơm, cắt thịt ngựa nướng ăn. Ai nấy cởi áo ướt, đem treo đầu gió mà phơi. Ngựa được tháo hết yên cương, thả ra bãi cho gặm cỏ. Tháo đang ngồi dưới bóng rừng thưa, bỗng lại ngửa mặt lên cười khanh-khách ! Các quan hỏi :

— Hồi đêm, Thừa-Tướng vừa cười Chu-Du với Gia-cát-Lượng, đã thấy Triệu-Vân xuất hiện, làm thiệt bao nhiêu quân mã. Sao giờ còn cười ?

Tháo nói :

— Ta vẫn cười Chu-Du với Gia-cát-Lượng chưa đáng mặt trí mưu ! Chứ phải tay ta dùng binh, cứ mai phục một cánh quân tại đây, lấy thong thả đợi kẻ mệt mỏi... thì chúng ta đây có thoát chết chăng nữa, cũng bị trọng thương rồi ! Chúng nó tính liệu còn khờ quá. Ta nghĩ mà buồn cười.

Còn đang huênh hoang cười nói, bỗng mặt trước mặt sau quân-sĩ cùng kêu la inh ỏi ! Tháo thất kinh, bỏ cả áo giáp, nhảy vội lên ngựa. Quân-sĩ hầu hết không kịp dắt ngựa, trông ra bốn bề khói lửa ngùn ngụt, một cánh quân đổ tới vây đánh. Viên đại tướng chỉ huy chính là Trương-Phi, dừng ngựa cầm ngang xà-mâu thét vang như sấm :

— Bớ giặc Tào ! Còn chạy đi đâu nữa ?

Chư quân chúng tướng trông thấy Trương-Phi, ai nấy tan hồn vỡ mật, run rẩy nhìn nhau ! Hứa-Chử phải cưỡi ngựa không yên, tới địch

với Trương-Phi. Hai tướng Trương-Liêu, Từ-Hoảng, cũng thúc ngựa vào giáp chiến. Quân hai bên hỗn chiến một trận. Tháo thúc ngựa bỏ chạy trước tiên, rồi các tướng ai nấy lo thoát lấy thân, đều chạy theo. Trương-Phi đuổi đánh một thôi nữa. Tháo cố gắng chạy trốn. Khi cách xa quân đuổi, Tháo ngoảnh lại nhìn các tướng, thì hầu hết đã bị thương. Đang tiếp-tục đi, bỗng quân-sĩ quay lại bẩm :

Trương-Phi

— Phía trước có hai ngả đường. Xin Thừa Tướng truyền đi ngả nào ?

Tháo hỏi :

— Đi ngả nào gần hơn ?

— Con đường lớn bằng phẳng dễ đi, nhưng xa hơn năm chục dặm. Con đường nhỏ qua Hoa-Dung thì gần được hơn 50 dặm, nhưng lối rất nhỏ hẹp hiểm trở, lại sứt lở gồ ghề khó đi.

Tháo sai người lên núi cao nhìn xem, thì họ trở xuống báo :

— Trong con đường nhỏ men núi, có khói lửa bốc lên mấy chỗ. Con đường lớn thì im lìm chẳng thấy động tĩnh gì.

Tháo bèn ra lệnh theo con đường nhỏ mà chạy. Các tướng hỏi :

— Chỗ có khói lửa ắt có quân-mã đóng. Sao lại đi đường ấy ?

Tháo cười nói :

— Há không nhớ binh thư có câu « hư là thực, thực là hư » ? Gia-cát-Lượng đa mưu (6) nên sai người vào ghềnh núi đốt lửa, khiến quân ta không dám theo đường nhỏ, rồi nó phục binh ở đường lớn đợi ta, chứ gì ! Ta thừa biết rồi, hắn lừa ta thế nào được ?

Các tướng đều nói :

— Thừa-Tướng toán liệu sâu xa, không ai dám sánh kịp !

Thế là một nhóm tàn-quân bại-tướng kéo vào con đường tắt Hoa-Dung. Bấy giờ người đã đói lả, ngựa mỏi nhừ, quay lăn ra đường thêm nữa.

---

(6) *Vừa chê «thần» vô mưu, giờ lại khen hắn đa mưu ! Thật là chê khen... chạy loạn !*

Số còn lại thì kẻ sém đầu sứt trán, cố ôm vết thương mà theo, người bị tên bắn dáo đâm cố lê chân mà bước, chẳng ai còn được vẹn toàn. Áo quần lại trốt át, run cầm cập, quân khí sứt mẻ, cờ quạt xiêu vẹo rách bươm. Phần nhiều đều do lúc bị đánh đuổi ở Di-Lăng, ai nấy hoảng sợ chỉ kịp cưỡi ngựa trần mà chạy, yên cương không có. Có người bỏ mất cả áo, gặp lúc mùa đông tháng giá, khí lạnh thấu xương, khổ cực không bút nào tả xiết.

Chợt Tháo thấy tiền-quân dừng lại, vội hỏi có chuyện gì.

Quân trở lại báo :

— Đường này ở chân núi, lại mới bị mưa to, nước xối xuống vỡ lở, chỗ thì dọng thành vũng lội, ngựa bị sa lầy không thể nào tiến qua.

Tháo nổi giận mắt rằng :

— Quân đi dọc đường, gặp núi thì xẻ lối, gặp sông thì bắc cầu ! Lẽ nào vì bùn lầy mà lùi lại ?

Bèn truyền lệnh cho những quân già yếu hoặc bị thương đi sau hãy dừng lại, và bắt những người còn khỏe phải xúc đất vác củi, gánh cỏ cắt lau lấp bùn, để lấy lối đi. Lệnh truyền ra, lập tức phải làm. Ai chậm trễ thì chém. Quân-sĩ đành phải xuống ngựa đi ra hai bên núi chặt tre đốn gỗ về lấp đường. Tháo lại sợ có quân đuổi theo, nên sai Hứa-Chử, Trương-Liêu, Từ-Hoảng chỉ huy 100 quân cầm đao đốc thúc lăm lăm. Ai làm chậm là bị chém !

Đường vừa lấp xong, Tháo truyền quân tướng men chân vào chỗ khô mà đi. Nhưng nhiều người hụt chân ngã vật ra, người thì trượt, người sa lầy không nhổ chân lên được. Lại nghĩ tới vô số người chết dọc đường, ai nấy khóc như ri, vang đường dậy núi. (7)

Tháo bực tức quát lớn :

— Sống chết có số mệnh ! Còn khóc làm gì ? Ai khóc nữa là chém !

Thế là 3 phần người ngựa thì một phần bị bỏ lại sau, một phần sa lầy sống dở chết dở dưới bùn, chỉ còn một phần qua thoát, đi theo Tháo. Khi qua đoạn hiểm trở đến chỗ đường phẳng phiu, Tháo quay nhìn lại, thấy chỉ còn hơn 300 quân-kỵ mà ai này đều rách bào lệch gấp, hỗn độn tiều tụy vô cùng ! (8)

---

(7) Cảnh giặt quân đi chạy loạn của Tháo còn thê thảm hơn cảnh giặt dân chạy loạn của Huyền-Đức nhiều.

(8) 83 vạn quân còn lại được 300 ! Canh bạc thua đau quá ! Thật là « cháy túi » !

Tháo hối thúc đi mau. Các tướng bẩm :

— Ngựa kiệt sức rồi. Xin nghỉ một chút.

Nhưng Tháo nói :

— Thôi thì cố mà chạy thẳng tới Nam-quận rồi nghỉ ngơi một thể.

Các tướng miễn cưỡng đi theo. Đi chưa được vài dặm, Tháo đang ngồi trên yên, bỗng lại giơ roi về phía trước mà cười sằng sặc !

Các tướng hỏi !

— Sao Thừa-tướng còn cười nữa ?

Tháo nói :

— Người ta cứ đồn Chu-Du với Gia-cát-Lượng tức trí đa mưu, nhưng cứ như ta xét đây, thì rút cục cũng chỉ là lũ vô dụng ! Thử hỏi : Nếu chúng biết phục một cánh quân ở chỗ này, có phải chúng ta chỉ còn đưa tay chịu trói không ?

Nhưng Tháo vừa dứt lời, đã nghe tiếng pháo lệnh nổ đùng ! Rồi 500 quân tinh tráng cầm đao kéo ra đón chặn. Viên đại-tướng đi đầu chính là Quan-Vân-Trường, cầm Thanh-Long-đao, cưỡi ngựa Xích-Thố đứng chặn đứt lối đi ! Quân Tào trông thấy, bạt vía bay hồn, ngơ ngác nhìn nhau như mê như sảng. Tháo quay lại bảo các tướng :

— Thôi, đã đến nước này, dành liều một trận tử-chiến, chứ còn biết sao ?

Các tướng đều nói :

— Người tuy không hèn, nhưng ngựa kiệt sức rồi. Không thể đánh được nữa !

Trình-Dục bảo Tháo :

— Tôi vẫn biết Quan-Vân-Trường cao nghĩa khí, ngạo với người hơn mà không nỡ hiếp kẻ kém, khinh mạn kẻ mạnh mà không lấn áp kẻ yếu, tín nghĩa rõ rệt, ân oán phân minh. Ngày trước Thừa-Tướng có ân-tình với ông ấy, giờ nên thân ra mà nói khéo, thì mới thoát được nạn này ! (9).

Tháo nghe lời, thúc ngựa ra phía trước, nghiêng mình chào Vân-Trường :

— Tướng-quân từ bấy tới nay vẫn mạnh khỏe chứ ?

---

(9) Đã thua đòn lại còn phải van lạy quân địch ! Còn trận thua nào nhục nhã cho bằng ?

Vân-Trường cũng nghiêng mình đáp lại : (10)

— Chào Thừa-tướng, (11) Vũ này vâng lệnh Quân-sư, đợi đây đã lâu rồi :

Tháo nói :

— Tháo nay binh bại thế nguy, đến đây không còn đường chạy. Vậy mong Tướng-quân nghĩ đến chút tình ngày trước cho nhau ! (12)

Quan-Công nói :

— Ngày trước Vũ này tuy có chịu hậu ân của Thừa-Tướng, nhưng tôi đã chém Nhan-Lương, giết Văn-Xú, giải nguy thành Bạch-Mã, thế là ơn trả nghĩa đền rồi. Cái việc hôm nay là việc công, không dám vì tình riêng mà bỏ được.

Tháo nói :

— Thế thì khi qua năm cửa ải, chém tướng mà đi, phỏng còn nhớ chăng ? (13) Đại-trượng-phu vốn trọng điều tín nghĩa, Tướng-quân thâm hiểu nghĩa Xuân-Thu, há không nhớ việc Dứu-Công Chi-Tư đuổi Tử-Trạc Nhụ-Tử ?

Quan-Công vốn là người coi nghĩa trọng như non cao, hồi tưởng trước kia Tháo hậu đãi mình biết bao nhiêu ân nghĩa, rồi lại nghĩ đến việc phá ải chém tướng mà đi, thì sao khỏi mủi lòng xúc-động ! Lại thấy quân Tào run sợ như mất hồn, ai nấy rơm rớm nước mắt như sắp khóc òa lên, thì càng không nỡ.

Ông bèn quay đầu ngựa về sau, ra lệnh cho quân tướng đứng rẽ ra hai bên. Rõ ràng là ý buông tha cho Tháo !

Tháo thấy ông quay ngựa, liền cùng các tướng cầm cổ phóng ngựa lao qua một loạt. Khi ông ngoảnh lại, thì Tháo với các tướng đã chạy thoát rồi. Ông quát lớn lên một tiếng, định bắt đoàn quân-sĩ, nhưng họ đều tụt xuống ngựa, lạy phục dưới đất run cầm cập, khóc chẳng ra hơi ! Lòng ông càng không nỡ ! . . . Còn đang do

(10) « *Nghiêng mình* » là . . . *hỏng rồi.*

(11) *Không thết mãng :* « *Tào tặc* » *lại chào* « *Thừa-Tướng* », *ắt khó mà giết được nữa.*

(12) *Giọng* « *tỉ cảo* » *nghe sao mà* « *lâm ly* » *thế !*

(13) *Việc này xảy ra sau trận Bạch-Mã. Như vậy có nghĩa là ông chưa báo đáp việc này.*

dự, thì Trương-Liêu chạy đến (14). Ông trông thấy, lại động lòng cố cựu, đành thở dài một tiếng, tha hết cho đi !

Tào-Tháo chạy đến Hoa-Dung

Người sau có thơ rằng :

« *Tào-Man thua chạy tới Hoa-Dung*
« *Gặp phải Quan-Công, xiết hãi-hùng !*
« *Trạnh nghĩ xưa kia ơn nghĩa nặng*
« *Nên đành mở khóa, thả giao-long.*

(14) *Trương Liêu chỉ nhìn Quan-Công, không nói gì. Nhưng* « *không nói, mà như nói rất nhiều* ».

Nguyên văn :

« Tào-Mạn bình bại, đáo Hoa-Dung,
« Chính dữ Quan-Công hiệp lộ phùng.
« Chỉ vị đương sơ ân nghĩa trọng,
« Phóng khai kim tỏa tróc giao-long !

Tào-Tháo thoát nạn ở Hoa-Dung, tiếp tục chạy trốn, nhưng dọc đường quân sĩ kiệt sức ngã gục dần dần. Khi tới một cửa hang, quay nhìn lại, thấy chỉ còn hai mươi bảy quân kỵ ! Đi mãi đến chiều tối, gần tới địa đầu Nam-quận, bỗng thấy ánh lửa sáng rực, một đoàn quân mã kéo ra đầy đường ! Tháo kinh hãi kêu :

— Thôi, mệnh ta tận rồi !

Nhưng khi toán người cưỡi ngựa đi đầu tới gần, Tháo nhận ra Tào-Nhân. Bấy giờ mới hoàn hồn. Tào-Nhân đón tiếp Tháo, và bẩm rằng :

— Tuy nghe tin binh bại, nhưng không dám bỏ thành rời quận đi xa. Chỉ biết tới địa đầu đón rước.

Tháo nói :

— Ta đã tưởng không được thấy mặt ngươi nữa đấy !

Rồi dẫn mọi người vào thành Nam-quận nghỉ-ngơi. Lát sau Trương-Liêu cũng về tới, kể lại cái ơn của Quan-Công. Tháo điểm các tướng hiệu thấy hầu hết đã bị thương, liền cho điều trị. Tào-Nhân bày tiệc rượu để Tháo giải buồn. Các mưu sĩ đều có mặt. Đang ăn uống, bỗng Tháo nằm mặt khóc rống lên thê thảm ! Các mưu sĩ hỏi :

— Thừa-tướng ngay giữa khi chạy nạn qua hang hùm, vẫn coi như thường, không hề sợ hãi. Giờ đã về được thành quách yên ổn, người có cơm, ngựa có cỏ, chính lúc nên chỉnh đốn binh mã để báo thù, thì sao lại sầu não quá như vậy ?

Tháo nói :

— Ta khóc là khóc Quách-phụng-Hiếu đấy ! Ôi ! Nếu Phụng-Hiếu còn sống, quyết không để nỗi để ta thua trận to lớn này !

Rồi ôm lấy bụng khóc rống mãi lên :

— Ôi ! Thương xót thay, Phụng-Hiếu ! Đau đớn thay, Phụng-Hiếu !

Các mưu sĩ đều nín lặng vì hổ thẹn.

Hôm sau, Tháo gọi Tào-Nhân ra, trao cho một phong thư và dặn dò :

— Nay ta tạm về Hứa-đô thu thập binh mã quyết báo thù này. Ngươi hãy giữ vững Nam-quận. Ta có một kế bí mật để lại đây. Nếu chưa cấp bách, ngươi đừng mở. Khi nào thật nguy cấp hãy mở ra mà xem. Cứ làm đúng như lời dặn trong này, thì giặc Đông-Ngô không dám dòm ngó vào Nam-quận nữa !

Tào-Nhân hỏi :

— Hợp-Phì với Tương-Dương thì ai giữ được ? (15)

Tháo nói :

— Kinh-Châu ta giao cho ngươi. Tương-Dương đã có Hạ-hầu-Đôn, còn Hợp-Phì là đất trọng yếu, ta phải cử Trương-Liêu làm chủ tướng, Lý-Điển, Nhạc-Tiến làm phó tướng, cùng đóng giữ. Hễ có việc cấp bách, phải phi báo ta ngay !

Tháo phân phó xong, lên ngựa dẫn các tướng lên đường về Hứa-Xương. Các viên quan văn võ Kinh-châu mới hàng, đều được đem luôn về Hứa-đô bổ dụng. Tào-Nhân bèn sai Tào-Hồng ra đóng Di-Lăng, làm thế ỷ-dốc với Nam-quận, để phòng Chu-Du.

Hãy tạm gác việc quân Tào, quân Ngô. Nói về Quan-Vân-Trường sau khi thả cho Tào-Tháo chạy, bèn kéo quân trở về không. Về đến Hạ-Khẩu thấy quân mã các lộ khác đều bắt được tù binh, lừa ngựa, khí giới, lương-thực... rầm rộ kéo về. Duy một mình Vân-Trường là chẳng bắt được một người một ngựa nào, tay không trở về, ra mắt Huyền-Đức. Lúc ấy Khổng-Minh đang ngồi cùng Huyền-Đức mừng công, nghe quân báo : Vân-Trường đã về, Khổng-Minh vội đứng lên, rót một chén rượu, nâng ra đón tiếp ân cần nói :

— Xin mừng Tướng-quân đã lập công lớn nhất đời, trừ được mối lại to nhất Thiên-hạ ! Đáng lẽ Lượng phải ra tận ngoài xa đón tiếp mới phải. Mong Tướng-quân vui lòng nhận chén rượu này.

Quan-Công im lặng không nói gì. Khổng-Minh hỏi :

— Có phải vì bọn tôi không kịp ra ngoài xa đón tiếp, nên Tướng-quân không vui chăng ?

Rồi quay lại quở tả hữu :

— Sao các ngươi không sớm báo ngay cho ta ?

---

(15) Bấy giờ các thượng tướng kéo tới Xích-Bích cả, hai nơi ấy chỉ do những tướng thường tạm đóng giữ.

Bấy giờ Quan-Công mới nói :

— Tôi về để chịu tội chết đấy thôi !

Khổng-Minh còn làm ra vẻ chưa hiểu :

— Thế nào ? Tào-Tháo không chạy qua Hoa-Dung ư ?

Quan-Công thở dài

— Tháo quả trốn qua đấy. Nhưng tôi bất tài đã để hắn chạy mất !

— Tháo chạy thoát ? Thế bắt được bao nhiêu tướng-sĩ ?

— Bẩm, cũng... không bắt được ai cả.

Khổng-Minh nổi giận, nạt lớn lên rằng :

— Thôi ! Đúng là Vân-Trường mưu báo ơn Tào Tháo nên cố ý thả cho nó chạy rồi ! Đã viết « quân lệnh trạng » rành rành đây, phải theo quân pháp xử trị mới được !

Liền thét vũ-sĩ lôi Quan-Công ra chém !

Đó chính là :

« Liều đem một chết, đền tri-kỷ,

« Nên được ngàn thu nỗi nghĩa danh !

Chưa biết tính mạng Quan-Công ra sao... Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Phàm muốn lập kế lừa người, phải tự lượng xem mình là hạng người thế nào, thì mới làm cho địch mắc mẹo được. Như thế thì địch dễ tránh kế lắm. Địch đã biết rõ mình là hạng người nào rồi, mà địch còn mắc mẹo, thì mình càng giỏi, cứ lừa là địch phải mắc.*

Họ tự cho họ là khôn, mà ta lừa được ngay cái khôn ấy, tức là ta đón lấy cái ý khôn của họ. Họ đã rõ là ta giỏi, mà ta lại giả vờ dốt để lừa họ, thì chắc chắn họ không tránh được mưu lừa của ta.

Khổng-Minh liệu đoán lối chạy của Tào-Tháo ở Hoa-Dung là như thế. Đốt lửa một nơi, phục-binh một nẻo là việc thường làm của người khôn, nhưng làm thế Tháo sẽ biết.

Đốt lửa chỗ nào phục binh ngay chỗ ấy, là việc làm của người dốt, nhưng Tháo lại không ngờ đến ! Vì Tháo lầu thư c binh thư, nh cái phép « hư thực thực hư » mà hóa ra lại mắc tay Khổng Minh mới đau !

• *Hoặc có người đặt nghi-vấn : « Quan-Công muốn giết Tháo ở Hứa Điền, sao không giết quách Tháo ở Hoa-Dung ? » Thưa rằng : Cái ngày đi săn ở Hứa-Điền, Quan-Công muốn giết Tháo là ở lòng « trung ». Ngày bắt gặp ở Hoa Dung, ông không giết Tháo là vì « nghĩa ». Không biết phân biệt « thuận, nghịch » không phải là người « trung ». Ân oán không rõ rệt không phải là người « nghĩa ». Như Quan-Công có thể nói là « Lòng trung cao cả như trời mây, nghĩa khí bao trùm cả nhật nguyệt ». (Trung khả can tiêu, nghĩa khả quán nhật) thật là thiên cổ có một vậy. Nhỏ ơn chỉ là cái tình của người thường. Báo đức mới là cái chí của tiệt sĩ. Tuy ai kia đại-gian đại-ác có tội với Triều-đình, có tội với Thiên hạ, nhưng không làm hại ta, lại đãi ta làm trang quốc-sĩ, thì người ấy chính là « tri-kỷ » của ta. Ta giết người tri kỷ, thì ta không có ý khí trượng phu. Một trang « huyết tính nam-tử » như Quan-Vân-Trường há làm như thế ru ? Nếu ông cứ lấy công nghĩa, bỏ tình riêng, mà nói rằng : « Ta giết giặc cho Triều-đình, ta trừ kẻ hung bạo cho thiên hạ » thì ai còn bảo không nên ? Nhưng lòng ông nghĩ rằng : « Ai ai khác giết Tháo đều hợp nghĩa, riêng một mình mình giết là bất nghĩa ». Cho nên ông thà chịu chết vì quân lệnh, chứ không nỡ ra tay vậy.*

Tào-Tháo có thể tha cho Trần-Cung, mà không tha. Quan-Công có thể giết Tào-Tháo mà không giết. Đó là Quan-Công nhân, Tào-Tháo ác.

Thát-Ung khóc Đổng-Trác, mà Vương-Doãn trị tội Ung. Quan-Công tha Tào-Tháo mà Khổng-Minh khoan thứ cho Quan-Công. Thế thì Khổng-Minh cao-kiến hơn Vương Doãn vậy.

• *Khổng-Minh đã biết trước rằng Quan-Công sẽ không giết Tào-Tháo, thì sao không sai Trương-Phi, Triệu-Vân mai phục ở Hoa-Dung ? Thưa rằng : Khổng-Minh đã hiểu số Trời vậy. Trời còn chưa muốn giết Tháo thì dù Khổng-Minh giao việc chặn Hoa-Dung cho Dực-Đức, Tử-Long, cũng không thành công. Cho nên cứ sai Quan-Công đi, tức là giúp cho Quan-Công có nghĩa-cử cao đẹp. Không sai Trương, Triệu đi, cũng là để... tránh cái sỉ-đoàn (thất bại) cho Trương, Triệu nữa.*

Tuy nhiên, Quan-Công tha Tào-Tháo đấy, nhưng vẫn chưa phải ông tha ! Chính là Khổng-Minh tha Tháo, mà cũng là Trời tha Tháo vậy.

• *Hồi trước tả lửa cháy dưới sông, hồi này tả lửa cháy trên bộ. Trước tả lửa của Chu-Lang, giờ tả lửa Gia-Cát. Hồi trước tả ngọn gió đầy buồm thuyền, hồi này tả gió lùa qua rừng cây. Hồi trước Khổng-*

Mình lấy gió giúp lửa. Hồi này Khổng-Minh lại lấy lửa tiếp gió. Rồi khi gió tàn lửa tắt, vẫn còn cái « dư-thế » của gió, « dư-uy » của lửa, để thêm điểm thêm sau cơn gió. Sau cơn gió cơn lửa, lại thấy làn khói bốc. Gió với khói cũng là gió với lửa vậy. Hồi sau chỉ trái với hồi trước ở chỗ áo quần quân Tào ướt hết, phải nhờ gió mà phơi. Quân lính đói là, phải dùng lửa để nấu nướng. Thế là : chỉ trong vòng một hồi mà gió trước hại, sau lợi. Lửa trước là « thù », sau lại là « ân » vậy

• *Tháo tập thủy-chiến cho quân, đào ao ở phương Bắc gọi là ao « Huyền-Vũ », thì cái « tượng » là « Tập Kiàm », mà Bàng-Thống lại dùng « Câu Trần » theo đuổi, Chu-Du đáp ứng bằng « Chu-Tước », Khổng-Minh đổi lại bằng « Trùng-Tốn », rồi Chu-Du lại ứng thêm « Trùng-Ly ». Cho đến lúc Tháo chạy trốn qua Di-Lăng về Hoa-Dung, lại là gặp cái nạn « Đằng Xà », cái nguy « Bạch-Hổ », cái cực « Minh-Di ». Chạy trốn mà không kịp ăn một miếng cơm, thật là « cười hôm trước khóc hôm sau » vậy.*

• *Cái lúc Tháo múa ngọn đáo trên thuyền, đã cười lớn. Đến lúc chạy trốn dọc đường lại cũng cười to. Cái cười trước là cười đắc ý. Cái cười sau là cười gượng. Cái cười hôm trước là cười tâng bốc mình, cái cười hôm sau là cười chửi người.*

Cười lúc trước là « lạc cực sinh bi », nhưng cái cười lúc sau cũng không phải là « vui trong gian khổ ». Trước sau, cái cười của Tháo đều không... phải chỗ. Người đời sau sẽ « cười cái cười » ấy vậy.

• *Trước kia, Tào-Tháo khóc Điển-Vi, sau này lại khóc Quách-Gia. Cùng là tiếng khóc, nhưng nguyên-nhân và chủ-ý khác nhau. Cái tiếng khóc Điển-Vi là khóc để làm động lòng, lấy lòng tướng-sĩ. Cái tiếng khóc Quách-Gia là khóc để mỉa mai, làm cho các mưu-sĩ xấu hổ. Cái khóc trước kia còn mạnh hơn sự thưởng công. Cái khóc sau này còn đau hơn sự đánh đòn. Giọt nước mắt của kẻ gian hùng, trước kia thật « đáng đồng tiền » : Chẳng khác gì vàng lụa thưởng tướng sĩ. Giọt nước mắt sau này thật là « ngậm nghĩa » : Chẳng khác gì roi gậy quất vào xương thịt bọn mưu-sĩ. Cái « gian » của kẻ gian hùng, lắm lúc thật cũng đáng yêu !*

Hồi thứ 51

Cố giữ thành, Tào-Nhân giết quân Giang-tả
Mưu tọa-hưởng, Khổng Minh nhất khí Chu-Du.

NHẮC lại, Khổng-Minh vừa hạ lệnh chém Quan-Công, thì Huyền-Đức ngăn lại, ứa lệ truyền rằng :

– Thôi ! Ngày trước ba anh em ta kết nghĩa Vườn-Đào, đã thề cùng sống chết. Nay Vân Trường tuy phạm quân-pháp, nhưng ta không nỡ trái thề xưa. Mong Quân-sư hãy tạm ghi lấy tội này, để em ta lo lập công chuộc lại.

Khổng-Minh mới tha cho Quan-Công...

Nói về Chu-Du, sau khi đốt tàn Xích-Bích, quét tan trăm dặm trại Tào, bèn thu binh điểm tướng. Các dạo khắp nơi kéo về dâng công. Du báo tiệp về Tôn-Quyền. Bao nhiêu quân lính miền Bắc đầu hàng hoặc bị bắt, đều đem về qua sông, mở tiệc lớn khao thưởng ba quân, rồi tiến binh đi lấy Nam-quận. Quân tiền đội kéo xuống bờ sông hạ trại, trước sau chia năm dinh. Chu-Du đóng ở giữa, đang họp chư-tướng bàn mưu tiến đánh, bỗng có tin báo : « Lưu Huyền-Đức sai Tôn-Cần tới mừng Đô-đốc ». Du cho mời vào. Thi lễ xong, Cần nói :

— Chúa-công tôi cảm đức lớn Đô-đốc, nay sai tôi đem chút lễ mọn kính dâng.

Du hỏi :

— Huyền-Đức hiện ở đâu ?

— Đã dời binh tới đóng tại cửa Du-Giang.

Du giật mình hỏi :

— Khổng-Minh có đấy không ?

— Bẩm có. Khổng-Minh hiện ở Du-Giang với Chúa-công tôi.

— Vậy thì Túc-Hạ hãy về trước, ta sẽ thân qua đấy tạ ơn.

Nói xong. Du sai thu nhận lễ vật, và bảo Cần về báo trước. Lỗ Túc hỏi :

— Vừa rồi, sao Đô-đốc có vẻ kinh ngạc thế ?

Du nói :

— Lưu-Bị đóng quân ở Du-Giang là có ý chiếm Nam-quận. Chúng ta phí bao nhiêu quân mã, tốn bao nhiêu tiền lương để phá Tào-Tháo. Giờ Nam-quận ở ngay sát cạnh, chỉ trở bàn tay là lấy xong. Sao chúng nó mang lòng bất nhân, toan bề ngồi mát ăn sẵn ? Hừm ! Chu-Du này đã chết đâu mà chúng mong làm thế ?

Túc nói :

— Nên dùng kế gì cho họ lui đi ?

Du nói :

— Ta quyết sang thẳng đấy nói cho chúng biết. Tử-tế thì tử-tế, nếu không biết điều, thì chẳng để cho chúng tới Nam-quận, ta hãy diệt ngay Lưu-Bị trước ! (1)

Túc nói :

— Tôi xin đi cùng Đô-đốc !

Thế là Du cùng với Túc đem 3.000 quân khinh kỵ thẳng tới Du-giang. Tôn-Cân về ra mắt Huyền-Đức, báo tin : Chu-Du cấp thân đến đáp tạ. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh :

— Thế là ý gì ?

Khổng-Minh cười :

— Đây hẳn không phải vì chút lễ bạc mà y tới tạ ! Chỉ vì... Nam-quận đấy thôi.

— Nếu họ đem quân đến, ta phải đối đãi ra sao ?

Khổng-Minh ghé tai Huyền Đức dặn nhỏ :

— Y đến đây, thì Chúa-công cứ như thế ... cứ thế ... mà đối đáp.

Rồi cùng nhau ra cửa Du-giang, dàn chiến thuyền dưới sông, trên bờ bố trí một vạn quân dọc sẵn. Chẳng bao lâu có tin báo : Chu-Du với Lỗ-Túc kéo quân tới. Khổng-Minh cho Triệu-Vân dẫn mấy kỵ binh ra đón tiếp. Du tới nơi, thấy quân thế hùng tráng, lòng ấy này không yên. Vào đến cửa dinh, được Huyền-Đức, Khổng-Minh ra đón vào trướng. Hai bên thi lễ, rồi tiệc rượu bày ra. Huyền-Đức nâng chén rượu tạ ơn đồng-minh về việc « hãm binh Xích-Bích ». Rượu được vài tuần, Du hỏi :

(1) *Khổng-Minh đã... « chết » đâu mà ông mong làm thế ?*

— Dự-Châu đem quân tới đây, định lấy Nam-quận chăng ?

Huyền-Đức nói :

— Nghe tin Đô-Đốc muốn lấy Nam-quận, nên tôi giúp sức đây. (2) Nếu Đô-Đốc không lấy, thì Bị phải lấy vậy !

Du cười :

— Đông-Ngô tôi muốn thôn tính cả miền Giang-Hán từ lâu. Nay Nam-quận chỉ nằm trong bàn tay, lẽ nào không lấy ?

Huyền-Đức bảo :

— Thắng bại chưa biết thế nào mà chắc được. Lúc Tào-Tháo bỏ về, đã sai Tào-Nhân giữ Nam-quận và các xứ phụ-cận, ắt có mẹo hiểm để lại. Tào-Nhân lại dũng-mãnh hơn người. E rằng Đô-Đốc không lấy nổi !... (3)

Du hăng lên :

— Nếu tôi lấy không xong, bấy giờ tùy Ngài, lấy thì lấy !

Huyền-Đức được dịp, níu ngay lấy :

— Có Tử-Kính, Khổng-Minh ngồi đây làm chứng cho tôi nhé ! Sau này có gì, Đô-Đốc đừng hối-hận.

Lỗ-Túc ngẫn ngừ chưa biết đáp sao, thì Du bỗng quả-quyết :

— Đại Trượng-phu một lời đã nói, còn hối hận gì !

Khổng-Minh bấy giờ mới chêm liền một câu :

— Đô-Đốc nói thế là công bình lắm. Vậy hãy nhường Đông-Ngô đi lấy trước, nếu không hạ được Nam-quận, bấy giờ Chúa-Công sẽ lấy sau. Có khó khăn gì ! (4)

Du với Túc đứng dậy từ biệt, lên ngựa về rồi, Huyền-Đức ấy-náy bảo Khổng-Minh :

— Hồi nãy Tiên-sinh khuyên ta đối-đáp như thế, tuy là câu chuyện chốc lát, nhưng suy nghĩ cho chín, thì chưa ổn chút nào : Hiện ta đang lúc cô cùng, chiếc thân lận-đận không mảnh đất trú chân, muốn chiếm Nam-quận

(2) *Chưa biết anh nào giúp sức anh nào !*

(3) *Tuy là lời Huyền-Đức, nhưng kỳ thực là lời Khổng-Minh « khí » Chu-Du lần thứ nhất.*

(4) *Thế ra Huyền-Đức đã « nhường » Tào-Tháo lấy trước, nay Khổng-Minh lại « nhường » Chu-Du lấy trước ?*

để tạm nương mình. Nay xui Chu-Du đi lấy, ắt thành-trì ấy thuộc về Đông-Ngô rồi ! Ta còn biết về đâu ?

Khổng-Minh bật cười, bỏ lại :

— Trước kia, Lượng mấy lần khuyên Chúa-Công lấy cả Kinh-châu chứ riêng gì Nam-quận, mà Chúa-công không nghe ! Sao nay lại mới nhắc đến ?

— Vì trước kia là đất của Cảnh-Thăng, ta không nỡ chiếm. Nay đã là đất Tào Tháo, lấy mới hợp lẽ.

— Thế thì xin cứ yên chí : Chẳng cần Chúa-Công phải lo nghĩ khó nhọc, tha hồ cho Chu Du lăn mình vào chỗ đâm chém ! Chỉ mai mốt là Chúa-Công vào ngồi cao ở thành Nam-quận dấy thôi !

Huyền-Đức hỏi :

— Lập kế gì mà được thế ?

Khổng-Minh lại ghé tai nói nhỏ:

— Thì... cứ... như thế.. như thế... là xong !

Huyền-Đức nghe qua, lòng mừng hớn hở, rồi cứ đóng ở Du-giang, án-binh bất động...

Chu-Du với Lỗ-Túc về trại. Túc hỏi :

— Sao Đô-Đốc lại hứa cho Huyền-Đức lấy Nam-Quận ? (5).

Du nói :

— Ta chỉ búng ngón tay một cái là lấy được Nam-Quận. Còn lo gì ? Chẳng qua ta nói « lấy lòng » một chút thế thôi !

Dứt lời, truyền họp các tướng, hỏi rằng :

— Ai dám đi trước, chiếm Nam-quận cho ta ?

Tưởng-Khâm dạ một tiếng, hăng-hái xin đi, Du nói:

— Ngươi làm Tiên-phong, Từ-Thịnh Đinh-Phụng làm phó tướng, hãy đem 5.000 quân-mã tinh nhuệ qua sông. Ta đem quân đi sau tiếp-ứng !

Nói về Tào-Nhân ở Nam-quận, sau khi nhận lệnh Tào-Tháo, bèn cho Tào-Hồng ra giữ Di-Lăng làm thế « ỷ dốc » cứu ứng lẫn nhau. Hôm ấy nghe tin báo : « quân Ngô đã qua sông. » Nhân truyền rằng :

(5) *Tuy là « rượt ngựa » nhưng lại cẩn thận hơn Cha-Lang !*

— Cứ giữ cho vững là hơn đừng ra đánh.

Nhưng viên tướng kiêu kỵ là Ngưu-Kim hăng hái nói :

— Giặc đến dưới thành mà không ra đánh, ắt mang tiếng nhát. Hơn nữa, quân ta mới thua, lúc này chính là lúc phải lấy lại nhuệ khí. Xin cho 500 tinh binh, tôi quyết một trận tử chiến với chúng !

Tào Nhân nghe lời, cho Ngưu-Kim kéo 500 quân mở cửa thành ra đánh. Tướng Ngô đình-Phụng giục ngựa tới giao phong. Đánh được bốn năm hiệp, Phụng giả thua chạy. Ngưu-Kim thúc quân đuổi thẳng vào trận Ngô.

Ngưu-Kim và Tào-Nhân

Đinh-Phụng vung tay ra hiệu cho quân vây chặt bốn bề. Ngưu-Kim xung tả đột hữu không sao ra thoát. Tào-Nhân ở trên thành thấy Kim bị khốn giữa trận, bèn bước xuống, mặc giáp lên ngựa, dẫn mấy trăm tráng-sĩ kỵ binh dưới cờ, kéo ra khỏi thành, gắng sức vung đao chém giết vào trận Ngô. Từ-Thịnh đón đánh nhưng không chống nổi. Tào-Nhân đánh giết vào tới giữa trận, cứu Ngưu-Kim ra thoát. Ngoảnh lại thấy vài chục kỵ binh còn mắc trong vòng vây, Nhân lại quay ngựa đánh vào mà cứu ra kỳ hết. Gặp Tưởng-Khâm chặn lối về. Nhân cùng Ngưu-Kim hăng lên đánh tràn, bấy giờ lại có em Nhân là Tào-Thuần đem quân tiếp ứng, hai bên liền chém giết một trận ác liệt. Quân Ngô thua chạy, Tào-Nhân dắc thẳng kéo về thành. Tưởng-Khâm bị thua về ra mắt Chu-Du. Du nổi giận toan giết. Các tướng phải xin cho, Khâm mới thoát chết. Du liền điểm binh thân chinh đi quyết chiến với Tào-Nhân. Cam-Ninh nói :

— Xin Đô-đốc dừng vội. Nay Tào-Nhân sai Tào-Hồng đóng giữ Di-Lăng làm thế ỷ dốc. Tôi xin đem ba ngàn tinh-binh tới chiếm Di-Lăng trước, rồi Đô-đốc hãy lấy Nam-quận sau (6).

Du khen là diệu kế. Bèn cho Cam-Ninh đem 3.000 quân đánh phá Di Lăng. Quân thám mã báo tin này về Nam-quận.

(6) *Đánh chỗ mọ để rung chuyển chỗ kia, chia sẻ lực lượng địch.*

Tào-Nhân vội bàn tính với Trần-Kiều. Kiều nói :

— Nếu D. Lăng thất thủ, thì Nam-quận cũng không giữ được nữa ! Nên đến cứu ngay.

Nhân bèn sai Tào-Thuần với Ngưu-Kim ngầm đi đường tắt tới Di-Lăng cứu Tào Hồng. Thuần sai người lên đi trước thông báo, dặn Hồng ra ngoài thành dụ địch.

Cam-Ninh kéo quân đến Di-Lăng, Tào-Hồng ra ngoài giao-phong. Đánh nhau hơn 10 hiệp, Hồng thua chạy, Ninh cướp ngay lấy thành Di-Lăng. Đến nhá nhem tối, Tào-Thuần, Ngưu-Kim kéo đến, hợp với Tào-Hồng, vây chặt lấy thành. Quân tế-tác phi báo về Chu-Du rằng : « Cam-Ninh đang bị khốn trong thành Di-Lăng ».

Du lo sợ, Trình-Phổ nói :

— Phải kíp chia binh tới cứu !

Du nói :

— Chỗ này là đất xung yếu. Giờ chia bớt quân ra cứu Di-Lăng, nếu Tào-Nhân kéo ra đánh úp thì sao ?

Lã-Mông nói :

— Cam-Hưng-Bá là một đại-tướng của Giang-Đông, há lại bỏ không cứu.

Du nói :

— Ta muốn thân tới cứu, nhưng biết để ai ở lại đây đảm đương trách nhiệm của ta ?

Mông nói :

— Xin để Công-Tục ở đây. Rồi tôi xin đi tiên-phong, Đô-đốc đoạn hậu, tới phá Di-Lăng. Ắt chỉ trong vòng mười ngày là ca khúc khải hoàn.

Du bèn hỏi Lăng-Thống :

— Chẳng hay Công-Tục có chịu đỡ trách nhiệm cho ta không ?

Thống đáp !

— Trong vòng 10 ngày, có thể giữ được. Ngoài 10 ngày thì không đương nổi.

Du mừng lắm, bèn để lại một vạn quân giao cho Lăng-Thống, rồi ngay hôm ấy kéo đại binh qua Di-Lăng. Dọc đường, Lã-Mông bảo Du :

— Mặt Nam thành Di-Lăng có con đường nhỏ đi sang Nam-quận rất tiện. Nên sai 500 quân sĩ vào từng đốn cây, đem chặn lấp đường. Quân Tào bị thua, ắt chạy qua đấy. Khi ấy ngựa chúng không leo được, chúng phải bỏ lại mà chạy bộ. Thế là đoàn ngựa về hết tay ta !

Lã-Mông

Du nghe lời, sai quân đốn gỗ lấp đường. Khi đại binh tới gần Di Lăng. Du hỏi :

— Ai có thể phá vòng vây vào cứu Cam-Ninh ?

Chu-Thái xin nhận, rồi lập tức cầm đao lên ngựa, kéo quân đánh tràn qua quân Tào, vào lọt chân thành. Cam-Ninh thấy Chu-Thái đến, liền mở cửa đón vào. Thái nói :

— Đô-Đốc tự đem quân tới cứu đấy !

Ninh bèn hạ lệnh cho quân sĩ nai nịt gọn gàng, ăn uống no nê, chuẩn bị làm nội ứng đánh ra.

Tào - Hồng, Tào - Thuần, Ngưu-Kim khi nghe tin Chu-Du kéo đến, đã sai người về Nam-quận báo với Tào-Nhân. Mọt mặt chia binh cự địch. Kịp khi quân Ngô đến, quân Tào đón đánh ngay. Nhưng hai bên vừa mới giao phong, thì Cam-Ninh, Chu-Thái từ trong thành lại chia hai đường đánh thốc ra sau lưng ! Quân Tào bị hỗn loạn, quân Ngô bốn mặt ập lại đánh giết. Quả nhiên ba tướng Tào bỏ chạy ra con đường nhỏ. Đường bị các đống cây chặn lấp, ngựa không leo được, quân Tào phải bỏ hết ngựa lại mà chạy về Nam-quận. Quân Ngô đuổi tới chiếm được hơn 500 chiến mã. Chu-Du xua quân đuổi suốt đêm về Nam quận. Vừa gặp Tào-Nhân kéo đi cứu Di-Lăng, hai bên dụng-độ, hỗn chiến một trận mãi tới chiều tối mới thu binh. (7)

Tào-Nhân về thành họp các tướng bàn kế. Tào-Hồng nói :

— Nay đã mất D.-Lăng tình thế nguy cấp lắm rồi. Sao không mở phong thư xem di kế của Thừa-tướng mà giải nguy ?

Nhân nói :

— Lời ngươi chính hợp ý ta !

---

(7) Ấy, cứ giết nhau chí mạng, đâm chém cho lắm vào. Rồi sẽ có « kẻ thứ ba » tới... giữ giùm thành quách.

Bèn bóc thư ra xem... Xem xong, vui mừng khôn xiết, liền truyền lệnh cạnh năm thổi cơm, mờ sáng hôm sau quân mã lớn nhỏ đều phải bỏ thành, kéo cờ phất phới dề hư trương thanh thế, rồi kéo xuống hết, chia ba cửa mà ra.

Chu-Du sau khi cứu được Cam-Ninh, chiếm được Di-Lăng, đem đại quân về đàn ngoài thành Nam-quận. Khi thấy quân Tào chia ba cửa kéo ra, Du lên tướng-đài quan-sát, thấy trên mặt thành cờ bay rườm rượp mà tịnh không một người đứng canh, có vẻ hư trương thanh thế. Lại thấy quân Tào ai nấy lưng đeo vai thắt những bao dấy kè kè, Du thầm nghĩ :

— Hẳn Tào Nhân chuẩn bị bỏ thành chạy trốn.

Bèn bước xuống chia 2 cánh quân tả hữu, hạ lệnh rằng :

— Nếu Tiền-quân đã thắng, thì phải đuổi đánh thật gấp, bao giờ nghe chiêng thu quân mới được trở về.

Rồi Du sai Trình-Phổ đốc thúc hậu quân, Du thân kéo Tiền quân tiến vào chiếm thành.

Bấy giờ hai bên dàn trận đối địch, trống nổi vang trời. Tào Hồng giục ngựa ra thách đánh. Du thúc ngựa ra dưới cờ, sai Hàn-Đương ra đấu. Hai tướng đánh nhau được hơn 30 hiệp thì Tào Hồng thua chạy, Tào-Nhân vọt ngựa ra tiếp chiến. Chu-Thái lại thúc ngựa ra tợ chiến Hàn-Đương.

Ba tướng đánh nhau được hơn mười hiệp thì Nhân cũng chạy luôn, trận Tào rối loạn. Chu-Du liền xua hai cánh quân tả hữu đánh thốc sang. Quân Tào thua to. Du thân dẫn quân mã đuổi tới sát thành Nam-quận. Quân Tào không dám vào, phải bỏ thành trông về phía Tây Bắc mà chạy.

Hàn-Đương, Chu-Thái kéo hai cánh quân hăng-hái đuổi đánh kỳ cùng. Bấy giờ Chu-Du thấy cửa thành mở rộng, trên thành không một bóng người, liền hạ lệnh cho quân kéo vào. Thúc vài chục kỵ binh vượt cầu treo xông vào trước, rồi Du cưỡi ngựa theo sau, và chiếm thành...

Bấy giờ Trần-Kiều núp trên địch lâu, thấy Chu Du thân dẫn Tiền-quân vào thành, thì hớn hở nhủ thầm :

— Thừa-tướng ta lập mưu như thần thánh vậy !

Lập tức, một hồi kiềng nổi lên : Hai bên lối vào, cung nỏ phục sẵn, bắn ra như mưa giông ! Bao nhiêu quân Ngô vào trước đều

trúng tên ngã lăn xuống hố. Chu-Du thất kinh, vội quay đầu ngựa, toan lùi ra, nhưng đã bị một phát tên cắm ngập vào sườn bên trái, ngã lăn xuống chân ngựa.

Chu-Du bị tên ngã ngựa

Ngưu-Kim trong thành hăm hở sấn ra bắt Du. Hai tướng Ngô : Từ-Thịnh, Đinh-Phụng phải liều mạng lăn xả vào mới cứu thoát. Thế là quân Tào trong thành đánh thốc ra bắt thình lình. Quân Ngô dây xéo lên nhau, lăn xuống hào hố vô số. Trình-Phổ vội khua chiêng thu quân, thì Tào-Nhân, Tào-Hồng lại chia hai cánh đánh quật trở về. Quân Ngô thua to, cái nguy cấp. May có Lăng-Thống kéo một đoàn quân đổ tới chặn được quân Tào.

Tào-Nhân lại kéo quân đắc thắng vào thành. Trình Phổ thì thu bại-binh về trại.

Đinh-Phụng, Từ-Thịnh cứu được Chu-Du về trướng, gọi thầy thuốc trong quận tới, dùng kìm sắt nhổ mũi tên ra, lấy kim sang rịt vết thương lại. Du đau nhức vô cùng, bỏ cả ăn uống. Thầy thuốc nói :

— Đầu mũi tên này có tẩm thuốc độc, phải tĩnh dưỡng, chứ nóng nảy thì không chữa được. Nếu uất-gận, nộ khí xung-khích, vết thương lại sưng tấy lên !

Trình-Phổ bèn hạ lệnh ba quân giữ vững các trại, không được ra đánh nhau. Ba hôm sau, Ngưu-Kim kéo quân đến thách đánh. Trình-Phổ ẩn binh bất động. Kim chửi mắng mãi đến chiều mới về. Rồi hôm sau, Kim lại tới chửi mắng tệ hơn nữa. Phổ sợ Du nóng giận, vẫn không giám báo cho biết. Đến ngày thứ ba, Kim sấn thẳng tới cửa trại Ngô chửi bới oang oang, một hai đòi bắt sống Chu-Du kỳ được !

Trình-Phổ bàn với các tướng, muốn tạm rút binh về báo Ngô-Hầu, rồi sau sẽ mưu tính kế khác...

Bấy giờ Chu-Du tuy bị đau nằm liệt, nhưng trong lòng vẫn có chủ-trương. Du thừa biết quân Tào ngày ngày tới trước trại chửi mắng mà không thấy các tướng hầm báo gì cả. Rồi hôm ấy, Tào-Nhân tự dẫn đại quân, đánh trống hò reo, kéo tới trước trại khiêu chiến. Trình-Phổ sai đóng chặt cửa không ra. Du bèn gọi các tướng vào hỏi :

— Tiếng trống tận ở đâu mà ầm lên thế ?

Các tướng bẩm :

— Binh-sĩ tập luyện trong quân nên đánh trống đấy.

Du nổi giận gắt lên :

— Sao dám dối ta ? Ta đã biết quân Tào thường đến trước trại nhục mạ rồi ! Trình-Đức-Mưu đã cùng ta cầm quân, sao cứ ngồi nhìn như thế ?

Liền sai mời Trình-Phổ vào trướng chất-vấn việc ấy. Phổ nói :

— Tôi thấy Đô-Đốc đang đau, mà thầy thuốc có dặn chớ để Đô-Đốc phải bực-bội, nên tuy quân Tào tới khiêu-chiến, vẫn không dám báo tin.

Trình-Phổ

Du hỏi :

— Các ông không muốn đánh, thì định sao bây giờ ?

Phổ đáp :

— Các tướng đều bàn : hãy tạm thu quân về Giang-Đông, đợi Đô-Đốc bình phục, rồi sẽ quyết định.

Du nghe qua, đang ngồi trên giường, đứng bật dậy, nhảy xuống đất, giận dữ nói :

— Đại-trượng phu đã ăn lộc Chúa, phải liều chết ở chiến-trường, lấy da ngựa bọc thây làm vinh hạnh chứ ? Há vì một người mà bỏ cả việc lớn Quốc gia sao ?

Dứt lời, mặc giáp lên ngựa xuất trận. Ba quân chư tướng thấy thế đều sợ hãi. Du liền đem vài trăm kỵ-binh ra trước dinh, thì thấy quân

Tào đã bày thành thế trận. Tào-Nhân dừng ngựa dưới cờ, lấy roi ngựa trỏ sang Du, mắng lớn :

— Thằng con nít Chu-Du kia ! Phen này ắt mày chết yểu ! Không dám ngạo-nghễ nhìn quân ta nữa !

Nhân mắng chưa dứt lời, Du đã từ trong đám kỵ-binh thúc ngựa xông ra trước quát lớn :

— Thằng thất-phu Tào-Nhân kia ! Đã thấy mặt Chu-lang chưa ?

Quân Tào trông thấy Du, đều sợ hãi. Tào-Nhân quay lại báo các tướng :

— Nên sai quân chửi cho nó một trận thật tệ đi !

Thế là quân Tào gào lên mà chửi bới Chu-Du. Du dùng dùng nổi giận, sai Phan-Chương ra đánh Tào-Nhân. Nhưng Chương chưa kịp giao-phong, thì Du bỗng kêu lớn lên một tiếng, ngã lăn xuống chân ngựa, miệng hộc máu tươi !

Quân Tào thấy thế, kéo ồ sang bắt. Các tướng Ngô phải liều chết xông hết ra chặn, hỗn chiến một trận, cứu được Du, rực về bản dinh. Trình-Phổ vào thăm bệnh, hỏi :

— Quý thể Đô-đốc giờ ra sao ?

Du thầm bảo Phổ :

— Ta lập mưu nên vờ như thế đấy chứ !

— Mưu ấy thế nào ?

— Trong mình ta vốn chẳng đau đớn gì cho lắm. Nhưng ta làm thế để Tào-Nhân tưởng ta đau nguy mà khinh địch. Vậy ông hãy sai vài tên quân tâm phúc, lẻn vào thành trá-hàng, nói rằng ta đã chết rồi. Như thế, đêm nay Tào-Nhân ắt tới cướp trại. Ta mai phục bốn mặt mà đánh thì chỉ dứt một hồi trống là bắt được nó ngay !

Trình-Phổ nói :

— Kế này hay lắm !

Bèn hạ lệnh cho chư tướng dưới trướng làm lễ cử-ai. Ba quân nghe tiếng khóc vang lên, đều giật mình sợ hãi, khảo nhau khắp nơi :

— Đô-Đốc bị vết thương phát tấy, đã qua đời rồi !

Chốc lát, khắp các trại đều mặc đồ trắng để tang.

Tào-Nhân ở trong thành Nam-quận, bàn với các tướng :

— Chu-Du giận dữ, uất-khí xung lên, vết thương xé ra đến nỗi trào máu họng, ngã lăn xuống ngựa, ắt chết đến nơi rồi...

Đang bàn luận, bỗng có tin báo : Có mười mấy tên quân bên trại Ngô tới đầu hàng. Trong số ấy có cả hai tên quân Tào mới bị quân Ngô bắt. Tào-Nhân vội gọi vào hỏi. Bọn quân Ngô bẩm :

— Sáng hôm nay Chu-Du ra trận, vết thương bị xé, về đến trại thì chết ngay. Hiện các tướng đã làm lễ cửa ai, bắt quân để tang. Chúng tôi bị Trình-Phổ ức-hiếp quá nên tới qui hàng nhân thể báo rõ việc này.

Tào-Nhân mừng quýnh lên liền truyền các tướng :

— Đêm nay phải tới cướp trại Ngô, chiếm cái xác Chu-Du, chặt lấy thủ-cấp gửi về Hứa-đô dâng Thừa-Tướng !

Trần-Kiều nói :

— Kế ấy phải làm ngay ! Đừng để chậm mà lỡ việc !

Bèn sai Ngưu-Kim đi tiên-phong, Nhân tự lĩnh trung-quân, Tào-Hồng, Tào-Thuần đi hợp hậu. Chỉ để mình Trần-Kiều với ít lính canh ở nhà giữ thành, còn bao nhiêu quân mã kéo đi kỳ hết. Quá canh một đêm ấy, quân Tào mở cửa thành kéo ra, tiến thẳng tới trại lớn Chu-Du... Nhưng đến sát cửa trại, vẫn không thấy bóng một người nào ! Chỉ thấy cờ quạt cắm la liệt... Tào-Nhân giật mình, biết mắc mẹo, vội vàng hạ lệnh tức-khắc lui binh !

Nhưng tiếng pháo lệnh đã nổ ran bốn mặt, quân phục nhất tề đổ ra đánh giết : Hàn-Dương, Trường-Khâm từ phía Đông đánh ra ; Chu-Thái Phan-Chương từ mặt Tây đánh tới ; Từ-Thịnh Đinh-Phụng từ phía Nam đánh ra ; Trần-Vũ Lã-Mông từ mặt Bắc đánh lại. Quân Tào thua to, cả ba đạo trước sau cũng bị đánh giết tơi bời, đầu đuôi không cứu ứng được nhau, bỏ chạy tán loạn. Tào-Nhân lâm nguy, dẫn vài chục kỵ-binh mở đường, thoát khỏi vòng vây thì vừa gặp Tào-Hồng, liền cùng nhau kéo quân tàn-bại chạy trốn... Quân Ngô đuổi đánh đến canh năm, Tào-Nhân chạy gần tới thành Nam-quận bỗng nghe trống đánh vang trời : Lăng-Thống ở đâu lại đổ ra chặn đánh một trận kịch-liệt. Nhân vội chạy rẽ vào đường tắt, nhưng lại bị Cam-Ninh đón đánh một trận tan tành ! Nhân không dám về thành Nam-quận nữa, (8) phải chạy ra con đường lớn, bỏ về Tương-Dương. Quân Ngô đuổi đánh một thôi nữa, mới quay trở lại.

(8) *Trước giả chạy, giả bỏ... Bây giờ thì chạy thật, bỏ đứt !*

Chu-Du, Trình-Phổ tụ tập ba quân, kéo thẳng đến dưới thành Nam-quận. Nhưng tới nơi, thấy trên mặt thành cờ cắm la liệt như rừng. Rồi một tướng đứng trên địch lâu gọi xuống :

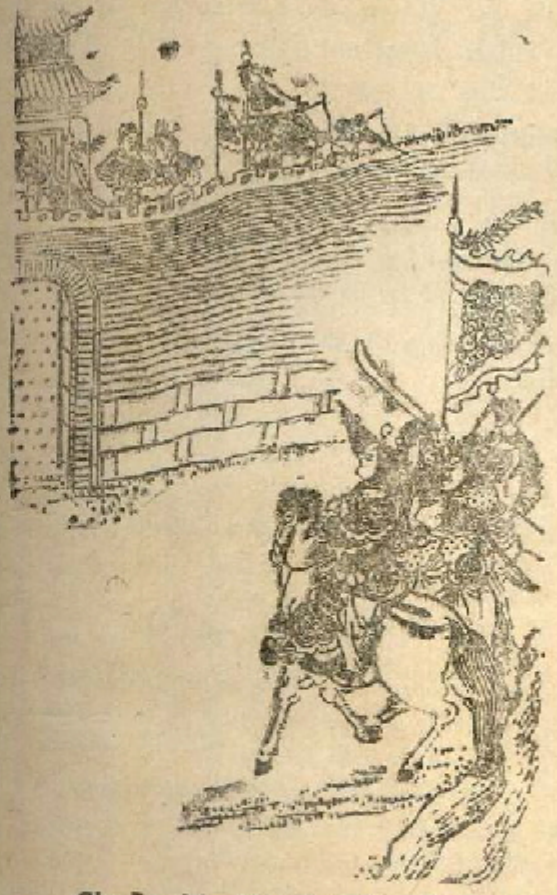

Chu-Du đến chân thành Nam-Quận

Đô-Đốc tha lỗi ! Sao Ngài đến chậm thế ? Tôi vâng lệnh Quân-sư, đã lấy thành này rồi. (9) Tôi là Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đây !

Chu-Du đùng đùng nổi giận, lập tức hạ lệnh đánh thành !

Nhưng trên thành bắn xuống như mưa. Du phải tạm lui quân về trại bàn tính... Thấy Không-Minh đã đoạt « tay trên » mất Nam quận, Du vội sai Cam-Ninh đem mấy ngàn quân đi cướp lấy Kinh-Châu, và sai Lăng-Thống đem vài ngàn đi lấy Tương-Dương. Định bụng lấy xong hai thành ấy, sẽ quay về chiếm lại Nam-quận...

Nhưng hai tướng chưa kịp lên đường, thì thám-mã về báo :

— Gia-cát-Lượng sau khi đánh úp được Nam-quận, đã sai người đem binh-phù chạy suốt đêm tới Kinh-Châu, giả lệnh Tào-Nhân, gọi viên tướng giữ thành kéo quân đến cứu Nam-quận... và sai Trương-Phi đánh úp lấp Kinh-châu rồi !

(9) « *Phỗng* » *tay trên như thế có ức người ta không ! Rõ là « một bên rung chà, một bên cất có ». Một người tát cạn, một người bắt cá !*

Du đang kinh-ngạc, thì lại thêm một thám-tử nữa về báo :

— Hạ-hầu-Đôn đang đóng giữ Tương-Dương, bị Gia-cát-Lượng sai người mang binh-phù tới lừa giả lệnh Tào-Nhân kêu cứu ; Đôn kéo quân ra khỏi thành, thì Quan-Vũ phục sẵn, đánh úp ngay lấy Tương-Dương ! Hai nơi thành-trì ấy, Lưu-Huyền-Đức không hề khó nhọc, mà chiếm được cả !

Chu-Du càng kinh ngạc, rồi uất-ức nói :

— Gia-cát-Lượng lấy đâu ra binh-phù ?

Tịnh-Phổ thở dài nói :

— Thôi ! Nó tóm được cổ thằng Trần-Kiều, khiến cho một trận, là tự-khắc binh-phù của Tào-Nhân về tay nó chứ gì !

Chu-Du nghe qua, uất lên tận cổ, thét rống một tiếng, vết thương lại xé ra, ngã lăn bất tỉnh. (10)

Đó chính là :

« Mấy quận thành-trì ai đoạt cả...
« Bao phen vất vả, rõ công toi !

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Người quân tử xem chiến-cuộc ở Nam-quận mà than rằng : Sự thắng bại của nhà binh thật không thể nào biết trước được. Sau khi thua trận lớn Xích-Bích, Tào-Tháo để mặt kế lại cho Tào-Nhân, khiến cho Chu-lang vừa đại thắng ở Xích-Bích đã bị trúng tên và thất bại ở Nam-quận. Thảy đã chư tướng với 83 vạn quân không thắng nổi Chu-Du, mà chỉ một Tào-Nhân đủ thắng Du. Về phần Du thì đánh khắp Tam-giang, Ô-Lâm không chỗ nào thất lợi, mà đánh một thành Nam-quận lại thua ! Điều đó đã lạ, lại thêm những việc ly kỳ nữa :*

Như trước kia, Hoàng-Cái bị trúng tên lăn xuống sông, tức là trong lúc thắng lớn bị một cái thua nhỏ. Chu-Du trúng tên ở Nam-quận cũng là sau cái thắng lớn, bị cái thua nhỏ. Xem việc sau này, thì Tào-Tháo để mặt-kế, lừa được Chu-Du tức là sau trận đại bại, với được chút thắng nhỏ. Tào-Nhân đánh mất Nam-quận tức là sau trận thắng nhỏ,

(10) Trước giả ngã, giả mê. Bây giờ tỉnh ra ngã thật, mê thật !

bị ngay trận thua lớn ! Ôi, việc đời khó liệu lường đến như vậy, thì cơn nhà tướng dùng binh, lý nào vì thua mà nản, vì thắng mà kiêu ?

• *Đọc hồi trước, thấy hai nhà Tôn, Lưu hòa-hợp. Đọc hồi này thấy Tôn Lưu chia rẽ. Thì ra : cùng trong hoạn nạn thì thân nhau, cùng chung mối lợi lại tranh nhau. Nhân tình thế thái đại để là thế. Như cái lúc Tào-Tháo kéo quân xuống miền Nam, khí thế hùng hổ, lăm le nuốt trửng Ngô-Hội, thì Đông-Ngô đánh trận Xích-Bích không phải vì Lưu, mà thực là vì mình. Đến khi Tháo bỏ chạy, Bắc-quân đã tan, thì chín quận Kinh-châu, Lưu-Bị muốn chiếm, Tôn-Quyền cũng muốn chiếm. Khổng-Minh muốn chiếm cho Bị, Chu-Du, Lỗ-Túc lại muốn đoạt cho Quyền. Thế là lấy việc phá Tào, mượn lời ta nhau để toan lấy Kinh-châu làm vật đền công. Cho đến nỗi Lưu Tôn bất hòa hăm hè nhau, thật là đáng tiếc !*

• *Khổng-Minh nhường Đông-Ngô đi lấy Kinh-châu trước, thì Huyền-Đức lo ngại. Chu-Du hứa để Huyền Đức lấy sau, thì Lỗ-Túc lại lo ngại. Thì ra Huyền-Đức trước kia không nỡ cướp đất Lưu-Biểu, Lưu-Tông, cũng như Lỗ-Túc không muốn giết Huyền-Đức, không muốn giết Khổng-Minh, cả hai cùng có lòng nhân, nhưng cả hai đều không muốn để Kinh-châu cho người khác. Đó là cái « trí » của hai bậc nhân vậy. Nhưng Huyền-Đức không biết rằng Khổng-Minh đã tính toán ăn chắc. Lỗ-Túc cũng không biết rằng Chu-Du chỉ nói « lấy lòng », thì cái « trí » của Huyền Đức, Lỗ-Túc không bằng cái « trí » của Gia-Cát, Chu-lang vậy. Thế mới biết người đã trung hậu thì dù khôn khéo đến đâu, vẫn có chỗ trung hậu. Người thật thà thì lập tâm sâu-xa đến đâu, vẫn có tính-chất thật-thà !*

• *Lã-Bố mở cửa thành Bộc-Dương để lừa Tào-Tháo, Tào-Nhân cũng mở cửa thành Nam-quận để lừa Chu-Du. Một bên lừa địch vào thành để đốt. Một bên lừa địch vào để bắn. Lã-Bố sai người trá-hàng để dụ Tháo. Tào-Nhân giả vờ thua chạy để dụ Du. Điểm khác nhau là thế. Nhưng Lã-Bố cho người đi hàng giả, mà sau lại ra người ấy hàng thật ! Tào-Nhân giả thua chạy, mà sau lại ra phải thua chạy thật. Trong điểm khác nhau lại có chỗ giống nhau, thật là diệu-sự diệu-văn.*

• *Tào-Nhân giả chạy để lừa Chu-Du, thì Chu Du liền giả chết để lừa Tào-Nhân. Cũng là lừa nhau, nhưng Nhân giả chạy là theo mẹo của Tào-Tháo. Chu-Du giả chết là tự ý mình. Vả hồi này Du giả chết để lừa Nhân, thì trước kia Tháo cũng từng giả chết để lừa Lã-Bố. Thế thì trí Tào-Nhân kém Chu-Du, mà trí Chu-Du ngang với Tào-Tháo. Tuy nhiên,*

Tháo giả chết thì không đến nỗi chết thật. Du giả chết thì cái « điềm » xấu đã bày ra. Trước Du giả vờ ngã ngựa, vờ vết thương, mà đến nỗi sau này ngã ngựa thật, vết thương bị xé thật sự ! Trước thì giả đau, giả uất, giả chết. Sau này lại đau thật, uất thật, chết thật. Thế là trong chỗ giống nhau cũng có điểm khác nhau.

● *Xem việc Khổng-Minh đánh úp Nam-quận, ta thấy có giống việc Lã-Mông đánh úp Kinh châu chăng ?*

Chu-Du lăn vào chỗ đánh giết, gánh lấy n uy nan vất vả. Khổng-Minh ung-dung ngồi mát mà đoạt lợi tay trên ! Như thế thì Du làm sao không uất-ức cho nổi ? Đông-Ngô làm sao không trả miếng cho được ? Tuy nhiên, Khổng-Minh đã có lý lẽ để biện-bác : Khổng-Minh cướp Nam-quận ở tay quân Tào, chứ không cướp của Đông-Ngô. Khổng-Minh chiếm cái đất mà Đông Ngô đang muốn chiếm, chứ không phải chiếm cái đất mà Đông-Ngô đã lấy được. Thế thì cùng là đánh úp, nhưng cái lối đánh úp của Khổng-Minh khác cái lối đánh úp của Lã-Mông. Chu-Du mất Nam-quận thì không nên oán Khổng-Minh, mà chỉ nên tự oán mình, vì mưu-kế của mình còn chỗ sơ hở : Như xưa kia, quân nước Triệu bỏ trống thành-trì, đi đuổi Hàn-Tín, thì Tín sai người lẻn vào trước, kéo cờ đỏ lên thành nước Triệu, rồi chiếm được. Nay Chu-Du đụ Tào-Nhân tới cướp trại mình, nếu biết phục sẵn một cánh quân ở gần thành Nam-quận, thì đâu đến nỗi bị Triệu-Tử-Long đoạt tay trên như thế ? Trước đã vì khinh-tiện mà trúng tên, sau lại vì chậm-chạp mà mất đất ! Thế thì trị Chu-Du kém trí Hàn-Tín vậy.

● *Trong những lúc Chu-Du lăn lưng ra đánh nhau với Tào-Nhân, chính là lúc Khổng-Minh điều binh khiển tướng đi lấy ba thành Nam-quận, Kinh-châu, Tương-Dương. Thế mà tác-giả chỉ tả các trận đánh giữa Ngô với Tào bằng thực bút, còn việc làm của Khổng-Minh đều được tả bằng hư bút. Bên hư bên thực như thế, thật là khéo.*

Hồi thứ 52

Gia-cát khước-từ Lỗ-Tử-Kính
Tử-Long chiếm đóng Quế-Dương-thành.

NHẮC lại, Chu-Du bị Khổng-Minh đoạt tay trên mất Nam-quận lại nghe tin hai thành Kinh Tương cùng đã về tay Huyền-Đức,

thì tránh sao khỏi uất ? Uất-khí xung lên, vết thương xé ra. Các tướng cứu đỡ giờ lâu mới tỉnh, rồi khuyên giải hai ba lần. Du căm giận nói :

— Nếu không giết tên nhà quê (1) Gia-cát-Lượng, sao cho hả giận này ? Trình-Đức-Mưu hãy giúp ta đánh chiếm Nam-quận về cho Đông-Ngô !

Đang bàn bạc thì Lỗ-Túc đến. Du bảo Túc :

— Ta muốn đem binh quyết một trận sống mái với Lưu-Bị, Gia-cát-Lượng, để đoạt lại thành-trì. Mong Tử-Kính giúp sức ta !

Túc can rằng :

— Không được ! Chúng ta còn phải lo chống chọi với Tào-Tháo, chưa biết thành bại ra sao... Hiện nay Chúa-Công đang đánh Hợp-Phì chưa hạ nổi. Nếu bây giờ hai nhà Tôn, Lưu lại thôn tính lẫn nhau, quân Tào thừa cơ kéo tới báo thù, thì nguy mất ! Huống chi Lưu-Huyền-Đức vốn có ân-tình với Tào-Tháo trước kia, nếu bị ta bức-bách quá, y lại dâng thành-trì cho Tào, rồi hợp sức cùng đánh Đông-Ngô, thì ta tính sao ?

Du nói :

— Nhưng chúng ta lao tâm khổ trí bầy mưu lập kế, lại hao tổn binh-mã, phí phạm tiền lương biết bao nhiêu, mà nay hóa ra làm cỗ sẵn cho chúng nó ăn, thì ta chịu làm sao được !

Túc cố khuyên giải :

— Thôi, Công-Cẩn hãy tạm nhẫn-nhịn, để tôi thân tới gặp Huyền-Đức, lấy lời phải chăng mà nói xem sao. Nếu nói không xong, bấy giờ hãy động binh cũng chưa muộn.

Các tướng đều khen :

— Tử-Kính nói phải lắm !

Thế là Túc đem mấy người tùy tùng thẳng tới thành Nam-quận, sai gọi cửa. Triệu-Vân ra hỏi. Túc nói :

— Tôi xin vào yết-kiến Hoàng-Thúc, có câu chuyện muốn thưa...

Vân đáp :

— Chúa-Công với Quân-sư tôi hiện ở Kinh-châu, không có dây

(1) Dịch chữ « thôn-phu »

Túc lại bỏ Nam-quận, đi thẳng sang Kinh-châu. Tới nơi thấy cờ quạt nghiêm-chỉnh, gươm dáo sáng choang, quân dung hùng tráng lắm. Túc nghĩ thầm :

— Khổng-Minh thật là tay phi-thường !

Quân-sĩ báo vào thành rằng : Có Lỗ-Tử-Kính muốn yết-kiến. Khổng-Minh sai mở rộng cửa, ra đón Túc vào châu-nha. Thi lễ, rồi phân ngôi chủ khách an tọa. Trà nước xong, Túc nói :

— Chúa-Công Ngô-Hầu tôi và Đô-Đốc Chu-Công-Cẩn sai tôi đến để trình bầy mọi lẽ trước sau với Hoàng-Thúc đây : Như mới rồi, Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới đây, tiếng là hạ Giang-Nam, nhưng thực là chủ ý trừ diệt Hoàng-Thúc. May có Đông-Ngô đánh đuổi quân Tào, cứu được Hoành-Thúc. Thế thì chín quận Kinh-Tương phải thuộc về Đông-Ngô mới hợp lẽ chứ ? Ai ngờ nay Hoàng-Thúc dùng quỷ kế chiếm đoạt cả Kinh Tương, khiến cho Giang-Đông uổng phí bao nhiêu tiền lương quân mã, mà Hoàng-Thúc ung dung ngồi hưởng lợi tự nhiên thế này. Chiếu lý ra, e khó xuôi lắm !

Khổng-Minh nói :

— Tử-Kính là bậc cao-minh, sao lại nói thế ? Người ta thường nói : « Vật nào có chủ nấy », mà chín quận Kinh Tương này đâu phải đất Đông-Ngô ? Chính là cơ nghiệp của Lưu-Cảnh-Thăng ! Chúa-công tôi là em Cảnh-Thăng. Cảnh-Thăng tuy đã mất, nhưng còn con trai. Nay theo lẽ chú giúp cháu mà giữ Kinh-Châu sao lại không được ?

Túc nghe qua chột dạ, nhưng cũng gượng nói :

— Nếu quả là Công-tử Lưu-Kỳ chiếm cứ thì còn có lý. Nhưng nay Công-tử đang ở Giang-Hạ, chứ đâu có ở đây ? (2)

Khổng-Minh nói :

— Tử-Kính muốn gặp Công-tử ngay bây giờ không ?

Nói rồi sai tả hữu vào mời Lưu-Kỳ. Lát sau, quả thấy hai người hầu cận đỡ Lưu-Kỳ từ sau bình-phong bước ra. Kỳ bảo Túc :

— Vì trong người đang có bệnh, không thi lễ được, xin Tử-Kính tha lỗi cho.

(2) *Trước khi đánh úp thành-trì, « người ta » đã lố-trí : lời kéo « Công-tử » tới đây, để sẵn sòng đâu khẩu với ông rồi chứ ? Ai lại sơ hở chậm chạp như Đông-Ngô nhà ông ấy ?*

Lỗ-Túc trông thấy Kỳ, thì giật mình thất vọng, gượng đứng dậy chào, rồi ngồi im chẳng biết nói gì nữa. Tả-hữu dìu Lưu-Kỳ vào, hồi lâu Túc mới hỏi :

Lưu-Kỳ gượng đau, ra chào Lỗ-Túc

— Nếu Công-tử không thọ được nữa, thì sao ?

Khổng-Minh nói :

— Công-tử còn ngày nào, giữ ngày ấy. Nếu bất hạnh Công-tử qua đời, bấy giờ sẽ hay... (3)

Túc nói :

— Nếu Công-tử thất lộc thì thành-trì phải trả về Đông-Ngô đấy nhé !

Khổng-Minh đưa đẩy cho qua :

— Tử-Kính nói thế cũng phải.

Bèn bầy tiệc khuyên mời. Tiệc tan, Túc đứng dậy cáo từ, ra khỏi thành đi suốt đêm về trại, kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Chu-Du nghe. Du áy náy nói :

— Lưu-Kỳ đang độ đầu xanh tuổi trẻ, đời nào nó đã chết ? Biết đến bao giờ ta lấy được Kinh-Châu !

Túc nói :

— Đô-Đốc yên tâm, cứ để Túc làm thế nào lấy được Kinh-Châu về cho Đông-Ngô thì thôi.

— Ông có kế gì hay thế ?

(3) *Trả lời lơ mơ để cho mà . . . hy-vọng.*

— Tôi xem Lưu-Kỳ tửu-sắc quá độ, bệnh đã nhập tạng, hiện nay sắc mặt xanh xao vàng vọt, thường lên cơn suyễn ứa ra máu, chỉ trong vòng nửa năm, ắt phải chết. Bấy giờ ta tới đòi Kinh-châu, Lưu-Bị hẳn hết có thoái thác !

Chu-Du vẫn còn uất-ức chưa nguôi. Bỗng nghe báo: Ngô-Hầu sai sứ tới. Du cho mời vào Sứ-giả nói :

— Chúa-công vây đánh Hợp-Phì đã nhiều trận mà chưa hạ được, nay có lệnh truyền Đô-Đốc thu đại binh về, kéo tới trợ chiến !

Du đành phải ban sư về Sài-Tang dưỡng bệnh, giao cho Trình-Phổ thay lĩnh quân-sĩ và chiến thuyền kéo đến Hợp-Phì để Tôn-Quyền điều-dụng.

Lưu Huyền-Đức sau khi chiếm được ba thành Kinh-Châu, Nam-quận, Tương-Dương, lòng mừng hớn hở. Bèn bàn tính kế lâu dài. Bỗng một người bước lên sảnh-đường xin hiến kế. Nhìn ra mới biết là Y-Tịch. Huyền-Đức cảm cái ơn cứu mạng ngày trước, mười phần trọng-vọng, bèn mời ngồi, rồi hỏi kế thế nào. Y-Tịch nói :

— Sứ-quân muốn dùng kế lâu dài để giữ Kinh-châu, sao không tìm hiền-sĩ mà hỏi ?

— Những bậc hiền-sĩ hiện ở đâu ?

— Đất Kinh-Tương này có năm anh em nhà họ Mã, người nào cũng có tài, có tiếng. Ngay như người em út là Mã-Thốc, tự là Ấu-Thường đã có tài. Nhưng người giỏi và hiền-đức nhất là người có cặp mày điểm đám lông trắng, tên là Lương, tự là Quý-Thường. Vì thế, dân làng có câu ngạn-ngữ : « *Năm chàng họ Mã, mày trắng hơn cả* » (Mã-thị ngũ Thường (4) Bạch-mi tối lương) Sao Chúa-công không tìm người ấy mà cầu kế ?

Huyền-Đức nghe lời, cho người đi mời. Khi Mã-Lương đến, Huyền-Đức lấy lễ trọng-đãi, rồi hỏi kế-sách giữ Kinh-Tương. Mã Lương nói :

— Kinh-Tương là đất trống-trải bốn mặt thụ-địch e khó mà giữ lâu. Nên để Công-tử Lưu-Kỳ dưỡng bệnh ở đây, chiêu-dụ quan dân cũ mà giữ vững. Lại dâng biểu về triều xin cho Công-tử làm Thứ-sử Kinh-Tương để yên lòng dân (5). Rồi mới tiến-binh xuống mặt Nam, chiếm

(4) *Năm anh em họ Mã đều lấy « biểu tự » có chữ « Thường ».*

(5) *Khổng-Minh đem Lưu-Kỳ ra để đẩy lui Lỗ-Tác. Mã-Lương lại đưa Kỳ giữ chức cho danh-chính ngôn-thuận với Thiên-hạ.*

luôn bốn quận Vũ-Lăng, Trường-Sa, Linh-Lăng, Quế-Dương, thu chứa tiền lương, gây thành căn-bản. Đó là kế lâu dài vậy.

Huyền-Đức nghe qua, mừng rỡ hỏi :

— Bốn quận ấy, nên lấy quận nào trước ?

Mã-Lương nói :

— Quận Linh-Lăng ở phía Tây sông Tương (6) gần ngay đây, nên lấy trước nhất. Sau chiếm đến Vũ-Lăng, rồi qua phía Đông Tương-giang mà lấy Quế-Dương, Trường-Sa.

Huyền-Đức bèn phong Mã-Lương làm Trung-quân tòng-sự, Y-Tịch làm phó tòng-sự, mời Khổng-Minh đến bàn tính, đưa Lưu-Kỳ đến Tương-Dương trấn thủ thay thế cho Quan-Vân-Trường về Kinh-châu. Rồi điều động binh mã đi chiếm Linh-Lăng. Sai Trương-Phi đi Tiên-phong, Triệu-Vân làm hợp-hậu, Khổng-Minh, Huyền-Đức ở Trung-quân, kéo một vạn năm ngàn binh mã ra đi. Còn Vân-Trường ở lại giữ Kinh-châu ; My-Trúc, Lưu-Phong thì đóng Giang-Lăng.

Hình-Đạo-Vinh

Bấy giờ quan Thái-Thú Linh-Lăng là Lưu-Độ nghe tin Huyền-Đức kéo quân tới đánh, liền bàn tính với con trai là Lưu-Hiền. Hiền nói :

— Phụ-thân cứ yên lòng. Quân kia tuy có Trương-Phi, Triệu-Vân sức khỏe, nhưng viên thượng-tướng Hình-Đạo-Vinh của ta cũng có sức địch muôn người, có thể chọi nhau được !

Lưu-Độ bèn sai con với Hình-Đạo-Vinh kéo hơn một vạn quân ra cách thành ba mươi dặm, men sông dựa núi đóng trại. Bố-trí vừa xong thì có tin : Gia-cát Khổng-Minh tự dẫn một cánh quân đến đánh !

Đạo-Vinh liền kéo quân ra. Hai bên đàn trận, Đạo-Vinh thúc ngựa ra trước, tay cầm cây «Khai-sơn đại phủ» quát lớn lên rằng :

(6) *Sông Tương này ở phía Nam Trường-Giang. Còn sông Tương ở phía Bắc (chảy qua Tương-Dương) thì chỉ là một đoạn của sông Hán, sông Miện mà thôi.*

— Lũ phản tặc ! Sao dám xâm-phạm bờ cõi ta ?

Nhìn sang bên kia, chỉ thấy một toán cờ vàng tiến ra, rồi quân cầm cờ rẽ hai bên, một cỗ xe bốn bánh được đẩy ra. Trên xe có một người ngồi chễ chèm, đầu đội khăn cuốn, mình mặc áo lông hạc, tay cầm quạt lông, vẫy Đạo-Vinh mà bảo rằng :

— Ta là Gia-cát Khổng-Minh ở Nam-Dương đây ! Ngày như Tào-Tháo kéo trăm vạn quân tới, ta chỉ trỏ một kẻ còn con, cũng đánh cho nó không còn mảnh giáp, cầm cổ chạy về, nữa là chúng bay mà dám đối địch cùng ta ? Nay ta tới chiêu an quận này, sao chúng bay không hàng ngay đi ?

Hình-Đạo-Vinh bật lên cười sằng sặc, rồi nói :

— Chiến thắng « hầm binh Xích-Bích » là do mưu Chu-Du ! Việc gì đến mày mà dám tới đây nói khoác ?

Dứt lời, vung cây búa to lớn tới đánh Khổng-Minh. Khổng-Minh vội sai quay xe chạy về trận, rồi cửa trận đóng lại. Nhưng Đạo-Vinh cứ đánh tràn vào, tức thì trận ấy chia hai cánh mà chạy. Đạo Vinh nhìn xa xa thấy ở giữa có đám cờ vàng, biết là Khổng-Minh ở đấy, nên cứ một mực đuổi theo ..

Khi đuổi vòng qua chân núi, bỗng thấy đoàn cờ vàng dừng lại ! Rồi cửa trận lại mở ra, nhưng chẳng thấy cỗ xe bốn bánh đâu nữa, mà chỉ thấy một tướng cầm xà-mâu vọt ngựa ra, thét lớn như sấm, xông tới đâm Đạo-Vinh : Thì ra Trương-Phi ! (7).

Đạo-Vinh vung búa khai sơn đón đánh. Nhưng mới được mấy hiệp đã thấy chùn tay, bèn quay ngựa bỏ chạy. Trương Phi đuổi riết... Rồi tiếng reo hò bỗng nổi dậy vang trời : Hai bên đường phục binh đổ ra. Hình-Đạo-Vinh liều mạng xung phá vòng vây, nhưng trước mặt đã thấy một viên đại-tướng hiện ra chặn đường, giơ cao cây đao dài quát lớn :

— Đã thấy Thường-Sơn Triệu-Tử-Long chưa ?

Đạo-Vinh liệu sức địch không nổi, lại đã hết đường chạy, đành xuống ngựa xin hàng. Triệu-Vân sai trói lại, giải về trại nạp Huyền-Đức, Khổng-Minh. Huyền-Đức truyền đem chém đầu. Nhưng Khổng-Minh vội khuyên can, rồi gạn hỏi Vinh :

(7) *Khi đoàn quân chạy khuất khúc quanh chân núi, thì ông «trói gà» liền nhường chỗ cho ông... «trói cọp» !*

— Ngươi có thể bắt Lưu-Hiền cho ta không ? Nếu làm được sẽ nhận cho hàng ?

Triệu-Vân

Đạo-Vinh luôn miệng vâng dạ, hứa xin bắt. Khổng-Minh lại hỏi :

— Ngươi định dùng cách gì bắt hắn ?

Đạo-Vinh nói :

— Nếu Quân-sư thả cho về, tôi xin sắp đặt kế này : Đêm nay Quân-sư cứ đem binh tới cướp trại. Tôi xin làm nội ứng, bắt sống Lưu Hiền dâng nạp. Lưu-Hiền bị bắt, là Lưu-Bộ phải hàng ngay !

Huyền-Đức không tin lời Đạo-Vinh, nhưng Khổng-Minh nói :

— Hình tướng-quân chắc không sai lời đâu!

Bèn thả cho về. Về đến trại, Đạo-Vinh đem đầu đuôi câu chuyện thuật lại với Lưu-Hiền. Hiền hỏi :

— Như vậy, thì làm sao bây giờ ?

Đạo-Vinh nói :

— Cứ « tương kế tựu kế » mà làm. Đêm nay ta đem hết quân ra ngoài trại mai phục, bên trong chỉ kéo cờ dốt đèn hư-trương, đợi Gia-cát-Lượng tới cướp trại thì nổi dậy vây đánh mà bắt sống.

Hiền nghe lời, đêm ấy bỏ trại không, kéo quân ra mai-phục chung quanh. Chờ đến canh ba, quả nhiên có một toán quân xông tới cửa trại, mỗi người cầm một bó cỏ, châm lửa đốt. Tức thì Lưu-Hiền, Đạo-Vinh hô quân hai mặt đổ ra đánh. Toán quân đốt lửa bỏ chạy. Hai tướng thừa thế đuổi theo. Đuổi được hơn mười dặm bỗng toán quân kia biến đi đâu mất dạng ! Hai người sợ hãi, kéo lui về trại, thì thấy ánh lửa còn sáng choang, rồi một tướng từ bên trong bắt thình-lình xông ra : chính là Trương-Phi ! Lưu-Hiền vội gọi Đạo-Vinh :

— Thôi ! Trại nhà mất rồi ! Chớ vào nữa ! Cứ chạy sang cướp trại chúng nó là hơn !

Thế là hai người kéo quân chạy đi cướp trại Khổng-Minh. Chạy chưa được mười dặm, bỗng Triệu-Vân ở đâu nhảy vụt ra, phóng cho

Đạo-Vinh một dáo chết lăn xuống chân ngựa, rồi thúc quân đánh giết ! Lưu-Hiền hết hồn, lại quay ngựa chạy về, thì vừa vặn Trương-Phi sấn tới, bắt sống Hiền trên lưng ngựa, quẳng xuống cho quân trói lại, giải về nạp Khổng-Minh. Hiền kêu :

— Đây là Hình-Đạo-Vinh xúi tôi. Quả tôi không dám chống cự !

Khổng-Minh sai cởi trói, lấy áo cho mặc, đem rượu cho uống để Hiền hoàn hồn. Rồi sai người đưa về thành Linh-Lăng bảo cho cha hắn phải đầu hàng lập tức. Nếu không chịu, thì sau khi phá thành sẽ giết cả nhà !

Lưu-Hiền về thành gặp cha, nói tỏ đức độ của Khổng-Minh và khuyên cha đầu hàng. Lưu-Độ nghe theo, bèn kéo cờ hàng trên mặt thành, mở rộng cửa ra, đi thẳng tới trại lớn Huyền-Đức, đem ấn tín dâng nạp. Khổng-Minh vẫn cho Lưu-Độ làm Thái-thú Linh-Lăng như cũ, nhưng truyền đưa Lưu-Hiền về Kinh-châu, để theo giúp việc quân (8). Khắp quận Linh-Lăng, dân chúng đều vui mừng. Huyền-Đức vào thành phủ-dụ xong, thưởng lạo ba quân, rồi hỏi các tướng :

— Linh-Lăng đã lấy xong. Giờ đến quận Quế-Dương, ai dám đi đánh ?

Triệu-Vân lên tiếng trước :

— Tôi xin đi !

Nhưng Trương-Phi hăm hở bước ra :

— Tôi cũng xin đi !

Thế là hai tướng tranh nhau. Khổng-Minh nói :

— Tử-Long xin trước. Thôi, để mình Tử-Long đi là đủ !

Trương-Phi không nghe, cứ khăng khăng đòi đi. Khổng-Minh sai hai tướng rút thăm, ai rút trúng thì đi. Kết quả, Triệu-Vân rút trúng. Trương-Phi phát khùng nói :

— Tôi không cần phó-tướng giúp sức, chỉ xin ba ngàn quân kéo đi là lấy được thành !

Triệu-Vân nói :

— Tôi cũng chỉ xin ba ngàn quân, nếu không hạ được thành, xin chịu quân-lệnh.

Khổng-Minh mừng lắm, liền bảo viết quân-lệnh-trạng cam-kết, rồi tuyển ba ngàn tinh-binh giao cho Vân kéo đi.

(8) *Bắt giữ «con nhà người ta» làm con tin ! Thế thì «bố bảo, ông bố cũng không dám phản nữa !*

Trương-Phi vẫn hậm-hực, Huyền-Đức phải quát Phi lui ra.

Triệu-Vân đem ba ngàn quân-mã nhằm thẳng hướng Quế-Dương tiến phát. Chẳng mấy chốc đã có thám-mã phi báo với Triệu-Phạm, thái-thú Quế-Dương. Phạm vội họp các tướng thương-nghị. Hai viên Quản-quân Hiệu-úy là Trần-Ứng, Bảo-Long xin đem quân ra đánh. Nguyên hai tướng này vốn người Quế-Dương, xuất thân là tay săn bắn ở làng mạc chân núi. Trần-Ứng có tài lao chiếc xiên ba răng (rỉa, đinh ba). Bảo-Long tài bắn, đã có lần giết hai con hổ một lúc. Bấy giờ hai người cậy sức khỏe, bảo Triệu-Phạm :

— Nếu Lưu-Bị kéo tới, hai chúng tôi xin đi tiên-phong !

Phạm nói :

— Ta nghe tiếng Lưu-Huyền-Đức là vị hoàng-thúc nhà Đại-Hán, lại có Gia-cát-Lượng mưu lạ trí cao, với Quan, Trương cực kỳ dũng-mãnh. Nay tướng tinh binh tới đây lại là Triệu-Vân. Hắn đã từng đánh trận Đương-Dương Trường-Bản, xung đột giữa trăm vạn quân như vào chỗ không người. Thành Quế-Dương ta được bao lăm quân mã mà chống-chọi ? Chỉ nên đầu hàng là hơn.

Trần-Ứng nói :

— Tôi xin ra đánh, nếu không bắt được Triệu Vân, bấy giờ Thái-thú hãy hàng cũng chưa muộn.

Triệu-Phạm can không được, đành cho ra đánh. Trần-Ứng lĩnh ba ngàn quân mã, mở cửa thành kéo ra, trông xa xa thấy Triệu-Vân kéo đến Ứng dàn thành trận-thế, rồi cầm đinh ba giục ngựa xông ra. Bên kia, Triệu-Vân cưỡi ngựa cầm dáo tiến tới, mắng Ứng rằng :

— Chúa-công Lưu-Huyền-Đức ta là em Lưu-Cảnh-Thăng. Nay giúp Công-tử Lưu-Kỳ cùng lĩnh Kinh-Châu, sai ta tới đây vỗ an dân chúng. Sao mày dám chống cự ?

Ứng mắng lại :

— Bọn tao chỉ biết có Tào Thừa-tướng, không thèm theo Lưu-Bị !

Vân nổi giận thúc ngựa vung dáo tới đâm. Ứng múa cây đinh ba đỡ địch. Hai ngựa giao đấu mới được bốn năm hiệp, Ứng đã liệu sức không chống nổi, quay ngựa chạy về. Vân đuổi theo... Ứng vừa chạy vừa quay nhìn, khi thấy ngựa Vân tới gần, Ứng ngầm lấy cây đinh ba lao vụt trở lại ! Nhưng Vân nhanh mắt, bắt được cây đinh ba, tiện tay lao theo Ứng.

Ứng vừa nghiêng mình tránh được, thì ngựa Vân đã sấn đến nơi. Vân quờ tay tóm cổ Ứng quật xuống đất, thét quân trói lại, giải về dinh. Quân Ứng bỏ chạy tứ tán. Vân về trại, mắng Ứng rằng :

— Cái ngữ mày sao dám địch với ta ? Thôi, ta không thèm giết ! Mày hãy về bảo Triệu-Phạm mau mau tới hàng đi !

Trần-Ứng tạ tội, ôm đầu lủi thủi trở về thành, thực thà kể hết với Triệu-Phạm. Phạm nói :

— Thì ta vẫn muốn hàng cho yên mà ! Chỉ tại ngươi cứ đòi đánh mới đến nỗi này chứ !

Bèn gắt đuổi Trần-Ứng, rồi thu thập ấn thụ, lên ngựa cùng mười mấy kỵ-binh ra khỏi thành, đến thẳng trại Triệu-Vân, xin hàng. Vân ra ngoài trại đón tiếp, lấy lễ chủ khách mà đãi. Phạm dâng nạp ấn-tín, Vân thu nhận, rồi sai bày rượu cùng uống. Rượu được vài tuần, Phạm nói :

— Tướng-quân họ Triệu, tôi cũng họ Triệu, thì "năm trăm năm trước tổ-tông một nhà !" (ngũ bách niên tiền hợp thị nhất gia) (9). Tướng-quân là người Chân-Định, tôi cũng người Chân-Định (10) thì lại thêm tình đồng hương. Vậy nếu không chê tôi hèn kém, cho được kết-nghĩa anh em, thì thật vạn hạnh !

Triệu-Vân vui mừng nhận lời, bèn so tuổi, thì hai người bằng nhau, nhưng Vân sinh trước Phạm 4 tháng. Phạm bái Vân làm anh. Hai người cùng quê lại cùng họ, mười phần tương đắc.

Đến chiều tối tiệc tan, Triệu-Phạm từ biệt ra về. Hôm sau, mời Vân vào thành an dân. Vân hạ lệnh cho quân sĩ đóng im tại chỗ, chỉ đem theo 50 kỵ-binh vào thành. Dân chúng đốt hương chờ hai bên đường đón rước. Vân lấy lời phủ-úy nhân dân xong, Phạm mời Vân vào châu-nha ăn yến. Rượu được nửa chừng, Phạm lại mời Vân vào tận hậu đường, bầy tiệc uống nữa. Vân bấy giờ đã ngấm say. Bỗng thấy Phạm mời một người đàn bà ra nâng chén mời Vân. Vân thấy người ăn mặc đồ trắng, có nhan sắc tuyệt vời, nghiêng thành nghiêng nước... bèn hỏi Phạm :

(9) *Câu thành-ngữ này, người Tàu rất hay nhắc đến.*

(10) *Ông Triệu-Đà làm chúa, xưng Đế ở Nam-Việt ta, cũng người Chân-Định. Có lẽ cũng cùng họ với Triệu-Vân, Triệu-Phạm ?...*

— Ai đây, Hiền-đệ ?

Phạm nói :

— Đây là chị dâu của em, người họ Phàn.

Vân nghe nói, ngồi ngay ngắn lên, tỏ ý cung kính nàng. Phàn-thị nâng chén rượu mời xong, Phạm bảo nàng cùng ngồi. Nhưng nàng từ tạ, rồi lui vào nhà trong. Vân hỏi Phạm :

— Sao Hiền-đệ lại phiền Lệnh-tẩu ra mời rượu làm gì ?

Phạm mỉm cười nói :

— Ấy, cũng vì có chút duyên cớ, xin anh đừng ngại. Số là anh cả của em qua đời đã ba năm nay, thiết nghĩ chị em ở vậy mãi cũng không được, nên em đã nhiều lần khuyên chị cải giá. Nhưng chị em cứ nói rằng : Nếu được người nào đủ ba điều-kiện như ý thì mới lấy : Một là phải tài kiêm văn-võ, có danh tiếng trong thiên-hạ. Hai là tướng mạo khôi-ngô, uy-nghi khác thường. Ba là phải cùng họ Triệu với anh em... Anh thử nghĩ xem, trong thiên-hạ dễ được người nào đủ tư-cách mà hợp-ý như thế ? Nay tướng quân nghi-biểu đường-đường, danh vang bốn bể, lại cùng họ với tiên-huynh, thật là hợp với lời ước của gia-tẩu ! Vậy nếu không chê gia-tẩu xấu-xí, thì em xin đến thêm tiền cưới, để gia-tẩu về nâng khăn sửa túi hầu tướng-quân, kết tình thân đời đời. Chẳng hay ý tướng-quân thế nào ? (11)

Vân nghe nói, bỗng nổi giận, đứng phắt dậy mắng :

— Ta đã kết nghĩa anh em với mày, thì chị dâu mày tức là chị dâu ta ! Lẽ nào làm việc loạn-luân như thế ? (12)

Triệu-Phạm bị mắng, thẹn đỏ mặt, cũng tức giận gắt lên rằng :

— Ta lấy lòng tốt đối đãi, sao lại vô lễ thế ?

Rồi lấm lét đưa mắt cho tả-hữu, toan ra hiệu ám hại. Nhưng Vân nhanh trí, tống ngay cho một đấm ngã lăn xuống, rồi đi vụt ra cửa phủ, lên ngựa ra khỏi thành, bỏ về.

(11) *Đang gọi là "anh" chợt đổi lại là "tướng-quân", để cho Vân khỏi ngượng, mà nhận lời lấy chị dâu mình.*

(12) *Đâu có .. "loạn" ? Thì anh người ta chết đi, người ta mời mình làm anh, để thay thế mọi ... "nhiệm vụ" chứ sao ? Tử-Long khó tính quá ! Thế nào cũng bị Khổng-Minh cười cho mà xem !*

Triệu-Phạm lồm cồm bò dậy, kịp gọi Trần-Ứng, Bão-Long vào bàn tính. Trần-Ứng nói :

— Hắn đã nổi giận bỏ về, thì chỉ còn cách đánh nhau !

Phạm ấy nấy :

— Chỉ sợ không đánh nổi hắn thôi !

Bão-Long nói :

— Để hai chúng tôi sang trá hàng, làm nội-ứng trong quân nó. Rồi Thái-thú kéo quân đến khiêu-chiến. Khi ra trước trận chúng tôi sẽ thừa lúc vô ý, bắt sống lấy nó là xong.

Trần-Ứng bàn thêm :

— Phải đem theo một ít quân-mã, hắn mới tin !

Bão-Long nói :

— Đem 500 quân kỵ là đủ rồi.

Đêm ấy, hai tướng dẫn 500 quân đi thẳng tới trại Triệu-Vân, xin hàng. Trong bụng Vân đã hiểu là giả dối, bèn sai gọi vào. Hai tướng vào dưới trướng nói :

— Triệu-Phạm toan dùng kế mỹ-nhân xảo quyệt, chỉ dợi tướng-quân say là dìu vào nhà trong ám hại, rồi đem thủ cấp về dâng Tào Thừa-tướng lấy công. Bụng dạ y thật bất nhân ! Thấy tướng-quân nổi giận ra về, hai chúng tôi sợ mang tội vạ lây, nên phải tới hàng.

Triệu-Vân giả tảng mừng rỡ, sai bầy rượu dãi một bữa thật say. Khi hai tướng đã say mèm, Vân sai tả-hữu trói chặt trong trướng, rồi ra bắt lấy bọn thủ hạ cật vấn, thì biết quả nhiên là trá hàng. Vân bèn gọi 500 quân tới cho ăn uống tử-tế, rồi truyền rằng :

— Mưu hại ta, là tội Trần-Ứng, Bão-Long. Các ngươi không can dự gì. Vậy hãy nghe lời ta mà làm kế này, sẽ được trọng thưởng.

Bọn quân sĩ nghe nói, đều bái tạ. Vân bèn đem Trần Ứng, Bão-Long ra chém, rồi sai 500 hàng binh dẫn đường. Vân đem một ngàn quân theo sau, ngay đêm ấy kéo đến chân thành Quế-Dương dập cửa, gọi gấp :

— Hai vị tướng-quân Trần, Bão đã giết được Triệu-Vân kéo về. Mời Thái-thú ra coi việc thương-nghị !

Quân trên thành soi đuốc nhìn xuống, thấy quả là quân nhà. Triệu-Phạm vội sai mở cửa, kéo ra đón. Không ngờ Triệu-Vân đột ngột xông tới, quát lên một tiếng ! Phạm trở tay không kịp, bị quân sĩ bắt sống trói lại.

Vân vào thành chiêu-an nhân-dân song, sai quân về Linh-Lăng phi-báo Huyền-Đức. Huyền-Đức cùng Khổng-Minh thân tới Quế-Dương.

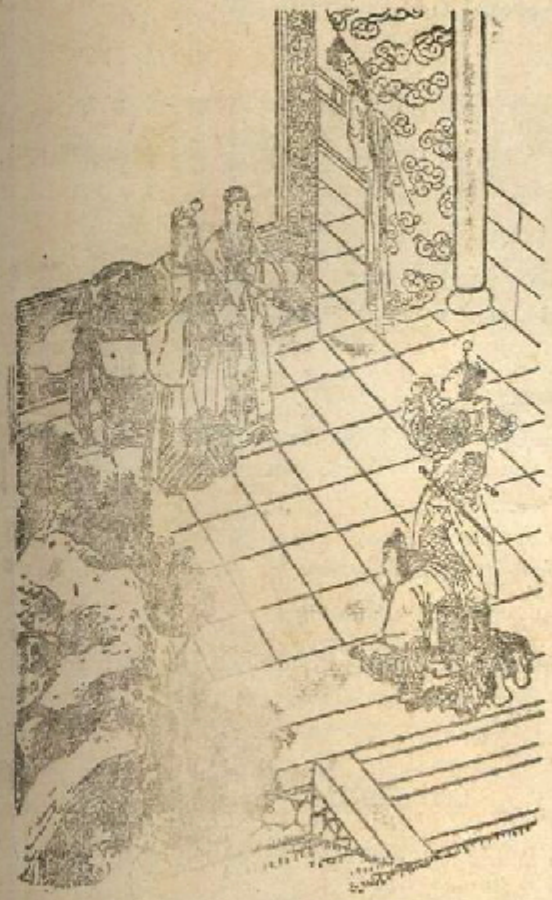

Triệu-Phạm khấu đầu kêu oan

Vân đón vào thành, rồi sai dìệu Triệu-Phạm ra dưới thềm hỏi tội. Khổng-Minh hỏi đến, thì Triệu-Phạm kể lại việc đã đầu hàng và xin gả chị dâu cho Vân. Khổng-Minh quay hỏi Vân :

— Ủa ? Việc ấy tốt lắm ! Sao tướng-quân lại cự tuyệt ? (13)

Vân nói :

— Thưa Quân-sư, việc ấy có ba điều không nên : Triệu-Phạm với tôi đã kết làm anh em, nếu tôi lấy chị dâu y, ắt bị người đời sỉ-vả ; đó là một điều. Khiến cho người đàn-bà ấy phải bước đi bước nữa, chịu thất-tiết với chồng người ta, là hai điều không nên. Triệu-Phạm vừa mới hàng, lòng dạ đã biết thế nào mà lường ? Đó là ba điều. Vả lại Chúa-công mới bình định Giang-Hán, ngồi chưa êm chiếu, Vân này dâu dám vì một người đàn-bà mà sao lãng việc lớn của Chúa-công ?

(13) *Biết ngay mà ! Có sai đâu !*

Huyền-Đức nói :

— Được rồi ! Nay đại sự đã tạm ổn, ta cho Tử-Long cứ việc kết duyên với người ấy đi ! Bằng lòng chưa ?

Vân nói :

— Trong thiên-hạ thiếu gì đàn bà con gái ? Chỉ sợ không lập được sự-nghiệp, lo gì không vợ con ! (14)

Huyền-Đức khen :

— Tử-Long thật là bậc trượng-phu !

Bèn tha cho Triệu-Phạm, lại cho làm Thái-thú Quế-Dương như cũ, và trọng-thưởng Triệu-Vân.

Bỗng Trương-Phi kêu lớn :

— Chỉ mình Tử-Long lập được công, còn tôi đây vô dụng sao ? Cứ cho tôi 3.000 quân, tôi quyết đi lấy Vũ-Lăng, bắt sống Thái-thú Kim-Toàn về nạp !

Khổng-Minh mừng lắm, bèn bảo :

— Được rồi ! Dực-Đức đã đòi đi thì cho đi. Nhưng phải theo một điều-kiện này ...

Đó chính là :

« Quân-sư quyết thắng, bày mưu lạ,
« Tướng-sĩ đua tài lập chiến-công !

Chưa biết Khổng-Minh buộc Trương-Phi điều-kiện gì. Xin đọc hồi sau sẽ rõ ...

LỜI BÌNH

● *Đất Kinh-châu là của nhà Đại-Hán, chứ không phải của Lưu-Biểu. Đã không phải của riêng Lưu-Biểu, thì hà-tất cứ phải là con Lưu-Biểu mới có quyền chiếm? Dù Kinh-châu là của riêng Lưu-Biểu đi nữa, thì một người em đồng-tông như Lưu-Bị sao không chiếm được ?*

(14) *Thế là ba «ông mối» lần lượt gán, mà Vân cẩn không chịu lấy. Phàn-thị có tủi thân bẽ duyên chăng ?*

Tuy nhiên, nếu Khổng-Minh đem lý luận này ra khước từ Lỗ-Túc, thì quân Đông-Ngô sẽ đánh gấp mất ! Đông-Ngô đánh Lưu-Kỳ ắt Lưu lâm nguy. Rồi Tào-Tháo thấy Kinh, Ngô đánh lẫn nhau, lại thừa cơ trừ diệt Lưu, thì Lưu càng nguy nữa ! Cho nên, chi bằng đem Lưu-Kỳ ra để làm kế hoãn. Muốn hoãn mà Đông-Ngô không cho hoãn, thì lại đem ý Lưu-Kỳ sắp chết ra xin hoãn.

Khổng-Minh làm thế là khôn ngoan sáng suốt, dùng kế trì hoãn giỏi lắm vậy.

● *Hồi trước Huyền-Đức lấy chưa được một nửa đất Kinh-châu (mới có 3 thành) Chu-Du đã chịu nghe lời Lỗ-Túc, không đánh Huyền-Đức nữa, nhưng sao Du không chiếm lấy hơn nửa đất Kinh-châu còn lại, mà đành rút quân về như thế ? Sở dĩ Du phải về là vì có lệnh triệu của Tôn-Quyền. Quyền phải gọi Du về là vì chiến cuộc Hợp-Phì. Cho nên có người chỉ biết rằng Chu-Du lăn lưng ra đánh Tào-Nhân để « giúp » cho Khổng-Minh có dịp chiếm lấy ba quận, mà chưa biết rằng chính Tôn-Quyền cũng lăn mình vào đánh Hợp-Phì để giúp Khổng-Minh có dịp lấy thêm 4 quận nữa đấy !*

● *Các nhân tài đời Tam-quốc đã khác thường mà hình-mạo lắm người cũng lạ nữa : Lưu Huyền-Đức tai to, Quan-Công mặt đỏ râu dài, Trương-Phi râu hùm mắt ốc, Tôn-Quyền mắt biếc râu tía, Tào-Chương râu vàng... đều đã là kỳ lạ. Lại thêm Mã-Lương mày trắng, đời nay ai nổi trội giữa đám đông, đều được gọi là « người mày trắng ». Tuy nhiên tướng mạo hình thù chỉ là ngọn, không phải là gốc.*

Kìa như Vua Thuấn mỗi mắt đều có hai con ngươi, Trùng-Nhĩ mắt cũng « ngươi đôi » (trùng đồng) như thế, rồi mắt Hạng-Vũ cũng « ngươi kép » nữa Hoàng-Sào sau này cũng có con mắt bên trái hai đồng-tử. Thế mà Vua Thuấn là bậc Thánh-Đế, Trùng-Nhĩ khôn quyệt mà làm Bá Chư-hầu, Hạng-Vũ dũng mãnh mà thiệt thân, Hoàng-Sào háo sát mà bỏ mạng. Xem thế thì con người ta hiền hay không hiền đâu phải vì tướng mạo dị-thường hay không dị-thường ?

● *Mã Lương xin biểu-tấu cho Lưu-Kỳ làm quan Mục Kinh-châu để nhân dân yên lòng, việc này chứng tỏ người Kinh-châu chưa quên Lưu-Biểu, và những ai theo Tào-Tháo chỉ là vì thế bức bách vậy. Giả sử, nhân cái lúc Lưu Biểu phó thác con côi, mà Lưu Huyền-Đức chiếm lấy làm của mình, ắt lòng người không theo. Lòng người không theo thì khi Tào-Tháo tới đánh Kinh-châu sẽ có nội biến ! Thế mới biết Huyền-Đức chậm lấy Kinh-châu, chưa hẳn đã là vụng tính vậy.*

Hoặc có người hỏi : Người Kinh châu không quên Lưu-Biểu, thì người Ích-châu lẽ nào không nhớ Lưu-Chương ? Huyền Đức không phản bội Lưu-Biểu sau khi Biểu đã chết, mà cướp đất Lưu-Chương giữa khi Chương còn sống, là nghĩa gì ? Thưa rằng : Kinh-châu là đất mà Đông-Ngô muốn tranh. Khổng-Minh phải tạm mượn Lưu-Kỳ để ăn nói với Đông-Ngô. Ích-châu thì Trương-Lỗ không dám tranh Huyền-Đức không cần phải để Lưu-Chương làm vì để chặn Trương-Lỗ.

Ngay cái lúc Tào-Tháo còn đang luyện tập thủy-binh ở ao Huyền-Vũ, lòng đã luôn luôn nghĩ đến Kinh-châu. Mối lo bên ngoài đã cấp-bách như thế, Huyền Đức làm sao yên định lòng dân mau chóng để dứt ngay mối lo bên trong cho được? Còn như khi Tào-Tháo đã phá Trương Lỗ, chiếm đất Hán-Trung, thì Tháo chưa rảnh tay, chưa thể dòm ngó Ích-châu ngay được. Thế thì mối lo bên ngoài còn xa, Huyền-Đức có thể vỗ-về lòng dân dần dần để dứt mối lo nội biến vậy. Cho nên việc lấy Ích-châu không giống như việc lấy Kinh-châu !

• Lưu-Độ chỉ hàng một lần là xong. Triệu-Phạm phải hàng hai lần. Khổng-Minh chiếm Linh-Lăng chỉ một lần là xong, Triệu-Vân chiếm Quế-Dương phải chiếm hai lần. Hình-Đạo-Vinh đổi trá, Khổng-Minh biết ngay lập tức, nhưng cứ thả cho về, để rồi thi hành kế của mình. Việc bố-trí được tả ngầm. Trần-Ứng, Bảo-Long lừa dối, Triệu-Vân cũng biết, nên chém hai người, và dùng số quân của hai người để thi hành kế của mình. Việc bố trí ở đây được tả rõ rệt. Trong một hồi mà việc trước việc sau không giống nhau, văn đoạn trước với văn đoạn sau không hề trùng nhau vậy.

• Lưu Huyền-Đức lấy con dâu Lưu-Yên, mà Triệu-Vân không chịu lấy chị dâu Triệu-Phạm, thế là Vân hơn Huyền-Đức ở điểm này. Trương-Tú biết lấy việc thêm mình ân-ái với Tào-Tháo làm điều sỉ-nhục, mà Triệu-Phạm tình nguyện dâng chị dâu cho Triệu-Vân, thì tư cách Triệu-Phạm không bằng Trương-Tú vậy. Ý Triệu-Phạm nghĩ rằng : Chị dâu cũ lấy làm chị dâu mới thì càng thêm thân, không hại gì. Nhưng ý Triệu-Vân lại nghĩ rằng : Anh nào cũng là anh trong một nhà, lẽ nào anh nọ lấy vợ anh kia, để rồi chia ra hai nhà sao ?

Triệu-Phạm yêu mến Triệu-Vân nên kết nghĩa cho gần, mà hóa ra xa ! Triệu-Vân giận Triệu-Phạm, có vẻ như muốn xa Phạm, mà kỳ thực là rất thân. Vừa nhận họ với nhau, liền mời chị dâu ra chào ấy là thực lòng nhận làm anh ; thế là thân. Nhưng vừa mới nhận họ đã gán chị dâu cho anh, thì hóa ra không thực tâm nhận làm anh ; thế là xa nhau. Vừa nhận họ, anh đã đánh em một đấm, không nhận cho làm em, thì tình sơ. Nhưng vừa nhận họ, đánh cho một đấm như thế, lại có nghĩa là đã coi như anh em ruột. Thế thì tình đã thân. Sau khi Triệu-Phạm gạn gả chị dâu, bị Triệu-Vân đấm cho một đấm, thì em chồng ra phận em chồng, chị dâu mới thực là chị dâu, em rõ ra em, anh mới thực là anh vậy.

• Đọc chuyện Triệu-tử-Long vào Quế-Dương mà nín cười không được : Giữa chốn nhà hương tiếc ngọc, quan Thái-thú mời trong quốc sắc da phấn mặt hoa ra chào, mà tiếc thay : « chàng Trương-Như lỗ-mãng » nẹ phụ Trác-Vương-Tôn, khiến cho giai-nhân vén tay áo tía nâng chén vàng bị tên !

Thương cho nàng Ngọc-Tiêu kiều-diễm không được gặp gỡ chàng Vi-Cao ! Nàng Trương-Hồng-Phất có mắt tinh đời mà bị quan Trung-thư-lệnh Lý-Tĩnh vô tình không thấu nỗi lòng. Đã thế, Tướng quân lại còn thoi cho người có hảo ý một đấm ngã lăn ! Khác nào bậc Đế-vương đã lên tới Thước-Tiên-Kiều, mà cuối cùng ba ly rượu quý không hợp với mây mưa Vu-giáp ! Thì ra, Triệu Tướng-quân dù không nhận làm anh đi nữa, vẫn học đòi Quan-Công cầm đuốc, chứ không bắt chước chú em chồng đa-tình Tào-Thực mơ tưởng nàng Chân ! Câu chuyện mới thú-vị làm sao !

Hồi thứ 53

Quan-Công tha mạng Hoàng-Hán-Thăng, Ngô-Hầu đại-chiến Trương-Văn-Viễn.

NHẮC lại, Trương-Phi dời đi đánh Vũ-Lăng, Khổng-Minh nói :

— Vừa rồi Tử-Long đi lấy Quế-Dương, phải viết quân-lệnh-trạng trước. Nay Dực-Đức muốn đi lấy Vũ-Lăng, ắt cũng phải làm tờ cam-kết rồi mới được lĩnh binh.

Trương-Phi liền viết quân-lệnh trạng rồi hớn hở kéo ba ngàn quân thẳng qua địa-giới Vũ-Lăng. Thái-thú Kim-Toàn nghe tin, liền họp các tướng-hiệu, chỉnh điểm binh-mã khí-giới, sai mở cửa thành kéo ra nghênh địch. Viên Tòng-sự là Cũng-Chí can rằng :

— Lưu-Huyền-Đức là vị Hoàng-Thúc nhà Đại-Hán, tiếng nhân nghĩa đã vang khắp Thiên-hạ, lại thêm Trương-Phi anh-dũng phi-thường, ta không thể chống cự, chi bằng đầu hàng là hơn.

Kim-Toàn nổi giận mắng :

— Mày muốn tư-thông với giặc, toan làm nội ứng à ?

Liền thét vũ-sĩ lôi Cùng-Chí ra chém, nhưng các quan đều khuyên can :

— Chưa xuất quân đã giết người nhà, e bất lợi ! Xin Thái-Thú tạm tha cho..

Toàn mới thét đuổi Cùng-Chí, rồi tự mình đem quân đi đánh. Ra khỏi thành hai chục dặm thì gặp Trương-Phi. Phi giục ngựa, vung xà-mâu sẵn ra, thét mắng Kim-Toàn ầm lên ! Toàn quay hỏi các tướng :

— Ai dám ra đánh ? (1)

Các tướng đều sợ, chẳng ai dám lộ ra ! Toàn đành thúc ngựa múa đao đến chống cự.. Trương-Phi quát lớn một tiếng như sét nổ, làm cho Toàn tái mặt, không dám giao-phong, quay ngựa chạy một mạch ! Phi kéo quân đuổi đánh. Toàn chạy về đến chân thành, bỗng đâu cung tên bắn xuống như mưa ! Nhìn lên, thấy Cùng-Chí đứng trên mặt thành mắng lớn :

— Mày dám cưỡng mệnh Trời, tự ước lấy thua, cho mày chết ! Ta với trăm họ quyết dầu hàng Lưu-sứ-Quân !

Dứt lời bắn một phát tên trúng vào mặt Toàn. Toàn ngã lăn xuống chân ngựa. Quân-sĩ bèn cắt lấy thủ-cấp đem dâng Trương-Phi. Cùng-Chí mở cửa thành ra hàng. Phi sai Chí đem ấn-tín về Quế-Dương ra mắt Huyền-Đức. Huyền-Đức rất mừng, bèn cho Cùng-Chí làm Thái-thú thay thế Kim-Toàn, rồi thân tới thành Vũ-Lăng. Phủ-dụ nhân dân xong, Huyền-Đức viết một lá thư gửi cho Vân-Trường, trong thư nói : « Dực-Đức, Tử-Long, mỗi người đã lấy được một quận ». Vân-Trường bèn viết hồi-thư, đại ý nói :

— « ... *Nghe còn quận Trường-Sa chưa lấy ; vậy nếu anh không chê em bất tài, cho em lập chút công-lao ấy, thì hay lắm...* ».

Huyền-Đức tiếp thư, rất mừng. Bèn sai Trương-Phi về Kinh-châu trấn thủ thay thế, và gọi Vân-Trường đi lấy Trường-sa. Khi Vân-Trường đến, Khổng-Minh nói :

— Tử-Long lấy Quế-Dương, Dực-Đức lấy Vũ-Lăng, đều đem theo ba ngàn quân. Nay tính đến Trường-sa, thì viên Thái-thú Hàn-Huyền

(1) *Ông đã hăng đánh thì ông cứ ra mà chọi đi ! Còn bảo ai nữa ?*

chẳng đáng kể gì, nhưng y có một viên đại-tướng vốn người Nam Dương, họ Hoàng, tên Trung, tự là Hán-Thăng, trước kia đã làm Trung-lang-tướng của Lưu-Biểu, cùng với cháu Biểu là Lưu-Bàn đóng giữ Trường-sa, rồi nay theo y. Nay Trung tuy tuổi đã sáu mươi, vẫn còn sức hạ muôn người. Vậy ta không thể khinh-địch, Vân-Trường tới đấy ắt phải đem nhiều quân-mã mới được.

Vân-Trường nói :

— Sao Quân-sư lại nói tăng nhuệ-khí cho người mà giảm uy-phong quân nhà như thế ? Một tên lính già như Hoàng-Trung bỏ kể làm gì ! Tôi không cần đến ba ngàn quân, chỉ xin đem năm trăm tay đao bàn-bộ, quyết chém đầu Hoàng-Trung, Hàn Huyền đem về dâng nạp dưới cờ !

Huyền-Đức khuyên bảo mãi, Quan-Công không nghe, chỉ đem năm trăm quân ra đi. Ông đi rồi, Khổng Minh bảo Huyền-Đức :

— Vân-Trường tự đắc, quá coi thường Hoàng-Trung, sợ xảy chuyện bất lợi. Chúa-Công nên thân tới tiếp ứng mới xong.

Huyền-Đức nghe lời, kéo quân đi theo, nhằm hướng Trường-Sa tiến phát.

Nói về quan Thái-thú Trường-Sa là Hàn-Huyền, tính nóng như lửa, động một chút là nổi giận giết người... Quân dân đều căm ghét. Khi nghe tin Vân-Trường đến đánh, Huyền liền gọi lão-tướng Hoàng-Trung vào bàn tính. Trung nói :

— Chúa-công chẳng cần lo gì. Cứ một con dao với một cây cung của tôi đây, thì một ngàn đứa đến là một ngàn đứa chết !

Nguyên Hoàng-Trung có sức khỏe lạ lùng, tay giương cây cung cứng bằng sức nặng hai tạ, bắn trăm phát trúng cả trăm. Nhưng Trung vừa dứt lời, đã có một tướng đứng dưới thềm hăng hái bước ra nói :

— Chẳng cần Lão tướng-quân phải ra trận, xin cứ để tiểu-tướng ra bắt sống Quan-Vũ cho !

Hàn-Huyền trông xuống, thì ra viên Quản-quân Hiệu-úy Dương-Linh. Huyền mừng lắm, bèn sai Linh đem một ngàn quân mở cửa thành kéo đi. Đi được độ năm mươi dặm thì thấy cát bụi mịt mù, quân-mã Quan-Công đã đến. Linh cầm dáo dục ngựa ra trước trận chửi mắng, thách đánh. Vân-Trường nổi giận, chẳng nói chẳng rằng, vọt ngựa múa đao sấn tới đánh liền. Linh múa dáo đỡ địch. Nhưng chưa qua ba hiệp, Vân-Trường đã vung ngang một Long-đao, chém Dương-Linh chết

lăn xuống ngựa, rồi đánh đuổi tàn quân thẳng tới dưới thành. Hàn-Huyền nghe tin bại trận, giật mình sợ hãi, liền sai Hoàng-Trung ra đánh. Huyền leo lên thành quan-sát. Hoàng-Trung cầm đao giục ngựa dẫn năm trăm kỵ binh mở cửa, vượt cầu treo chạy ra. Vân-Trường thấy một viên tướng già ra đánh, rhì đoán là Hoàng-Trung ; bèn ra lệnh cho năm trăm tay đao đàn hàng chữ nhất sau lưng, rồi cầm ngang Long-đao trên ngựa, cất tiếng gọi hỏi :

— Tướng kia ! Có phải Hoàng-Trung đấy không ?

Trung đáp :

— Đã biết tiếng ta, sao còn dám xâm phạm bờ cõi ?

— Ta tới để lấy đầu ngươi đây !

Dứt lời, hai ngựa giao đấu, hai đao chém nhau choang-choang, gạt đỡ vùn vụt...

Lão-tướng Hoàng-Trung ngã ngựa

Hai tướng ráng sức trổ tài, hai con ngựa lao đi chồm lại tới hơn 100 hiệp mà không phân hơn kém. Hàn-Huyền đứng trên thành, trông thấy Quan-Công oai-phong lẫm lẫm, sát-khí đằng đằng... sợ Hoàng-Trung lỡ tay sểnh miếng thì nguy, bèn đánh chiêng thu quân.

Trung kéo quân vào thành. Vân-Trường cũng lui binh cách xa thành 10 dặm hạ trại, và tấm tắc khen thầm :

— Lão-tướng Hoàng-Trung quả tiếng đồn không sai ! So đao với ta suốt 100 hiệp mà không hề chịu lép một miếng nào. Ngày mai tái-đấu ta phải dùng mẹo trá-tàu « đà đao » chém quật trở lại mới được !

Sáng hôm sau cơm nước xong, Quan-Công lại kéo tới khiêu-chiến. Hàn-Huyền ngồi trên lầu thành, sai Hoàng-Trung ra đánh. Trung lại đem mấy trăm kỵ-binh vượt cầu treo chạy ra. Hai viên đại-tướng lại đánh nhau tới năm sáu mươi hiệp mà không phân thắng bại. Quân sĩ hai bên cùng hò reo vang dậy. Trống trận đang thúc dùng dùng dồn-dập, bỗng... Quan-Công quay ngựa bỏ chạy ! Hoàng-Trung đuổi theo (2)... Quan-Công thấy Trung đã mắc mưu, đang sắp sửa dùng miếng « đà-đao » chém quật lại... bỗng nghe đánh « huỵch » một tiếng ! Vội quay ngựa lại nhìn : thì ra con ngựa của Trung bị khuỵu hai vó trước, đã quật Trung ngã lăn xuống đất ! (3)

Quan-Công bèn giơ cao Thanh long-đao, trừng mắt quát lớn :

— Thôi ! Tôi tạm tha mạng cho ngươi ! Hãy về thay ngựa khác ra đây đánh nữa !

Hoàng-Trung lồm cồm ngồi dậy, đỡ vó ngựa lên, rồi phi thân lên yên, bỏ chạy về thành. Hàn-Huyền sợ hãi, hỏi vì sao đến nỗi như thế.

Trung nói :

— Vì con ngựa lâu ngày không ra trận nên mới như vậy !

Huyền hỏi :

— Ngươi có tài bắn bách phát bách trúng, sao không bắn cho nó một mũi ?

— Ngày mai tái chiến, tôi sẽ giả thua chạy, dụ hắn đến cầu treo mà bắn.

Huyền bèn đem con ngựa quý mầu lông xanh biếc mà mà mình thường cưỡi, trao cho Trung, để sáng hôm sau xuất trận. Trung bái tạ lui về nghỉ.

Đêm ấy, Trung ngồi bên đèn suy nghĩ :

— Vân-Trường nghĩa-khí đến thế... Mình ngã ngựa, y không nỡ giết, thì mình nỡ nào bắn y ? Mà không bắn, lại sợ trái tướng-lệnh ! ... Khó nghĩ quá...

Thế là Trung dằn do dùng dằng, suốt đêm không biết tính sao... Mờ sáng hôm sau đã có tin báo : Vân-Trường đến thách đánh. Hoàng-Trung lại kéo quân ra. Hai con tuấn-mã giao đấu, chồm tới, lao qua... Hai

(2) *Bất cứ ai, hễ đuổi theo Quan-Công là 100 phần trăm phải chết vì miếng « đà đao », không thể nào thoát được.*

(3) *Vì con Xích-Thố chạy nhanh quá, con ngựa của Trung không theo kịp. Trung quật mạnh quá, nó phải quỳ chân vấp ngã...*

thanh đại-đao nặng nề lại chém nhau choảng-choảng... Bấy giờ Vân-Trường thấy đánh đã hai ngày mà chưa hạ được Hoàng-Trung, thì nóng lòng bực-tức, bèn phấn khởi uy-phong, trổ hết đòn ác-liệt ra đánh. Đánh được ba chục hiệp, thì Hoàng-Trung giả thua chạy... Vân-Trường đuổi theo. Trung nhớ cái ơn không giết hôm qua, không nỡ bắn, chỉ cặp dao vào nách, rút cung bắt giây không, kêu đánh « phăng » một tiếng ! Vân-Trường vội cúi mình tránh, nhưng chẳng thấy tên bay, lại đuổi nữa. Trung thấy thế, lại giương cung không, bật một cái nữa. Vân-Trường nghe tiếng, lại né mình tránh nhưng vẫn chẳng thấy tên đâu !... Ông liền cho rằng : Trung bắn rất kém, tên lạc quá xa rồi cứ phóng-tâm mà đuổi. Khi chạy về tới cầu treo, Hoành-Trung mới dừng ngựa, lắp tên lên bắn một phát... Giây cung vừa kêu « tanh ! » mũi tên đã cắm trúng cái chỏm mũ Quan-Công ! Quân-sĩ phía trước trông thấy liền reo hò vang dậy... Quan-Công kinh hãi, hoảng hốt quay ngựa, mang cả mũi tên chạy về trại. Bấy giờ ông mới biết Hoàng-Trung có tài « bách bộ xuyên dương » nhưng vì muốn trả cái ơn ông không chém hôm trước, nên nay chỉ bắn vào chỏm mũ vậy.

Hoàng-Trung vào thành, bước lên gặp Hàn-Huyền. Huyền lập tức thét tả-hữu trói lại ! Trung kêu : vô tội... Huyền giận dữ mắng :

— Ta quan chiến suốt ba ngày, đã biết rõ tình ý ! Sao mày dám lừa dối ta ? Ngày hôm kia mày không chịu đánh hết sức, ắt đã mang hai lòng. Hôm qua mày ngã ngựa, nó lại không giết, ấy là chúng mày thông mưu ! Cho đến hôm nay, mày bắt giây cung không hai lần, đến lần thứ ba lại chỉ bắn cái chỏm mũ của nó ? Rõ ràng chúng mày kết-liên, nội ứng ngoại-hợp còn chối làm sao ? Nếu không giết mày ắt mày gây họa !

Mắng rồi thét đao-phủ-thủ lôi ra cửa thành chém đầu. Các tướng kêu xin cho Trung. Huyền càng giận, quát nạt ầm-ĩ :

— Ai còn xin cho Hoàng-Trung nữa, ấy là kẻ đồng mưu, sẽ giết luôn !

Hoàng-Trung bị dẫn ra ngoài cửa trói lại. Khi sắp sửa khai đao, bỗng một tướng hùng hổ xông tới, đánh vào pháp-trường, vung đao chém hết quân đao phủ, cứu gỡ Hoàng-Trung dậy, rồi hô lớn lên rằng :

— Hoàng Hán-Thăng là thành-lũy che chở quận này ! Giết Hán-Thăng tức là giết cả trăm họ Tràng-Sa còn gì ? (4) Tên Hàn-Huyền

(4) *Vuốt ve dân, khiến gợi lòng cảm thù của dân, Ngụy-Diên cũng có... « chính-trị » lắm.*

kia tàn-bạo bất nhân, khinh người hiền, mạn kẻ sĩ, chúng ta hãy hợp nhau giết nó đi ! Nào, ai theo ta thì lại ngay đây !

Mọi người nhìn lại thấy tướng ấy khuôn mặt như trái táo chấp, mắt sáng như sao mai, chính là Ngụy-Diên, vốn người Nghĩa-Dương vậy. Nguyên Ngụy-Diên từ ngày bỏ thành Tương-Dương chạy theo Huyền-Đức, bị lạc lõng không tìm thấy, bèn tới Tràng-Sa theo Hàn Huyền. Nhưng Huyền ghét Diên có tính kiêu-ngạo không được lễ-phép, nên không thèm trọng-dụng. Diên đinh tạm ẩn náu ở đây, và hôm ấy ra tay cứu Hoàng-Trung, hô hào quân dân nổi lên giết Thái-thú.

Thế là một cánh tay vung lên, có ngay mấy trăm người chạy tới hưởng ứng. Hoàng-Trung thấy tuổi vội cản Ngụy-Diên, nhưng không được.

Ngụy-Diên

Diên nhảy vọt lên thành, vung đao lia ngang lưng Hàn-Huyền một nhát, đứt làm hai đoạn, rồi nhảy xuống đất cầm đao lên ngựa, dẫn trăm họ ra ngoài thành bái-hàng Quan-Công 5). Ông rất mừng, kéo vào thành an ủy quân dân xong, cho mời Hoàng-Trung đến hội-kiến. Nhưng Trung cáo ốm không đi. Ông bèn sai người về Vũ-Lăng mời Huyền-Đức, Khổng-Minh...

Nói về Huyền-Đức, sau khi cho Quan-Công đi đánh Tràng-Sa, bèn cùng Khổng-Minh thôi thúc quân mã đi theo tiếp ứng. Hôm ấy đang kéo đi giữa đường, bỗng có ngọn gió thổi qua, lá cờ xanh đỏ xuống cuộn lại, rồi thấy một con quạ bay từ phía Bắc qua phía Nam, kêu lên ba tiếng, Huyền-Đức hỏi :

— Điềm này lành dữ ra sao ?

Khổng-Minh ngồi trên lưng ngựa, xủ tay áo bói một quẻ, rồi vui vẻ nói :

— Tốt lắm ! Tràng-Sa đã chiếm xong, lại thu được một viên đại-tướng nữa ! Chỉ không giờ Ngọ là tin báo đến nơi.

Quả nhiên, một lát sau có tên tiểu-hiệu phi ngựa tới báo :

(5) *Hai tướng cùng có vẻ mặt « táo chấp » giống nhau ! Nhưng Quan-Công mặt đỏ, mặt Ngụy-Diên [illegible]*

— Quan tướng-quân đã lấy Tràng-Sa và thu hàng hai tướng Hoàng-Trung, Ngụy-Diên. Hiện đang đợi Chúa-công tới.

Huyền-Đức rất mừng. Khi tới Tràng-Sa, Quan-Công ra đón vào sảnh-đường, kể rõ Hoàng-Trung nghĩa-khí không chịu đến Huyền-Đức bèn thân đến nhà mời. Trung cảm kích, bấy giờ mới chịu ra hàng, rồi xin cho đem thi-thể Hàn-Huyền ra táng ngoài phía Đông thành Tràng-Sa. Người sau có thơ khen Hoàng-Trung rằng :

« Nghĩa khí trời mây đã chói lòa.
« Tướng-quân đầu bạc giữ Tràng-Sa.
« Thãi cơ, dẫu chết không hờn oán,
« Hàng-phục tuy nên, vẫn thẹn-thò.
« Dao sắc ra oai lòa ánh tuyết,
« Ngựa hồng vượt gió ót can-qua !
« Ngàn năm tên tuổi như trăng sáng :
« Chiếu rọi sông Tương đất nước nhà.

Nguyên văn :

« Tướng-quân khí-khái dữ thiên tham,
« Bạch phát do nhiên khẩn Hán-Nam.
« Chí tử cam tâm vô oán vọng,
« Lâm hàng đê thủ thượng hoài tàm...
« Bảo-đao xán tuyết chương thần dũng
« Thiết-kỵ lâm phong ức chiến hàm.
« Thiên-cổ cao danh ưng bất mẫn
« Trường tùy cô nguyệt chiếu Tương-Đàm.

Huyền-Đức đãi Hoàng-Trung rất hậu. Quan-Công lại dẫn Ngụy-Diên vào ra mắt. Bỗng Khổng-Minh thét đao-phủ-thủ lôi Diên ra chém !!! Huyền-Đức kinh-ngạc hỏi :

— Ngụy-Diên có công rất lớn ! Nào có tội gì ? Sao Quân-sư lại giết ?

Khổng-Minh nói :

— Ăn lộc chủ mà giết chủ, là « bất trung ». Ỷ nhờ đất mà dấy đất là « bất nghĩa ». Và tôi xem sau gáy gã này có đốt xương trái khớp, (phản-cốt) về sau ắt làm phản. Nên giết ngay đi, để tuyệt mối lo !

Huyền-Đức nói :

— Nhưng giết Diên, thì những người mới hàng sẽ hoang mang hết ! Và sau này còn ai dám đến nữa ? Xin Quân-sư hãy tha cho.

Khổng-Minh bèn trỏ mặt Diên, nghiêm khắc nói :

— Vậy ta hãy tạm tha cái mạng ngươi đấy ! Ngươi phải hết lòng thờ chúa, chớ có nhị-tâm. Nếu dại dột sinh lòng kia khác, ta lập tức chém đầu ! Nghe chưa !

Ngụy-Diên luôn mồm vâng vâng dạ dạ, lui ra... (6)

Hoàng-Trung lại tiến-cử cháu Lưu-Biểu là Lưu-Bàn hiện sống ở Du-huyện chẳng có việc gì làm. Huyền-Đức sai gọi Bàn tới, cho giữ quận Tràng-Sa. Thế là bốn quận bình-định. Huyền-Đức bàn sự về Kinh-châu, đổi Du-giang-khẩu làm cửa Công-An. Từ đó, tiền lương đồ-dào, hiền-sĩ tìm đến tấp nập. Bèn chia quân ra đóng giữ các cửa ải, định kế lâu dài...

Tạm gác việc Huyền-Đức. Nhắc lại, Chu-Du về Sài-Tang dưỡng bệnh, sai Cam-Ninh giữ quận Ba-Lăng, sai Lăng Thống giữ Hán-Dương, chia chiến thuyền ra đóng hai nơi, chờ lệnh điều-dụng. Trình-Phổ thì dẫn các tướng-sĩ còn lại, kéo tới Hợp-Phì. Bấy giờ Tôn-Quyền sau khi thắng trận Xích-Bích, ở luôn lại Hợp-Phì đánh nhau với quân Tào, lớn nhỏ đã tới mười mấy trận mà chưa phân thắng bại. Quyền không dám tới sát thành đóng quân, phải lùi xa 50 dặm hạ trại. Hôm ấy nghe tin Trình-Phổ đem quân đến tiếp ứng, Quyền rất mừng, thân bước ra ngoài trại, đón chờ ủy-lạo ba quân. Rồi có người báo :

— Lỗ-Tử-Kính đi trước, đã tới nơi.

Quyền bèn xuống ngựa đứng đợi. Túc tới gần thấy thế, vội vàng tụt xuống ngựa vái chào. Các tướng thấy Quyền trọng vọng Lỗ-Túc như thế, đều kinh ngạc lạ lùng. Quyền mời Túc cùng lên yên, sóng đôi ngựa rong cương mà đi, rồi hỏi nhỏ Túc :

— Cô xuống ngựa đứng đón như thế, đã vẽ vang cho ông chưa ?

Túc bẩm :

— Chưa !

— Thế thì phải làm sao mới vẻ-vang ?

---

(6) *Thế là từ đây cho đến chết, Ngụy-Diên sợ Khổng-Minh một phép !*

— Mong sao uy-đức Minh-công vang lừng bốn bể, bao quát chín châu lập nên Đế-nghiệp, cho Túc này được tên chép sử xanh, ấy mới là vẻ vang !

Quyền vỗ tay cười vang lên, cùng nhau vào trướng, truyền mở tiệc lớn yến ẩm, khao-thưởng hết thảy tướng-sĩ về chiến thắng « hãm binh ». Xong rồi, bàn kế sách công-phá Hợp-Phì. Bỗng có tin báo : Trương-Liêu sai người hạ chiến-thư ! Quyền bóc thư xem, nổi giận nói :

— Trương-Liêu nó khinh ta quá ! Vì nghe Trình-Phổ đem quân đến, nên nó cố ý khiêu-chiến đây. Đã vậy, ngày mai chưa dùng đến quân mới vội, ta chỉ đem rặt quân cũ, quyết một trận đại chiến cho mà xem !

Liền truyền lệnh ba quân canh năm hôm sau kéo ra khỏi trại, tiến đánh Hợp-Phì. Mờ sáng, quân đi được nửa đường thì gặp quân Tào kéo tới. Hai bên dàn thành thế trận. Tôn-Quyền mũ vàng giáp vàng, nai nịt gọn ghẽ, giục ngựa ra dưới cờ. Bên tả có Tống-Khiêm, bên hữu có Giả-Hoa, hai tướng đều cầm « phương-thiên hoạch-kích » hộ vệ. Dứt ba hồi trống, cửa trận Tào cũng mở ra, ba viên tướng nhung-phục chỉnh tề ra đứng phía trước : Trương-Liêu ở giữa, Lý-Điển bên tả, Nhạc-Tiến bên hữu. Vừa đối trận, Trương-Liêu đã giục ngựa ra, chỉ thách Tôn-Quyền quyết đấu. Quyền hăng lên, toan vung ngọn đào sang đánh, nhưng đã thấy một tướng từ trong trận vọt ngực sấn ra, chính là Thái-sử-Từ.

Trương-Liêu múa đao giao-phong. Hai tướng đánh nhau bảy tám mươi hiệp không phân hơn kém. Bấy giờ, bên trận Tào, Lý-Điển khẽ bảo Nhạc-Tiến rằng :

— Cái thằng đội mũ vàng trước mặt kia là Tôn-Quyền đấy. Bắt được nó là đủ báo thù cho tám mươi ba vạn đại quân ở Xích-Bích rồi !

Điển dứt lời, Tiến một ngựa một đao lén theo lối bên cạnh, rồi phóng vọt sang cửa trận Ngô, vung đao lên như ánh chớp lòe, chiếu giữa mặt Tôn-Quyền, lấy hết sức bình sinh chém xuống như núi đổ ! (7) Tống-Khiêm, Giả-Hoa vội đưa hai cây kích lên đỡ thì bị lưỡi đao sả đứt băng luôn hai cái ngọn, đành dùng cán kích đập dữ dội vào đầu ngựa Nhạc Tiến. Ngựa choáng óc, Tiến bỏ chạy về. Tống-Khiêm giật lấy cây đào của tên quân, đuổi theo toan phóng vào lưng Tiến. Lý-Điển bên kia nhanh mắt, nhanh tay, rút cung nhằm mặt Khiêm bắn vọt một phát. Khiêm trúng tên ngã lăn xuống ngựa. Thái-sử-Từ đang mải mê đánh nhau với Trương-Liêu, bỗng nghe sau lưng có tiếng ngã ngựa, thì giật mình bỏ chạy về.

(7) *Một đao chết tươi ! Nhưng tiếc rằng chưa phải tay đao Quan-Vân-Trường !*

Trương-Liêu thừa thế đánh tràn sang. Quân Ngô đại loạn, bỏ chạy tứ tán. Liêu trông thấy Tôn-Quyền phía trước, liền thúc ngựa đuổi riết.

Ngô-Hầu đại chiến Trương-Văn-Viễn

Liêu đuổi đã khá gần, Quyền đang nguy-cấp, bỗng gặp một cánh quân đổ tới, viên đại-tướng đi đầu chính là Trình-Phổ ! Phổ đánh chặn ngay quân Tào, cứu được Quyền. Trương-Liêu thu quân về Hợp-Phì. Trình-Phổ hộ vệ chúa về trại lớn. Rồi những quân bị thua cũng lục tục trở về. Quyền thấy Tống-Khiêm bị chết, xúc động khóc ầm lên. Quan Trường-sử Trương-Hoành nói :

— Chúa-công nhân lúc hăng hái, quá khinh thường cường địch, khiến cho hết thảy ba quân phải một phen thất kinh. Nếu có chém được tướng, cướp được cờ, uy-phong lừng lẫy giữa chiến-trường, cũng chỉ là làm cái việc của một viên tướng, không phải việc của Chúa-công ! Xin hãy nén sức dũng phẫn-nộ, mà lo tính kế Vương-Bá là hơn. Hôm nay Tống-Khiêm bị chết ở chỗ đao tên, cũng vì Chúa-công khinh địch vậy. Từ nay xin bảo-trọng cho.

Quyền nói :

— Thật là lỗi tại ta. Từ nay xin sửa đổi.

Lát sau, Thái-sử-Từ vào trướng bẩm :

— Tôi có một tên thủ hạ họ Qua, tên Định, anh em với đứa coi tàu giữ ngựa cho Trương-Liêu. Tên giữ ngựa ấy mới bị đánh mắng nên căm-tức, hẹn với Qua-Định, xin làm nội ứng. Đêm nay hắn sẽ đốt lửa làm hiệu, lừa giết Trương-Liêu, mở cửa thành đón quân ta vào báo thù cho Tống-Khiêm. Tôi xin đem quân tới làm ngoại ứng.

Quyền hỏi :

— Qua-Định đâu rồi ?

— Hắn đã đi lẫn với quân Tào, lén vào thành Hợp-Phì rồi. Xin cho tôi 5.000 binh sĩ.

Gia-cát-Cẩn can rằng :

— Trương-Liêu đa mưu, sợ nó đã chuẩn-bị đề-phòng. Không nên hấp tấp.

Nhưng Thái-sử-Từ cố nài xin đi. Quyền vì thương xót Tống-Khiêm, đang nóng lòng báo thù, bèn cho Từ kéo 5.000 quân đi đánh.

Nói về tên Qua-Định, vốn người cùng làng với Thái-sử-Từ, hôm ấy đi lẫn với quân Tào vào thành Hợp-Phì, tìm được tên giữ ngựa. Hai đứa bàn mưu Qua-Định nói :

— Tôi đã cho người báo tin với Thái-sử tướng-quân rồi. Đêm nay ắt đến tiếp-ứng. Bây giờ anh định hành-động ra sao ?

Tên giữ ngựa nói :

— Từ chỗ này đến Trung-quân khá xa. Ban đêm không thể vào tới được. Vậy ta cứ đốt mấy đống cỏ cho cháy bùng lên, anh thì chạy ra phía trước kêu « phản ! phản ! » cho náo động. Bấy giờ trong thành hoang mang rối loạn, ta thừa cơ đâm chết Trương-Liêu đi, ắt quân lính phải bỏ chạy hết.

Qua-Định nói :

— Kế này hay lắm !

Đêm ấy, Trương-Liêu sau khi đắc thắng về thành, khao-thưởng ba quân rồi, truyền lệnh không được cởi giáp đi ngủ. Tả hữu nói :

— Hôm nay toàn thắng, quân Ngô đã chạy xa. Sao tướng-quân không cởi giáp an nghỉ ?

Liêu nói :

— Không được. Đạo làm tướng dùng thấy thắng mà kiêu, dùng thấy bại mà nản. Nếu quân Ngô biết ta không phòng bị, bất thình lình đánh úp thì làm thế nào ? Đêm nay phải phòng bị cẩn thận hơn những đêm trước mới được.

Được một lát, bỗng có lửa cháy phía sau dinh, rồi có tiếng kêu : « phản » ! Lập tức những tiếng « phản », « phản », truyền miệng lan khắp nơi, và tin báo dồn dập vào trung quân như mắc cửi. Trương-Liêu liền ra khỏi trướng nhảy lên ngựa, gọi mười mấy viên tướng hiệu tùy thân, ra đứng chặn giữa lối chạy. Tả-hữu bối rối nói :

— Tiếng la thét dữ dội, có vẻ gấp lắm ! Nên chạy tới xem sao ?

Liêu trấn tĩnh :

— Không lẽ cả thành làm phản sao ? Đây hẳn có một đứa chủ mưu, kêu loạn lên để làm rối lòng quân đấy ! Ai làm náo động là chém !

Quả nhiên, chỉ lát sau Lý-Điển bắt được Qua-Định và tên giữ ngựa dẫn tới. Trương-Liêu tra hỏi rõ ý gian, liền chém hai đứa trước ngựa. Bỗng nghe ngoài thành chiêng trống vang trời, tiếng reo dậy đất ! Liêu liền truyền :

— Ấy, quân Ngô tới tiếp ứng đấy ! Hãy lấy ngay mẹo nó lừa nó !...

Bèn sai người ra đốt một đống lửa sáng choang cho quân hô lớn « phản ! phản ! » rồi mở toang cửa thành, hạ cầu treo xuống ! Thái-sử-Từ thấy cửa mở rộng, tưởng trong thành đã xảy nội biến, liền vung đao giục ngựa chạy vào. Tức thì trên thành có tiếng pháo lệnh nổ tung, tên bắn xuống như mưa. Từ hốt hoảng quay binh chạy ra, thì trên mình đã bị mấy mũi tên rất nặng. Sau lưng thì Lý-Điển, Nhạc-Tiến đánh đuổi gấp. Quân Ngô bị chết hại quá nửa. Quân Tào thừa thế đuổi mãi tới trước trại Ngô. Lục-Tốn, Đồng-Tập vội kéo quân ra cứu Thái-sử-Từ, và đánh trận một trận, quân Tào mới chịu rút.

Tôn-Quyền thấy Từ bị thương nặng, lòng càng đau xót cảm thương. Trương-Chiêu xin bãi binh (8). Quyền nghe lời, bèn thu quân xuống thuyền, rút về Nam-Từ, Nhuận-Châu. Đóng quân vừa xong, thì bệnh Thái-sử Từ nguy ngập. Quyền sai bọn Trương-Chiêu đến hỏi thăm. Nhưng Từ càng lúc càng đau nguy kịch hơn, rồi bỗng kêu lớn :

---

(8) Cứ đến cái « mưu » rút lui là có tay Trương-Chiêu nhúng vào ! Có thể gọi Chiêu là « mưu sĩ rút lui ».

— Trời ôi! Đại trượng-phu sinh vào thời loạn, phải cầm ba thước gươm lập công danh giữa lúc ngựa nghiêng... Nay chí nguyện chưa thành, cớ sao đã chết?!!

Dứt tiếng kêu thì tắt hơi. Năm ấy, Từ được 41 tuổi. Người sau có thơ khen rằng:

« Thái-sử Từ trung hiếu vẹn hai,
« Tang bồng hồ thỉ đáng là trai!
« Ruỗi rong cung kiếm lừng quan-tái,
« Phấn chấn hùng sư trỗ đặt tài.
« Bắc-hải đền ơn trang quốc sĩ,
« Thần-đình đọ sức bậc thần oai.
« Lâm-chung than tiếc bình-sinh-chí
« Để lại ngàn thu mối cảm hoài.

Nguyên văn:

« Thỉ chí toàn trung hiếu,
« Đông-Lai Thái-sử-Từ,
« Tinh danh chiêu viễn tái,
« Cung mã chấn hùng sư.
« Bắc hải thù ân nhật,
« Thần-đình hàm chiến thì.
« Lâm chung ngôn tráng-chí
« Thiên cổ cộng tư tư ...

Tôn Quyền nghe tin Từ chết, thương xót vô cùng, sai làm tang lễ trọng hậu, xây mồ ở Nam-Từ, dưới chân núi Bắc-Cô. Lại đem con trai Từ là Thái-sử-Hưởng về phủ mà nuôi.

Về phần Huyền-Đức, sau khi chiếm đóng toàn cõi Kinh-Tương, chỉnh-đốn xong quân mã, thì nghe tin Tôn-Quyền bị thua ở Hợp-Phì, đã rút quân về Nam-Từ... Bèn bàn tính với Khổng-Minh. Khổng-Minh nói:

— Đêm qua, Lượng xem thiên-văn, thấy phía Tây-Bắc có ngôi tướng tinh sa xuống đất, ắt là tổn mất một người trong Hoàng-tộc!

Huyền-Đức đang áy-náy thì có tin báo : Công-tử Lưu-Kỳ lâm bệnh nguy-kịch, đã từ trần. Huyền-Đức thương xót vô cùng, khóc lóc thảm-thiết. Khổng-Minh khuyên giải :

Lưu Kỳ

— Tử sinh do số Trời đã định. Chúa-Công chớ quá bi-thương mà hao tổn mình vàng. Hãy lo tính đại sự : Kíp sai người tới đóng giữ thành trì và lo liệu việc tang.

Huyền-Đức hỏi :

— Sai ai đi được ?

— Ngoài Vân-Trường, không xong.

Huyền-Đức liền sai Quan-Vân-Trường đến Tương-Dương trấn đóng, rồi hỏi Khổng-Minh :

— Công-tử mất, ắt Đông-Ngô nay mai sang đòi Kinh-châu. Biết trả lời ra sao ?

Khổng-Minh nói :

— Nếu quả có người sang đây đòi, Lượng sẽ có cách đối đáp.

Quả nhiên, nửa tháng sau, một hôm Huyền-Đức, Khổng-Minh đang ngồi bàn luận, thì có tin báo : Lỗ-Túc sang điếu tang !

Đó chính là :

« Quân-sư đã sắp xong mưu-kế,
« Chỉ đợi Ngô-Hầu cử sứ sang.

Chưa biết Khổng-Minh đối-đáp với sứ Đông-Ngô ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Khổng-Minh chiếm đất bảy quận thì ba quận trước dùng mẹo đánh úp, bốn quận sau phải tấn-công. Trong bốn quận sau có hai quan Thái-Thú ra hàng, hai quan Thái-Thú bị giết. Hai quận Linh-Lăng, Quế-Dương thì Thái-Thú không muốn chống cự, chỉ tại các tướng thủ-hạ muốn đánh. Hai quận Vũ-Lăng, Trường-Sa thì Thái-thú quyết đánh nhưng thủ-hạ không muốn đánh. Riêng Linh-Lăng với Quế-Dương cũng có khác nhau. Hai việc chiếm Vũ-Lăng với Trường-Sa cũng không giống hệt. Thuật chuyện như thế thật là hay vậy.*

• *Quan-Công không giết Hoàng-Trung là vì hiếu thắng, chứ không phải « từ-bi ». Ông cho rằng : tướng đã ngã ngựa mà mình còn chém, thì không có đức « dũng ». Chứ nếu cho Quan-Công là từ-bi trong việc này, thì Tống-tương-Công xưa còn nhân nghĩa hơn Vân-Trường biết mấy ? Tống-tương-Công không những không giết người ngã ngựa, mà còn tha cả cho người không ngã ngựa nữa. Ở đây, Vân-Trường đã lấy nghĩa tha chém Hoàng-Trung. Sau này lại có Trương-Phi lấy nghĩa tha cho Nghiêm-Nhan. Hồi này mới có chuyện Hoàng-Trung bắn chém mũ, không nỡ giết Quan-Công, nhưng trước đây đã có chuyện Triệu-Vân bắn đứt giây buồm, không nỡ giết Từ-Thịnh. Tuy nhiên, Quan-Công chưa chém ngay Hoàng-Trung lúc ngã ngựa, không phải là không muốn giết Trung : Quan-Công muốn tạm cho Trung về, để hôm sau sẽ giết ngay trên ngựa. Trương-Phi không giết Nghiêm-Nhan là nhất định tha luôn, không nghĩ đến giết nữa. Triệu-Vân không bắn chết Từ-Thịnh là lý đáng giết mà không tiện giết. Hoàng-Trung không bắn chết Quan-Công là thật lòng không nỡ giết. Bốn viên đại-tướng, mỗi người có một tâm-trạng riêng, chẳng ai giống ai.*

• *Văn Kịch-sự hảo diệu phải có đoạn trước ứng vào đoạn giữa, đoạn giữa mắc sẵn mối dây cho đoạn sau. Như việc Ngụy-Diên giết Hàn-Huyền, dâng Trường-Sa cho Huyền-Đức hồi này đã ứng với việc Ngụy-Diên đánh nhau với Văn-Sính trên thành Tương-Dương trước kia. Việc Ngụy-Diên làm phản sau này, khi Khổng-Minh chết... đã được việc Khổng-Minh thét chém Ngụy-Diên ở hồi này mắc sẵn mối giây. Trong chuyện « Tam-quốc-chí diễn nghĩa » có biết bao nhiêu người, bao nhiêu việc, mà khéo ở chỗ được chắp nối, đáp ứng rất khéo, trăm hồi như liền một câu vậy.*

• *Hoàng-Trung là một vị trong « Ngũ-Hổ đại-tướng » của Lưu-Huyền-Đức, đến hồi này mới xuất danh, mà được tả rất xuất sắc. Tả tài đánh đao, bắn tên, chỉ mới là tả cái dũng. Kể việc không bắn Quan-Công mới rõ là người trọng nghĩa. Huyền-Đức phái thân đến mời Trung mới ra, ấy là người biết tự ái, tự-trọng. Xin mai-táng Hàn-Huyền, ấy là người không ghi thù giữ oán. Xin cho cháu Lưu-Biểu là Lưu-Bàn làm quan Quận-Thú, ấy là người không vong-bản vậy. Hoàng-Trung không những anh-dũng hơn người, mà còn có nhân-phẩm cao, đời ít sánh kịp. Trung được đặt ngang hàng với Quan, Trương, Triệu... thật đã xứng đáng, không hổ-thẹn vậy.*

• *Kể chuyện Huyền-Đức lấy thêm bốn quận xong, kể luôn đến việc Tôn-Quyền đánh Hợp-Phì, là vì cái thời gian Huyền-Đức tiến đánh bốn quận chính là thời gian Tôn-Quyền đánh Hợp-Phì vậy. Nếu Tôn-Quyền không bị vướng mắc ở Hợp-Phì đến nỗi phải bắt Chu-Du rút quân, triệu Trình-Phổ về giữa sức... thì Huyền-Đức đâu có được rảnh tay mà thong dong tiến binh lấy đất Hán-Thượng như vậy! Cho nên kể chuyện Tôn-Quyền, tức là kể thêm cho rõ việc Huyền-Đức. Và lại, nếu Tôn-Quyền không lấy được Nam-quận, nhưng lấy được Hợp-Phì, thì cũng còn được chút an ủi đền công. Nào ngờ chỗ nọ đã hỏng, chỗ kia cũng không lấy được, thì lòng càng nóng này mà đòi Kinh-châu càng gấp! Cho nên đoạn văn kể chuyện Hợp-Phì không những chỉ làm sáng tỏ thêm đoạn trên, mà còn mắc mối giây cho những việc sau này nữa.*

• *Xem cái việc Trương-Liêu giữ Hợp-Phì mới biết Liêu đáng tài đại tướng. Như việc bắn Hoàng-Cái, cứu Tào-Tháo ở Xích-Bích, chỉ mới tỏ tài năng một chiến tướng. Đến như việc giữ Hợp-Phì, đánh lui quân Ngô ở lần này, mới tỏ rõ tài đại tướng: Liêu có ba đức «Thận, định, mưu». Đã thắng trận mà còn lo đề phòng, ấy là «thận» trọng. Nghe có biến mà không rối loạn trong lòng, ấy là bình tĩnh quyết «định». Thừa cơ «tương kế tựu kế» dụ địch luôn, ấy là «mưu». Cho nên Trương-Liêu được Quan-Công nể vì, kết giao làm bạn là phải. Vì chỉ có tay đại tướng mới không sợ đại tướng, mà cũng chỉ có tài đại tướng mới biết nể đại-tướng. Việc tha cho Hoàng-Trung tỏ rõ thần võ của Quan-Công. Việc giao-tế với Trương-Liêu tỏ rõ Quan-Công có mắt tinh đời vậy.*

• *Chu-Du phá được Tào-Nhân, mà Tôn-Quyền không phá nổi Trương-Liêu. Như thế, không những kiến-thức Trương-Liêu hơn Tào-Nhân, mà kiến thức Tôn-Quyền cũng kém Chu-Du vậy. Thử hỏi: một tên vô danh tiểu tốt» như Qua-Định làm sao đốt lửa mở cửa thành bên địch cho được? Một tên lính coi tàu ngựa bên địch làm sao gây nổi biến trong thành và giết nổi chủ-tướng? Chúa cửa vì khinh-xuất mà suýt vong thân, bảy tôi lại dã khinh tiến mà bỏ mạng. Than ôi! Nếu Cao-lang có mặt ở chiến trận Hợp-Phì, thì dù không hạ nổi thành đi nữa, Thái-Sử-Từ cũng không đến nỗi chết uổng vậy.*

Hồi thứ 54

Đến cửa Phật, Thái-Từ xem mặt rể, Vào động-phòng, Hoàng-Thúc nối giây duyên

NHẮC lại, Khổng-Minh nghe báo có Lỗ-Túc đến, bèn cùng Huyền-Đức ra ngoài thành nghênh tiếp, mời vào sảnh đường. Thi lễ xong, Túc nói:

— Chúa-công tôi nghe tin Lệnh-điệt từ trần, gọi có chút bạc lễ, sai tôi sang kính-tế (1). Chu Đô-đốc cũng hai ba lần căn dặn tôi tỏ lời thăm Hoàng-Thúc và Gia-cát Tiên-sinh! (2)

Huyền-Đức, Khổng-Minh cùng đứng dậy kính tạ, rồi thu nhận lễ-vật, bày tiệc rượu khoản đãi mời. Rượu được mấy tuần, Túc nói:

— Trước đây Hoàng-Thúc có nói: bao giờ Lưu Công-tử qua đời thì trả Kinh-châu. Nay Công-tử không còn nữa, ắt Hoàng-Thúc y lời hứa trước. Vậy chẳng hay đến ngày tháng nào thì giao hoàn cho Đông-Ngô đây?

Huyền-Đức nói:

— Mời Tử-Kính dùng rượu đi, rồi Bị sẽ thưa chuyện.

Túc gượng uống vài chén nữa, rồi lát sau nhắc lại câu hỏi. Huyền-Đức chưa kịp trả lời, Khổng-Minh đã biến sắc mặt trách rằng:

— Tử-Kính là người biết điều, sao không tự nghĩ lấy, lại để người phải nói ra mới hiểu chăng? Từ xưa, Đức Cao-Hoàng chém rắn khởi nghĩa, gây thành Đế-nghiệp, truyền cho con cháu... Đến gần đây không may gặp bọn gian-hùng nổi dậy, mỗi kẻ cát-cứ một phương, nhưng rồi chẳng bao lâu đạo Trời lại qui về chính-thống! Chủ-nhân tôi là con cháu Trung-Sơn Tĩnh-Vương, dòng dõi Hiếu-Cảnh Hoàng-Đế và hiện là chú của Hoàng-Thượng ngày nay, há lại không có quyền chia lấy một phần cương-thổ sao? Hơn nữa Lưu-Cảnh-Thăng là anh Chúa-công tôi. Nay em nối nghiệp anh, sao lại không thuận lẽ? Chứ như chủ nhà ông, chỉ là

---

1) *Người ta giết cha mình, mà mình hết điều tang người ta, lại phủng riếng con người ta! Vì «miếng ăn» Kinh-châu mà Ngô-Hầu chịu nhục quá!*

2) *«Hỏi thăm»... cái Kinh-châu thì đúng hơn!*

con một kẻ riêu-lại huyện Tiền-Đường, chẳng có công đức gì với Triều-đình, mà nay cậy thế-lực đã chiếm cứ sáu quận tám mươi mốt châu, vẫn chưa hả lòng tham, còn muốn nuốt cả đất đai của người tôn-thân nhà Hán ? Phải biết rằng Thiên-hạ là của họ Lưu ! Chủ tôi họ Lưu lẽ đâu chẳng được phần nào ? Chủ nhà ông họ Tôn lại đòi tranh vô lý như thế? Vả lại trận đánh Xích-Bích, Chúa-công tôi cũng tốn nhiều công lao, các tướng hết lòng đánh giặc, dâu phải chỉ riêng sức Đông-Ngô nhà ông mà thắng nổi ? Thử hỏi : Nếu tôi không «mượn» gió Đông-Nam cho, phỏng Chu-lang đã làm nổi trò trống gì ? Giang-Nam mà bị hạ, thì không những hai nàng Kiều đã bị nhốt vào thâm-cung Đồng-Tước, mà đến vợ con nhà các ông cũng về tay người mất rồi ! Từ nãy đến giờ Chúa-công tôi không trả lời ấy là nghĩ Tử-Kính vốn bậc cao-minh, chẳng đợi phải phanh phui mới hiểu. Sao Tử-Kính không tự xét như thế ?

Khổng-Minh nói luôn một thôi, khiến Lỗ-Túc ngồi ngậm miệng chẳng biết chống chế ra sao. Hồi lâu mới thủ thỉ rằng :

— Những lời Khổng-Minh vừa nói, tuy cũng có vẻ hữu-lý, nhưng e cũng điều không yên cho cái thân Túc này !...

Khổng-Minh hỏi :

— Cái gì bất yên cho Tử-Kính ?

Túc nói :

— Số là sau khi Hoàng-Thúc chạy nạn ở Đương-Dương, chính Túc này sang thăm và đưa Khổng-Minh qua sông về ra mắt Ngô-Hầu để hai nhà liên-kết. Về sau Chu-Công-Cẩn muốn khởi binh đánh Kinh-châu, cũng chính Túc khuyên can mới thôi. Đến như lời hứa : trả Kinh-châu sau khi Lưu-Công-tử mất, cũng lại do Túc này nhận lời về bẩm. Nay nếu Hoàng-Thúc không nghĩ đến lời hứa, thì Túc về phúc-bẩm ra sao đây ? Tất nhiên Chúa-công với Chu Đô-đốc tôi bắt tội. Túc này chết cũng chẳng ân hận, nhưng sợ Đông-Ngô nổi giận, dấy động cuộc can qua, thì Hoàng-Thúc cũng không ngồi yên ở Kinh-châu này được, bất quá lại bầy trò cười cho Thiên-hạ mà thôi !

Khổng-Minh dông-dạc nói :

— Kìa, Tào-Tháo có cả trăm vạn quân, động một tí là mượn danh-nghĩa Thiên-tử, chúng ta cũng chẳng coi vào đâu, nữa là chú bé con Chu-lang ! Tuy nhiên, nếu Tử-Kính sợ mất thể diện, thì tôi cũng xin Chúa-

công viết một văn-tự, tạm mượn Kinh-châu làm căn bản, đợi chúng tôi lấy được đất khác, bấy giờ sẽ trả đất này cho Đông-Ngô. Như thế được chưa ?

Túc hỏi :

— Khổng-Minh đợi chiếm được xứ nào, rồi mới trả Kinh-châu ?

— Trung-Nguyên thì chưa thể lấy ngay được... Nhưng gần đây có Lưu-Chương ở Tây-Xuyên hèn yếu. Chúa-công tôi sắp sửa chiếm đất ấy đấy. Lấy xong Tây-Xuyên, thì trả Kinh-châu cho Đông-Ngô.

Lỗ-Túc chẳng biết tính sao, đành phải nghe vậy. Huyền-Đức bèn tự tay viết bức văn-thư, rồi ký tên. Người bảo lãnh là Gia-cát-Lượng cũng ký tên vào. Ký xong, Khổng-Minh bảo Túc :

— Tôi là người của Hoàng-Thúc, không lẽ người nhà lại bảo lãnh cho người nhà ? Vậy phiền Tử-Kính cũng ký cho một chữ vào đây, thì khi về nạp Ngô-Hầu, mới hợp lẽ (3).

Túc cầm cây bút, nói :

— Tôi vẫn biết Hoàng-Thúc là người nhân-nghĩa, ắt không phụ nhau.

Nói rồi ký thêm tên mình vào, nhận lấy văn-tự. Tiệc tan, Túc cáo từ. Huyền-Đức, Khổng-Minh tiễn ra tận bên thuyền. Khổng-Minh dặn thêm :

— Tử-Kính về ra mắt Ngô-Hầu, hãy giải bầy thiện ý cho khéo nhé ! Chớ có sinh lòng nọ kia... Nếu không chuẩn nhận văn thư này, chúng tôi sẽ trở mặt chiếm luôn cả 81 châu Giang-Đông đấy ! Lúc này phải giữ hòa-khí giữa hai nhà, Chớ để gặc Tào nó cười cho !

Túc từ biệt, xuống thuyền trở về. Trước hết, ghé quận Sài-Tang gặp Chu-Du, Du hỏi :

— Thế nào ? Tử Kính đòi được Kinh-châu chưa ?

— Có bức văn-tự đây.

Nói rồi đưa ra. Du xem qua, giậm chân lắc đầu kêu :

— Thôi ! Tử-Kính mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi ! Tiếng là mượn đất, mà kỳ-thực là nói quanh lộn-sòng ! Nó nói « lấy được Tây-Xuyên sẽ trả », thì biết đến bao giờ chúng mới lấy Tây-Xuyên ? Nếu đến 10 năm

---

3) Khôn ghê, nhưng... hơi ác !

mữa chưa lấy được, thì cũng 10 năm chưa trả sao ? Một tờ văn-thư thế này có giá-trị gì ! Thế mà Tử-Kính cũng thò tay ký vào bảo-lãnh cho nó ! Nếu chúng không trả Kinh-châu, ắt vợ lấy đến ông. Chúa-công bắt tôi thì sao ?

Túc nghe nói, ngồi ngây người ra. Giờ lâu mới nói :

— Tôi chắc Huyền-Đức không nỡ phụ tôi.

Du lắc đầu :

— Tử-Kính thật thà quá ! Lưu-Bị là hạng kiêu-hùng thiên hạ, Gia-cát-Lượng là những gian hoạt đời nay. Tâm dịa chúng dâu có được như bụng dạ ông ấy !

— Thế thì làm sao bây giờ ?

Du cầm tay nói :

— Tử-Kính là ân-nhân ta. Hồi tưởng tình xưa, lúc Tử-Kính trở tay vào kho mà tặng cả một vựa thóc... Nay lẽ nào ta không cứu ! Vậy hãy cứ yên lòng ở đây ít ngày. Đợi quân thám-thính Giang-Bắc trở về, xem có tin gì, rồi sẽ liệu kế.

Lỗ-Túc ở lại Sài-Tang, nhưng lòng lo lắng ngày đêm không yên.

Qua dăm ngày sau, bỗng quân tế-tác về báo :

— Khắp thành Kinh-châu kéo cờ phan trắng. Bên ngoài thành thấy xây một ngôi mộ mới. Quân-sĩ đều mặc đồ tang.

Du ngạc nhiên hỏi :

— Ai mới chết thế ?

— Bẩm, Cam-Phu-nhân, vợ cả Lưu-Huyền-Đức đã mất. Công việc tang-ma vừa xong.

Du mừng rỡ bảo Túc :

— Thế thì ta có mẹo rồi ! Phen này Lưu-Bị ắt phải bỏ tay chịu trói. Kinh-châu chỉ trở bàn tay là lấy xong !

— Kế ấy thế nào ?

— Lưu-Bị chết vợ, ắt phải tục huyền. Chúa-công ta lại có một cô em gái phong-tư diễm-kiều mà chí-khí rất là cương-dũng, lúc nào cũng có

mấy trăm thị-tỳ đeo gươm hầu bên mình. Trong phòng riêng thì bày la-liệt những binh khí, thật con trai cũng không bằng. Nay ta dâng thư về khuyên Chúa-công sai người qua Kinh-châu làm mối mai dụ Lưu-Bị sang ở rể, lừa hắn tới Nam-Từ mà giam vào ngục. Hắn đã chẳng được vợ con gì, ta lại sai người sang đổi Kinh-châu, đổi mạng hắn. Đợi chúng trả đất dâng thành xong, bấy giờ ta sẽ có kế khác ! Thế là Tử-Kính được rảnh nợ yên thân.

Lưu-Huyền-Đức và Tôn Phu-nhân (Quận-chúa Giang Đông)

Túc tạ ơn. Du bèn viết lá thư, rồi chọn thuyền nhẹ đưa Túc về Nam-Từ gấp rút. Túc về đến nơi, vào ra mắt Tôn-Quyền, trước hết bẩm lại việc Huyền-Đức xin mượn Kinh-châu và trình văn-tự lên. Quyền xem qua, gắt rằng :

— Sao ngươi làm việc hồ đồ thế ? Một văn-thư thế này thì cầm về làm gì ?

Túc bẩm :

— Chu Đô-đốc có thư về trình dây. Đô-đốc dặn : nếu y kể trong này mà làm, có thể lấy được Kinh-châu (5).

Bẩm rồi dưa lá thư của Du lên. Quyền đón lấy xem xong, gật đầu mừng rỡ, trong lòng thầm nghĩ :

— Biết sai ai đi bây giờ ?

Rồi chợt nghĩ ra, vui vẻ nói :

— Việc này phi Lã-Phạm, không xong !

Bèn triệu Lã-Phạm vào bảo :

— Vừa nghe Lưu-Huyền-Đức góa vợ, ta có cô em gái, nay muốn gả cho y và chiêu sang dây ở rể, để kết tình thân mãi mãi, đồng tâm hiệp lực phò Hán phá Tào. Ta nghĩ ngoài Tử-Hành không ai làm mối được. Vậy khanh hãy sang ngay Kinh-châu ngỏ lời cho ta ! (6)

---

(5) *Một ông bảo lãnh nợ, bị lôi thôi. Một đưa lại «làm mối làm mai» ắt cũng bị lôi thôi cả ngày ! Tục ngữ có câu : «Không bảo lãnh nợ, không làm mất vợ mất chồng thì yên lòng suốt đời». (Bất tố mối nhân, bất tố bảo : nhất thế vô phiền não). Sao hai ông không nhớ ?*

(6) *Sai Lã-Phạm chứ không sai Lỗ-Túc, ai sợ ông «trượt ngựa» hớ hênh để lộ cơ mưu.*

Lã-Phạm vâng mệnh, ngay hôm ấy xuống thuyền, đem [illegible] người tùy tùng, vượt sông qua Kinh-châu.

Nói về Huyền-Đức, từ hôm Cam Phu-nhân mất, ngày đêm phiền não trong lòng. Hôm ấy đang ngồi trò chuyện với Khổng-Minh thì nghe báo : Đông-Ngô sai Lã-Phạm sang. Khổng-Minh mỉm cười dón ngay :

— Chắc lại là mưu-kế Chu-Du, vì Kinh-châu mà ra đây thôi ! Vậy tôi xin vào sau bình phong nghe ngóng. Nếu có chuyện gì, Chúa-công cứ trả lời dẫy đưa cho qua, rồi lưu hắn lại quán-dịch nghỉ-ngơi. Sau đó sẽ bàn tính.

Huyền-Đức cho mời Lã-Phạm vào. Thi lễ, trà nước xong, Huyền-Đức hỏi :

— Tử-Hành xông pha sông nước sang đây, ắt có điều gì dạy bảo?

Phạm thưa :

— Phạm này nghe tin Hoàng-Thúc phòng loan vừa lẻ bóng, lại thấy có một nơi rất xứng đáng, nên chẳng ngại hiểm mà tới đây làm mối cho cuộc lương-duyên ! Chẳng hay tôn-ý thế nào ?

Huyền-Đức than rằng :

— Nửa đời góa vợ, số thật không may ! Gối chăn kia còn chưa lạnh lùng, dâu nỡ vội đi tìm duyên mới ?

Phạm lắc đầu nói :

— Người ta sống không có vợ, khác gì nhà có cột mà không có tường? Dù Cẩu-Ô gẩy nhịp, lẽ nào nửa đường đã bỏ phế không xây dựng lại một đạo trong «ngũ luân» ? Và Chúa-công Ngô-hầu tôi có một cô em gái sắc đẹp mà nết hiền, nếu nâng khăn sửa túi cho Sứ-quân thì xứng đáng lắm. Hai nhà Tôn Lưu kết mối giây Tần Tấn, thì giặc Tào chẳng còn dám dòm ngó phương Nam ! Việc này thật là Quốc gia tiện cả hai bề, mong Hoàng-thúc đừng nghi-ngại gì nữa. Có điều là Quốc-Thái Phu-nhân quá mến thương cô con út, không muốn gả chồng xa, ắt phải cầu Hoàng-thúc sang Đông-Ngô ở rể đấy.

Huyền-Đức hỏi :

— Việc này Ngô-hầu đã biết chưa ?

— Nếu việc chưa bẩm lên Ngô-hầu, Phạm này đâu dám tự tiện tới đây ngỏ lời ?

Huyền-Đức vẫn dè dặt nói :

— Nhưng ta nay tuổi gần năm chục, tóc đã hoa râm, mà cô em mới độ cặp kê, sợ không xứng đôi vừa lứa !...

Phạm vồn-vã nói :

— Quận-chúa tôi tuy là phận gái, mà chí khí còn hơn cả nam-nhi ! Thường nói rằng : «Nếu không phải trang anh hùng trong thiên hạ, ta quyết không thờ làm chồng». Nay Hoàng-Thúc quả đã bốn bề lừng danh. Đây chính là thục-nữ sánh quần-tử anh hùng, sao lại câu nệ tuổi tác hơn kém ?

— Nếu vậy, mời Tiên-sinh hãy ở chơi. Ngày mai xin thưa chuyện.

Bèn bầy tiệc yến đãi Lã-Phạm, rồi lưu lại quán xá nghỉ ngơi. Đến chiều, Huyền-Đức mời Khổng-Minh vào bàn tính. Khổng-Minh hớn hở nói :

— Sáng nay, đứng sau bình-phong nghe qua, ý-tứ thế nào Lượng đã biết cả. Vừa rầy bói Dịch, lại được quẻ «Đại-cát đại-lợi» ! (7) Chúa-công cứ nhận lời đi thôi ! Giờ phải sai ngay Tôn-Càn đi cùng Lã-Phạm, qua yết kiến Ngô-Hầu, để làm mối nhà trai. Trước mặt nhận lời xong, là chọn ngay ngày lành, sang làm lễ cưới ! (8)

Huyền-Đức áy náy :

— Đây chắc là Chu-Du hãy kế hại ta... Lẽ nào khinh thân vào nơi nguy hiểm ?

Khổng-Minh cười, nói :

— Du nó dẫu rắp tâm dụng kế, nhưng tránh sao khỏi sự liệu toán của Lượng này ? Lượng chỉ xin dùng một kế nhỏ, khiến cho Chu-Du chẳng giở nổi trò gì, mà em gái Ngô-Hầu lại vẽ tay Chúa-công, Kinh-châu thì càng vững chắc muôn phần, chẳng phải lo gì nữa ! (9)

Huyền-Đức còn hoài-nghi chưa quyết, nhưng Khổng-Minh cứ sai Tôn-Càn sang Giang-Đông nói chuyện hợp thân ngay. Càn nghe kỹ lời dặn, rồi đi cùng Lã-Phạm qua sông. Tới Nam-Từ, Càn vào ra mắt Tôn-Quyền. Quyền nói :

---

7) *Đại-Cát là được vợ «tốt», Đại-lợi là được Kinh-châu ?*

8) *Gớm ! Tiên-sinh lo việc vợ vàng quá ! Cứ như là sự người khác cướp «tay trên» mất !*

9) *Định bắt Đông-Ngô lấy Kinh-châu làm của hồi môn chăng ?*

— Lòng ta thành thật muốn gả Tiểu-muội và chiêu [illegible]-Đức sang đây ở rể. Không có bụng kia khác gì đâu !

Tôn-Càn bái tạ, rồi trở về Kinh-châu ra mắt Huyền-Đức, bẩm rõ :

— Ngô-Hầu chỉ còn đợi Chúa-công sang, là làm lễ cưới !

Huyền-Đức vẫn hoài nghi, không dám đi ! (10) Khổng-Minh ân cần trấn-tĩnh, rồi nói :

— Tôi đã vạch sẵn ba mưu-kế đây rồi. Ngoài Tử-Long có lẽ không ai đi được.

Bèn gọi Triệu-Vân tới gần, ghé tai dặn dò :

— Ông bảo vệ Chúa-công sang đất Ngô, hãy giữ ba túi gấm này. Trong đây có ba diệu-kế. Cứ theo thứ-tự mở xem mà làm dùng như thế là Chúa-công vạn sự bình an.

Dặn rồi, trao ba túi gấm cho Vân. Vân nhận lấy cất kỹ vào mình. Khổng-Minh sai người sang Đông-Ngô trước nạp sính-lễ đầy đủ. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ 14, mùa Đông, tháng 10. (11) Huyền-Đức cùng Triệu-Vân, Tôn-Càn lựa 10 chiếc thuyền nhanh nhẹ, đem theo hơn 500 người, rời bến Kinh-châu, nhắm hướng Nam-Từ ra đi. Bao nhiêu việc Kinh-châu đều giao tay Khổng-Minh trông coi quyết-định...

Khai thuyền tiến phát, lòng Huyền-Đức vẫn áy náy không yên (12)... Khi đến Nam-Từ, thuyền cặp bến, Triệu-Vân nói :

— Quân-sư dặn có ba diệu-kế, cứ lần lượt thi hành. Giờ đã tới đây, hãy mở túi gấm thứ nhất...

Vân mở ra xem lời dặn xong, liền gọi 500 quân sĩ tùy hành tới phân-phó một loạt : « Hãy đi làm như thế... như thế » Quân sĩ vâng lệnh ra đi... Vân lại khuyên Huyền-Đức tìm đến ra mắt Kiều-quốc-lão trước. Nguyên Kiều-quốc-lão là thân phụ của Đại-Kiều, Tiểu-Kiều, nhà ở Nam-Từ.

Hôm ấy, Huyền-Đức sai giắt dê khiêng rượu tới nhà bái kiến, nói rõ việc Lã-Phạm làm mối Quận-Chúa cho mình. Năm trăm quân sĩ thì ăn mặc áo đào quần đỏ, gồng gồng gánh gánh vào phố chợ Nam-Từ mua sắm các thức, và phao ầm lên :

— Lưu-Hoàng-Thúc sang ở rể Đông-Ngô !

---

(10) Đánh giết ở trận mạc, chết còn không sợ, sao lấy vợ lại sợ ?

(11) Tiết « Tiểu Xuân », có thể vịnh thơ « Đào yêu » được lắm !

(12) Không phải chú rể « e thẹn » ! Sợ « đi không có ngày về » đấp.

Thế là miệng truyền miệng, đồn lan ra rất nhanh. Chẳng mấy chốc nhân-dân khắp thành Nam-Từ đều biết tin dám cưới vương-giả ấy.

Tôn-Quyền nghe Lưu-Huyền-Đức đã đến, sai Lã-Phạm ra đón rước, tạm mời vào quán-dịch nghỉ-ngơi. Về phần Kiều-Quốc-lão, sau khi tiếp Huyền-Đức, vội sắm-sửa rồi vào mừng Ngô-Quốc-Thái phu-nhân. Nhưng Quốc-Thái ngơ ngác nói :

— Ủa ? Có việc gì mà mừng ?

Kiều-Quốc-lão

Kiều-Quốc-lão ngạc nhiên :

— Lạ nhỉ ? ! Lệnh-Ái đã được gả cho Lưu-Huyền-Đức làm phu-nhân. Huyền-Đức đã sang đây ! Sao còn dấu nhau như thế ? (13)

Quốc-Thái giật nảy mình :

— Quả già này chẳng biết gì về việc đó cả !!!

Lập tức bà sai người đi triệu Tôn-Quyền :

— Chúng bay mau mời Ngô-Hầu vào đây xem hư thực ra sao !..

Một mặt bà sai nhiều người chạy đi khắp kinh thành thám-thính.

---

(13) Ngay cái ông bố vợ Chu-Du đã bị Khổng-Minh đem dùng được việc !

Lát sau, ai nấy đều về báo rằng :

— Việc này quả có thật : Chú rể đã tới, hiện đang nghỉ trọng nhà quán dịch. Năm trăm quân ăn mặc áo điều đang tấp nập vào phố, ra chợ, mua lợn dê, sắm quả phẩm, sửa soạn lễ thành thân. (14) Người mối nhà gái là Lã-Phạm, người mối nhà trai là Tôn-Càn, đều có mặt ở quán-dịch, đang tiếp-đãi nhau.

Ngô-Quốc-Thái càng kinh ngạc hơn nữa ! Lát sau, Tôn-Quyền vào hậu đường ra mắt mẹ. Quốc-Thái bèn ôm bụng khóc vang lên ! Quyền hỏi :

— Có chuyện gì mà Mẫu-thân phiền não thế ?

Bà vừa khóc vừa mắng :

— Mày ăn ở thế này, thật coi ta như đồ bỏ đi ! Lúc chị ta lâm chung, dặn dò mày những gì, mày còn nhớ không ?...

Quyền sợ hãi, thưa :

— Sự thế nào, xin mẹ dạy con nghe ? Việc gì phải khổ thân thế !...

Quốc-Thái nức nở nói :

— « Trai lớn dựng vợ, gái lớn gả chồng » là lẽ thường xưa nay. Nhưng tôi là mẹ anh, thì việc ấy anh phải nói cho tôi biết chứ ? Anh đã triệu Lưu-Bị sang ở rể, mà dám dấu tôi ư ? Con là con tôi cắt ruột đẻ ra, sao anh tự chuyên như thế ! Hay anh cho tôi là hạng đàn bà thì không có quyền gì ?

Quyền kinh ngạc sợ hãi hỏi :,

— Vì dâu mà biết được việc này ? (15)

Quốc-Thái lại mắng :

— Họa là mày bịt mắt được cả Thiên-hạ thì ta mới không biết ! Hiện hết thảy nhân-dân trăm họ Nam-Từ này, không ai là không hay, thế mà mày còn chực dấu ta nữa đấy !

Kiều-Quốc-lão nói :

— Chính lão-phu cũng được biết mấy hôm rồi, nên nay tìm vào mừng đây !

Quyền nói :

(14) *Và đến bà mẹ Tôn-Quyền cũng bị Khổng-Minh dùng vào việc luôn !*

(15) *Vì anh chàng... Khổng-Minh đấy !*

— Sự thực không phải thế đâu. Đây chỉ là mẹo Chu-Du : Vì đòi Kinh-châu không được, nên đem việc này ra lừa Lưu-Bị sang giam cầm. Rồi sẽ bắt bên kia đem Kinh-châu đổi mạng. Nếu họ không nghe, thì chém đầu Lưu-Bị. Đây là mưu lừa, không phải thực ý kết thân đâu !

Quốc-Thái nghe rõ lại nổi giận dùng dùng, trừng mắt trỏ tay về phía Sai-Tang, chửi mắng Chu-Du thậm tệ :

— Thằng khốn kia ! Mày đã làm đại Đô-đốc sáu quân, 81 chân mà không nghĩ được kế gì chiếm Kinh-châu, lại đem con gái ta ra làm bung-xung, dùng cái kế « mỹ-nhân » giết Lưu-Bị, để con ta chưa lấy chồng đã mang tiếng góa bụa à ! ? Sau này còn ai thèm hỏi đến nó nữa ? Có phải mày làm hại cả một đời con gái ta không ? À chúng mày rắp tâm giỏi thật !

Kiều-Quốc-lão nói :

— Dùng kế này thì lấy được Kinh-châu, nhưng sẽ bị Thiên-hạ mỉa mai sỉ-tiêu ! Làm việc này sao tiện ?

Một bà cụ chửi mắng, một ông cụ có ý chê trách, (16) Tôn-Quyền chẳng còn biết mở miệng ra sao. Quốc Thái thì vẫn thét mắng Chu-Du không ngớt lời. Kiều-Công bèn khuyên rằng :

— Việc đã lỡ thế này, thôi thì .. Lưu-Dự-Châu là người tôn-thất Hán-triều, chi bằng thực sự chiêu lấy làm rể, ắt việc khỏi tiết lộ ra ngoài, tránh được tai tiếng... (17)

Quyền băn-khoăn :

— Nhưng tuổi hai bên chênh-lệnh quá, sợ không hợp ?

Kiều-Quốc-lão nói :

— Lưu Hoàng-Thúc chính là trang hào-hùng đời nay. Nếu kén làm rể cũng chẳng nhục gì lệnh muội !

Ngô-Quốc-Thái nghe qua, liền nói :

— Ta chưa biết mặt Lưu Hoàng-Thúc ra sao. Vậy ngày mai hãy hẹn y tới chùa Cam-Lộ cho ta xem mặt. Nếu không vừa ý ta, thì mặc chúng bay, muốn làm gì thì làm. Nếu vừa ý, ta sẽ tự tay đem con gái gả cho ! (18)

Tôn-Quyền vốn người chí-hiếu, thấy mẹ truyền như thế, liền vâng dạ lui ra. Rồi gọi Lã Phạm tới dặn :

(16) *Hai cụ « xuôi-gia » có khác ! Tương đắc với nhau lắm.*

(17) *Không ngờ ông bố vợ Chu Du lại là ông mối thứ ba ! « Nói vào » khéo lắm.*

(18) *Thế là hắt Ngô-Hầu ra rìa ! Tự bà làm chủ-hôn.*

— Ngày mai, phải tới chùa Cam-Lộ sửa soạn trang hoàng, bầy tiệc yến tại nhà phương-trượng, để Quốc-Thái ra xem mặt Lưu-Bị.

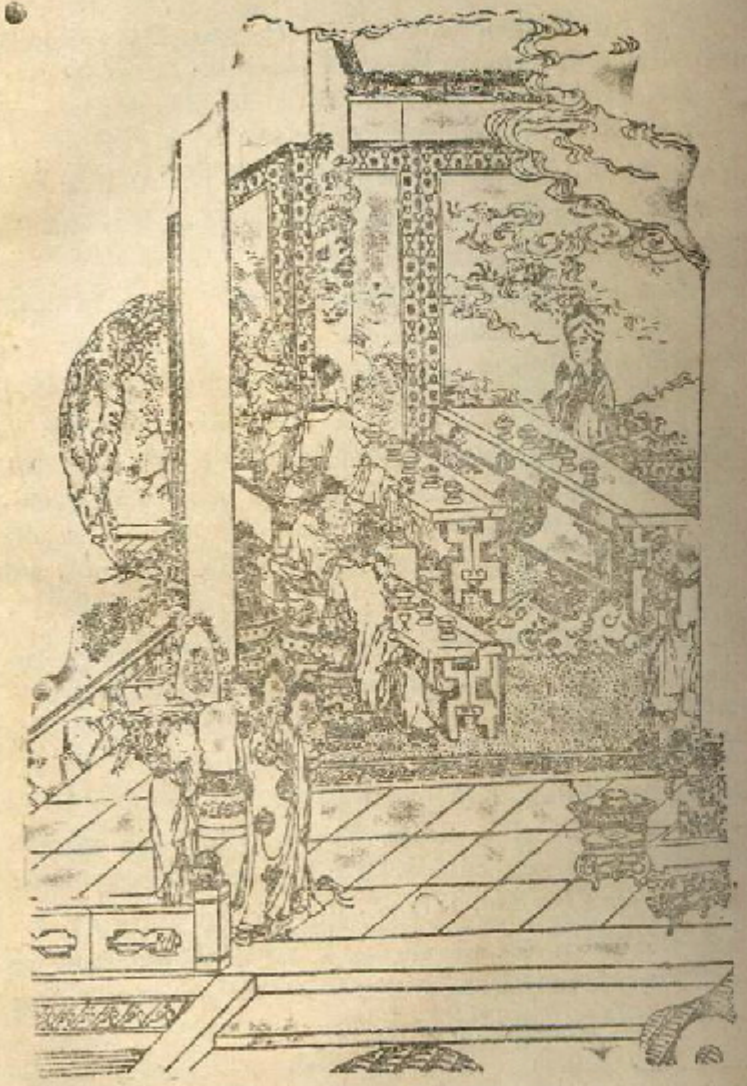

Ngô-Quốc-Thái chờ xem mặt rể

Lã-Phạm nói :

— Chúa-công nên sai Giả-Hoa đem 300 quân dao-phủ phục hai

bên hành lang, nếu Quốc-Thái không ưng thì ra hiệu lệnh bắt trói ngay Lưu-Bị ! (19)

Quyền nghe lời, gọi Giả-Hoa đến dặn dò, cho bố trí sẵn, chỉ chờ xem Quốc-Thái định đoạt thế nào.

Về phần Kiều-quốc-lão, sau khi từ biệt Ngô-Quốc-Thái về nhà, liền sai người tới quán dịch báo cho Huyền-Đức hay rằng :

— Ngày mai Ngô-Hầu với Quốc-Thái sẽ thân đến chùa xem mặt đấy ! Liều mà sắm sửa đi, và nên lưu ý cẩn thận...

Huyền-Đức bàn tính với Triệu-Vân, Tôn-Càn. Triệu-Vân nói :

— Cuộc hội-kiến ngày mai dữ nhiều lành ít. Tôi xin đem năm trăm quân bảo vệ Chúa-công !

Hôm sau, Ngô Quốc-Thái và Kiều-quốc-lão đến chùa Cam-lộ trước, Tôn-Quyền dẫn toàn ban mưu sĩ theo sau, cùng vào nhà phương trượng ngồi chờ. Rồi sai Lã-Phạm tới quán dịch mời Huyền-Đức.

Huyền-Đức mặc lót một lần giáp mỏng bên trong, ngoài khoác bào gấm. Mọi người đi theo cùng đeo gươm lên ngựa, thẳng tới trước chùa. Triệu-Vân nai nịt vững chắc oai vệ, kéo năm trăm quân đi theo. Huyền-Đức đến cửa chùa, xuống ngựa vào gặp Tôn-Quyền trước. Quyền thấy Huyền-Đức nghi-biểu đường-bệ, cốt-cách phi thường... thì lòng lo ngại lắm (20).

Hai người thi lễ cung kính, rồi cùng vào phương-trượng ra mắt Quốc-Thái phu-nhân. Quốc-Thái vừa trông thấy Huyền-Đức, đã hớn hở vui cười bảo Kiều-quốc-lão :

— Thật đáng là con rể tôi !

Quốc-lão vui vẻ khen thêm :

— Huyền-Đức có phong-tư Rồng Phượng, có nghi-biểu mặt trời, lại thêm nhân-đức đồn vang thiên-hạ. Quốc-Thái được người giai-tế thế này, thật đáng mừng lắm lắm ! (21)

Huyền-Đức bái tạ, cùng ngồi vào tiệc. Không-khí nhà phương-trượng thật náo-nhiệt tưng-bừng ! Lát sau, bỗng Triệu-Vân đeo gươm đi vào, đứng bên cạnh Huyền-Đức. Quốc-Thái hỏi :

---

(19) Khổng-Minh có không ưng Lưu-Huyền-Đức, thì Quốc-Thái mới không ưng.

(20) Cậu anh đã sợ, ắt có em chẳng mê !

(21) Cụ khen như thế, không sợ đến tai con rể cụ, hắn sẽ oán cụ ư ?

— Ai đây ?

Huyền-Đức thưa :

— Thường-Sơn Triệu-Tử-Long đấy ạ.

Quốc-Thái hỏi :

— Có phải là người đã bảo-hộ A-Đẩu ở trận Đương-Dương Trường-Bản đó không ?

— Thưa, chính phải.

Bà vồn-vã khen :

— Thật là vị tướng-quân xứng-đáng !

Bèn ban rượu cho Vân uống. Vân tạ ơn, rồi hầm Huyền-Đức :

— Vừa rồi, tôi đi tuần qua hành-lang, thấy trong vách có mai-phục đao-phủ-thủ, ắt là chuyện không tốt ! Chúa-công nên kêu với Quốc-Thái đi.

Huyền-Đức liền quỳ xuống trước mặt Quốc-Thái (22), ứa nước mắt thưa rằng :

— Nếu muốn giết Lưu-Bị, xin cứ giết ngay ở đây !

Quốc-Thái kinh-ngạc :

— Ủa ? Sao lại nói gở thế ?

Huyền-Đức nói :

— Hiện ngoài hành-lang đã phục quân đao-phủ. Nếu không để giết tôi, thì để làm gì ?

Quốc-Thái đùng đùng nổi giận, quay ra mắng Tôn-Quyền :

— Từ hôm nay, Huyền-Đức đã là rể ta. Rể ta tức là con gái ta ! (23) Mày phục quân đao-phủ ngoài hành-lang, chực giết ai bây giờ ?

Quyền chối không biết, vời gọi Lã-Phạm vào hỏi. Phạm lại đổ cho Giả-Hoa. Quốc-Thái dời Giả-Hoa vào quở mắng. Hoa cúi đầu im lặng, không dám trả lời. Bà càng giận, thét lôi Hoa ra chém, nhưng Huyền-Đức vội xin rằng :

---

(22) Trước mặt mẹ vợ, tập thử động-tác quỳ, để dặn sau này «biểu diễn» trước mặt vợ cho ... đẹp. —Đ

(23) Lời nói mới thân ái làm sao !

— Nếu chém đại-tướng thì không lợi cho việc kết-thân. Bị khó mà ở lâu đất này để nương nhờ dưới gối !

Kiều-Quốc-lão cũng khuyên can. Quốc-Thái mới quát đuổi Giả-Hoa ra ngoài. Quân đao-phủ-thủ đều ôm đầu lủi-thủi trốn đi hết. Huyền-Đức vào thay áo rồi ra trước chùa. Thấy dưới sân có một tảng đá, bèn rút thanh gươm của người hậu cận, ngửa mặt lên trời khấn rằng :

— Nếu Lưu-Bị này trở về được Kinh-châu, dựng nên nghiệp Vương-Bá, thì chém một nhát, đá này vỡ làm đôi. Nếu số phải chết ở đất này, thì gươm mẻ, đá không vỡ...

Khấn dứt, giơ cao thanh gươm chém xuống một nhát, ánh lửa tóe ra và hòn đá vỡ làm hai mảnh. Tôn-Quyền đứng phía sau thấy thế, hỏi :

— Ông Huyền-Đức giận gì hòn đá thế ?

Huyền-Đức quay lại nói :

— Tôi đã ngót 50 tuổi mà chưa tiểu-trừ được đảng giặc cho Quốc-gia, lòng vẫn thường ân hận. Nay được ơn Quốc-Thái chiêu làm con rể, chính là duyên tế-ngộ bình-sinh. Vừa rồi, tôi khấn trời hỏi một quẻ, nếu mai đây phá được Tào, hưng được Hán thì chém vỡ hòn đá này. Quả nhiên thấy như thế !

Tôn-Quyền thầm nghĩ :

— Chắc Lưu-Bị nói dối ta, chứ không khấn thế...

Rồi cũng rút gươm ra, bảo Huyền-Đức :

— Tôi cũng xin trời một quẻ : Nếu phá được giặc Tào, thì chém vỡ hòn đá này.

Nói vậy, nhưng lại thầm khấn rằng :

— Nếu Tôn-Quyền này lấy được Kinh-châu, hưng-vượng được Đông-Ngô, thì chém hòn đá này phải vỡ.

Khấn xong, giơ kiếm chém xuống mặt nhát, đứt ngang hòn đá. Thế là hòn đá bị chém làm bốn mảnh. Và hai nhát gươm chéo nhau thành hình chữ «Thập», ngày nay hãy còn di-tích trước chùa. Người sau tới vãn cảnh, xem thấy, có đề thơ rằng :

« Gươm linh chém đá tưa pha tre !
« Tiếng thép ghê tai, ánh lửa lòe.
« Ngô, Thục rõi đây hưng vượng cả,
« Hình ba chân vạc tự Trời chia.

Nguyên văn :

« Bảo kiếm lạc thời, sơn-thạch đoạn,
« Kim-hoàn hưởng xứ hỏa-quang sinh.
« Lưỡng Triều ưởng khí giai Thiên-số,
« Tòng thử càng khôn đỉnh-túc thành.

Hai người cùng quăng gươm, giắt tay nhau trở vào tiệc. Uống thêm mấy tuần nữa, rồi Tôn-Càn đưa mắt ra hiệu.. Huyền-Đức hiểu ý, đứng dậy cáo từ :

— Bị đã say, xin tạm lui !...

Tôn-Quyền đứng dậy tiễn ra trước chùa. Hai người cùng dừng lại ngắm cảnh sông núi. Thấy cảnh rất đẹp mà hùng vĩ, Huyền-Đức gật đầu khen rằng :

— Đây đáng là «Thiên-hạ đệ-nhất giang-sơn» ! (24)

Vì thế, đến ngày nay trên tấm bia lớn chùa Cam-Lộ vẫn còn sáu chữ : *«Thiên-hạ đệ-nhất giang-sơn»* (25)

Người sau có thơ rằng :

« Núi sông chẳng gợn vết trần ai,
« Nâng chén hòa mui trước Phật-đài.
« Này chốn anh hùng chơi thỏa trước,
« Đá còn trơ đó, sóng xô hoài...

Nguyên văn :

« Giang-sơn vũ lễ, ủng thanh loa (26)
« Cảnh-giới vô ưu, lạc tối đa.
« Tích nhật anh-hùng ngưng mục xứ,
« Nham nhai y cựu đề phong-ba...

Hai người còn đang say sưa trước cảnh đẹp thanh-tú hùng-vĩ, bỗng cơn gió lớn lộng lên, mặt sông nổi sóng đùng đùng, nước tuôn cuồn cuộn,

24) *Sử-quán là tay lịch duyệt hải hồ, đã từng chơi khắp bốn phương, mà khen cảnh này là : «non sông đẹp nhất Thiên-hạ»... ắt phải đúng như thế !*

25) *Trước cảnh đẹp dưới trời Nam, Tào-A-Man làm thơ «Xích-Bích», được truyền thành «bài miệng». Lưu-Dự-châu thì chỉ khen một câu, mà được khắc vào bia để đời đời...*

26) *Thanh-loa là thứ chén rót rượu làm bằng vỏ con ốc «Thanh-loa».*

bọt tung trắng xóa... Rồi một chiếc thuyền con như chiếc lá từ đâu bay tới, lướt phăng phăng trên sóng nước, vững vàng như xe chạy trên đất bằng Huyền-Đức trỏ tay khen rằng :

— *«Người Bắc tài ngựa, người Nam tài thuyền».* (27) Quả đúng như thế !

Tôn-Quyền nghe thế, nghĩ thầm :

— Lưu-Bị nói vậy, là cười ta không giỏi cưỡi ngựa đây !

Bèn sai tả-hữu giắt ngựa đến, Quyền phi thân lên yên, lao vùn-vụt xuống chân núi, rồi lại ra roi phóng ngựa trở lên, đắc chí cười, hỏi Huyền-Đức.

— Người Nam có biết cưỡi ngựa không ?

Huyền-Đức nghe hỏi, cũng cao-hứng vén tay áo, nhảy lên ngựa, phi xuống chân núi, lại ra roi phóng trở lên vùn vụt như bay. Gò cương rồi, giơ roi mà cười với nhau ha hả.

Nhân thế, chỗ chân núi ấy được gọi là «Trú-mã-pha», tên ấy còn truyền đến ngày nay. Người sau có thơ rằng :

« Phi ngựa phô tài, khí-khái thay !
« Gò cương càng ngắm núi sông nay ...
« Đông-Ngô, Tây-Thục thành Vương-Bá,
« Trú-mã » gò xưa dấu chửa phai ...

Nguyên văn :

« Trì trảo long-câu khí-khái đa,
« Nhị nhân tịnh bị vọng sơn-hà.
« Đông-Ngô, Tây-Thục thành Vương-Bá,
« Thiên-cổ do tồn « Trú-mã-pha ».

Hôm ấy, hai người từ giã cảnh chùa, rong cương sóng đôi ngựa ra về. Khắp nhân-dân Nam-Từ đều ca tụng.

Huyền-Đức về quán-dịch nghỉ-ngơi, rồi bàn tính với Tôn-Càn. Càn nói :

— Chúa-công nên đến khẩn-cầu Kiều-Quốc-lão, để người giúp cho chóng thành-hôn rứt khoát đi, khỏi sợ xảy chuyện.

(27) *Câu ngạn ngữ : «Nam nhân giá châu. Bắc nhân thừa mã» hoặc : «Nam chi châu, Bắc chi mã».*

Hôm sau, Huyền-Đức lại tới nhà Kiều-Quốc-lão. Đến cửa xuống ngựa, Kiều-công dẫn vào. Thi lễ, trà nước xong, Huyền-Đức trình bầy :

— Thưa Quốc-lão. Giang-Tả này có nhiều người muốn hại tôi, sợ không thể ở đây lâu được.

Quốc-lão nói :

— Huyền-Đức đừng lo. Để Lão-phu vào báo với Quốc-Thái Người sẽ che chở cho... (28),

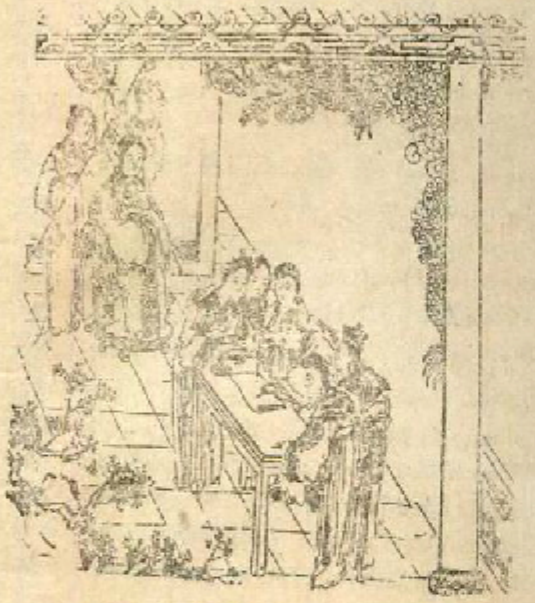

Ngô-Quốc-Thái và các con...

Huyền-Đức bái tạ, ra về. Kiều-công vào thăm Quốc-Thái rồi nói :

— Huyền-Đức sợ bị hại, đang nóng lòng muốn về nước ngay.

Quốc-Thái cãm tức nói :

— Con rể của tôi đấy ! Để xem đứa nào dám mưu hại nào ?

Lập tức, truyền cho dọn vào ngay thư viện ở tạm, để chọn ngày làm lễ cưới.

Huyền-Đức vào bẩm Quốc-Thái :

— Sợ còn Triệu-Vân ở bên ngoài không tiện. Mà cho vào đây, thì không có ai trông coi quân-sĩ.

Quốc-Thái nói :

— Thế thì cho Tử-Long đem cả năm trăm quân vào phủ này mà ở. Đừng ở quán-dịch nữa, khỏi sinh chuyện gì.

Huyền-Đức mừng rỡ vô cùng. Ở thư-viện được mấy hôm, thì Quốc-Thái kén được ngày lành giờ tốt, bèn sai bầy tiệc ăn mừng rất lớn, cho Tôn Phu-nhân với Huyền-Đức làm lễ thành hôn.

---

(28) Thế mới biết các ông mối trẻ đều thua cụ mối già ! Được việc lắm.

Hôm ấy, bá-quan tân-khách ăn uống linh-đình suốt ngày. Đến tối tiệc tan, mọi người ra về rồi, hai hàng đuốc hoa đốt lên đỏ rực, cả trăm thị-nữ đưa Huyền-Đức vào chốn động-phòng (29).

Vào đến cửa trong, bỗng chú rể đứng sững lại, lạnh gáy rùng mình : Nhìn vào phòng loan, dưới ánh đuốc hoa, thấy đao thương đao búa cầm la liệt sáng loáng ! Các cô thị-tỳ thì đeo gươm tua tủa đứng răm rắp, sát khí đầy phòng ! Huyền-Đức trông thấy, hồn vía bạt đi đâu mất cả !

Đó chính là :

« Thấy đoàn thị-nữ đeo gươm đứng,
« Lại ợ Đông-Ngô có phục-binh !

Chưa biết vì sao cô dâu lại ra oai như thế... Chú rể làm cách nào để vào phòng loan ? Xin đọc hồi sau sẽ tỏ ..

LỜI BÌNH

● *Áng văn-chương đã kỳ-diệu, nên những chuyện khánh-điếu, chinh phạt, tang-tế, hôn-nhân... được tả ra, đều kỳ diệu. Nhưng những chuyện gặp cát là cát, gặp hung là hung... chưa đủ làm kỳ-diệu. Không gì kỳ diệu bằng giữa chỗ gươm đao tranh chọi bỗng tả xen cảnh hoa-chúc động phòng. Lại không gì kỳ diệu bằng giữa chỗ động phòng hoa-chúc bỗng xuất hiện cảnh gươm đao dao mác. Thấy hung là gặp hung, thấy cát là gặp cát. Rủi gặp tốt lại là xấu, gặp xấu lại hóa ra tốt. Đọc hồi này người ta gặp nhiều cái bất ngờ thú vị thay !*

● *Coi việc Tôn-Quyền sai Lỗ-Túc đi điếu tang mà than rằng : Nhân-tình thế thái đời nay cũng đại đề như vậy cả. Lần trước, Quyền phúng viếng Lưu-Biểu, không phải vì Biểu mà phúng đâu ; chính là vì Lưu-Bị mà phúng vậy. Lần này Quyền phúng Lưu-Kỳ, lại không phải vì Lưu-Bị mà phúng đâu, chỉ vì Kinh-châu mà điếu tang vậy. Ôi, cái lễ điếu tang vốn là thương người chết mà điếu, mà tế ra lại vì người sống mà điếu ! Điếu tang vốn là vị tha, mà tế ra lại vị kỷ. Nếu điếu tang mà không ích gì cho mình, thì dù nơi đáng viếng người ta cũng không viếng. Viếng tang mà có lợi cho mình, thì dù chỗ không đáng viếng người ta cũng viếng. Cái thói đời như thế, há riêng gì Đông-Ngô mới có ? Mà*

---

(29) Cuộc « Đông Nam-chinh » của tướng-quân, đến đây thắng lợi : Đã chinh-phục được một... bà trẻ măng mà đẹp tuyệt !

riêng gì một việc viếng tang ? Đời nay những ai thù tạc, đáo tạ, đi lại với nhau... đều nên coi chuyện Đông-Ngô điếu tang cha con Lưu-Biểu Lưu-Kỳ mà ngẫm nghĩ...

• Khi Lưu-Kỳ còn sống, Khổng-Minh dùng Kỳ để khước từ Lỗ-Túc. Đến khi Kỳ chết, Khổng-Minh lại đem việc lấy Tây-Xuyên ra khất Lỗ-Túc. Nhưng Khổng-Minh ăn nói hai lần khác nhau. Lần trước khước-từ mà chỉ dùng lời mềm mỏng. Lần sau phải khất mà lại bắt bẻ cho Lỗ-Túc phải thua. Lần trước đem chính luận ra nói rõ, là có ý không trả đất. Lần sau phải quyền nghi cô-thúc để tạm mượn, nhưng cũng chính là ý không trả vậy. Khổng-Minh đã «mượn» tên của địch, lại «mượn» gió của trời. Mượn tên rồi trả tên, mượn gió rồi trả gió, có nghĩa là vật gì là sở-hữu của ai mà mình lấy dùng thì mới gọi là mượn. Đến như Kinh-châu, vốn không phải sở-hữu của họ Tôn, sao cũng gọi là «mượn» Kinh-châu ? Phàm vay nợ ai, thì phải viết văn-tự trước, rồi mới nhận của, tờ văn-khế là để làm tin. Thế mà họ Lưu đã lấy Kinh-châu trước rồi, còn viết văn-tự làm gì nữa ?

Đời nay, người muốn chiếm tài sản của người khác, thì viết văn-tự, nhưng đã sẵn có mưu chống-chế khi bị người ta đòi. Lỗ-Túc Khổng-Minh không ngờ cũng đến cái nước phải làm thế. Hai nhà Lưu, Tôn lừa dối lẫn nhau ; Một bên thì giả viết văn-tự, một bên thì giả lập hôn-thư. Văn-tự tưởng thực mà hóa giả. Hôn-thư tưởng giả mà hóa thật. Thật là dùng mánh lới đối chọi nhau !

• Khổng-Minh đọc bài phú «Đồng-Tước-đài», là đem chị dâu Tôn-Quyền và vợ Chu-Du ra khích Đông-Ngô. Đến hồi này, Khổng-Minh đặt kế trong tái gấm, lại là đem bà mẹ Tôn-Quyền với ông bỏ vợ Chu-Du ra giúp việc cho Huyền-Đức ! Thế là mưu-kế của con, bị mẹ phá mất. Mưu kế của rể, bị bỏ vợ phá hỏng. Dùng người nhà người ta để sai khiến người ta, kể sách Khổng-Minh mới giỏi làm sao !

• Viên-Thuật sai Hàn-Dận đi làm mối để kết thông-gia với Lã-Bố thì Dận là «ông mai» thật, mà việc không thành. Tôn-Quyền sai Lã-Phạm đi làm mối cho em gái lấy Lưu-Bị, thì Phạm là «ông mai» giả, mà việc lại thành ! Nhưng xét cho kỹ thì Lã-Phạm không phải ông mối, Tôn-Càn cũng chẳng phải ông mối, Kiều-Quốc-lão mới thật là ông mối đắc lực vậy. Mà Kiều-Quốc-lão làm mối chính do... Khổng-Minh sai khiến. Thế thì cuộc hôn-nhân Tôn, Lưu thành tựu, chính nhờ tay một ông mối kỳ tài, tức là Gia-cát Khổng-Minh Tiên-sinh !

• Lưu-Huyền-Đức qua Giang-Tả cầu hôn, chỉ đến nhà «Ngoại-Thái-Công» của nước Ngô, thắp nén hương, mà tránh được cản trở của ông anh vợ. Nhờ uy-thế bà mẹ vợ mà chàng rể được bắn sẻ thẳng tay. Đến vị Hòa-thượng trong chùa cũng giúp chú rể Cửa Thiền hóa ra chốn Câu Lâm nhận ngọc. Rất tân nhân trong phòng loan soạn sửa ... ôn vị tướng-quân áo gấm. Những kiện-tướng kiện nhi chiến thắng ở Xích-Bích trở về, tay cầm đao búa núp ở hành-lang, chẳng phải là dụng búa «Phạt Kha». Những thị-nữ hiệu-tỳ đeo gươm đứng bên trướng gấm màn hoa chỉ là đoàn nữ-binh giúp cho tướng quân «đánh trận»... mầy mưa Vu-Giáp ! Quốc-Thái Ngô Phu-nhân là bà mẹ vợ có hảo ý tác thành, khác hẳn Thất Phu nhân ! Cho nên ông anh vợ không có lòng tốt là Tôn-Quyền, tập tâm hiểm không kém gì Tôn-Phi-Hổ, mà đành bó tay chịu vậy ! Câu chuyện thú vị biết bao !

Hồi thứ 55

Lời nói thiết-tha, Huyền-Đức khích lòng Quận-chúa, Mưu cao đắc thắng, Khổng-Minh nhị khí Chu-Du.

NHẮC lại, khi bước đến cửa động phòng, nhìn vào thấy đao to búa lớn cắm la liệt hai bên, đoàn thị nữ thì đeo gươm tua tủa dựng đợi, Huyền-Đức cảm thấy rợn tóc, lạnh người !

Mụ quản-gia bước tới bẩm :

— Xin Quý-nhân chớ ngại... Phu-nhân từ nhỏ vẫn thích xem điễn-võ. Thường vẫn sai tôi-tỳ đấu kiếm làm vui, nên mới bầy dàn binh-khí như thế.

Huyền-Đức nói :

— Đó không phải là thứ Phu-nhân nên chơi (1). Gươm dáo thế kia, ta thấy mà khiếp ! Hãy sai tạm triệt bỏ đi.

Mụ quản-gia vào bẩm Phu-nhân :

— Vì trong phòng bầy nhiều binh-khí, Tân-lang e ngại không dám vào ạ ! Xin cho phép cất đi ?

Cô dâu che miệng cười hinh-hích, lên tiếng hỏi :

---

1) «Đọa vợ từ thúa bơ vơ một.. vào phòng», chỉnh ngay cho một câu !

— Ủa ? Đã nửa đời chém giết trên chiến địa mà còn sợ gươm dáo ư ? (2)

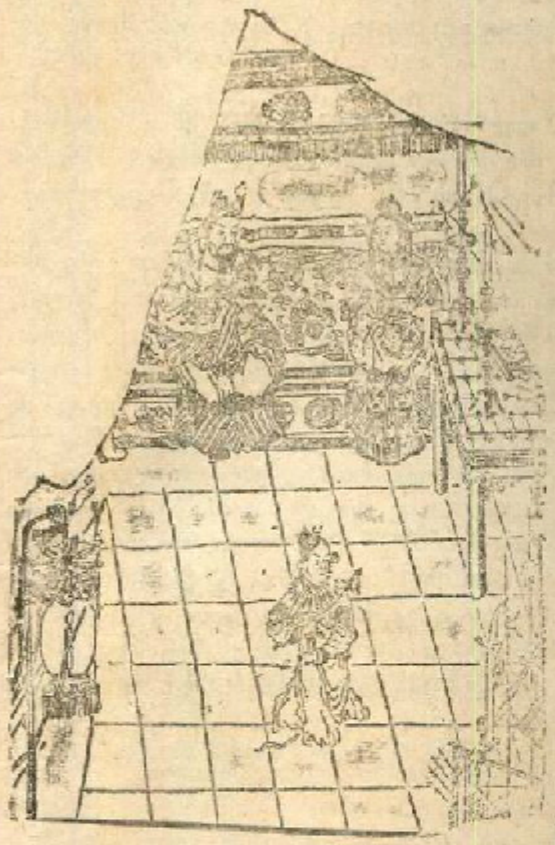

Huyền-Đức trong động-phòng

Liền sai cất bỏ hết binh khí, truyền thị-ỳ cởi bỏ gươm đứng hầu. Thế là đêm ấy, một đêm tân hôn Vương-giả, Lưu-Huyền-Đức với Tôn Phu-nhân thành thân, trai anh hùng gái thục-nữ, giáp mặt kề vai, hai chí phỉ-nguyền, hai tình hoan-hợp, nỗi sung-sướng vui mừng kể sao cho xiết ! (3)

Huyền-Đức lại đem vàng bạc lụa-là ban cho bọn thị tỳ để mua chuộc lòng họ. Rồi sai Tôn-Cần trở về Kinh-châu báo hỉ. Từ đấy, Huyền-Đức cùng Phu-nhân ngày ngày trò chuyện, uống rượu thưởng hoa rất là tương-đắc. Ngô-Quốc-Thái mười phần kính yêu con rể, càng thương mến con gái và sung-sướng vì cuộc lương duyên...

Tôn-Quyền đã hỏng mưu kế, bèn sai người đến quận Sài-Tang đại, để báo cho Chu-Du biết rằng :

2) *Tay đã xung sát nơi chiến trận rất nhiều, nhưng chưa hề... do sức với Nữ Tướng-quân son trẻ thế này...*

3) *Giờ này chắc Chu-Lang ở Sài-Tang phải nóng ruột như sôi ! Và Khổng-Minh ở Kinh-châu... mây mắt rần rịu !...*

— «... Việc ấy giờ đã khác hẳn. Chính mẫu thân ta đứng làm chủ, gả em ta cho Lưu-Bị rồi. Không ngờ «việc giả mà hóa thật» ! Bây giờ phải làm thế nào ? ...»

Chu-Du nghe tin, rụng rời cả tay chân ! Ngồi đứng không yên, ruột rối như tơ vò, cố bóp đầu suy nghĩ... Sau nghĩ được một kế, liền viết mật thư phúc bẩm Tôn-Quyền... Sứ giả đem thư về, Quyền mở xem, thấy đoạn chính như sau :

«...« Du vì quốc-gia lo việc nên mới bầy ra mưu ấy, không ngờ «việc lại «lộng giả thành chân» thế này !... Vậy chỉ còn cách là nhân «tình-thế đã rồi, mà lập kế khác. Thiết nghĩ Lưu-Bị là tay kiêu hùng, «đã có Quan-Vũ, Trương-Phi, Triệu Vân làm tướng, lại thêm Gia cát-«Lượng bầy mưu... ắt không chịu khuất mình ở dưới ai lâu được. Vậy «theo ngu ý, cứ nên giam lỏng Bị ở Đông-Ngô, xây dựng lâu-đài tráng «lệ cho ở, để y quên chí đấu tranh, ban tặng gái đẹp rượu ngon, đàn «ngọt hát hay cho y dắm mắt mê tai quên về đất cũ, khiến cho y sao «lãng nghĩa Vườn Đào với Quan-Vũ, Trương-Phi, lạnh nhạt tình cá «nước với Gia cát Lượng. Cách biệt đôi nơi, rồi họ sẽ thay lòng đổi dạ. «Bấy giờ ta cử binh sang đánh chiếm Kinh-châu, ắt đại sự phải thành ! «Chứ nếu nay thả cho Bị về, sợ rằng Rồng dữ gặp mây mưa (4) kết «cuộc vẫn không chịu sống nơi ao hồ nhỏ hẹp ! Lạm bầy kế mọn, «xin Chúa-công xét kỹ cho».

Tôn-Quyền đọc thư xong, đưa cho Trương-Chiêu xem. Chiêu nói :

— Lời Công-Cẩn bàn, chính hợp ý tôi. Lưu-Bị xuất thân hàn-vi, rồi bôn-tẩu khắp thiên-hạ, nửa đời long đong lận đận chưa từng được nhàn-nhã để hưởng giàu sang khoái-lạc, chưa biết cuộc sống vinh hoa là gì. Nay nếu ta dựng nhà cao cửa rộng cho ở, ban gái đẹp hầu xinh, vàng ngọc gấm vóc cho dùng, tự nhiên Bị sẽ xa tình nhạt nghĩa với bọn Gia-cát, Quan, Trương... khiến cho họ cách biệt rồi oán vọng lẫn nhau. Bấy giờ ta có thể mưu-tính được Kinh-châu vậy. Chúa-công cứ theo kế của Công-Cẩn mà làm ngay đi thôi.

Quyền mừng rỡ, ngay hôm ấy sai sửa sang chốn Đông-phủ, trồng cây xinh hoa đẹp ngoài vườn, trang hoàng đồ quí báu trong nhà, rồi mời Huyền-Đức cùng em gái mình tới ở. Lại cho thêm mấy chục vú nữ nhạc-

4) *Thì dù các anh «nhốt» người ta trong... phòng loạn, người ta cũng vẫn đang gặp «mây mưa» đấy ! Mây mưa với ... Quận-chúa nhà anh !*

công, với gấm vóc lụa là, vàng ngọc châu báu vô số (5). Ngô Quốc-Thái thấy Quyền cư xử như thế, tưởng con có lòng tốt với em gái em rể, bà càng sung sướng bội phần.

Và Huyền-Đức sống trong cảnh huy hoàng êm ái như thế, quả nhiên đắm sắc mê thanh, chẳng nghĩ gì tới ngày về Kinh-châu nữa ! (6)

Triệu-Vân với 500 quân sĩ ở khu nhà phía trước Đông-phủ, cả ngày chẳng biết làm gì. Cứ ăn no rồi lại ra ngoài thành phi ngựa bắn cung cho qua ngày tháng. Thấm thoát chẳng bao lâu năm hết tết đến.

Vân chợt nhớ ra, thầm nhủ :

— Khi ta ra đi, Quân-sư giao cho ba túi gấm, có dặn đến Nam-Từ thì mở cái thứ nhất, đến cuối năm thì mở túi thứ hai, Còn cái thứ ba, bao giờ tối nguy cấp hết đường lui tới, mới mở. Trong túi gấm đã có mưu xuất qui nhập thần, có thể bảo hộ Chúa-công trở về. Nay sắp sửa năm cùng tháng hết, Chúa-công lại ham mê nữ sắc, ngày đêm biền biệt trong chốn thâm cung, ta không được thấy mặt. Vậy còn đợi gì không mở túi gấm thứ hai, theo kẻ mà làm ?

Nghĩ rồi, mở ra xem, thì thấy quả có mưu mạo thần kỳ ! Vân liền vào thẳng trong phủ, một hai đòi «yết-kiến Hoàng-Thúc». Thị nữ vào thâm cung, bẩm báo :

— Tử-Long tướng-quân có việc khẩn cấp, muốn xin vào báo Quý-Nhân !

Huyền-Đức gọi vào hỏi. Vân giả bộ sợ hãi cuống quít bẩm :

— Chúa-công sống thăm thẳm trong Họa-dương, không nghĩ gì đến Kinh-châu nữa sao ?

— Có việc gì mà nhớn-nhác thế ?

— Sáng nay Gia-cát Quân-sư vừa cho người sang cấp báo mật : Tào Tháo muốn báo thù trận Xích-Bích, đã khởi năm mươi vạn tinh binh kéo xuống đánh Kinh-châu ! Nguy cấp lắm rồi, xin Chúa-công về ngay cho.

Huyền-Đức nói :

— Để ta phải bàn với Phu-nhân mới được.

(5) «Giết» người ta thật ! Nhưng người ta có chết, cũng được chết... sướng !

(6) Đã vào «làng Ôn-Nhu» rồi, đến «làng cũ» cũng chẳng nhớ nữa là Kinh-châu !

Vân nói :

— Nếu bàn với Phu-nhân, ắt Phu-nhân không để Chúa-công về, và việc lại lôi thôi ra. Chi bằng đừng nói gì hết, tối nay cứ bí mật lên đường. Chậm trễ thì lỡ việc mất !

Huyền-Đức vẫn băn khoăn :

— Tử-Long nấy tạm lui ra. Ta đã có cách lo liệu.

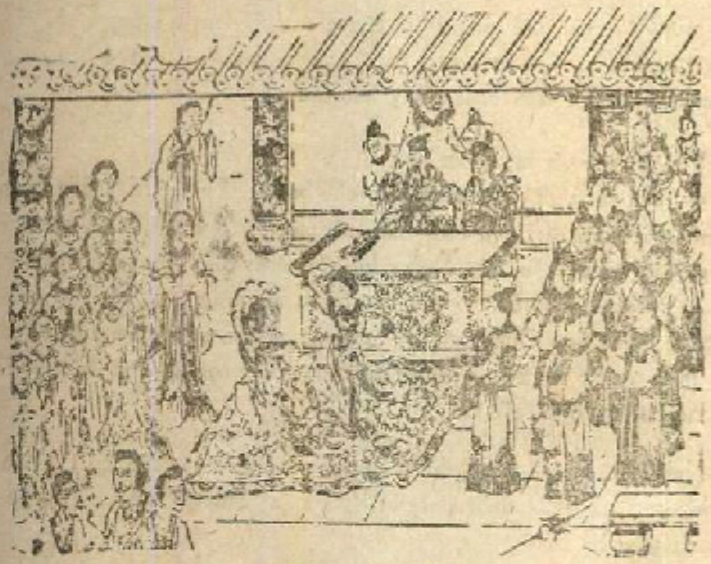

Huyền-Đức và Tôn-phu-nhân mua vui

Vân cố ý nằn nì thúc giục hai ba lần nữa, rồi mới chịu lui. Huyền-Đức bèn vào phòng riêng gặp Tôn-phu-nhân, vẻ mặt áo não và rơm rớm nước mắt... (7) Phu-nhân gạn hỏi :

— Có chuyện gì mà Trượng-phu phiền não thế ?

Huyền-Đức thở dài :

— Bị này chiếc thân sớm phiêu-đãng tha hương, lúc cha mẹ còn, đã chẳng được phụng dưỡng sớm hôm, khi các Người qua đời, lại không được khói hương bên phần mộ, thật là kẻ đại nghịch bất hiếu ! Nay gặp lúc năm cùng tháng hết, trạnh nghĩ đạo làm con mà lòng chua xót vô cùng.

(7) Tướng-quân cho bộ mặt «xuống tấn» cái đã. Rồi sẽ dùng chiến-thuật ... nước mắt.

Phu-nhân nói :

— Thôi đừng dấu tôi nữa : Tôi đã nghe rõ cả rồi. Vừa nãy Triệu-Tử-Long báo tin Kinh-châu có việc nguy cấp, Phu-quân muốn về nên nói thác ra thế chứ gì ?

Huyền-Đức giật mình, quỳ ngay xuống thú thực :

— Phu-nhân đã rõ, tôi chẳng dám dấu quanh. Quả có việc nguy cấp ấy ! Nếu tôi không về, để Kinh-châu thất thủ, ắt bị Thiên-hạ chê cười. Mà về, thì sao nỡ xa Phu-nhân cho được ? Vì thế mà lòng phiền não lo âu.

Phu-nhân nói :

— Thôi, thiếp đã thờ chàng thì «phận gái chữ tòng», chàng về thiếp xin về theo ! (8)

Huyền-Đức xúc động, ân cần tạ lòng, rồi nói :

— Phu-nhân nghĩ thế, còn gì hơn nữa ! Nhưng Quốc-Thái với Ngô-Hầu dời nào chịu cho Phu-nhân đi ? Thôi Phu-nhân đã thương, xin hãy tạm cho tôi về trước...

Dứt lời, lệ tuôn như mưa. Phu-nhân dỗ dành :

— Trượng-phu dừng phiền não nữa. Để thiếp nằn nì thật khéo với Mẫu-thân, ắt người cho về theo...

Huyền-Đức lắc đầu than :

— Quốc-Thái dẫu thương tình, nhưng Ngô-Hầu nhất định không cho ! Phu-nhân chớ tiết lộ.

Phu-nhân trầm ngâm hồi lâu rồi hạ giọng bàn kín :

— Thôi thì thế này nhé : Đến sáng sớm mùng một Tết, chúng ta vào mừng tuổi mẹ, sau đó mượn cớ ra bờ sông bầy lễ bái vọng Song Thân, rồi cứ lẳng lặng mà về Kinh-châu là êm chuyện. Được chăng ?

Huyền-Đức lại quỳ xuống lần nữa, tạ rằng :

— Được thế, thì ơn Phu-nhân xin khắc cốt ghi tâm ! Nhưng xin giữ thật kín cho nhé !

Vợ chồng bàn tính xong, Huyền-Đức bí mật tìm Triệu-Vân vào dặn :

— Đến sáng mùng một Tết thì Tử-Long dẫn quân sĩ ra ngoài thành đợi sẵn bên đường cái. Ta sẽ mượn cớ tế tổ-tiên, đem Phu-nhân ra, cùng chạy trốn về Kinh-châu.

Vâng vâng lời lui ra. Năm Kiến-An thứ 15, ngày đầu Xuân mùng một Tết Nguyên-Đán, Tôn-Quyền đại hội văn võ bá quan ăn tiệc trên công-đường. Vợ chồng Huyền-Đức vào lạy mừng Ngô-Quốc-Thái. Tôn Phu-nhân nói :

8) *Thế thì còn gì hơn nữa ! Cả «cân cân» rồi.*

— Thưa Mẹ, chồng con nghĩ phần mộ cha mẹ tổ-tiên đều ở Trác-quận, ngày đêm vẫn thương nhớ khôn nguôi. Hôm nay ngày Tết muốn ra bờ sông, trông về phương Bắc tế vọng một tuần cho phải đạo. Vậy xin trình mẹ hay (9).

Quốc-Thái nói :

— Đó là đạo hiếu, Mẹ rất vui lòng cho phép. Con tuy không được biết mặt cha mẹ chồng, nhưng cũng nên đi với chồng con ra mà tế cho phải lễ làm vợ, làm dâu.

Được lời như cởi tấm lòng, hai vợ chồng liền bái tạ bước ra. Bấy giờ chỉ dẫu có Tôn-Quyền. Tôn Phu-nhân lên xe chỉ đem theo những đồ tùy thân nhẹ nhàng quí giá. Huyền-Đức lên yên, dẫn mấy người cưỡi ngựa theo sau. Ra khỏi thành, hợp đoàn với Triệu-Vân. Năm trăm quân-sĩ hộ vệ trước sau, rồi khởi Nam-Từ, vội vã chạy trốn...

Hôm ấy Tôn-Quyền uống rượu mừng Xuân nhiều quá, say lì-bì... Tả hữu hầu cận phải dìu đỡ vào hậu đường nằm ngủ mê man. Các quan giải tán về nghỉ. Cho đến khi các quan biết tin Huyền-Đức chạy trốn thì trời đã tối, muốn vào báo Quyền, nhưng nghe Quyền còn say mê mệt, lại không dám vội vàng, và khi Quyền tỉnh rượu thì đã qua canh năm. Hôm sau, Quyền mới biết tin Huyền-Đức bỏ về, vội họp bá quan thương nghị gấp rút. Trương-Chiêu nói :

— Nếu nay để hắn chạy thoát, mai đây ắt sinh tai họa. Phải đuổi gấp đi !

Quyền liền sai Trần-Vũ, Phan-Chương tuyển 500 tinh binh, không kể ngày đêm, phải đuổi theo bắt lại kỳ được. Hai tướng vâng lệnh kéo đi rồi, Quyền nghĩ mà căm giận Huyền-Đức, cầm cả cái nghiên bằng ngọc trên án, đập xuống vỡ tan tành ! Trình-Phổ nói :

— Chúa-công quá nặt giận cũng vô ích. Xin mau tính kế khác mới xong : Tôi liệu đoán hai tướng Trần, Phan không bắt nổi Lưu-Bị đâu !

Quyền hỏi :

— Họ dám trái lệnh ta sao ?

Phổ nói :

— Quận-chúa từ nhỏ đã ham thích nghề võ việc binh, tính khí rất cương-cường nghiêm-nghị, các tướng đều sợ oai. Nay đã chịu thuận phục

9) *Vừa mới được chút hơi thái, đã lẻo mồm dối mẹ ! Các cô đời nay cũng thường... 'thơ' như thế.*

Lưu-Bị, ắt là đồng-tâm quyết chí về theo. Các tướng đuổi đến, trông thấy Quận-chúa, ai dám ra tay ?

Quyền nghe nói, càng giận, rút ngay thanh bảo kiếm đeo bên mình, gọi Tưởng-Khâm, Chu-Thái tới truyền :

— Hai người mau mau đem thanh gươm này đi chém cả đầu em gái ta lẫn đầu Lưu-Bị, đem về đây nộp ! Trái lệnh, ta chém ! (10)

Tưởng-Khâm, Chu-Thái vâng lệnh kéo một ngàn quân rầm rộ chạy đi...

Nói về Huyền-Đức, sau khi rời khỏi Nam-Từ, giục roi giục ngựa đi nhanh. Chạy từ sáng đến tối, phải tạm nghỉ lại giữa đường. Đến canh ba đêm ấy, lại vội vã tiếp tục hành trình. Dần dần đã tới địa phận Sài-Tang, ngoảnh lại trông thấy cát bụi tung trời mù mịt. Có tin báo : truy binh sắp tới !

Huyền-Đức hỏi Triệu-Vân :

— Quân đuổi tới nơi, biết làm thế nào ?

Vân nói :

— Chúa-công cứ đi trước, tôi xin đi chặn mặt sau.

Huyền-Đức đi tới gần chân núi, bỗng thấy một đoàn quân đóng chặn ngang đường. Hai viên đại-tướng chỉ huy lớn tiếng kêu :

— Lưu-Bị kia ! Mau mau xuống ngựa chịu trói ! Chúng ta vâng lệnh Chu Đô-đốc, đóng giữ nơi đây, đợi đã lâu rồi !

Thì ra Chu-Du vẫn sợ có ngày Huyền-Đức trốn về, nên đã sai Đinh-Phụng, Từ-Thịnh đem ba ngàn binh mã ra chọn nơi xung yếu này, đóng đinh trại chờ sẵn, ngày ngày cho người lên núi cao nhìn ngóng. Dự liệu tính : nếu Huyền-Đức chạy đường bộ, ắt phải qua đây. Bấy giờ thấy Huyền-Đức dẫn đoàn quân đi tới, Đinh-Phụng, Từ-Thịnh liền lên ngựa cầm binh khí ra đứng chặn giữa đường. Huyền-Đức sợ hãi, quay ngựa lại hỏi Triệu-Vân :

— Trước mặt có quân chặn đường, sau lưng có quân theo đuổi, hết đường tiến thoái, làm sao bây giờ ?

Vân nói :

— Chúa-công đừng sợ. Quân-sư có ba diệu-kế để trong túi gấm, tôi đã mở hai cái, thấy đều ứng-nghiệm. Nay còn cái thứ ba đây. Quân-sư đã dặn : nếu có gặp tai nạn nguy cấp lắm hãy mở. Giờ tình thế nguy cấp thật rồi, hãy mở xem sao.

Liền mở túi gấm cuối cùng ra xem, rồi dâng lên Huyền-Đức. Huyền-Đức xem xong, vội tới trước xe Tôn Phu-nhân, ứa lệ kể lể tình đầu :

— Phu-nhân ôi ! Tôi có việc bí ẩn trong lòng, đã đến bước này, đành phải moi gan rạch phổi để Phu-nhân rõ...

10 *Vì việc lớn nên cương-quyết sẻ cùng.*

Phu-nhân hỏi :

— Trượng-phu có điều gì thế ? Xin nói thực thiếp hay ?

— Phu-nhân chưa rõ : trước đây Ngô-Hầu nghe mưu kế Chu-Du, đem Phu-nhân ra giả tiếng gả cho tôi, nhưng thực tình không phải vì việc trăm năm của Phu-nhân mà lo liệu ! Chỉ cốt dụ tôi sang Đông-Ngô giam cầm lại để đổi lấy Kinh-châu. Cướp được Kinh-châu rồi, thì giết tôi luôn. Đó chính là đem Phu-nhân ra làm cái «mồi sơn phấu» (11) để câu dử Lưu-Bị này thôi. Nhưng tôi không sợ vạn tử nhất sinh mà sang kết buộc mối lương duyên, bởi tôi biết rõ Phu-nhân có hoài-bão hào hùng như nam-tử, ắt biết thương tôi mà che chở cho. Đến hôm nọ, nghe tin Ngô-Hầu toan sát hại, tôi mới thác chuyện Kinh-châu gặp nạn để mưu trở về. May được Phu-nhân đoái tình chẳng nỡ xa nhau, cùng về tới đây. Giờ Ngô-Hầu sai tướng đuổi mặt sau, Chu-Du lại sai quân chặn mặt trước ! Vậy ngoài Phu-nhân không ai gỡ được nạn này ! Nếu Phu-nhân không thương mà cứu cho, tôi xin chết ngay trước xe (12) để giữ vẹn ân tình cá nước !

Phu-nhân nghe rõ chuyện, tức thì nổi giận dùng dùng cương quyết nói :

— Anh tôi đã chẳng coi tôi là tình cốt nhục, thì tôi cần gì nhìn mặt anh tôi nữa ! Thôi, Phu-quân đừng lo. Mối nguy cấp này, thiếp xin tự giải...

Nói rồi thét quân hầu đẩy xe lên trước, (13) sai cuộn rèm châu lên, trỏ tay quát mắng Đinh-Phụng, Từ-Thịnh :

— Hai ngươi toan làm phản chăng ? (14)

Hai tướng Đinh, Từ vội vàng xuống ngựa, bỏ khí giới xuống đất, (15) chắp tay nói :

— Bẩm Quận-chúa, chúng tôi dâu dám làm phản ? Chỉ vâng tướng-lệnh của Chu Đô-đốc, đóng quân ở đây để đón Lưu-Bị đấy ạ ! (16)

Phu-nhân dùng dùng thét mắng :

— Thằng nghịch-tặc Chu-Du ! Đông-Ngô ta chưa hề bạc đãi nó, sao nó dám phản trắc ? Huyền-Đức là vị Hoàng thúc nhà Đại-Hán, và chính là chồng ta. Trước mặt mẫu-thân và anh ta, ta đã bẩm mệnh, xin về Kinh-châu. Giờ hai chúng bay đem quân ra chặn núi chặn đường, có phải chực cướp của-cải vợ chồng ta thì bảo ?

11) *Đánh mặt đền chí tử, đâm một phát chí mạng. Ai mà không tức nát người ?*
12) *Quỷ, khắc chưa đủ, còn đánh cắt «đầu»... chết nữa ! Ai ngờ Đại tướng phu lại dùng cái đòn mà đàn bà con gái quen dùng xưa nay !*
13) *Cái xe này còn hơn mấy trăm chiến xa mở đường.*
14) *«Khổng-Minh diệu kế an Thiên-hạ, chỉ dùng... Phu-nhân, bất dụng binh».*
15) *Thế là hỏng rồi !*
16) *Dám gọi Phò-mã Đông-Ngô bằng tên cũng còm ? Không sợ Quận-chúa lấy đầu ư ?*

Hai tướng vâng dạ luôn miệng rồi bẩm :

— Chúng tôi đâu dám thế ! Xin Phu-nhân bớt giận. Việc này chúng tôi chẳng biết gì. Chỉ biết vâng lệnh của Chu Đô-đốc.

Phu-nhân lại mắng :

— Chúng bay chỉ sợ thằng Chu-Du, mà không sợ tao à ? Chu-Du nó giết được chúng bay, thì tao đây không giết được Chu-Du sao ?

Rồi lại mắng Chu-Du ầm lên, và thét quân hầu đẩy xe sấn tới. Đinh-Phụng, Từ Thịnh cũng nghĩ thầm :

— Bọn mình là phận dưới, lẽ nào dám kháng cự Phu-nhân ?

Tôn Phu-nhân và Triệu-Vân ngăn quân đuổi theo

Mà trông ra lại thấy Triệu-Vân nét mặt hầm hầm đầy sát khí, hai tướng đành phải rẽ quân mở đường cho đi qua.

Huyền-Đức đi khỏi độ năm sáu dặm, thì Trần-Vũ, Phan-Chương đuổi tới chân núi. Đinh-Phụng, Từ-Thịnh đem mọi việc xảy ra kể lại cho nghe. Trần, Phan cùng nói :

— Hai ông làm thế hỏng rồi ! Chính Chúa-công sai chúng tôi đuổi theo bắt cả đoàn trở lại đây !

Thế là bốn tướng hợp binh làm một, vội vã đuổi theo...

Huyền-Đức đang đi, bỗng nghe phía sau có tiếng reo hò vang rền, biết là quân Tôn-Quyền đuổi bắt, lại bảo Tôn Phu-nhân :

— Lại có quân đuổi tới kia, làm sao bây giờ ?

Phu-nhân nói :

— Phu-quân cứ đi trước, để thiếp với Tử-Long chặn mặt sau (17). Huyền-Đức bèn kéo 300 quân đi trước, tiến về phía bờ sông. Triệu-Vân gò ngựa bên xe Phu-nhân, dàn 200 binh-sĩ, đợi quân đuổi tới. Chốc lát, đoàn quân Ngô đuổi đến nơi. Trông thấy Phu-nhân, bốn viên đại-tướng đều tụt xuống ngựa, chắp tay mà đứng. Phu-nhân nghiêm-nghị hỏi :

— Trần, Phan ! Hai tướng đến đây làm gì ?

Trần-Vũ, Phan-Chương cúi đầu bẩm :

— Chúng tôi vâng mệnh Chúa-công, mời Phu-nhân cùng Huyền-Đức trở lại ạ !

Phu-nhân quắc mắt, giận dữ mắng :

— Chúng bay là lũ thất phu dưới trướng, sao dám ly gián tình cốt nhục nhà chủ để anh em ta bất-mục với nhau ? Ta đã được mẹ và anh ta gả cho Lưu-Hoàng-Thúc. Hôm nay ta về nhà chồng, chứ đâu phải chuyện trốn nhà theo người ? Và vợ chồng ta về Kinh-châu, là vâng theo từ-chỉ của mẫu-thân ta, thì dù chính anh ta tới đây cũng phải xử theo lẽ nữa là ? Hay chúng bay cậy có binh oai mà toan hại ta chắc ?

Phu-nhân mắng một hồi khiến bốn tướng đưa mắt nhìn nhau thẫn thờ... Ai nấy đều thầm nghĩ :

— Muôn đời ngàu kiếp, anh em người ta vẫn là anh em. Và việc này lại do Quốc-Thái làm chủ, mà Ngô-hầu là bậc đại hiếu, dâu dám trái lời mẹ. Nếu gây việc không hay, rồi bất ngờ người ta đổi ý trở mặt một cái thì lẽ trái lại đổ về đầu bọn mình ! (18) Chi bằng cứ để cho đi, còn được chút cảm tình mai hậu..

Bụng thì nghĩ thế, mà nhìn trong quân lại chẳng thấy Huyền-Đức, chỉ thấy Triệu-Vân từng mắt cau mày, vẻ mặt hầm hầm như chỉ chực đánh nhau... Bốn tướng đành vâng vâng dạ dạ rồi lui binh một loạt.

Tôn Phu-nhân sai đẩy xe tiếp tục đi gấp. Bốn tướng Ngô quay về dọc đường, Từ-Thịnh bàn rằng :

— Cả bốn chúng ta nên tới yết kiến Chu Đô-đốc, bẩm rõ việc này xem sao.

---

17) Vừa dùng Phu-nhân làm tướng tiên-phong mở đường. Giờ lại dùng bà đoạn hậu. Thật là «nữ mãnh-tướng» !

18) Cái gương Giả-Hoa suýt bị rụng đầu ở chùa Cam-Lộ... còn sờ sờ đó !

Cả bọn còn đang do dự, bỗng lại thấy một đoàn quân vùn vụt như gió cuốn chạy tới : thì ra Chu-Thái, Tưởng-Khâm. Hai tướng hỏi :

— Các ông có thấy bọn Lưu-Bị không ?

Bốn tướng cùng đáp :

— Có, qua đây từ sáng sớm, giờ đã đi được nửa ngày đường rồi.

Tưởng-Khâm hỏi :

— Sao không bắt lấy ?

Bốn tướng đem những lời Tôn Phu-nhân thuật lại một lượt. Khâm nói :

— Thế thì hỏng ! Chính Ngô-hầu sợ như vậy, nên đã trao bảo-kiếm đây, truyền «lấy đầu em gái trước, giết Lưu-Bị sau». Trái lệnh thì chém !

Bốn tướng nói :

— Nhưng họ đi đã xa, còn biết làm sao ?

Khâm nói :

— Họ kéo ít bộ binh mà đi, chắc cũng chưa xa. Hai ông Đinh, Từ về phi báo ngay với Đô-đốc để phóng thuyền nhẹ đuổi mặt thủy. Còn bốn chúng tôi thì đuổi dọc bờ sông. Mặt thủy hay mặt bộ cứ đuổi kịp là giết ngay, đừng nói năng gì hết.

Thế là Đinh-Phụng, Từ-Thịnh về cấp báo Chu-Du. Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương thì men bờ sông đuổi riết (19).

Huyền-Đức bấy giờ giục ngựa ra roi đi một thôi đã khá xa Sài-tang, nhưng vẫn lo sợ. Khi đến Lưu-Lang phố (20) lòng mới thư-thái, bèn men bờ tìm thuyền sang ngang. Nhưng trông ra một giải sông nước mênh mông, chẳng thấy chiếc thuyền nào cả, Huyền-Đức cúi đầu dăm dăm lo nghĩ. Triệu-Vân nói :

— Chúa-công trốn nạn đã thoát qua hang hùm, (21) giờ về gần tới đất nhà rồi còn lo gì nữa ! Tôi chắc Quân-sư thế nào cũng sắp đặt sẵn-sàng đi đón . . .

Huyền-Đức nghe nói, tranh lòng nhớ lại những ngày vui thú phồn-hoa ở đất Ngô... bất giác ứa hai hàng lệ.

---

19. *Một cuộc «đưa đi» khủng khiếp ! Một đám cưới rợn tóc gáy !*

20) *«Lưu-lang» đã về đến cái phố của mình, còn sợ gì nữa ? Cái tên «tiền định» khéo quá !*

21) *Nhưng vẫn còn một cái ... «hang hùm» đi theo sát sạt đó !*

Người sau có thơ rằng :

« Ngô, Thục nên duyên bến nước này,
« Xe vàng dát ngọc, đẹp-đẽ thay !
« Ai đem một gái xoay Thiên-hạ,
« Toan khiến chàng Lưu nản chí trai ? ...

Nguyên-văn :

« Ngô, Thục thành hôn thử thủy tâm,
« Minh-châu bộ chướng ốc hoàng-kim,
« Thùy tri nhất nữ khinh thiên-hạ
« Dục dịch Lưu-lang đỉnh trí tâm !

Huyền-Đức đang bảo Triệu-Vân tiến ra tìm thuyền, bỗng nghe báo : phía sau cát bụi tung trời ! Huyền-Đức lên chỗ cao nhìn, thấy quân mã dấy đường đuổi tới, xốn xang trong dạ, thốt lên tiếng than :

— Đã chạy hai ngày liền, người mệt ngựa mỏi lắm rồi. Giờ lại có quân đuổi bắt, chưa biết xác vùi đất nào đây !

Rồi tiếng reo hò càng lúc nghe càng gần. Đang lúc mười phần nguy cấp, chợt thấy một đoàn thuyền buôn mui bằng, đến hơn 20 chiếc, giăng hàng chữ nhất, ghé sát vào bến. Triệu-Vân mừng rỡ kêu lên :

— Kìa, may quá ! Có đoàn thuyền buôn đây, còn đợi gì không xuống, nhờ họ chèo ngay sang bờ bên kia, rồi sẽ nói chuyện ?

Huyền-Đức cùng Tôn Phu-nhân lập tức xuống thuyền. Triệu-Vân kéo cả 500 quân xuống theo... Bỗng thấy một người từ trong khoang thuyền bước ra, đầu đội khăn «luân cân», mình mặc áo đạo sĩ, tươi cười hớn hở, chắp tay chào đón :

— Kính mừng Chúa-công ! Lượng đợi ở đây đã lâu lắm !

Thì ra Khổng-Minh đã đem hơn 20 chiếc thuyền giả làm thuyền buôn, đi đón. Bao nhiêu lái buôn, hành khách trên thuyền đều là thủy binh Kinh-châu cải trang. Huyền-Đức vô cùng mừng rỡ.

Thuyền ra đến giữa sông, thì trên bờ bốn tướng Ngô đuổi tới. Khổng-Minh bật cười ha hả, trỏ tay lên gọi lớn :

— Ta biết thế nào cũng có ngày nay, nên đã trù tính từ lâu và đem thuyền đi đón đây rồi. Thôi, các ngươi hãy trở về kẻo... mệt ! Và nhớ bảo Chu-lang : từ nay về sau đừng có giở cái «kế mỹ-nhân» ra nữa nhé !

Quân trên bờ bèn bắn xuống như mưa (22), nhưng đoàn thuyền đã ra xa. Bọn Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương đành đứng ngây người, trố mắt nhìn theo.

Huyền-Đức Khổng-Minh đang hàn-huyên trên thuyền, bỗng nghe trống trận vang rền, mặt sông nổi sóng... Quay nhìn lại, thấy chiến thuyền san sát như lá tre, ào ào phóng theo. Xa xa, dưới là cờ chữ «Soái» chính Chu-Du thống lĩnh đoàn thủy-quân thiện-chiến đuổi đánh! (23) Bên tả có Hoàng-Cái, bên hữu có Hàn-Đương, chiến thuyền phóng vèo vèo như ngựa phi tên bắn !...

Quân Ngô thua chạy xuống thuyền...

Khổng-Minh thấy thế, hô quân chèo vào bờ phía Bắc, rồi truyền bỏ thuyền, lên bộ mà chạy. Quân-sĩ cùng Triệu-Vân bảo hộ Huyền-Đức và đẩy xe Tôn Phu-nhân chạy nhanh.

Chu-Du kéo đến chỗ ấy, cũng bỏ quân tướng bỏ thuyền, lên bộ đuổi đánh. Hết thảy thủy-binh đều chạy bộ, chỉ những tướng hiệu dẫn đầu mới có ngựa. Du hăng hái phóng lên trước. Hoàng-Cái, Hàn-Đương, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng theo sau... Đuổi được một đoạn, Du quay hỏi :

— Chỗ này là xứ nào ?

Quân-sĩ bẩm :

— Trước mặt kia là địa đầu Hoàng-Châu !

Thấy đoàn xe ngựa của Huyền-Đức chẳng cách bao xa, Du cứ thúc quân ra sức đuổi riết. Đuổi tiếp được một thôi, bỗng nghe trống đánh ầm

22 - 23) Đám cưới ghê gớm ! Họ nhà gái «đưa dâu» thấy mà khiếp !

ầm !... Từ hẻm núi, một đoàn quân cầm đao sáng loáng đổ ra, viên đại-tướng dẫn đầu chính là Quan-Vân-Trường ! (24)

Chu-Du trông thấy, cuống cuồng cả tay chân, lập tức quay ngựa chạy thẳng lui. Quan-Công đuổi đánh, Du chỉ một mực cầm cổ thúc ngựa chạy trốn. Đang chạy, bỗng phục binh đổ ra chặn đường : Hoàng-Trung bên tả, Ngụy-Diên bên hữu, đánh ép lại một trận tơi bời ! (25) Quân Ngô đại bại. Chu-Du chạy trối chết, tìm lối cũ xuống được thuyền, chèo vội ra sông... thì quân Kinh-châu đứng trên bờ, đồng thanh hát lớn lên rằng : (26)

« Chu-lang trăm khéo nghìn khôn,
« Mất không Quận-chúa lại còn thiệt binh ! (27)

(Chu-lang diệu-kế an Thiên-hạ, Bỏ liều Phu-nhân hựu chiết binh).

Du nổi giận, nghiến răng rít lên :

— Hãy đỗ bộ trở lên, quyết một trận tử chiến xem nào !

Nhưng Hoàng-Cái, Hàn-Đương hết sức can ngăn. Du đau đớn vô cùng, xấu hổ tự nghĩ :

— Ôi ! Mưu kế ta đã không thành, còn mặt nào trông thấy Ngô-Hầu nữa ? !!

Uất-ức quá, kêu rống lên một tiếng, vết thương cũ lại xé ra, Du ngã lăn trên thuyền. Các tướng vội xúm lại đỡ lên, nhưng Du đã mê-man chết ngất ! ...

Đó chính là :

« Hai phen lập kế, khôn thành dại ...
« Một trái bỗ hòn đắng lẫn cay ! ...

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Vương-Doãn dùng «mỹ-nhân-kế» để lừa hai người, mà chỉ lừa có một lần. Chu-Du dùng mỹ-nhân-kế lừa có một người, mà dùng đến*

24 - 25) Họ nhà trai đi «đón dâu» lại còn kinh-khủng hơn !

26) Một bên đuổi đến bờ, bắn tên... «cuối đuổi», cố giết mà không giết nổi. Một bên đuổi đến bờ, không thèm bắn, chỉ chửi khéo cho mà nhục !

27) Tác-giả câu «hát ghẹo» «bình dân» này, hẳn là... Gia cát Tiên-sinh ! Có lẽ Quân-sư đã phải tập hợp quân lính, dạy hát mất ngày liền, để hát tiễn đưa «họ nhà gái» ! ...

hai lần Vương-Doãn chuyên dùng thực. Chu-Du thì trước dùng hư sau dùng thực. Trước giả tảng chiêu người ở rể, để dụ sang Đông-Ngô. Đó là dùng hư. Sau dùng người đẹp làm cho người ta mê đắm, quên chí tranh hùng, đó là dùng thực sự. Cái kế dùng người đẹp để lừa người thật là khéo. Ai ngờ Vương-Doãn lừa hai người một lúc mà được cả. Chu-Du lừa có mỗi một người vẫn hỏng kế. Doãn chỉ dùng kế một lần mà thành. Du dùng kế tới hai lần mà hỏng !

• Tôn Phu-nhân dàn binh khí trong buồng mà Huyền-Đức phải sợ. Huyền-Đức không sợ binh giặc mà sợ binh của Phu-nhân. Mà cũng không phải sợ binh của Phu nhân, chính là sợ cái bà vợ ham thích việc binh vậy. Có điều lạ là : đời nay, những ông chồng sợ vợ, vợ không hề thích binh đao, mà chồng vẫn sợ. Thế là làm sao ? Thưa rằng : Vợ tuy không ham binh đao, nhưng cũng không phải là không... «thiếu chiến». Ham chiến còn ghê gớm hơn ham thích binh đao ! Thế thì riêng một con người Phu-nhân cũng đã là... binh đao rồi, hà tất còn phải bầy đàn binh khí trong phòng nữa ?

• Khổng-Minh dùng kế tuyệt diệu : Đã mượn bà mẹ Tôn-Quyền, mượn ông bố vợ Chu-Du để giúp Huyền-Đức thành hôn, lại dùng ngay em gái Tôn-Quyền để giúp Huyền-Đức trở về Kinh-châu. Không những Kiều Quốc-lão, Ngô-Quốc-Thái bị Khổng-Minh sai khiến, mà đến Tôn Phu-nhân cũng bị Khổng-Minh sai khiến vậy. Đã «mượn» được Quốc-lão, đã «mượn» được Quốc-mẫu, đã «mượn» được Phu-nhân, thì khó gì mà không «mượn» được... Kinh-châu !

• Tôn Phu-nhân kết duyên với Huyền-Đức cũng giống như Tề-Khương kết duyên với Trùng-Nhĩ. Hai vị nữ lưu này đều là nữ trượng-phu. Trùng-Nhĩ không muốn về, thì Tề-Khương khuyên về. Huyền-Đức muốn về, thì Tôn Phu-nhân về theo. Tề-Khương vui lòng để Trùng-Nhĩ về một mình. Không về một mình thì sợ về không xong. Tôn Phu-nhân cùng về với Huyền-Đức. Không về cùng, thì sợ Huyền-Đức không về nổi. Trùng-Nhĩ bỏ về, Tề-Khương không báo cho vua cha hay. Huyền-Đức bỏ về, Tôn Phu-nhân không báo cho anh biết. Một bên phải giết chết cô gái hái dâu, ấy là thủ đoạn anh hùng. Một bên đầy lui được quân cản đường, ấy cũng là thủ đoạn anh hùng vậy.

• Huyền-Đức đứng trước xe, nói lời thống-thiết với Tôn Phu-nhân, ứa nước mắt xin đòi chết, thật y hệt cử chỉ một người đàn bà nắn nỉ làm nũng, van lơn chồng. Người anh hùng có phong độ giang tay phóng

lao «bẩn sẻ» mà đi giỡ trò nũng-nịu như đàn bà con gái thế này, đều là do mưu Khổng-Minh xúi làm vậy. Ngày nay có những trang «trượng phu» nếu được Khổng-Minh sống lại bầy mưu giùm, ắt phải xin Tiên-sinh ban ngay cho cái túi gấm... thứ ba !

• Lã-Bố đưa con gái về nhà chồng không xong, là vì cái lão Tào-A Man «chăng giây» đón đường. Tôn Quyền đuổi bắt em gái không xong, là vì cái ông Gia-cát đi đón dâu giỏi quá. Viên-Thuật đem quân đi đánh cái con dâu không xong, lại thiệt mất ông mối. Tôn-Quyền không tiết nổi em rể, lại hiếu không một cô em gái. Việc trước việc sau đối chiếu nhau, ngẫm mà thú vị !

• Chú rể già học cái điệu nũng nịu của đàn bà mà cô dâu trẻ măng lại có phong thái cương cường của trang nam tử ! Bọn gia tướng sợ chủ nhân, nên càng sợ em gái chủ nhân. Thế thì người đi ở rể có sợ vợ cũng phải. Cô dâu nghe lời chồng mà không nghe lời anh, thật đúng với câu : «Con gái là con nhà người ta» (nữ sinh ngoại hướng) vậy. Khi Huyền-Đức vào đất Ngô ở rể, chỉ có người dẫn lễ là Triệu-Tử-Long. Nay chồi môn đến chỗ hai bến nước giáp nhau, lại được thêm người đưa dâu và tiễn họ trai là Chu-Công-Cẩn nữa ! Huyền-Đức giải được nạn nên được phúc : Việc tuy rối ren, mà loanh quanh lẩn quẩn, lại được sao Thiên-Hỉ, Hồng-Loan chiếu hộ. Chu-lang mẹo giỏi mà hóa vụng, khôn mà thành dại : tính toán lẫn lộn âm-dương làm sao mà để xuất hiện sao Tang-Môn, Điếu-Khách ! Éo le và buồn cười thay !

Hồi thứ 56

Bầy tiệc vui, Tào-Tháo chơi đài Đồng-Tước. Phá quỷ-kế, Khổng-Minh tam khí Chu-Du.

NHẮC lại, Khổng-Minh tiên đoán Chu-Du sẽ đuổi theo Huyền-Đức, nên sai Quan-Công, Hoàng-Trung, Ngụy-Diên đem ba cánh quân mã mai phục ở gần địa-giới Hoàng-châu. Thế là Chu-Du bị một trận thua tơi bời. Hoàng-Cái, Hàn-Đương cấp cứu xuống thuyền. Thủy-quân bị chết rất nhiều. Nhìn lên bờ xa xa thấy đoàn xe ngựa của Huyền-Đức và Tôn Phu-nhân còn dừng lại trên núi cao, thì Chu-Du làm sao khỏi uất-ức đau đớn ? Vết thương vì tên bắn ở Nam-quận còn chưa khỏi, bấy giờ nộ khí xung lên, lại vỡ ra ! Du ngã lăn trên thuyền bất tỉnh nhân sự. Các

tướng Ngô cứu tỉnh lại, rồi nhổ sào khai thuyền chạy trốn. Khổng-Minh hạ lệnh cho quân không được đuổi, rồi cùng Huyền-Đức về Kinh-châu, mở tiệc rất lớn ăn mừng, ban thưởng cho các tướng sĩ.

Chu-Du về Sài-Tang. Bọn Tưởng-Khâm, Chu-Thái, Trần-Vũ, Phan-Chương thì về Nam-Từ báo với Tôn-Quyền. Quyền không nén nổi giận dữ, toan bãi Trình-Phổ làm Đô-đốc, khởi binh sang đánh Kinh-châu. Chu-Du cũng dâng thư, xin kéo quân đi rửa hận. Nhưng Trương-Chiêu can rằng : (1)

— Không được ! Tào-Tháo ngày đêm đang lo báo thù trận thua Xích-Bích, chỉ sợ hai nhà Tôn, Lưu đồng tâm liên kết, nên chưa dám động binh đấy thôi. Nay nếu Chúa-công vì cơn giận chốc lát, đem quân thôn tính lẫn nhau, ắt Tào-Tháo thừa cơ xuống đánh, nước ta sẽ nguy mất !

Cố-Ung nói :

— Hứa-đô thế nào cũng có quân do thám gần đây. Biết tin Tôn, Lưu bất hòa, Tào-Tháo sẽ sai người tới liên kết với Lưu-Bị, Bị đang sợ Đông-Ngô, ắt theo Tháo. Thế thì Giang-Nam còn chưa yên. Vậy chi bằng ta sai người tới Hứa-đô dâng biểu, xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-mục. Tháo thấy thế ắt phải sợ mà không dám xuống đánh miền Đông-Nam này nữa. Làm thế cho Lưu-Bị hết ngờ oán Chúa-công. Rồi sau sẽ dùng kế phản-gián cho Tào, Lưu đánh lẫn nhau, ta thừa cơ hội mà tính, ắt là phải được !

Quyền nói :

— Nguyên-Thần nói cũng phải. Nhưng biết sai ai đi ?

Cố-Ung nói :

— Hiện có một người ở đây, rất được Tào-Tháo kính mộ, có thể cử đi sứ.

— Ai thế ?

— Có Hoa-Hâm ở đây, nên sai đi...

Quyền nhờ ra, bèn sai Hoa-Hâm mang tờ biểu tới Hứa-đô. Hâm vâng mệnh lên đường, tới Hứa-đô xin yết kiến Tháo. Bấy giờ nghe tin Tháo danh đại-hội quần-thần ở Ký-châu ăn mừng dài Đồng-Tước, Hâm lại qua sông Hoàng-Hà, tìm tới Nghiệp-quận.

Nói về Tào-Tháo, từ ngày thua trận Xích-Bích, thường nghĩ chuyện báo thù, nhưng còn sợ Tôn-Quyền, Lưu-Bị hợp sức chống chọi, nên chưa

1) *Ông mưu-sĩ này chỉ chuyên một việc «khuyên lùi» !*

dám khinh-động. Bấy giờ là năm Kiến-An thứ mười lăm, mùa Xuân, đài Đồng-Tước đã xây xong. Tháo bèn đại-hội bá-quan văn-võ ở Nghiệp-quận, bầy tiệc yến rất lớn để khánh hạ. Đài này nhìn thẳng ra sông Chương-Hà. Cái đài chính cao nhất ở giữa, đặt tên là Đồng-Tước, tòa bên tả là Ngọc-Long-đài, tòa bên hữu là Kim-Phượng-đài, đều cao mười trượng. Bên trên, bắc hai cây cầu cong cong nối liền ba đài. Thôi thì ngàn phòng muôn cửa, vàng dát son tô, lộng lẫy huy hoàng khôn tả xiết.

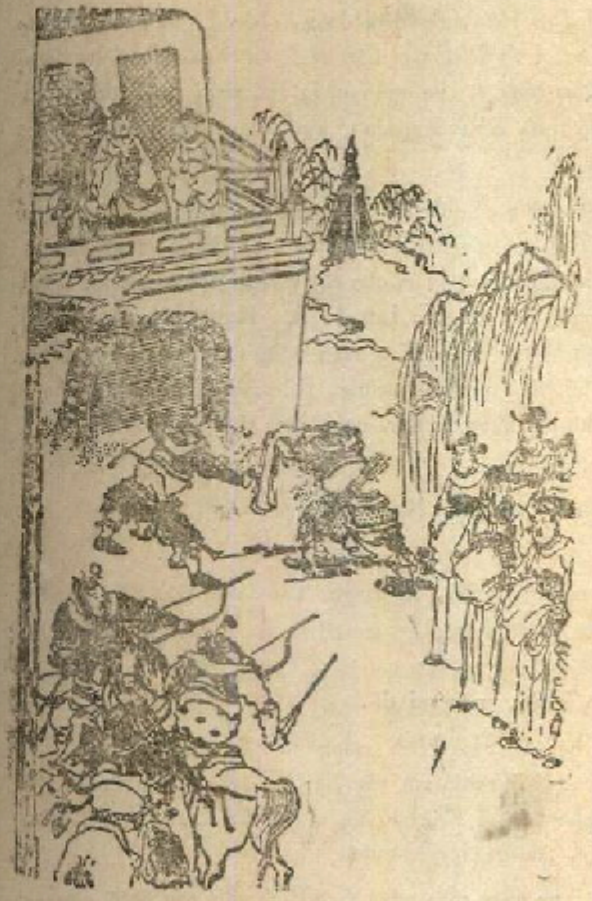

Tào-Tháo đại-yến Đồng-Tước-đài

Hôm ấy, Tháo đội mũ vàng dát ngọc, mặc bào gấm mầu thanh-thiên, thắt đai ngọc, đi hài châu, dường bệ bước lên tầng cao ngồi giữa. Các quan các tướng đứng chực dưới đài. Tháo muốn thử tài bắn của các võ-tướng, bèn sai người hầu-cận đem ra một áo long bào bằng gấm Tây-Xuyên mầu đỏ, treo trên cành thùy-dương. Phía dưới, dựng một cái bia có điểm hồng tâm, vạch chỗ đứng cách bia một trăm bước. Tháo chia các tướng thành hai đội : Các tướng họ Tào mặc áo đỏ. Các tướng khác mặc áo xanh. Ai nấy deo cung tên, lên yên gò ngựa sẵn sàng chờ lệnh. Tháo mới truyền rằng :

— Ai bắn trúng vòng đỏ trên bia thì được lãnh áo bào. Ai bắn trật thì bị phạt uống chén nước lã !

Lệnh vừa truyền xuống, từ đội áo đỏ một thiếu-niên võ tướng thúc ngựa sấn ra : đó là Tào-Hưu. Hưu phi ngựa diễu đi diễu lại ba vòng, rồi giương cung nhắm bia bắn một phát. Giây cung vừa bật «tách», mũi tên đã cắm đúng điểm hồng tâm ! Tức thì chiêng trống khua vang rền, tiếng reo hò ầm ỹ bốn phía. Tháo ngồi trên đài trông thấy, hớn hở nói :

— Đó là con ngựa thiên-lý của nhà ta !

Vừa toan sai người lấy áo bào xuống ban cho Hưu, thì thấy một tướng từ đội áo xanh thúc ngựa ra kêu lớn :

— Cẩm-bào của Thừa-tướng nên nhường người bách-tính lấy trước chứ ? Người trong họ Tào không được vội tranh như thế !

Tháo nhìn xuống, thì ra Văn-Sính. Các quan nói :

— Thử xem phép bắn của Văn-Trọng-Nghiệp thế nào !

Sính giục ngựa tới vạch đứng, giương cung bắn một phát, cũng trúng vào vòng đỏ. Mọi người reo hò khen ngợi, chiêng trống lại vang lên...

Sính hô lớn :

— Mau mau đem cẩm-bào xuống đây !

Nhưng trong đội áo đỏ lại có một tướng thúc ngựa ra, lớn tiếng bảo Sính :

— Văn-Liệt (2) bắn trước, sao anh dám tranh đoạt ? Hãy coi ta bắn giải hòa đây này !

Dứt lời, bắn một phát trúng luôn vào hồng tâm. Tiếng reo hò lại vang dậy : Thì ra Tào-Hồng ! Hồng đang toan chạy tới lấy áo-bào, thì một tướng trong đội áo xanh đã phi ngựa ra, vừa giương cung vừa gọi lớn :

— Phép bắn của ba ông có gì là lạ ? Coi ta bắn đây này !

Mọi người nhìn ra, thấy là Trương-Cáp. Cáp quay mình hướng lưng về phía bia, rồi ngoảnh đầu bắn trở lại một phát, trúng luôn vào hồng-tâm ! Thế là bốn mũi tên cắm trong vòng đỏ thành cái hình vuông nhỏ xíu. Hết thảy quan quân đều khen bốn tay tài bắn. Trương-Cáp lại kêu :

— Cẩm-bào đáng về tay ta rồi !

2) *Tào-Hưu, tên tự là Tào-Văn-Liệt.*

Cáp vừa dứt lời, từ đội áo đỏ lại có một tướng thúc ngựa ra hô lớn :

— Anh né mình bắn trở lại như thế, có gì là lạ ? Hãy coi ta bắn đây !

Mọi người nhìn ra thấy là Hạ-hầu-Uyên (3). Uyên thúc ngựa tới vạch đứng, cũng quay mình bắn trở lại một phát, tên cắm trúng vào chính giữa bốn mũi trước ! Chuông trống lại vang rền loạn lên. Uyên ghì ngựa cầm cung kêu lớn :

— Phát tên này đã đáng lấy áo chưa ?

Nhưng một tướng trong đội áo xanh lại thúc ngựa ra lớn tiếng gọi :

— Hãy để áo bào đấy cho Từ-Hoảng !

Uyên hỏi Hoảng :

— Phép bắn của anh còn đến thế nào nữa, mà toan đoạt áo của ta ?

— Các anh chỉ biết bắn hồng-tâm trên bia, không có gì lạ ! Coi ta lấy cẩm-bào đây này !

Nói rồi lắp tên giương cung, nhắm cành liễu bắn một phát trúng ngay cái «rắc». Nhánh liễu gẫy, áo bào rơi xuống... Hoảng phi ngựa tới đỡ lấy khoác vào mình, rồi giục ngựa tới trước đài bẩm to lên rằng :

— Tạ ơn Thừa-tướng đã cho áo !

Tháo và các quan, ai nấy đều khen ngợi Hoảng. Hoảng đang toan quay về đội, bỗng một tướng áo xanh từ bên đài sấn sổ nhảy tới quát :

— Ngươi đem áo bào đi đâu ? Phải để đấy cho ta !

Mọi người vội nhìn ra, mới biết là Hứa-Chử. Từ-Hoảng sẵng tiếng hỏi :

— Áo đã về tay ta, sao ngươi dám tranh cướp ?

Chử chẳng nói chẳng rằng, cứ sấn tới cướp áo. Hai con ngựa xô vào nhau. Hoảng lấy cung đánh Chử. Chử một tay chộp lấy cung, một tay níu kéo Hoảng trên yên. Hoảng vội bỏ cung, né mình nhảy xuống đất. Chử cũng nhảy xuống theo, rồi hai bên giằng xé đấm đá nhau túi bụi !...

Tháo ngồi trên đài thấy thế, vội gọi người tới can ra, thì chiếc áo bào đã rách tan như bươm bướm. Tháo truyền gọi cả hai tướng lên đài. Từ-Hoảng mấm miệng nghiến răng, Hứa-Chử thì trợn mắt phùng mang, hai bên căm tức chỉ chực đánh nhau nữa.

3) *Tháo vốn họ Hạ-hầu sau mới đổi ra họ Tào. Vậy thì Hạ-hầu với Tào là một. Hạ-hầu-Uyên chính là con họ nội của Tháo.*

Tháo cười nói :

— Cô chỉ muốn xem tài sức các ông. Chứ một chiếc áo gấm thì có là bao !

Bèn gọi hết thảy các tướng lên đài, ban cho mỗi người một tấm gấm Tây-Thục. Các tướng đều bái tạ, rồi Tháo cho theo thứ tự ngồi cả vào tiệc. Âm-nhạc theo nhau trỗi lên dìu dặt vang lừng. Các món sơn-hào hải-vị bầy ra la liệt. Văn quan võ tướng lần lượt đứng lên khuyên mời, chén thù chén tạc rất vui vẻ náo nhiệt... Tháo quay về phía các quan văn, bảo rằng :

— Các võ tướng đã trổ tài bắn cười làm vui, như thế đủ tỏ oai-dũng rồi. Còn các ông là những bậc học rộng, nay đã lên chỗ đài cao, lẽ nào không trổ tài văn-chương để ghi nhớ lấy ngày vui thịnh-trị này ?

Các quan đều nghiêng mình nói :

— Xin tuân lệnh Thừa-tướng.

Bấy giờ trong bọn văn-ban có Trần-Lâm, Vương-Lãng, Vương-Xán, Chung-Do.. dâng mấy bài thơ. Trong thơ nhiều chỗ có ý ca tụng Tháo công lao rực rỡ to tát, đức độ cao cả vời vợi, đáng vâng mệnh Trời cai-trị thiên-hạ bốn phương ...

Tháo xem kỹ từng bài, rồi cười bảo :

— Trong những giai-tác này, các ông đã khen Cô quá lời. Cô vốn tài ngu trí thiển, trước may dỗ được Hiếu-Liêm (4). Sau gặp lúc thiên-hạ đại loạn, có dựng cái nhà đọc sách, cách phía đông thành Tiêu năm mươi dặm. Lòng những muốn mùa xuân mùa hè đọc sách, mùa thu mùa đông săn bắn, đợi thiên-hạ thanh-bình mới ra làm quan. Không ngờ triều-đình trưng-dụng làm Điển-quân Hiệu-úy, Cô mới đổi ý, quay ra giúp quốc-gia, để dẹp giặc lập công. Chỉ mong rằng sau khi chết, được đề trên bia mộ mấy chữ : « *Đây là mồ Tào-Hầu : Cố Chinh-Tây tướng-quân nhà Hán* » ... Ấy là đủ thỏa nguyện bình sinh ! (5) Trước đã tiễu trừ giặc Khăn-vàng, đánh Đổng-Trác, sau lại trừ Viên-Thuật, diệt Lã-Bố, phá Viên-Thiệu, dẹp Lưu-Biểu (6). Thế là thiên-hạ bình-định (7). Thân

4) *Xuất thân là « văn ».*

5) *Miệng nói có vẻ « chê » danh lợi ... Thanh cao quá !*

6) *Võ-công tuyệt đỉnh.*

7) *Đã bình đâu ? Còn ưu Bị, Tôn-Quyền thì sao ?*

làm đến Tể-tướng, tức là cực-phẩm của nhân thần rồi, còn mong gì cao hơn nữa ? (8) Nếu quốc-gia không có một người như ta, thì chưa biết đã có bao nhiêu người xưng Đế, xưng Vương rồi ! Nay cũng có kẻ thấy ta giữ quyền trọng, cứ ước đoán thế nọ, nghi ngờ ta có bụng thế kia. Họ thật đã lầm to ! Ta thường nhớ đến lời đức Khổng-tử khen đức lớn vua Văn-Vương nhà Chu. Lời ấy ta vẫn canh cánh trong lòng. Nhưng nếu muốn cho ta bỏ binh-quyền, ra ở chỗ đất được phong, vớiước Vũ-Bình-Hầu, thì không thể được ! Sợ rằng ta bỏ binh quyền một ngày, là bị kẻ khác hại ngay ! (9) Ta bị hại ắt quốc-gia lâm nguy. Ta không thể mộ danh-ước hão mà ước lấy tai vạ thực như thế. Có lẽ các ông cũng chưa rõ cái ý ta là như vậy ...

Tào-Tháo

Các quan đều đứng dậy lạy mà thưa rằng :

— Dẫu Y-Doãn, Chu-Công xưa, cũng chưa bằng Thừa-tướng !

Người sau có thơ rằng :

« *Chu-Công dạy chúa thẳng lời răn,*
« *Vương-Mãng chờ thời, giả nghĩa nhân ...*
« *Vì thử lòi đời ngay lúc ấy :*
« *Sau này ai rõ mặt ngay, gian ?*

Nguyên-văn :

« *Chu-Công khẳng cự lưu ngôn nhật,*
« *Vương-Mãng khiêm cung hạ sĩ thì ...*
« *Giả sử đương niên thân tiện tử ;*
« *Nhất sinh chân, ngụy hữu thùy tri ?*

Tháo hả dạ, uống luôn mấy chén rượu, bất giác say quá, bèn gọi tả hữu đem nghiên bút tới, cũng rắp làm một bài thơ vịnh đất Đồng-Tước... Nhưng sắp hạ bút, thì có tin báo : Đông-Ngô sai Hoàn-Lãm đem tờ biểu

8) *Văn-quan cực-phẩm.*

9) *Câu này có vẻ nói thật : Lâm vào thế « cưỡi cọp » rất khó thoát xuống nan ..*

của Tôn-Quyền tới. Biểu văn này xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-Mục. Tôn-Quyền lại đã gả em gái cho Bị. Hiện chín quận đất Hán-Thượng, quá nửa đã về tay Bị rồi ».

Tháo nghe tin, bủn rủn cả chân tay, ném cây bút xuống đất ! Trình-Dục hỏi :

— Thừa-tướng xung sát giữa chỗ muôn binh ngàn tướng, xông pha tên đá gươm dao, mà chưa hề nao núng. Sao này mới nghe Lưu-Bị chiếm được Kinh-châu, đã quá sợ hãi như vậy ?

Tháo lắc đầu thở dài nói :

— Lưu-Bị là con Rồng trong đám người đấy ! Rồng ấy bình-sinh chưa được nước. Nay nó đã được Kinh-châu, tức là Rồng tù gặp nước, ra biển cả mất rồi ! Ta làm sao không lo sợ cho được ?

Trình-Dục hỏi :

— Hoa-Hâm tới đây có ý gì, Thừa-tướng đã hiểu chưa ?

Tháo nói :

— Chưa ?

— Tôn-Quyền vốn ghét và ngại Lưu-Bị, muốn đem binh đánh, nhưng sợ Thừa-tướng thừa cơ hạ Giang-Nam, nên Quyền sai Hoa-Hâm tới đây dâng biểu tiến Lưu-Bị, để lấy lòng Bị và làm nản ý muốn của Thừa-tướng đấy...

Tháo gật đầu. Dục lại nói :

— Tôi có một kế, khiến cho Tôn, Lưu thôn tính lẫn nhau, rồi Thừa-tướng thừa cơ-hội mưu tính, thì chỉ đánh một trận là phá tan cả hai kẻ địch.

Tháo mừng rỡ, hỏi kế thế nào. Dục nói :

— Tay rường cột mà Đông-Ngô trông cậy, chính là Chu-Du. Nay Thừa-tướng cứ dâng biểu xin cho Du chức Thái-thú Nam-Quận, cho Trình-Phổ chức Thái-thú Giang-Hạ, và giữ Hoa-Hâm lại đây, cho làm quan tại Triều. Như thế, Chu-Du ắt coi Lưu-Bị là cừu địch (10). Chờ lúc họ xâu xé nhau, ta sẽ thừa dịp mà tính. Thế có phải tiện không ?

10) *Đất Nam quận đang ở tay Bị, mà Tháo phong đất ấy cho Du ! Xỏ thật !*

Tháo khen :

— Lời Trọng-Đức chính hợp ý nghĩ của ta !

Bèn triệu Hoa-Hâm lên đài, ban thưởng cho rất hậu. Hôm ấy, sau khi tan tiệc, Tháo dẫn các quan văn võ về ngay Hứa-đô, dâng biểu xin phong Chu-Du làm Tổng-Lĩnh Nam-quận Thái-thú, Trình-Phổ làm Giang-Hạ Thái-thú, Hoa-Hâm làm Đại-Lý Tự-Khanh, ở lại Hứa-đô làm quan.

Sứ-giả đem chiếu mệnh của Hiến-Đế tới Đông-Ngô. Chu-Du, Trình-Phổ bái nhận chức tước (11). Riêng Du thấy mình được phong đất Nam-quận, lại càng lo nghĩ báo thù, bèn dâng thư lên Tôn-Quyền, xin sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu. Quyền gọi Túc vào hỏi :

— Trước đây ngươi bảo-lãnh cho Lưu-Bị mượn Kinh-châu. Nay Bị cứ lần lừa mãi không chịu trả. Vậy còn đợi đến bao giờ ?

Túc bẩm :

— Trong văn-thư có viết rõ ràng : hễ lấy được Tây-Xuyên thì trả.

Quyền gắt lên :

— Chỉ thấy hắn nói thế, rồi mãi tới nay vẫn chưa thấy hắn động-binh ! Đợi mãi chẳng già đời mất ư ?

Túc nói :

— Vậy tôi xin đi đòi ngay.

Bèn xuống thuyền giương buồm qua Kinh-châu (12).

Huyền-Đức cùng Khổng-Minh ở Kinh-châu, đã chứa nhiều lương-thảo, lo huấn luyện binh mã. Sĩ-phu xa gần kéo về theo giúp rất đông. Hôm ấy bỗng tin Lỗ-Túc đến. Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh :

— Lỗ-Tử-Kính sang chuyến này có ý gì ?

Khổng-Minh nói :

— Vừa đây Tôn-Quyền biểu tấu cho Chúa-công làm Kinh-châu-Mục, ấy là mẹo làm cho Tào-Tháo phải sợ. Nhưng Tháo lại phong Chu-Du làm Nam-quận Thái-thú là muốn cho hai nhà Tôn, Lưu thôn tính lẫn nhau, để Tháo ở giữa thủ lợi. Nay Lỗ-Túc tới đây là vì Chu-Du đã nhận chức Thái-thú, sai tới đòi Kinh-châu vậy.

11) *Nhận chức mà không có đất để cai trị. Rõ chán cho cái chức Thái-thú... vô địa.*

12) *Đòi Kinh-châu lần thứ ba.*

— Thế thì phải đối đáp ra sao ?

Khổng-Minh chắc lưỡi nói :

— Nếu Túc nói đến việc Kinh-châu, thì Chúa-công cứ.. khóc lớn lên cho tôi ! Khóc cho thật thảm-thiết (13) rồi Lượng sẽ bước ra khuyên giải và kiếm lời chống chế...

Bàn định xong, ra đến Lỗ-Túc vào phủ. Hai bên thi lễ, rồi Huyền-Đức mời Túc ngồi. Túc nói :

— Ngày nay Hoàng-Thúc đã là rể Đông-Ngô, tức là chủ nhân của Túc rồi. Túc dâu dám cùng ngồi ?

Huyền-Đức mỉm cười bảo :

— Tử-Kính là chỗ cựu-giao với ta mà ! Chẳng cần phải phân-biệt thế ! ...

Bấy giờ Túc mới ngồi vào. Trà nước xong, Túc nói :

— Túc nay vâng mệnh Ngô-Hầu sang đây chỉ vì việc Kinh-châu. Số là Hoàng-Thúc mượn đất đã lâu mà chưa thấy trả, nay hai nhà đã kết-thân, thiết tưởng Hoàng-Thúc nên nể mặt nghĩ tình mà mau mau trả lại cho Đông-Ngô !

Huyền Đức nghe nói, chẳng trả lời, cứ ôm mặt khóc lên hu hu !

Túc giật mình hỏi :

— Ô hay ! Hoàng-Thúc có điều gì bi thương thế ?

Huyền-Đức vẫn không đáp, cứ khóc vang mãi lên. Bấy giờ Khổng-Minh ở phía sau bình-phong mới bước ra nói :

— Lượng đã nghe rõ câu chuyện rồi. Tử-Kính có hiểu vì sao mà Chúa-công tôi khóc thế không ?

Túc nói :

— Quả thực tôi không hiểu !

— Có gì mà khó hiểu ? Số là trước đây Chúa-công tôi mượn Kinh-châu, có hứa khi nào lấy được Tây-Xuyên thì trả. Nào ngờ nay nghĩ lại thì Lưu-Chương ở Tây-Xuyên lại chính là em họ Chúa-công tôi. Cùng là máu mủ Hán-Triều, nếu kéo quân chiếm đoạt thành trì của nhau,

13) *Xoay đến cát mẹo... khóc thì hết chỗ nói !*

thì bị người đời sỉ vả ! Đã không chiếm Ích-châu, lại trả Kinh-châu đi, thì lấy đất nào dung thân ? Mà nếu cứ giữ mãi không trả, thì đối với tôn-cữu Ngô-Hầu, anh em lại khó coi ! Sự thế lưỡng nan như thế, cho nên Chúa-công tôi phải đau lòng rơi lệ vậy !

Huyền-Đức nghe lời Khổng-Minh, bất giác xúc động thật sự, lại càng ôm bụng khóc thảm thiết hơn nữa ! Lỗ-Túc thấy vậy, khuyên-giải rằng :

— Thôi, Hoàng-Thúc dừng phiền não nữa. Hãy bàn tính với Khổng-Minh xem sao..

Khổng-Minh nói :

— Chỉ còn cách là... phiền Tử-Kính về ra mắt Ngô-Hầu, dùng tiếc một lời bẩm khéo, hãy đem cái nỗi khổ-tâm này trình-bày giùm cho, và khẩn cầu Ngô-Hầu dung cho được mượn một thời-gian nữa.

Túc hỏi :

— Nếu Ngô-Hầu không nghe, thì làm thế nào ?

Khổng-Minh nói :

— Ngô-Hầu đã đem em gái yêu gả cho Hoàng-Thúc, thì lẽ nào không nghĩ tình mà vui lòng chấp nhận ? Mong Tử-Kính về bẩm thật khéo giùm cho.. ắt là phải được.

Lỗ-Túc vốn là bậc trưởng-giả (14) khoan nhân đại độ, thấy Huyền-Đức sầu thảm như thế thì động lòng thương cảm, đành nhận lời.

Huyền-Đức, Khổng-Minh cùng bái ta. Tiệc tan, chúa tôi cùng tiễn Lỗ-Túc xuống thuyền. Túc về qua Sài-Tang gặp Chu-Du, kể lại đầu đuôi sự thể. Du lắc đầu giậm chân kêu lên :

— Tử-Kính lại mắc mẹo Gia-cát-Lượng rồi ! Trước kia Lưu-Bị còn ở nhờ Lưu-Biểu, hắn cũng đã toan nuốt sống Biểu, nữa là đối với Lưu-Chương ở Tây-Xuyên ngày nay thì hắn tha gì ? Hầu thoái thác thế này, ắt Tử-Kính phải vạ lây mất !

— Tôi trót lỡ rồi, còn biết làm sao đây ?

Du suy nghĩ một lát, rồi cầm tay Túc nói :

14) *«Trưởng-giả» có nghĩa là người «hệ cả» có độ lượng, có lòng hào phóng. Sau này chữ «Trưởng-giả» bị dùng sai đi, đổi thành ra nghĩa xấu.*

— Thôi được, Hiền-huynh đừng lo. Tôi có mẹo này làm cho Gia-cát-Lượng không thoát tay tôi ! Tử-Kính hãy chịu khó đi một chuyến nữa...

Chu-Du

— Kế ấy ra sao ?

— Bây giờ Tử-Kính khỏi phải về yết kiến Ngô-Hầu, cứ việc sang Kinh-châu bảo Lưu-Bị rằng : «Tôn, Lưu đã kết thân tình cũng như một nhà với nhau. Vậy nếu bên Lưu không nỡ đánh chiếm Tây-Xuyên, thì Đông-Ngô xin đem quân đánh thay. Lấy được Tây-Xuyên rồi, trao lại cho Lưu làm của hồi môn. Lưu sẽ trả Kinh-châu cho Đông-Ngô, thế là hợp lẽ».

Túc ngơ ngác nói :

— Tây-Xuyên xa xôi hiểm trở, ta dễ gì mà lấy được ? Cái kế của Đô-đốc e rằng không thành ? (15)

Du bật cười, bảo nhỏ :

— Tử-Kính là người kẻ cả, thực-thà quá ! Ông tưởng ta đi lấy Tây-Xuyên giùm chúng nó thật chăng ? Ta nói thác ra thế, chứ thực ra chỉ là mẹo lấy Kinh-châu : Ta lừa cho chúng không đề phòng chuẩn-bị, rồi khi quân mã Đông-Ngô giả đi lấy Tây-Xuyên, kéo qua Kinh-châu, yêu cầu chúng nó giúp cho ít nhiều tiền lương. Bấy giờ Lưu-Bị ắt ra ngoài thành khao lạo quân sĩ. Ta thừa cơ giết phăng đi mà chiếm lấy Kinh-châu ! Thế là rửa được mối thù, và Tử-Kính thoát được cái vạ !

Lỗ-Túc liền xuống thuyền sang Kinh-châu...

Huyền-Đức nghe tin Túc lại đến, bèn bàn với Khổng-Minh. Khổng-Minh nói :

— Chắc Lỗ-Túc chưa về Nam-Từ phúc bẩm Ngô-Hầu, mà chỉ mới đến Sài-Tang bàn tính với Chu-Du. Du lại giở mẹo gì để dụ ta đây... Vậy khi tiếp chuyện, nếu thấy tôi gật đầu thì Chúa-công cứ vồn-vã nhận lời ngay lấy !

15) *Ông «ruột ngựa» chẳng hiểu gì cả !*

— Túc đã về phúc-bẩm, Ngô-Hầu rất ca-tụng đức độ của Hoàng-Thúc, và hiện đã truyền các tướng khởi-binh để thân-chinh đi đánh Tây-Xuyên thay Hoàng-Thúc. Chiếm xong rồi thì đổi lấy Kinh-châu, tức là đem Tây-Xuyên làm của hồi môn cho Phu-nhân. Nhưng vì quân-mã đi xa thiếu thốn, vậy khi kéo qua đây, mong Hoàng-Thúc ứng phó cho ít nhiều lương thảo.

Túc vừa dứt lời, Khổng-Minh đã gật đầu lia lịa :

— Thế thì còn gì bằng ! Ngô-Hầu thật có lòng quý-hóa quá !

Huyền-Đức cũng chắp tay tạ ơn :

— Thật là nhờ Tử-Kính khéo nói giùm cho, mới được thế này !

Khổng-Minh lại nói thêm :

— Ngày nào hùng-sư quý quốc qua đây, Chúa-công tôi sẽ thân ra tận ngoài xa đón tiếp, khao-lạo.

Lỗ-Túc mừng thầm trong lòng. Tiệc tan từ-biệt ra về...

Huyền-Đức hỏi Khổng-Minh :

— Đông-Ngô thay ta đi lấy Tây-Xuyên là ý thế nào ?

Khổng-Minh bật lên cười sằng sặc :

— Chu-Du đến ngày... chết rồi ! Cái mưu mẹo ấy lừa đứa trẻ con cũng không nổi !

Huyền-Đức vẫn chưa hiểu, lại hỏi mẹo ấy thế nào (16). Khổng-Minh nói :

— Đó là cái mẹo «mượn đường đi đánh nước Quắc» (17). Họ giả tiếng đánh Tây-Xuyên, mà thực là chiếm Kinh-châu. Họ chỉ lừa Chúa-công ra khỏi thành khao quân là thừa cơ bắt lấy, rồi đánh thốc vào thành ! Đó chính là lối «Ra tay bất ngờ, đánh kẻ không phòng bị».

— Như vậy thì ta phải làm sao ?

— Chúa-công cứ yên lòng. Ta chỉ việc đặt ngay bẫy mạnh mà bắt

16) *Trẻ con cũng biết, mà «người lớn» vẫn chưa rõ !*

17) *Tức là mẹo «Giả đồ diệt Quắc» : Đời Xuân-Thu. Vua nước Tấn nói với Vua nước Ngu, xin cho kéo quân qua đất Ngu để đi đánh nước Quắc. Vua nước Ngu tưởng thật, cho mượn đường. Không ngờ quân Tấn vào đất Ngu rồi cướp ngay lấy nước Ngu !*

cọp dữ, sắp sẵn mồi thơm mà câu cá ngao ! Chu-Du kéo đến chuyến này, nếu không chết hẳn, cũng chín phần mười ngắc-ngoải, bảy vía chỉ còn ba !

Bèn gọi Triệu-Vân vào, ghé tai dặn mẹo :

— Tử-Long hãy sắp sẵn thế này .. Rồi cứ làm ... như thế ... như thế ! Ngoài ra, ta đã có cách bố trí mọi nơi ...

Huyền-Đức nghe qua, rất mừng. Người sau có thơ rằng :

« Gia-cát tiên-tri lập kế mầu,
« Chu-Du hăm hở nuốt Kinh-châu ...
« Trường-giang nước lỏa mồi thơm phức,
« Đàn cá Đông-Ngô khó thoát câu !

Nguyên văn :

« Chu Du quyết sách thủ Kinh-châu,
« Gia-cát tiên tri đệ nhất trù.
« Chỉ vọng Trường-giang hương-nhĩ ồn.
« Bất tri ám lý điếu ngư câu !

Lỗ-Túc về gặp Chu-Du, báo tin : Huyền-Đức với Khổng-Minh đều hoan hỉ, đang lo chuẩn bị ra ngoài thành đón quân khao lạo. Du cười khúc khích, sung sướng nói :

— Mãi tới phen này hắn mới mắc mẹo ta !

Liền bảo Lỗ-Túc về báo tin để Tôn-Quyền cho Trình-Phổ đem quân tiếp ứng. Bấy giờ vết thương của Du đã tạm lành, trong mình khỏe khoắn dễ chịu, bèn sai Cam-Ninh đi tiên phong. Du thân lĩnh đội thứ hai cùng với Đinh-Phụng, Từ-Thịnh. Lăng-Thống, Lã Mông lĩnh đội thứ ba. Quân thủy quân bộ gồm năm vạn, nhằm thẳng Kinh-châu tiến tới. Du ngồi trong thuyền, thỉnh thoảng lại mỉm cười đắc ý, một hai chắc Khổng-Minh mắc mưu mình ...

Tiền quân kéo đến Hạ-khẩu, Du hỏi :

— Kinh-châu đã có ai ra tiếp đón chưa ?

Quân báo vào rằng :

— Lưu-Hoàng-Thúc đã sai My-Trúc đến yết kiến Đô-đốc đây !

Du cho gọi tới, hỏi về việc khao quân ra sao. My-Trúc thưa :

— Chúa-công tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cả rồi ạ.

— Hoàng-Thúc hiện ở đâu ?

— Hiện đang đón ngoài cửa thành Kinh-châu, chỉ đợi Đô-đốc đến là cùng nhau nâng chén.

Du nói :

— Nay Đông-Ngô ta vì việc chủ nhà ông mà đem quân viễn chinh, thì cái lệ khao quân nên làm sao cho coi được nhé !

My-Trúc vâng lời trở về. Chiến thuyền Đông-Ngô dàn san sát trên sông, theo thứ tự tiến phát. Khi kéo tới cửa Công-An, chẳng thấy một chiếc thuyền Kinh-châu nào, cũng chẳng gặp một người nào ra đón tiep. Du thúc thuyền tiến nhanh. Đến cách thành Kinh-châu hơn mười dặm, vẫn thấy mặt sông vắng ngắt. Chợt quân thám thính về báo :

— Trên thành Kinh-châu chỉ thấy kéo hai lá cờ trắng (18). Tịnh không thấy một bóng người !

Du nghi hoặc trong lòng, truyền ghé thuyền vào bờ, rồi lên ngựa, dẫn bọn Cam-Ninh, Từ-Thịnh, Đinh-Phụng cùng toàn ban tướng hiệu, kéo ba ngàn tinh binh thẳng tới thành Kinh-châu. Đến tận chân thành, vẫn không thấy động tĩnh gì ! Du gò ngựa, sai quân sĩ gọi cửa. Có tiếng trên thành hỏi xuống :

— Ai đấy ?

Quân Ngô đáp :

— Có Chu Đô-đốc Đông-Ngô thân tới đây !

Vừa dứt lời thì một hồi kiểng khua vang lên, trên mặt thành gươm dáo dựng tua tủa như chông, rồi một tướng xuất hiện trên dịch lâu : chính là Triệu-Vân, lớn tiếng hỏi xuống :

— Đô-đốc đến đây có việc gì ?

Du đáp :

---

(18) Đề ... điếu-tang Chu-lang đấy ! ...

— Ta thay chủ nhà ngươi đi lấy Tây-Xuyên ! Lẽ nào ngươi chưa biết ?

Khổng-Minh tam-khí Chu-Du

Vân đồng-dạc bảo rằng :

— Gia-cát quân-sư tôi thừa rõ cái mưu « Giả đồ diệt Quắc » của Đô-đốc, nên cũ sai Triệu-Vân này đóng giữ nơi đây. Và Chúa-công tôi có nói : « Ta với Lưu-Chương cùng là con cháu Hán-Triều, nỡ nào bội nghĩa họ hàng cướp đất của nhau ? Nếu quả thực Đông-Ngô đánh chiếm Tây-Xuyên, thì ta xõa tóc vào rừng núi đi tu, để giữ tín-nghĩa cùng Thiên-hạ ! »

Du nghe qua chột dạ, quay ngựa trở về Bổng thấy một thám-tử chạy tới trước ngựa cấp báo :

— Hiện quân mã bốn mặt đang kéo tới đây : Quan-Vũ từ Giang-Lăng, Trương-Phi theo đường Tỷ-Qui, Hoàng-Trung từ Công-An, Ngụy-Diên theo đường nhỏ Sài-Lăng... bốn lộ quân mã không rõ là bao nhiêu, mà tiếng reo hò vang dội đến ngoài trăm dặm ! Chỗ nào cũng đồn rằng : phen này quyết bắt sống Đô-đốc !

Du ngồi trên ngựa, kêu lớn một tiếng, vết thương lại xé ra, ngã lăn xuống đất.

Đó chính là :

« Cờ gặp tay cao, lâm nước bí,
« Bao lần lập kế uổng công toi !...

Chưa biết tính mạng Chu-Du ra sao. Xin đọc hồi sau sẽ rõ.

LỜI BÌNH

• *Ở Xích-Bích, Tào-Tháo làm thơ khi còn chưa thua, ấy là thích chí mua vui. Khi mở đại-yến ở đài Đồng-Tước, ấy là sau khi thua trận, kiếm thú giải buồn. Khi chưa thua thì lời lẽ kiêu-căng. Sau khi thua lời lẽ đâm ra khiêm-tốn. Như lời nói : «chỉ mong được ghi chữ Tào-Hầu trên mộ»... chính là lời nói gian hùng dối người vậy. Bụng dạ gian hùng mà miệng giả Thánh-hiền, Tháo không những chỉ muốn lừa người thường mà còn muốn che mắt cả bậc quân-tử nữa. Không những toan che mắt người thời ấy, mà còn muốn che mắt cả Thiên-hạ đời sau ! Vì thế nổi tiếng là «Láo-Man» !*

• *Tháo coi Bị có Kinh-châu như Rồng được nước, thế là coi Bị như một con Rồng vậy. Ngay cái hồi uống rượu «Thanh-Mai» đã lấy Rồng ví với anh hùng, và nói : Anh hùng trong Thiên-hạ chỉ có Sứ-quân với Tháo thôi». Thế thì Tháo cũng tự coi mình là một con Rồng vậy. Trước kia, một Rồng được nước, một Rồng mất nước. Con Rồng mất nước còn chịu bó thân dưới con Rồng được nước. Nay thì hai Rồng cùng được nước. Tháo lấy đất Duyện, đất Hứa làm nước, Huyền-Đức lấy Kinh, Tương làm nước. Nhưng Huyền-Đức được Kinh-châu, còn là cái nước đi mượn. Phải lấy được Tây-Xuyên mới thực sự là được nước. Cho nên được Kinh-châu chưa thể nói là được nước vậy. Nhưng Huyền-Đức không coi Kinh-châu làm «nước», cũng không coi Tây-Thục là «nước» mà chỉ coi Khổng-Minh làm «nước». Nếu lấy Tây-Xuyên làm nước thì sau khi được Kinh-châu mới gặp nước. Nếu lấy Khổng-Minh làm nước thì khi chưa được Kinh-châu, cũng đã được «nước» rồi. Hơn nữa, Khổng-Minh tự xưng là «Rồng-Nằm (Ngọa-Long) thì Huyền-Đức gặp Khổng-Minh cũng như Rồng gặp nước, mà Khổng-Minh gặp Huyền-Đức cũng như Rồng gặp nước nữa. Khi còn nằm ở Nam-Dương, là con [illegible] chim, chưa được dùng đến. Khi ra khỏi lều tranh tức là*

Rồng xuất hiện trên đồng. Giúp Huyền-Đức đánh Tào-Tháo, thì Khổng-Minh là con Rồng bay, ứng vận trời ra vùng vẫy, để chọi với con Rồng ... dưới ruộng. Nước lại giúp nước, Rồng lại giúp Rồng. Tào-Tháo tay gian hiểm như quỷ như cáo, nhưng làm sao lấy một ngọn nước chống nổi hai ngọn nước? Một Rồng chọi sao nổi hai Rồng?

• *Tôn-Quyền xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-Mục, không phải là kết liên với Bị. Chính là muốn cho Tháo ghét mà đánh Bị vậy. Tháo đánh Bị mà mình thừa cơ chiếm lấy Kinh-châu. Giả vờ nhường cái chổ mình thèm muốn cho Bị, mà thực là muốn cái đất sở hữu của Bị về tay mình. Tào-Tháo cho Chu-Du làm Thái-thú Nam-quận, không phải vì sợ Du. Chính vì sợ Bị nên muốn cho Du đánh Bị. Du đánh Bị thì mình có cơ hội chiếm Kinh-châu. Giả vờ đem chổ của Bị ở phong cho Du mà thực là muốn cho cái đất mình mới đánh mất, lại trở về tay mình vậy. Thế thì đem Kinh-châu xin phong cho Bị, để sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu, so với việc đem Nam-quận phong cho Chu-Du, không khác gì. Trong «Chiến-quốc-sách» cũng đã có nhiều việc giống như trong «Tam-quốc-chí» này vậy.*

• *Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu ba lần. Khổng-Minh khước từ Lỗ-Túc cũng ba lần. Trước hết, đem Lưu-Kỳ còn sống ra từ khước. Kế đem việc lấy Tây-Xuyên ra từ khước. Rồi sau cùng đem cái lẽ «không nỡ lấy Tây-Xuyên» ra từ khước. Đã hứa lấy Tây-Xuyên, bỗng lại đổi ý nói: «không nỡ lấy». Đã nói «không nỡ» mà sau này lại lấy Tây-Xuyên thật! «Tiền hậu bất nhất» như thế là nói dối vậy. Tôn-Quyền sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu, rồi lại dâng biểu xin cho Lưu-Bị làm Kinh-châu-Mục. Đã xin cho Bị làm chủ Kinh-châu mà sau lại sai Lỗ-Túc đi đòi Kinh-châu nữa. Thế cũng là «tiền hậu bất nhất», cũng là dối trá. Bên này giở trò dối trá thì bên kia cũng dối trá đáp lại. Tôn-Quyền dâng biểu chẳng đủ làm căn cứ, thì Lưu-Bị viết văn-tự cũng chẳng đủ làm bằng. Chu-Du làm mối đã không phải vì hảo ý, thì Lỗ-Túc kỳ bảo lãnh hà tất phải ...u trách-nhiệm!*

• *Thấy Huyền-Đức vì không nỡ lấy Tây-Xuyên mà khác, thì Lỗ-Túc không nỡ lòng. Thế là sự «bất-nhẫn giả» của Huyền-Đức làm xúc động lòng «bất-nhẫn thật» của Túc. Nghe tin Huyền-Đức vui mừng thì Chu-Du đắc ý vui mừng. Thế là sự «vui mừng giả» của Huyền-Đức đã đánh lừa được nỗi «vui mừng thật» của Chu-Du. Du giả vờ nói đánh Tây-Thục, mà Lỗ-Túc tưởng thật. Túc quả là người thật-thà như đếm. Khổng-Minh giả vờ nói: sẽ ra đón khao-lạo, mà Chu-Du không biết Khổng-Minh nói dối! Du là tay thông-minh đảo-để mà còn mắc mẹo. Câu chuyện thú-vị thay!*

CÒN NỮA

三國志演義

紫薇郎譯述

Hãy đón đọc THÚY-HỬ
do TỬ-VI-LANG dịch-thuật

Á-CHÂU phát-hành
92bis, Lê-Lợi — Saigon
KD. Số 2195/XB ngày 22/10/1960
GIÁ : 950 300